

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Theo hệ thống tín chỉ)

MÃ NGÀNH: 7380101
TÊN NGÀNH: LUẬT
TÊN CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HÀNG HẢI
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo	5
2. Chuẩn đầu ra	5
3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	7
4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo.....	7
4.1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo.....	7
4.2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 135TC	8
4.3. Cấu trúc chương trình đào tạo	8
4.4. Mô tả trình tự giảng dạy chuẩn đầu ra.....	13
4.5. Ma trận phân bổ các chuẩn đầu ra cho các học phần	20
4.6. Đánh giá năng lực của sinh viên theo học kỳ	23
4.7. Tổng hợp phân bổ các học phần theo học kỳ	24
5. Nội dung các học phần	30
5.1. Triết học Mác – Lênin Mã HP: 19101	30
5.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin Mã HP: 19401	33
5.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học Mã HP: 19501	41
5.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh Mã HP: 19201	48
5.5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam Mã HP: 19303.....	54
5.6. Logic học Mã HP: 19110	61
5.7. Văn hóa pháp lý Mã HP: 11472.....	64
5.8. Anh văn cơ bản 3 Mã HP: 25105.....	70
5.9. Nhập môn Luật học Mã HP: 11468	87
5.10. Lịch sử nhà nước và pháp luật Mã HP: 11481	92
5.11. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật Mã HP: 11470.....	102
5.12. Luật Hiến pháp Việt Nam Mã HP: 11471	114
5.13. Đại cương tàu biển Mã HP: 11115.....	120
5.14. Luật Hành chính Việt Nam Mã HP: 11431	125
5.15. Luật Hình sự Mã HP: 11482	130
5.16. Luật Dân sự Mã HP: 11483.....	139
5.17. Luật Lao động Mã HP: 11484	147
5.18. Pháp luật kinh doanh thương mại Mã HP: 11445	154
5.19. Soạn thảo văn bản pháp luật Mã HP: 11474	159
5.20. Luật Tố tụng hình sự Mã HP: 11485	166
5.21. Luật Tố tụng dân sự Mã HP: 11486	174
5.22. Công pháp quốc tế Mã HP: 11487.....	181
5.23. Luật Thương mại quốc tế Mã HP: 11453.....	189
5.24. Luật biển Mã HP: 11402	195
5.25. Tư pháp quốc tế Mã HP: 11447	200
5.26. Tiếng Anh chuyên ngành Luật Mã HP: 25459.....	207

5.27. Tổng quan Luật Hàng hải	Mã HP: 11477	212
5.28. Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972	Mã HP: 11111	216
5.29. Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	Mã HP: 11488	228
5.30. Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	Mã HP: 11449	232
5.31. Kinh tế khai thác thương vụ	Mã HP: 11406	237
5.32. Bảo hiểm hàng hải	Mã HP: 11454	244
5.33. Các sự cố và tai nạn hàng hải	Mã HP: 11489	250
5.34. Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Mã HP: 11239	256
5.35. Pháp luật về dịch vụ hàng hải	Mã HP: 11450	269
5.36. Quản lý rủi ro hàng hải	Mã HP: 11438	275
5.37. Quản lý nhà nước về hàng hải	Mã HP: 11451	279
5.38. Kiểm tra nhà nước cảng biển	Mã HP: 11440	283
5.39. Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	Mã HP: 11439	287
5.40. Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	Mã HP: 11407	292
5.41. Thực tập cơ sở ngành	Mã HP: 11492	296
5.42. Thực tập tốt nghiệp	Mã HP: 11462	299
5.43. Giải quyết tranh chấp hàng hải	Mã HP: 11490	303
5.44. Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	Mã HP: 11491	308
5.45. Khóa luận tốt nghiệp	Mã HP: 11463	314
5.46. Tin học văn phòng	Mã HP: 17102	316
5.47. Anh văn cơ bản 1	Mã HP: 25121	325
5.48. Luật Bảo vệ môi trường	Mã HP: 11478	346
5.49. Anh văn cơ bản 2	Mã HP: 25122	351
5.50. Luật Tài chính	Mã HP: 11473	372
5.51. Môi trường và bảo vệ môi trường	Mã HP: 26101	377
5.52. Kỹ năng mềm 1	Mã HP: 29101	381
5.53. Luật Đất đai	Mã HP: 11475	384
5.54. Luật Ngân hàng	Mã HP: 11476	391
5.55. Quản trị doanh nghiệp	Mã HP: 28215	396
5.56. Luật Hôn nhân và gia đình	Mã HP: 11467	399
5.57. Tập quán thương mại quốc tế	Mã HP: 11420	405
5.58. Chính sách về biển và đại dương	Mã HP: 11428	408
5.59. Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Mã HP: 11441	412
5.60. Khởi nghiệp sáng tạo	Mã HP: 28253	417
5.61. PL phòng chống vận chuyển trái phép ĐHHD bằng đường biển	Mã HP: 11479	420
5.62. Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	Mã HP: 11437	426
5.63. Kinh tế cảng	Mã HP: 15306	430
5.64. Kỹ năng mềm 2	Mã HP: 29102	435
5.65. Bồi lội	Mã HP: 27101	438

5.66. Điền kinh	Mã HP: 27102	441
5.67. Thể thao hàng hải	Mã HP: 27103	444
5.68. Bóng chuyền	Mã HP: 27201	447
5.69. Cầu lông	Mã HP: 27202	450
5.70. Bóng rổ	Mã HP: 27203	453
5.71. Bóng đá	Mã HP: 27204	456
5.72. Công tác quốc phòng an ninh	Mã HP: 24102	459
5.73. Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCSVN	Mã HP: 24103	465
5.74. Quân sự chung	Mã HP: 24203	476
5.75. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Mã HP: 24204	479

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khóa 64)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày tháng năm 20...)

Mã ngành: **7380101** Tên ngành: **Luật**

Tên chuyên ngành: **Luật Hàng hải (Maritime Law - ML)**

Trình độ: **Đại học**

Thời gian đào tạo: **4 năm đối với hệ chính quy; 4.5 năm đối với hệ vừa học vừa làm**

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của chương trình là đào tạo cử nhân chuyên ngành Luật Hàng hải. Những người tốt nghiệp chương trình này có khả năng triển khai, vận dụng pháp luật để giải quyết những vấn đề pháp lý trong lĩnh vực hàng hải, năng động, sáng tạo, thích ứng với mọi môi trường làm việc, có khả năng cạnh tranh với nguồn nhân lực trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương phục vụ phát triển kinh tế biển và công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước, hội nhập quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu:

(A) Khung TĐQG (K1-K5/ S1-S6/ C1-C4).

Một số chữ viết tắt:

TĐNL - Thang đo năng lực;

TĐQG - Trình độ quốc gia;

TCKĐ - Tiêu chuẩn kiểm định.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Luật Hàng hải có các năng lực sau:

TT	Nội dung	Mức TĐNL	Tham chiếu Khung TĐQG, TCKĐ
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH		
1.1	Kiến thức cơ bản		
1.1.1	Trình bày được các quan điểm về triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam	2	K2
1.1.2	Trình bày được các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng – an ninh, các kiến thức về quân sự chung	2	K1

TT	Nội dung	Mức TĐNL	Tham chiếu Khung TĐQG, TCKĐ
1.1.3	Hiểu các kiến thức khoa học xã hội trong giải quyết các vấn đề về quan hệ xã hội	2	K1
1.2	Kiến thức cơ sở		
1.2.1	Áp dụng các kiến thức tổng quan về ngành luật, kiến thức lý luận chung và lịch sử về nhà nước và pháp luật để giải thích những vấn đề pháp lý trong hệ thống pháp luật thực định	3	K1
1.3	Kiến thức ngành		
1.3.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế thuộc các ngành luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.	4	K1
1.4	Kiến thức chuyên ngành		
1.4.1	Đánh giá quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải.	5	K4, K5
2	KỸ NĂNG CÁ NHÂN, NGHỀ NGHIỆP VÀ PHẨM CHẤT		
2.1	Kỹ năng giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất		
2.1.1	Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật chiến đấu bộ binh	3	S1
2.1.2	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học	3	S1
2.2	Khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề		
2.2.1	Đề xuất các giải pháp có thể kết hợp để giải quyết vấn đề trên cơ sở nghiên cứu và tư duy luật học	4	S1, S3
2.3	Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác		
2.3.1	Bày tỏ được quan điểm cá nhân về các giá trị đạo đức trong nghề luật thông qua việc tôn trọng phép lịch sự và hành xử chuyên nghiệp trong nghề luật.	3	C1
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC THEO NHÓM VÀ GIAO TIẾP		
3.1	Có khả năng làm việc theo nhóm		
3.1.1	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu	4	S1, S3, S4, S5, C1, C2, C3, C4
3.2	Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với nhiều đối tượng		
3.2.1.	Có trình độ tin học văn phòng đạt MOS word ≥ 700 và excel ≥ 700 .	5	K3
3.2.2.	Có trình độ Tiếng Anh đạt bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT.	3	S1, S5, C1
3.2.3	Có khả năng thuyết trình và giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, đa phương tiện	4	S5
4	THỰC HÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO		

TT	Nội dung	Mức TĐNL	Tham chiếu Khung TĐQG, TCKĐ
4.1	Bối cảnh bên ngoài xã hội		
4.1.1	Kết hợp các kiến thức về lý luận chính trị và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng.	4	K2
4.1.2	Liên hệ bối cảnh lịch sử, văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu tới sự thay đổi trong pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hàng hải nói riêng.	4	K2, S3, C3
4.2	Bối cảnh kinh doanh và doanh nghiệp		
4.2.1	Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân Luật hàng hải tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.	4	K5, S2, C3
4.3	Triển khai quy trình giải quyết vụ việc pháp lý		
4.3.1	Phối hợp thực hiện các quy trình tư vấn và tổ tụng để giải quyết vấn đề pháp lý.	4	K4, S4, C4

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau tốt nghiệp chuyên ngành Luật Hàng hải có thể công tác tại:

- *Nhóm 1*: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an, các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải, các Cảng vụ ... và các cơ quan nhà nước khác từ Trung ương đến địa phương.

- *Nhóm 2*: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật và đặc biệt là Luật hàng hải trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

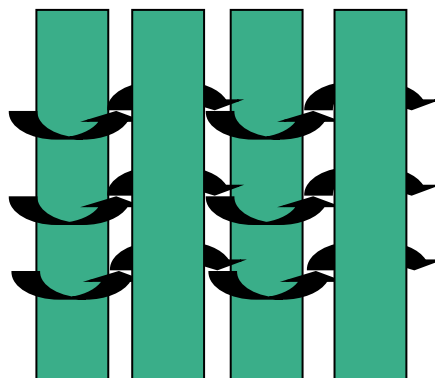
- *Nhóm 3*: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật nói chung và luật hàng hải nói riêng.

- *Nhóm 4*: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, luật hàng hải như: Các trường đại học, cao đẳng, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến pháp luật và luật hàng hải.

4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

4.1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng trên nguyên tắc thực hiện việc tích hợp các kỹ năng, thái độ đan xen các học phần kiến thức theo mô hình dưới đây:



Quá trình thiết kế chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải tập trung vào ba thành phần chính: cấu trúc, trình tự và ánh xạ. Thực hiện nguyên tắc tích hợp toàn diện, tích hợp song song và tích hợp theo thời gian kiến thức, kỹ năng, thái độ trong các học phần, chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải cung cấp các trải nghiệm học tập cho phép chuyển đổi kiến thức từ dạng trừu tượng thành kỹ năng thực hành, vì vậy kiến thức và kỹ năng chuyên môn bổ trợ cho nhau hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học. Các học phần hỗ trợ lẫn nhau để tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học; đồng thời các học phần được sắp xếp theo một kế hoạch (phân kỳ) rõ ràng để năng lực của người học tích lũy dần và đạt được mục tiêu đào tạo.

4.2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 135TC

(Không tính các học phần GDTC và GDQP-AN)

a. Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản: 19 TC.

b. Khối kiến thức, kỹ năng cơ sở: 14 TC.

c. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 76 TC.

e. Khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp: 12 TC

d. Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn: 14 TC.

4.3. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN			19				
1	19101	Triết học Mác - Lênin <i>Philosophy of Marxism and Leninism</i>	3	1.1.1, 4.1.1	T2, TU3	1	
2	19401	Kinh tế chính trị Mác – Lênin <i>Political Economics of Marxism and Leninism</i>	2	1.1.1, 4.1.1	T2, TU3	2	19101
3	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific Socialism</i>	2	1.1.1, 4.1.1	T2, TU3	3	19401
4	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh's Ideology</i>	2	1.1.1, 4.1.1	T2, TU4	4	19501
5	19303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of Vietnamese Communist Party</i>	2	1.1.1, 4.1.1	T2, TU4	5	19201
6	19110	Logic học <i>Logics</i>	2	1.1.3, 3.1.1	T2, TU2	1	
7	11472	Văn hóa pháp lý <i>Legal culture</i>	2	1.1.3, 4.1.2	T2, TU2	2	
8	25105	Anh văn cơ bản 3 <i>General English 3</i>	4	3.2.2	TU3	3	(*)
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ			14				
9	11468	Nhập môn Luật học <i>Introduction to law</i>	2	1.2.1, 2.3.1, 3.1.1, 4.2.1	T2, T2, IT2, IT2	1	
10	11481	Lịch sử nhà nước và pháp luật <i>History of state and law</i>	4	1.2.1, 4.1.2	T2, TU2	1	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
11	11470	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật <i>General theory of state and law</i>	4	1.2.1, 2.2.1, 3.2.3	TU2, TU2, TU2	1	
12	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam <i>Vietnam Constitution law</i>	4	1.2.1, 3.1.1, 3.2.3	TU3, TU2, TU2	2	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH			76				
13	11115	Đại cương tàu biển <i>General of ship</i>	2	1.3.1, 3.2.3	TU3, TU2	2	
14	11431	Luật Hành chính Việt Nam <i>Vietnam Administration law</i>	3	1.3.1, 4.3.1	TU4, TU2	2	11470
15	11482	Luật Hình sự <i>Criminal law</i>	4	1.3.1, 2.2.1	TU4, TU2	2	
16	11483	Luật Dân sự <i>Civil law</i>	5	1.3.1, 2.2.1, 3.2.3	TU4, TU3, TU3	3	
17	11484	Luật Lao động <i>Labour law</i>	3	1.3.1, 2.2.1	TU4, TU3	3	
18	11445	Pháp luật kinh doanh thương mại <i>Business law</i>	3	1.3.1, 4.2.1	TU4, TU2	3	
19	11474	Soạn thảo văn bản pháp luật <i>Drafting legal documents</i>	2	1.3.1, 3.2.3	TU4, TU3	4	
20	11485	Luật Tố tụng hình sự <i>Criminal procedure law</i>	3	1.3.1, 3.1.1, 4.3.1	TU4, TU3, TU2	4	11482
21	11486	Luật Tố tụng dân sự <i>Civil procedure law</i>	3	1.3.1, 2.3.1, 4.2.1	TU4, TU2, TU3	4	11483
22	11487	Công pháp quốc tế <i>International law</i>	3	1.3.1, 4.1.2	TU4, TU3	4	
23	11453	Luật Thương mại quốc tế <i>International trade law</i>	3	1.3.1, 2.2.1	TU4, TU3	4	
24	11402	Luật Biển <i>Law of the sea</i>	2	1.3.1, 3.2.3	TU4, TU3	5	
25	11447	Tư pháp quốc tế <i>Private international law</i>	3	1.3.1, 2.2.1	TU4, TU3	5	11483
26	25459	Tiếng Anh chuyên ngành Luật <i>Legal English</i>	4	3.2.2	TU3	5	
27	11477	Tổng quan Luật Hàng hải <i>Overview of maritime law</i>	2	1.4.1, 4.1.2	TU3, TU3	5	
28	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 <i>COLREG 1972</i>	3	1.4.1, 2.2.1, 3.2.3	TU4, TU3, TU3	6	
29	11488	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển <i>Law of the ship and crew</i>	3	1.4.1, 3.2.3	TU4, TU3	6	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
30	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải <i>International law of maritime safety</i>	3	1.4.1, 3.1.1	TU4, TU4	6	
31	11406	Kinh tế khai thác thương vụ <i>Shipping and chartering operation</i>	2	1.4.1, 3.2.3	TU4, TU4	6	
32	11454	Bảo hiểm hàng hải <i>Marine insurance</i>	3	1.4.1, 3.1.1	TU4, TU4	6	
33	11489	Các sự cố và tai nạn hàng hải <i>Incidents and accidents in maritime domain</i>	3	1.4.1, 2.3.1, 4.3.1	TU4, TU3, TU3	6	
34	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển <i>Sea freight</i>	2	1.4.1, 3.1.1	TU4, TU4	7	
35	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải <i>Law of the maritime services</i>	2	1.4.1, 4.1.2	TU4, TU4	7	
36	11438	Quản lý rủi ro hàng hải <i>Marine risk management</i>	2	1.4.1, 4.3.1	TU4, TU3	7	
37	11451	Quản lý nhà nước về hàng hải <i>State administration of maritime</i>	2	1.4.1, 4.2.1	TU4, TU4	7	
38	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển <i>Procedures for port state control investigation</i>	2	1.4.1, 3.2.3	TU4, TU4	7	
39	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải <i>International law of maritime labour</i>	2	1.4.1, 2.2.1	TU5, TU4	7	11488
40	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải <i>Maritime safety and security management</i>	2	1.4.1, 4.3.1	TU5, TU4	7	11449
KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP			12				
41	11492	Thực tập cơ sở ngành <i>Basic internship</i>	2	1.3.1, 2.2.1, 2.3.1, 3.2.3, 4.2.1	TU4, TU3, U2, TU3, U3	5	11483
42	11462	Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation training</i>	4	1.4.1, 2.2.1, 2.3.1, 3.2.3, 4.2.1	TU5, TU4, U3, TU4, U4	8	11492, 11488
43	11490	Giải quyết tranh chấp hàng hải <i>Settlement of maritime disputes</i>	3	1.4.1, 2.2.1, 4.3.1	TU5, TU4, U4	8	
44	11491	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải <i>Settlement of claims in maritime insurance</i>	3	1.4.1, 3.2.3, 4.1.2	TU5, U4, TU4	8	
45	11463	Khóa luận tốt nghiệp <i>Dissertation</i>	6	1.4.1, 2.2.1, 3.2.3,	TU5, TU4, U4,	8	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
				4.1.2, 4.3.1	TU4, U4		
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TỰ CHỌN			14				
46	17102	Tin học văn phòng <i>Microsoft Office</i>	3			1	
47	25121	Anh văn cơ bản 1 <i>General English 1</i>	3			1	
48	11478	Luật Bảo vệ môi trường <i>Law on environmental protection</i>	3			1	
49	25122	Anh văn cơ bản 2 <i>General English 2</i>	3			2	
50	11473	Luật Tài chính <i>Financial law</i>	2			2	
51	26101	Môi trường và bảo vệ môi trường <i>Environment and environmental protection</i>	2			2	
52	29101	Kỹ năng mềm 1 <i>Soft skills 1</i>	2			2	
53	11475	Luật Đất đai <i>Land law</i>	3			4	
54	11476	Luật Ngân hàng <i>Credit institution law</i>	3			4	
55	28215	Quản trị doanh nghiệp <i>Business Management</i>	3			4	
56	11467	Luật Hôn nhân và gia đình <i>The marriage and family law</i>	2			5	
57	11420	Tập quán thương mại quốc tế <i>International trade customs</i>	2			5	
58	11428	Chính sách về biển và đại dương <i>Policies of seas and oceans</i>	2			5	
59	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển <i>International legislation of maritime cargo transpor</i>	2			6	
60	28253	Khởi nghiệp sáng tạo <i>Creative Entrepreneurship</i>	2			6	
61	11479	Pháp luật phòng chống vận chuyển trái phép động vật hoang dã bằng đường biển <i>Law on prevention of iilegal sea transport of wildlife</i>	2			7	
62	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải <i>Limitation of Civil Liability in Maritime Field</i>	2			7	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
63	15306	Kinh tế cảng <i>Port Economics</i>	3			7	
64	29102	Kỹ năng mềm 2 <i>Soft skills 2</i>	2			7	
KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH TÍCH LŨY			13				
1. Giáo dục thể chất (không tích lũy)			4/7				
65	27101	Bơi lội	1	2.1.2	TU3		
66	27102	Điền kinh	1	2.1.2	TU3		
67	27103	Thể thao hàng hải	1	2.1.2	TU3		
68	27201	Bóng chuyền	1	2.1.2	TU3		
69	27202	Cầu lông	1	2.1.2	TU3		
70	27203	Bóng rổ	1	2.1.2	TU3		
71	27204	Bóng đá	1	2.1.2	TU3		
2. Giáo dục quốc phòng (không tích lũy)			9				
72	24102	Công tác quốc phòng và an ninh	2	1.1.2	T2		
73	24103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	3	1.1.2	T2		
74	24203	Quân sự chung	2	1.1.2	T2		
75	24204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	2.1.1	TU3		

(*) Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương Trình độ 2 (A2) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

4.4. Mô tả trình tự giảng dạy chuẩn đầu ra

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức cơ bản	
1.1.1	Trình bày được các quan điểm về triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam	T2
	<i>Trình bày được quan điểm của Triết học Mác - Lênin</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày được quan điểm của Kinh tế chính trị Mác - Lênin</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày được quan điểm của Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày được Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày được các nội dung về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	<i>T2</i>
1.1.2	Trình bày các kiến thức liên quan đến các chủ trương, đường lối quốc phòng an ninh của Đảng và Nhà nước để giải quyết một số tình huống thực tiễn	T2
	<i>Trình bày quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày các nội dung liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh</i>	<i>T2</i>
	<i>Trình bày một số kiến thức quân sự chung của Việt Nam</i>	<i>T2</i>
1.1.3	Hiểu các kiến thức cơ sở về khoa học xã hội trong giải quyết các vấn đề về quan hệ xã hội	T2
	<i>Hiểu các kiến thức về văn hóa pháp lý để giải quyết các vấn đề xã hội</i>	<i>T2</i>
	<i>Hiểu các kiến thức về Logic học để sử dụng trong quá trình giải quyết các vấn đề xã hội</i>	<i>T2</i>
1.2	Kiến thức cơ sở	
1.2.1	Áp dụng các kiến thức tổng quan về ngành luật, kiến thức lý luận chung và lịch sử về nhà nước và pháp luật để giải thích những vấn đề pháp lý trong hệ thống pháp luật thực định	TU3
	<i>Trình bày các kiến thức tổng quan về ngành luật</i>	<i>T2</i>
	<i>Hiểu về quá trình hình thành, phát triển, của nhà nước và pháp luật Việt Nam; sự thay thế của các kiểu Nhà nước và pháp luật điển hình trên thế giới</i>	<i>T2</i>
	<i>Tự lấy ví dụ minh họa trong các tình huống giả định hoặc thực tế về các kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i>	<i>TU2</i>
	<i>Áp dụng các kiến thức về Hiến pháp Việt Nam để giải thích những vấn đề pháp lý trong hệ thống pháp luật thực định</i>	<i>TU3</i>
1.3	Kiến thức ngành	
1.3.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế thuộc các ngành luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.	TU4
	<i>Vận dụng kiến thức cơ bản về tàu biển để làm cơ sở giải quyết những vấn đề chuyên ngành luật hàng hải</i>	<i>TU3</i>
	<i>Phân tích các kiến thức luật hành chính để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hành chính phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn</i>	<i>TU4</i>
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn của lĩnh vực hình sự</i>	<i>TU4</i>
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc các ngành luật dân sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực dân sự</i>	<i>TU4</i>

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
	<i>Phân tích các quy định pháp luật lao động Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn của lĩnh vực lao động</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết được một số vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về xây dựng và ban hành văn bản pháp luật</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc ngành luật tố tụng hình sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình tố tụng của một vụ án hình sự</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc ngành luật tố tụng dân sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình tố tụng của vụ việc dân sự</i>	TU4
	<i>Phân tích các kiến thức pháp luật quốc tế để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn quốc tế</i>	TU4
	<i>Phân tích các chủ thể đặc biệt của Luật Thương mại quốc tế, các chế định về hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế hiện nay.</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định của UNCLOS 1982 và quy định của pháp luật Việt Nam để làm cơ sở giải thích những vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến việc phân định và sử dụng các vùng biển</i>	TU4
	<i>Phân tích các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn</i>	TU4
	<i>Liên hệ các kiến thức cơ sở ngành luật đã học với thực tiễn tại các đơn vị thực tập</i>	TU4
1.4	Kiến thức chuyên ngành	
1.4.1	Đánh giá quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải.	TU5
	<i>Chứng minh sự phát triển và tiến bộ của pháp luật hàng hải Việt Nam qua các thời kỳ</i>	TU3
	<i>Phân tích được các tình huống có nguy cơ đâm va tàu thuyền trong mọi điều kiện thời tiết và đưa ra phương pháp điều động tránh va trong các tình huống đó theo luật</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế làm căn cứ giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến tàu biển và thuyền bộ tàu biển</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định của pháp luật quốc tế về đảm bảo an toàn hàng hải trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết các tình huống liên quan đến thương vụ vận tải biển</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế để giải quyết vấn đề pháp lý về bảo hiểm hàng hải.</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các sự cố và tai nạn hàng hải</i>	TU4
	<i>Phân tích được các quy định quốc tế liên quan đến an toàn khi vận chuyển một số loại hàng thường gặp trong vận tải biển</i>	TU4

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
	<i>Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về dịch vụ hàng hải làm cơ sở giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến dịch vụ hàng hải</i>	TU4
	<i>Phân tích quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý rủi ro hàng hải.</i>	TU4
	<i>Phân tích quy định quản lý nhà nước về hàng hải khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải</i>	TU4
	<i>Phân tích các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết vấn đề pháp lý trong công tác kiểm tra nhà nước cảng biển</i>	TU4
	<i>Đánh giá các quy định và thực tiễn thi hành pháp luật quốc tế và Việt Nam về lao động trong lĩnh vực hàng hải</i>	TU5
	<i>Lựa chọn các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam, Bộ luật quốc tế về an toàn và an ninh khi giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải.</i>	TU5
	<i>Đánh giá các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải khi liên hệ với thực tiễn áp dụng tại đơn vị thực tập nói riêng và thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam nói chung</i>	TU5
	<i>Phân xét các khả năng xảy ra của tình huống tranh chấp hàng hải và bình luận về chủ đề chính của vụ tranh chấp hàng hải</i>	TU5
	<i>Đánh giá các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế trong quá trình giải quyết các tranh chấp về bồi thường trong bảo hiểm hàng hải</i>	TU5
	<i>Đánh giá các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải khi liên hệ với thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam</i>	TU5
2	Kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp và phẩm chất	
2.1	Kỹ năng giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất	
2.1.1	Thực hiện chính xác các động tác điều lệnh đội ngũ, kỹ thuật chiến đấu bộ binh	TU3
	<i>Thực hiện chính xác các động tác điều lệnh đội ngũ, kỹ thuật chiến đấu bộ binh</i>	TU3
2.1.2	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học	TU3
	<i>Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật một môn thể thao bất kỳ</i>	TU3
2.2	Khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề	
2.2.1	Đề xuất các giải pháp có thể kết hợp để giải quyết vấn đề trên cơ sở nghiên cứu và tư duy luật học	TU4
	<i>Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh và căn cứ pháp lý được áp dụng trong tình liên quan đến nhà nước và pháp luật. vị trí, vai trò, bản chất của pháp luật</i>	TU2
	<i>Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh và các căn cứ pháp lý được áp dụng trong tình huống thực tiễn luật hình sự.</i>	TU2
	<i>Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành luật Dân sự tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định</i>	TU3
	<i>Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trong lĩnh vực lao động trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định</i>	TU3
	<i>Hoàn thành việc giải quyết vấn đề hợp đồng thương mại và trọng tài quốc tế trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn</i>	TU3

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
	<i>thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định.</i>	
	<i>Hoàn thành việc giải quyết vấn đề dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định</i>	TU3
	<i>Tự thực hiện chính xác một số việc liên quan đến kiến thức cơ sở ngành tại các đơn vị thực tập</i>	TU3
	<i>Thực hiện chính xác các tình huống điều động tàu tránh va theo quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972</i>	TU3
	<i>Phối hợp các giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về lao động hàng hải</i>	TU4
	<i>Phối hợp các giải pháp để giải quyết công việc chuyên môn được giao và vấn đề pháp lý nghiên cứu trong quá trình thực tập</i>	TU4
	<i>Phối hợp các kỹ năng phân loại và sắp xếp, phân biện và tư duy hệ thống để tìm ra giải pháp khoa học nhất cho vụ tranh chấp hàng hải</i>	TU4
	<i>Phối hợp các giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam</i>	TU4
2.3	Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác	
2.3.1	Bày tỏ được quan điểm cá nhân về các giá trị đạo đức trong nghề luật thông qua việc tôn trọng phép lịch sự và hành xử chuyên nghiệp trong nghề luật.	U3
	<i>Trả lời được các quy tắc nghề nghiệp của nghề luật trong một số tình huống giả định và thực tiễn</i>	T2
	<i>Trả lời được trách nhiệm của từng vị trí trong thành phần tham gia tố tụng dân sự</i>	TU2
	<i>Chấp hành tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập</i>	U2
	<i>Giải thích được tính cần thiết của tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp trong quá trình giải quyết các sự cố và tai nạn hàng hải</i>	TU3
	<i>Tôn trọng tuyệt đối các nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập.</i>	U3
3	Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp	
3.1	Có khả năng làm việc theo nhóm	
3.1.1	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu	TU4
	<i>Tổ chức được nhóm nhỏ theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên để giải quyết chủ đề về lĩnh vực Luật</i>	IT2
	<i>Tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề về tư duy logic được giao</i>	TU2
	<i>Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết các vấn đề về chế độ chính trị của nhà nước Việt Nam, chế độ kinh tế, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người</i>	TU2
	<i>Hoàn thành việc tổ chức một phiên tòa xét xử vụ án hình sự trong đó các thành viên của nhóm cùng lên kế hoạch, xây dựng kịch bản, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân.</i>	TU3

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
	<i>Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để giải quyết một vấn đề pháp lý về bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu đảm nhiệm.</i>	TU4
	<i>Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu để giải quyết vấn đề liên quan đến bảo hiểm hàng hải</i>	TU4
	<i>Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các quy trình xây dựng sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô đáp ứng các quy định của pháp luật quốc tế</i>	TU4
3.2	Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với nhiều đối tượng	
3.2.1.	Có trình độ tin học văn phòng đạt MOS word ≥ 700 và excel ≥ 700.	U3
3.2.2.	Có trình độ Tiếng Anh đạt bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT.	U3
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kĩ năng nghe: Thể hiện khả năng nghe các diễn ngôn (phỏng vấn, hội thoại, thông báo, bản tin) giọng đọc chuẩn và rõ ràng, có độ dài 200-300 từ về chủ điểm giao tiếp xã hội, công việc</i> - <i>Kĩ năng đọc: Thể hiện khả năng đọc các bài đọc dài tương đối (200-250 từ), với lượng từ vựng và cấu trúc đa dạng, phức tạp; đọc ý chính các bài báo dài về các chủ đề xã hội như thể thao, giao thông, lối sống, văn hóa; và đọc hiểu nhanh các lời nhắn, thư tín công việc, quảng cáo, tin tức.</i> - <i>Kĩ năng nói: Thể hiện khả năng trò chuyện trôi chảy về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, hoàn thành bài nói ngắn gọn, mạch lạc về các chủ đề quen thuộc</i> - <i>Kĩ năng viết: Hoàn thành bài viết đoạn văn có độ dài 100-150 từ với các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, nghề nghiệp, xã hội; thể hiện khả năng viết thư tín trong các tình huống trang trọng và không trang trọng liên quan đến các chủ đề cá nhân và công việc</i> 	TU3
	<i>Trình bày được sự hiểu biết về hệ thống pháp luật, hệ thống tòa án, công việc của một luật sư, cách thức thành lập công ty, phá sản và giải thể, sát nhập và mua lại ... bằng tiếng Anh</i>	TU3
3.2.3	Có khả năng thuyết trình và giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, đa phương tiện	TU4
	<i>Tham gia thực hiện bài luận để giải quyết đề tài liên quan đến nhà nước và pháp luật</i>	TU2
	<i>Tự trình bày một nội dung kiến thức liên quan đến ngành Luật Hiến pháp Việt Nam trong thời gian ngắn.</i>	TU2
	<i>Tham gia trình bày một nội dung trong bài thuyết trình nhóm hoặc tự trình bày một nội dung kiến thức trong thời gian ngắn về pháp luật liên quan đến tàu biển</i>	TU2
	<i>Hoàn thành một bản báo cáo viết, bản lập luận để giải quyết đề tài liên quan đến luật dân sự</i>	TU3
	<i>Hoàn thành việc xây dựng các dạng văn bản hành chính và các loại hợp đồng để giải quyết vấn đề pháp lý</i>	TU3
	<i>Hoàn thành bài thuyết trình cho đề tài về các vùng biển, eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế</i>	TU3
	<i>Hoàn thành bản báo cáo quá trình thực tập tại đơn vị</i>	TU3

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
	<i>Hoàn thành bài thuyết trình về một tình huống xử lý phòng ngừa đâm va trên biển và nội dung kiến thức về COLREG 72</i>	TU3
	<i>Hoàn thành bài tiểu luận cá nhân để giải quyết đề tài về các vấn đề pháp lý liên quan đến tàu biển và thuyền bộ tàu biển</i>	TU3
	<i>Kết hợp bài luận và bài thuyết trình về các vấn đề liên quan đến các bên hữu quan trong ngành vận tải biển</i>	TU4
	<i>Kết hợp bài luận và thuyết trình để giải quyết đề tài pháp lý về kiểm tra nhà nước cảng biển</i>	TU4
	<i>Kết hợp báo cáo viết và thuyết trình, trả lời câu hỏi về quá trình thực tập</i>	TU4
	<i>Phối hợp kỹ năng viết luận và kỹ năng thuyết trình để trình bày một vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải.</i>	U4
	<i>Phối hợp các kỹ năng soạn thảo văn bản và sử dụng đa phương tiện, kỹ năng viết luận để giải quyết và trình bày đề tài</i>	U4
4	Thực hành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp, xã hội và môi trường – Quá trình sáng tạo	
4.1	Bối cảnh bên ngoài xã hội	
4.1.1	Kết hợp các kiến thức về lý luận chính trị và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng.	TU4
	<i>Thể hiện chính xác các quan điểm của triết học Mác - Lê nin về các quy luật phổ biến qua một số hoạt động thực tiễn xã hội</i>	TU3
	<i>Thể hiện các kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lê nin trong nhận thức một số vấn đề thực tiễn ở Việt Nam</i>	TU3
	<i>Thể hiện được niềm tin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>	TU3
	<i>Kết hợp các kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh và điều kiện thực tế để minh hoạt nền tảng tư tưởng của Đảng</i>	TU4
	<i>Kết hợp các kiến thức về lịch sử Đảng và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng</i>	TU4
4.1.2	Liên hệ bối cảnh lịch sử, văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu tới sự thay đổi trong pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hàng hải nói riêng	TU4
	<i>Giải thích được sự thay đổi của Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong tiến trình phát triển của Nhà nước và pháp luật thế giới; mối liên hệ giữa các kiểu Nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử với hiện nay</i>	TU2
	<i>Giải thích sự phát triển của pháp luật trong tương quan sự thay đổi của các yếu tố xã hội</i>	TU2
	<i>Chứng minh được sự thay đổi và tiến bộ của pháp luật Việt Nam dưới tác động của Luật quốc tế trong bối cảnh hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực với các quốc gia</i>	TU3
	<i>Chứng minh những thay đổi tiến bộ của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực hàng hải so với pháp luật quốc tế</i>	TU3
	<i>Liên hệ pháp luật hàng hải Việt Nam với sự phát triển toàn cầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải hiện nay</i>	TU4
	<i>Liên hệ thực tiễn toàn cầu hóa trong lĩnh vực hàng hải với sự phát triển của pháp luật hàng hải Việt Nam trong hoạt động giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải</i>	TU4
	<i>Liên hệ pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hàng hải nói riêng với thực tiễn thi hành trong phạm vi đề tài nghiên cứu</i>	TU4
4.2	Bối cảnh kinh doanh và doanh nghiệp	

CDR	Mô tả các trình tự giảng dạy CDR	TĐNL
4.2.1	Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân Luật hàng hải tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.	U4
	<i>Thảo luận về hành vi nghề nghiệp cụ thể để từ đó nhận diện được vai trò của cử nhân Luật trong tình huống</i>	<i>IT2</i>
	<i>Trả lời được trách nhiệm của cử nhân Luật tương ứng với vị trí nhân viên pháp chế tại một doanh nghiệp</i>	<i>TU2</i>
	<i>Bày tỏ quan điểm cá nhân về tính cần thiết của thực hiện đúng vai trò của từng cá nhân trong thực hiện quy trình và thủ tục tố tụng dân sự</i>	<i>TU3</i>
	<i>Bày tỏ được quan điểm cá nhân về tầm quan trọng của việc thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của vị trí nghề nghiệp được đảm nhận trong quá trình thực tập</i>	<i>U3</i>
	<i>Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân Luật hàng hải tại các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải</i>	<i>TU4</i>
	<i>Phối hợp với các bên liên quan bao gồm các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ được giao để giải quyết công việc tại đơn vị</i>	<i>U4</i>
	<i>Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân Luật hàng hải liên quan tới vấn đề pháp lý được nghiên cứu</i>	<i>U4</i>
4.3	Triển khai quy trình giải quyết vụ việc pháp lý	
4.3.1	Phối hợp thực hiện các quy trình tư vấn và tố tụng để giải quyết vấn đề pháp lý	TU4
	<i>Tự thực hiện được các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết các khiếu nại về hành chính</i>	<i>TU2</i>
	<i>Tự thực hiện quy trình tố tụng hình sự để giải quyết một vụ án hình sự theo luật định</i>	<i>TU2</i>
	<i>Thực hiện chính xác quy trình kháng nghị hàng hải và báo cáo, giải quyết khi sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra</i>	<i>TU3</i>
	<i>Thực hiện chính xác các quy trình quản lý để hạn chế rủi ro trong hoạt động hàng hải</i>	<i>TU3</i>
	<i>Phối hợp các quy trình về quản lý theo quy định để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động hàng hải</i>	<i>TU4</i>
	<i>Phối hợp các thủ tục nội bộ, quy trình tư vấn khách hàng và các hành động với các bên liên quan để giải quyết vụ tranh chấp hàng hải theo lựa chọn của khách hàng.</i>	<i>U4</i>
	<i>Phối hợp các quy trình quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp, quy trình tố tụng để giải quyết đề tài nghiên cứu</i>	<i>U4</i>

4.5. Ma trận phân bổ các chuẩn đầu ra cho các học phần

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																		
			1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.3.1	1.4.1	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.3.1	3.1.1	3.2.1	3.2.2	3.2.3	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.3.1	
1	11468	Nhập môn Luật học				T2							T2	IT2						IT2	
	19101	Triết học Mác - Lênin	T2															TU3			
	11481	Lịch sử nhà nước và pháp luật				T2													TU2		
	11470	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật				TU2						TU2					TU2				
	19110	Logic học			T2									TU2							
2	19401	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	T2															TU3			
	11472	Văn hóa pháp lý			T2														TU2		
	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam				TU3							TU2				TU2				
	11115	Đại cương tàu biển						TU3									TU2				
	11431	Luật Hành chính Việt Nam						TU4													TU2
	11482	Luật Hình sự						TU4					TU2								
3	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học	T2															TU3			
	11483	Luật Dân sự					TU4					TU3					TU3				
	11484	Luật Lao động					TU4					TU3									
	11445	Pháp luật Kinh doanh thương mại					TU4													TU2	
	25105	Anh văn cơ bản 3														TU3					
4	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	T2															TU4			
	11474	Soạn thảo văn bản pháp luật					TU4										TU3				
	11485	Luật Tố tụng hình sự					TU4							TU3							TU2
	11486	Luật Tố tụng dân sự					TU4						TU2							TU3	
	11487	Công pháp quốc tế					TU4												TU3		
	11453	Luật Thương mại quốc tế					TU4						TU3								

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																		
			1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.3.1	1.4.1	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.3.1	3.1.1	3.2.1	3.2.2	3.2.3	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.3.1	
5	19303	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	T2														TU4				
	11402	Luật Biển					TU4										TU3				
	11447	Tư pháp quốc tế					TU4				TU3										
	25459	Tiếng Anh chuyên ngành Luật													TU3						
	11477	Tổng quan Luật Hàng hải							TU3										TU3		
6	11492	Thực tập cơ sở ngành					TU4				TU3	U2				TU3			U3		
	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va tài thuyền trên biển 1972						TU4			TU3					TU3					
	11488	Pháp luật về Tàu biển và thuyền bộ tàu biển						TU4								TU3					
	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải						TU4						TU4							
	11406	Kinh tế khai thác thương vụ						TU4								TU4					
	11454	Bảo hiểm Hàng hải						TU4						TU4							
	11489	Các sự cố và tai nạn hàng hải						TU4				TU3								TU3	
	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển						TU4						TU4							
	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải						TU4											TU4		
	11438	Quản lý rủi ro hàng hải						TU4													TU3
7	11451	Quản lý nhà nước về hàng hải						TU4												TU4	
	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển						TU4									TU4				
	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải						TU5			TU4										
	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải						TU5													TU4
	11462	Thực tập tốt nghiệp						TU5			TU4	U3				TU4			U4		
	11490	Giải quyết tranh chấp hàng hải						TU5			TU4										U4

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																	
			1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.3.1	1.4.1	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.3.1	3.1.1	3.2.1	3.2.2	3.2.3	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.3.1
	11491	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải						TU5								U4		TU4		
	11463	Khóa luận tốt nghiệp						TU5			TU4					U4		TU4		U4
Không phân kỳ																				
	24102	Công tác quốc phòng và an ninh		T2																
	24103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam		T2																
	24203	Quân sự chung		T2																
	24204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		T2					TU3											
		Các học phần GDTC								TU3										
		Chứng chỉ ngoại ngữ													U3					
		Chứng chỉ tin học MOS												U5						

4.6. Đánh giá năng lực của sinh viên theo học kỳ

Học kỳ	CDR và các TDNL được phân bổ cho học kỳ																	
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.3.1	1.4.1	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.3.1	3.1.1	3.2.1	3.2.2	3.2.3	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.3.1
1	T2		T2	TU2					TU2	T2	TU2			TU2	TU3	TU2	IT2	
2	T2		T2	TU3	TU4				TU2		TU2			TU2	TU3	TU2		TU2
3	T2				TU4				TU3				TU3	TU3	TU3		TU2	
4	T2				TU4				TU3	TU2	TU3			TU3	TU4	TU3	TU3	TU2
5	T2				TU4	TU3			TU3	U2			TU3	TU3	TU4	TU3	U3	
6						TU4			TU3	TU3	TU4			TU4				TU3
7						TU5			TU4		TU4			TU4		TU4	TU4	TU4
8						TU5			TU4	U3				U4		TU4	U4	U4
	T2	T2	T2	TU3	TU4	TU5	TU3	TU3	TU4	U3	TU4	U5	U3	U4	TU4	TU4	U4	U4

4.7. Tổng hợp phân bổ các học phần theo học kỳ

4.7.1. Hệ chính quy

Học kỳ I

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			15						
1	19101	Triết học Mác - Lê nin	3	35	20			I	
2	11468	Nhập môn Luật học	2	30				I	
3	11481	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4	45		15		I	
4	11470	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	45		15		I	
5	19110	Logic học	2	30				I	
Tự chọn			3						
6	17102	Tin học văn phòng	3	35	40			I	
7	25121	Anh văn cơ bản 1	3	45				I	
8	11478	Luật Bảo vệ môi trường	3	45				I	

Học kỳ II

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			17						
1	19401	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	20			I	19101
2	11472	Văn hóa pháp lý	2	30				I	
3	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam	4	45		15		I	
4	11115	Đại cương tàu biển	2	30				I	
5	11431	Luật Hành chính Việt Nam	3	45				I	11470
6	11482	Luật Hình sự	4	45		15		I	
Tự chọn			2						
7	25122	Anh văn cơ bản 2	3	45				I	
8	11473	Luật Tài chính	2	30				I	
9	26101	Môi trường và bảo vệ môi trường	2	30				I	
10	29101	Kỹ năng mềm 1	2	30				I	

Học kỳ III

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			17						
1	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	20			I	19401
2	11483	Luật Dân sự	5	60		15		I	
3	11484	Luật Lao động	3	30		15		I	
4	11445	Pháp luật kinh doanh thương mại	3	45				I	
5	25105	Anh văn cơ bản 3	4	60				I	(*)

(*) Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương Trình độ 2 (A2) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			16						
1	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	20			I	19501
2	11474	Soạn thảo văn bản pháp luật	2	25	10			I	
3	11485	Luật Tố tụng hình sự.	3	40	10			I	11482
4	11486	Luật Tố tụng dân sự	3	40	10			I	11483
5	11487	Công pháp quốc tế	3	45				I	
6	11453	Luật Thương mại quốc tế	3	45				I	
Tự chọn			3						
7	11475	Luật Đất đai	3	45				I	
8	11476	Luật Ngân hàng	3	45				I	
9	28215	Quản trị doanh nghiệp	3	45				I	

Học kỳ V

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			15						
1	19303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	20			I	19201
2	11402	Luật Biển	2	30				I	
3	11447	Tư pháp quốc tế	3	30		15		I	11483
4	25459	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	4	60				I	
5	11477	Tổng quan về Luật Hàng hải	2	30				I	
6	11492	Thực tập cơ sở ngành	2		90			II	11470
Tự chọn			2						
7	11467	Luật Hôn nhân và gia đình	2	30				I	
8	11420	Tập quán thương mại quốc tế	2	30				I	
9	11428	Chính sách về biển và đại dương	2	30				I	

Học kỳ VI

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			17						
1	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972	3	40	10			I	
2	11488	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	3	45				I	
3	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	3	45				I	
4	11406	Kinh tế khai thác thương vụ	2	30				I	
5	11454	Bảo hiểm hàng hải	3	40	10			I	
6	11489	Các sự cố và tai nạn hàng hải	3	40	10			I	
Tự chọn			2						
7	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	30				I	
8	28523	Khởi nghiệp sáng tạo	2	30				I	

Học kỳ VII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			14						
1	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	30				I	
2	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	25	10			I	
3	11438	Quản lý rủi ro hàng hải	2	30				I	
4	11451	Quản lý nhà nước về hàng hải	2	30				I	
5	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển	2	30				I	
6	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	2	30				I	11488
7	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	2	30				I	11449
Tự chọn			2						
8	11479	Pháp luật phòng chống vận chuyển trái phép động vật hoang dã bằng đường biển	2	30				I	
9	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	2	30				I	
10	15305	Kinh tế cảng	3	45				I	
11	29102	Kỹ năng mềm 2	2	30				I	

Học kỳ VIII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			10						
1	11462	Thực tập tốt nghiệp	4		180			II	11492, 11488
2	11463	Khóa luận tốt nghiệp	6				90	II	
Học phần thay thế tốt nghiệp									
3	11490	Giải quyết tranh chấp hàng hải	3	30		15		I	
4	11491	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	3	30		15		I	

4.7.2. Hệ vừa học vừa làm

Học kỳ I

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	19101	Triết học Mác - Lê nin	3	35	20			I	
2	11468	Nhập môn Luật học	2	30				I	
3	11481	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4	45		15		I	
4	11470	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	45		15		I	
Tự chọn			3						
5	17102	Tin học văn phòng	3	35	40			I	

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
6	25121	Anh văn cơ bản 1	3	45				I	
7	11478	Luật Bảo vệ môi trường	3	45				I	

Học kỳ II

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			15						
1	19401	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	20			I	19101
2	19110	Logic học	2	30				I	
3	11472	Văn hóa pháp lý	2	30				I	
4	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam	4	45		15		I	
5	11115	Đại cương tàu biển	2	30				I	
6	11431	Luật Hành chính Việt Nam	3	45				I	11470
Tự chọn			2						
7	25122	Anh văn cơ bản 2	3	45				I	
8	11473	Luật Tài chính	2	30				I	
9	26101	Môi trường và bảo vệ môi trường	2	30				I	
10	29101	Kỹ năng mềm 1	2	30				I	

Học kỳ III

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			15						
1	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	20			I	19401
2	11482	Luật Hình sự	4	45		15		I	
3	11483	Luật Dân sự	5	60		15		I	
4	25105	Anh văn cơ bản 3	4	60				I	(*)

(*) Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương Trình độ 2 (A2) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	20			I	19501
2	11484	Luật Lao động	3	30		15		I	
3	11445	Pháp luật kinh doanh thương mại	3	45				I	
4	11474	Soạn thảo văn bản pháp luật	2	25	10			I	
5	11487	Công pháp quốc tế	3	45				I	
Tự chọn			03						
6	11475	Luật Đất đai	3	45				I	
7	11476	Luật Ngân hàng	3	45				I	
8	28215	Quản trị doanh nghiệp	3	45				I	

Học kỳ V

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	19302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	20			I	19201
2	11485	Luật Tố tụng hình sự.	3	40	10			I	11482
3	11486	Luật Tố tụng dân sự	3	40	10			I	11483
4	11453	Luật Thương mại quốc tế	3	45				I	
5	11402	Luật Biển	2	30				I	
Tự chọn			02						
6	11467	Luật Hôn nhân và gia đình	2	30				I	
7	11428	Chính sách về biển và đại dương	2	30				I	

Học kỳ VI

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			14						
1	11447	Tư pháp quốc tế	3	30		15		I	11483
2	25459	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	4	60				I	
3	11477	Tổng quan về Luật Hàng hải	2	30				I	
4	11492	Thực tập cơ sở ngành	2		90			II	11470
5	11488	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	3	45				I	
Tự chọn			02						
6	11420	Tập quán thương mại quốc tế	2	30				I	
7	28523	Khởi nghiệp sáng tạo	2	30				I	
8	29102	Kỹ năng mềm 2	2	30				I	

Học kỳ VII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			15						
1	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972	3	40	10			I	
2	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	3	45				I	
3	11489	Các sự cố và tai nạn hàng hải	3	40	10			I	
4	11406	Kinh tế khai thác thương vụ	2	30				I	
5	11239	Vận chuyển hàng hóa băng đường biển	2	30				I	
6	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	25	10			I	

Học kỳ VII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	11454	Bảo hiểm hàng hải	3	40	10			I	
2	11438	Quản lý rủi ro hàng hải	2	30				I	
3	11451	Quản lý nhà nước về hàng hải	2	30				I	

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
4	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển	2	30				I	
5	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	2	30				I	11488
6	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	2	30				I	11449
Tự chọn			02						
7	11479	Pháp luật phòng chống vận chuyển trái phép động vật hoang dã bằng đường biển	2	30				I	
8	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	30				I	
9	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	2	30				I	
10	15305	Kinh tế cảng	3	45				I	

Học kỳ IX

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			10						
1	11462	Thực tập tốt nghiệp	4		120			II	11492, 11488
2	11463	Khóa luận tốt nghiệp	6				90	II	
Học phần thay thế tốt nghiệp									
3	11490	Giải quyết tranh chấp hàng hải	3	30		15		I	
4	11491	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	3	30		15		I	

5. Nội dung các học phần

5.1. Triết học Mác – Lênin

Mã HP: 19101

1. **Số tín chỉ:** 3 TC

BTL ĐAMH

2. **Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

3. **Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS):	55 tiết	- Lý thuyết (LT):	34 tiết
- Thực hành (TH):	20 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. **Điều kiện tiên quyết của học phần:** Không

5. **Mô tả nội dung học phần:**

Học phần Triết học Mác - Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin. Từ đó, xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để sinh viên tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

6. **Nguồn học liệu:**

6.1. **Giáo trình**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6.2. **Tài liệu học tập**

[1] Bộ môn Những NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin - Trường ĐHHHVN (2023), *Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.

6.3. **Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nguyễn Viêt Thông, Phạm Văn Sinh... (2017), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được quan điểm của Triết học Mác-Lênin	1.1.1
G2	Thể hiện chính xác các quan điểm của Triết học Mác-Lênin về các quy luật phổ biến qua một số hoạt động thực tiễn xã hội	4.1.1

8. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày lại được vấn đề cơ bản của triết học; biết được sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin. Biết được đối tượng, chức năng và trình bày lại được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	T2
G1.2	Trình bày lại được bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác - Lênin và những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật.	T2
G1.3	Trình bày lại được các quy luật xã hội theo quan điểm duy vật lịch sử.	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Thể hiện được quan điểm của triết học Mác - Lênin với các biểu hiện: duy vật, duy tâm; biện chứng, siêu hình.	TU3
G2.2	Cho thấy được quan điểm của CNDVLS về một số vấn đề cá nhân, chính trị - xã hội	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1; G1.2; G2.1;	25
	X3: Trình bày báo cáo chuyên đề	G1.1;G1.2;G1.3; G2.1;G2.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1;G1.2;G1.3; G2.1;G2.2.	50

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Sinh viên tuân thủ nghiêm túc các quy định của Trường;
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số giờ lý thuyết và thảo luận
- Sinh viên gian lận trong kiểm tra, thi: nhận điểm 0
- X2;X3;Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$X = (X2+X3)/2$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội 1.1.Triết học và vấn đề cơ bản của triết học. 1.2.Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.	4	G1.1	- Giảng viên: Giới thiệu, thuyết giảng - Sinh viên: Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.	X2;Y
Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. Vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức	16	G1.2	- Giảng viên: Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà - Sinh viên: + Tham gia phát biểu xây dựng bài học. + Trình bày lại, trao đổi. * Về nhà:	X2;Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người	14	G1.3	- Giảng viên: Thuyết giảng, đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Trình bày lại và trao đổi. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	Y

Giảng dạy Seminar

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối liên hệ giữa chúng.	5	G1.2 G2.1	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 1 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình. * Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 2.	X3
2. Nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý, các quy luật và các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Bản chất của nhận thức và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	7	G1.2; G2.1,	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 2 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình. * Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 3.	X3
3. Nội dung và liên hệ thực tiễn các quy luật: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; Nhà nước và cách mạng xã hội; Vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử	8	G1.3; G2.2;	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 3 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình.	X3

5.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mã HP: 19401

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	40 tiết	- Lý thuyết (LT):	19 tiết
- Thực hành (TH):	20 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Triết học Mác – Lênin 19101

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật. Học phần cung cấp kiến thức nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin về hàng hóa, thị trường; giá trị thặng dư; cạnh tranh, độc quyền trong nền kinh tế thị trường và các kiến thức kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ đó giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về đường lối xây dựng kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (2023), *Tài liệu học tập Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Hàng hải, Hải Phòng.

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Hoàng Hải chủ biên (2022), *268 câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Tập 1: Những câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa*, NXB Hàng hải, Hải Phòng.

[2] Nguyễn Thị Thanh, Quách Thị Hà (chủ biên) (2023), *268 câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Tập 2: Những câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam*, NXB Hàng hải, Hải Phòng.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được quan điểm của Kinh tế chính trị Mác - Lênin	1.1.1
G2	Thể hiện các kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin trong nhận thức một số vấn đề thực tiễn ở Việt Nam	4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày được lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin về hàng hóa, thị trường; về giá trị thặng dư; về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Trình bày được các vấn đề về KTTT định hướng XHCN; các vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam	T2
G2.1	Cho thấy sự vận dụng các kiến thức Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong nhận thức một số vấn đề thực tiễn ở Việt Nam	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận. (X2>=4)	G1.1, G2.1	25%
	X3: Bài tập nhóm, thảo luận, thuyết trình, vấn đáp. (X3>=4)	G2.1	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	G1.1 - G1.2 G2.1	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Nhà trường.
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số buổi lý thuyết và thảo luận.
- Đối với bất kỳ gian lận trong quá trình làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Nhà trường và bị điểm 0 cho học phần này.

Điểm đánh giá học phần:

$$X = (X2+X3)/2$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		Dạy: Giới thiệu đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin Học ở lớp: - Theo dõi bài giảng - Đặt câu hỏi cho giảng viên Học ở nhà: - Đối tượng nghiên cứu môn học Kinh tế chính trị Mác Lênin - Phương pháp nghiên cứu.	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p>	4	G1.1, G2.1	<p>Dạy: Thuyết trình và đặt câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa - Có thể đặt câu hỏi: <i>Vận dụng lý luận về chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin, lý giải những điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa?</i> - Thuyết trình về thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. - Có thể đặt câu hỏi: + <i>Thị trường là gì?</i> + <i>Các chủ thể có vai trò gì khi tham gia thị trường?</i> - Tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Trả lời các câu hỏi - Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng lý luận về hàng hóa và thị trường trong đề thấy được vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 	X2,Y
<p>Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.2. Tích lũy tư bản</p> <p>3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p>	4	G1.1, G2.1	<p>Dạy: thuyết trình và đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư - Có thể đặt câu hỏi: <i>Giá trị thặng dư là gì?</i> - Thuyết trình về tích lũy tư bản, và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. - Có thể đặt câu hỏi: 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>+ <i>Giá trị thặng dư có những hình thức biểu hiện là gì?</i></p> <p>- Tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nghe giảng</p> <p>- Trả lời các câu hỏi</p> <p>- Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Vận dụng lý luận về giá trị thặng dư và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	
<p>Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p>	3	G1.1, G2.1	<p>Dạy Thuyết trình và đặt câu hỏi</p> <p>-Thuyết trình về quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Có thể đặt câu hỏi:</p> <p>+ <i>Cạnh tranh và độc quyền có mối quan hệ như thế nào trong nền kinh tế thị trường?</i></p> <p>- Thuyết trình về độc quyền, độc nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>- Có thể đặt câu hỏi:</p> <p><i>Vận dụng lý luận về chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin, lý giải sự xuất hiện của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường là gì?</i></p> <p>- Tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Nghe giảng</p> <p>- Trả lời các câu hỏi</p>	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên Học ở nhà: - Vận dụng lý luận cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 	
<p>Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>5.1. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p>5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>	4	G1.2	<p>Dạy: thuyết trình và đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Có thể đặt câu hỏi: + <i>Thế nào là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN?</i> - Thuyết trình về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Có thể đặt câu hỏi: + <i>Làm thế nào để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam?</i> + <i>Thuyết trình về quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</i> + <i>Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam được thể hiện như thế nào?</i> - Tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Trả lời các câu hỏi - Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên - Nghe giảng - Trả lời các câu hỏi - Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. 	Y
<p>Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập</p>	3	G1.2	<p>Dạy: thuyết trình và đặt câu hỏi</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p>			<p>-Thuyết trình về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>- Có thể đặt câu hỏi: + <i>Thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?</i></p> <p>- Thuyết trình về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>- Có thể đặt câu hỏi: + <i>Hiện nay, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế có những điều kiện thuận lợi và đối mặt với những khó khăn, thách thức nào?</i></p> <p>Tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Trả lời các câu hỏi - Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - Đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>1. Vấn đề hàng hóa, thị trường và giá trị thặng dư trong Kinh tế thị trường. Vận dụng vào thực tiễn ở Việt Nam.</p>	5	G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận theo chuyên đề + Thuyết trình 	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> + Tương tác với các nhóm + Nhận xét và đánh giá phần thuyết trình của các nhóm. + Lắng nghe giải đáp thắc mắc. 	
<p>2. Vấn đề cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Vận dụng vào thực tiễn ở Việt Nam.</p>	5	G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận theo chuyên đề + Thuyết trình + Tương tác với các nhóm + Nhận xét và đánh giá phần thuyết trình của các nhóm. + Lắng nghe giải đáp thắc mắc 	X3, Y
<p>3. Vấn đề kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Vận dụng vào thực tiễn ở Việt Nam.</p>	5	G2.1	<p>Dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận theo chuyên đề + Thuyết trình + Tương tác với các nhóm + Nhận xét và đánh giá phần thuyết trình của các nhóm. + Lắng nghe giải đáp thắc mắc 	X3, Y
<p>4. Vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. Vận</p>	5	G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên 	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
dụng vào thực tiễn ở Việt Nam.			<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận theo chuyên đề + Thuyết trình + Tương tác với các nhóm + Nhận xét và đánh giá phần thuyết trình của các nhóm. + Lắng nghe giải đáp thắc mắc 	

5.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã HP: 19501

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	40 tiết	- Lý thuyết (LT):	19 tiết
- Thực hành (TH):	20 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học xong học phần "Triết học Mác - Lênin", "Kinh tế chính trị Mác - Lênin" 19401

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật. Học phần giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, giúp sinh viên xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (2022), *Tài liệu học tập Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Hội đồng Lý luận Trung ương (2002), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được quan điểm của Chủ nghĩa xã hội khoa học	1.1.1
G2	Thể hiện được niềm tin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày lại được sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	T2
G1.2	Trình bày lại được vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã; vấn đề dân tộc và tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Thể hiện được niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	TU3
G2.2	Thể hiện được quan điểm Chủ nghĩa xã hội khoa học về một số vấn đề chính trị xã hội ở Việt Nam.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1, G1.2, G2.1	25% $X2 \geq 4$
	X3: Bài tập nhóm hoặc thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	25% $X3 \geq 4$
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50% $Y \geq 4$

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Nhà trường.
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số buổi lý thuyết và thảo luận.
- Đối với bất kỳ gian lận trong quá trình làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Nhà trường và bị điểm 0 cho học phần này.

Điểm đánh giá học phần:

$$X = (X2 + X3) / 2$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	G1.1	Dạy: -Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề. Học ở lớp: tham gia phát biểu và xây dựng bài học. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	3	G1.1	Dạy: -Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề. - Có thể đặt câu hỏi: <i>Vận dụng kiến thức Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa để làm rõ:</i>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p>			<p>+ Giai cấp công nhân là gì?</p> <p>+ Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và giai cấp công nhân hiện nay có còn sứ mệnh lịch sử không?</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp</p>	
<p>Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	3	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề.</p> <p>- Có thể đặt câu hỏi:</p> <p><i>Vận dụng kiến thức Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa để làm rõ:</i></p> <p>+ Điều kiện ra đời của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa?</p> <p>+ Tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa?</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp</p>	X2, Y
<p>Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	3	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề.</p> <p>Học ở lớp: tham gia phát biểu và xây dựng bài học.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp</p>	X2, Y
<p>Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng</p>	3	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề.</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam			Học ở lớp: Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội 1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	3	G1.2	Dạy: Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề. Học ở lớp: Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	Y
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội 1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3	G1.2	Dạy: Giảng viên thuyết giảng và kết hợp với trao đổi vấn đề. Học ở lớp: Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG THỰC HÀNH	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	4	G1.1, G2.1	Dạy: - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc	X3, Y

NỘI DUNG THỰC HÀNH	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên Học trên lớp: - Lắng nghe, định hướng vấn đề - Làm theo hướng dẫn của giảng viên: tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu. - Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. Làm rõ kết quả của sinh viên khác (nhóm khác) với thái độ tôn trọng 	
<p>2. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.</p>	4	G1.1, G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, định hướng vấn đề - Làm theo hướng dẫn của giảng viên: tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu. - Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. Làm rõ kết quả của sinh viên khác (nhóm khác) với thái độ tôn trọng 	X3, Y
<p>3. Vấn đề dân chủ và nhà nước trong quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.</p>	4	G1.2, G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, định hướng vấn đề 	X3, Y

NỘI DUNG THỰC HÀNH	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Làm theo hướng dẫn của giảng viên: tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu. - Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. Làm rõ kết quả của sinh viên khác (nhóm khác) với thái độ tôn trọng 	
<p>4. Những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo, ý nghĩa của nó với việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p>	4	G1.2, G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, định hướng vấn đề - Làm theo hướng dẫn của giảng viên: tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu. - Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. Làm rõ kết quả của sinh viên khác (nhóm khác) với thái độ tôn trọng 	X3, Y
<p>5. Vấn đề gia đình và ý nghĩa của nó với việc xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay</p>	4	G1.2, G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề - Hướng dẫn sinh viên - Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận. - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, định hướng vấn đề - Làm theo hướng dẫn của giảng viên: tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu. 	X3, Y

NỘI DUNG THỰC HÀNH	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. Làm rõ kết quả của sinh viên khác (nhóm khác) với thái độ tôn trọng	

5.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã HP: 19201

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	40 tiết	- Lý thuyết (LT):	19 tiết
- Thực hành (TH):	20 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học xong học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người. Từ đó, góp phần minh họa nền tảng tư tưởng của Đảng.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (2023), *Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng

[2] TS Nguyễn Thị Thanh Sâm (Chủ biên) (2022), *Xây dựng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.

7. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên học xong học phần này có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	1.1.1
G2	Kết hợp các kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh và điều kiện thực tế để minh họa nền tảng tư tưởng của Đảng	4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Tóm tắt được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	T2
G1.2	Tóm tắt được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	T2
G1.3	Tóm tắt được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	T2

G1.4	Tóm tắt được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	T2
G1.5	Tóm tắt được tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	T2
G2.1	Lồng ghép được ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh	TU4
G2.2	Lồng ghép được hiểu biết về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Bài kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và tự luận	G1.1 - G1.5	25%
	X3: Bài thực hành (thuyết trình, thảo luận, vấn đáp, tiểu luận, sản phẩm sáng tạo...)	G1.1 - G1.5 G2.1 - G2.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận (hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận)	G1.1 - G1.5 G2.1 - G2.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Nhà trường.
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số buổi lý thuyết và thảo luận.
- Đối với bất kỳ gian lận trong quá trình làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Nhà trường và bị điểm 0 cho học phần này.

Điểm đánh giá học phần:

$$X = (X2+X3)/2$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X, Y
Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	G1.1 G2.1	Dạy: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh Học ở lớp: Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh Ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh Học ở nhà: Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh Phương pháp nghiên cứu.	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X, Y
<p>Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	3	G1.1 G2.2	<p>Dạy: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Học ở lớp: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Học ở nhà: + Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	X,Y
<p>Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc</p> <p>3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay</p>	3	G1.2 G2.2	<p>Dạy: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>Có thể đặt câu hỏi: <i>Vận dụng lý luận Mác - Lênin để làm rõ sự kế thừa và phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh về: cách mạng giải phóng dân tộc và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?</i></p> <p>Học ở lớp: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Học ở nhà: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.</p>	X2,Y
<p>Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân do dân, vì dân</p>	4	G1.3 G2.2	<p>Dạy: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân do dân, vì dân</p>	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X. Y
<p>4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân do dân và vì dân</p> <p>4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.</p>			<p><i>Có thể đặt câu hỏi: Vận dụng lý luận Mác - Lênin để làm rõ sự kế thừa và phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam</i></p> <p>Học ở lớp: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân do dân và vì dân</p> <p>Học ở nhà: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.</p>	
<p>Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</p> <p>5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.3. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p>	4	G1.4 G2.2	<p>Dạy: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</p> <p>Học ở lớp: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>Học ở nhà: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</p>	Y
<p>Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người</p> <p>6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</p>	4	G1.5 G2.2	<p>Dạy: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người</p> <p>Học ở lớp: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>Học ở nhà: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X. Y
6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh			Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	4	G1.1 G2.1	Dạy: Tổ chức cho sinh viên thuyết trình Trao đổi thảo luận, giải đáp Tổng kết đánh giá Học ở lớp: Thuyết trình Đặt câu hỏi Tương tác với các nhóm	X3
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	4	G1.2 G2.2	Dạy: Tổ chức cho sinh viên thuyết trình Trao đổi thảo luận, giải đáp Tổng kết đánh giá. Học ở lớp: Thuyết trình Đặt câu hỏi Tương tác với các nhóm	X3
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	4	G1.3 G2.2	Dạy: Tổ chức cho sinh viên thuyết trình Trao đổi thảo luận, giải đáp Tổng kết đánh giá. Yêu cầu sinh viên liên hệ thực tiễn về những thành tựu cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Học ở lớp: Thuyết trình Đặt câu hỏi Tương tác với các nhóm	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	4	G1.4 G2.2	Dạy: Tổ chức cho sinh viên thuyết trình Trao đổi thảo luận, giải đáp Tổng kết đánh giá. Học ở lớp: Thuyết trình Đặt câu hỏi Tương tác với các nhóm	X3
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	4	G1.5 G2.2	Dạy: Tổ chức cho sinh viên thuyết trình Trao đổi thảo luận, giải đáp Tổng kết đánh giá. Học ở lớp: Thuyết trình Đặt câu hỏi Tương tác với các nhóm Sinh viên liên hệ thực tiễn học tập, rèn luyện của bản thân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	X3

5.5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Mã HP: 19303

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	40 tiết	- Lý thuyết (LT):	19 tiết
- Thực hành (TH):	20 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên học xong học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Từ đó, khẳng định được vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2023), Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, *Tài liệu học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Xuân, Phạm Thị Thu (2018), *Hướng dẫn ôn tập và kiểm tra kiến thức lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được các nội dung về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1.1.1
G2	Kết hợp các kiến thức về lịch sử Đảng và điều kiện thực tế để chứng minh chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng.	4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	T2
G1.2	Trình bày được quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền thời kỳ (1930 - 1945)	T2
G1.3	Trình bày được quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975)	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.4	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)	T2
G2.1	Tự xây dựng được nhận thức về tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng trên cơ sở kết hợp kiến thức về quá trình Đảng lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và điều kiện, hoàn cảnh của nước ta thời kỳ 1930 – 1975	TU4
G2.2	Tự xây dựng được nhận thức về tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng trên cơ sở kết hợp kiến thức về quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới và điều kiện, hoàn cảnh của nước ta thời kỳ 1975 - 2018	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1 – G1.3	25%
	X3: Trả lời câu hỏi, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các thành viên khác trong lớp.	G1.1 – G1.4 G2.1 – G2.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1 – G1.4 G2.1 – G2.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Nhà trường
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số buổi lý thuyết và thảo luận.
- Đối với bất kỳ gian lận trong quá trình làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Nhà trường và bị điểm 0 cho học phần này.

Điểm đánh giá học phần:

$$X=(X2+X3)/2.$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy lý thuyết

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1		Dạy: Giới thiệu đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Học ở lớp: Theo dõi bài giảng; đặt câu hỏi cho giảng viên	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</p> <p>1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng (2.1930)</p> <p>1.2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)</p>	5	G1.1 G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình về hoàn cảnh và điều kiện khi Đảng ra đời + Đặt câu hỏi: Vận dụng kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, hãy chứng minh sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu, khách quan? + Thuyết trình về Hội nghị thành lập Đảng + Đặt các câu hỏi để làm rõ nội dung Hội nghị thành lập Đảng và tư tưởng của Cương lĩnh Chính trị đầu tiên. + Thuyết trình về hoàn cảnh lịch sử và sự lãnh đạo của Đảng đối với các phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945. + Đặt các câu hỏi để làm rõ chủ trương của Đảng những năm 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945. + GV tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe giảng, đọc tài liệu + Trả lời các câu hỏi + Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên 	X2,Y
<p>Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975)</p> <p>2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)</p>	5	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình về hoàn cảnh Việt Nam và đường lối kháng chiến của Đảng những năm 1945 - 1954 + Đặt các câu hỏi để làm rõ sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp những năm 1945 - 1954 + Thuyết trình về hoàn cảnh Việt Nam và đường lối kháng chiến của Đảng những năm 1954-1975. 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2. Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc			<ul style="list-style-type: none"> + Nêu các câu hỏi để làm rõ sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp những năm 1954-1975. + GV tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho SV. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe giảng, đọc tài liệu + Trả lời các câu hỏi + Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên 	
<p>Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)</p> <p>3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1986)</p> <p>3.2. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - 2018)</p>	7	G1.4 G2.2 G1.4	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình về hoàn cảnh lịch sử và chủ trương, đường lối của Đảng những năm 1975-1986. + Đặt câu hỏi: Vận dụng kiến thức lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử trong Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội để giải thích cho sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. + Thuyết trình về sự lãnh đạo của Đảng những năm 1986-2018 + Đặt các câu hỏi để làm rõ sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, hệ thống chính trị, đối ngoại thời kỳ đổi mới. + GV tóm tắt nội dung chính của bài học và giao nhiệm vụ ôn tập cho sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghe giảng, đọc tài liệu + Trả lời các câu hỏi 	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Ghi chép lại các chú ý và tổng kết của giảng viên	
Chương tổng kết: Những thắng lợi và bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	1		Dạy: Giới thiệu những thắng lợi và bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng. Học ở lớp: Theo dõi bài giảng; đặt câu hỏi cho giảng viên	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng.	4	G1.1	Dạy: + Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề + Hướng dẫn sinh viên + Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận + Giải đáp thắc mắc + Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên Học ở lớp: + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị và trình bày các vấn đề thảo luận + Tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời	X3, Y
2. Vấn đề ý nghĩa của sự nghiệp giải phóng dân tộc (1930 - 1975).	4	G1.2 G1.3 G2.1	Dạy: + Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề + Yêu cầu sinh viên liên hệ thực tiễn hoàn cảnh lịch sử nước ta trong những năm 1945 - 1975 và thành quả của hai cuộc kháng chiến để chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên + Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận + Giải đáp thắc mắc + Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên Học ở lớp: + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị và trình bày các vấn đề thảo luận + Tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3. Sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. Liên hệ thực tiễn, trách nhiệm bản thân.	4	G1.4 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề + Yêu cầu sinh viên liên hệ thực tiễn những thành tựu trên lĩnh vực văn hóa của Việt Nam thời kỳ đổi mới để chứng minh những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng + Hướng dẫn sinh viên + Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận + Giải đáp thắc mắc + Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị và trình bày các vấn đề thảo luận + Tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời 	X3, Y
4. Sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.	4	G1.4 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề + Yêu cầu sinh viên liên hệ thực tiễn những thành tựu kinh tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới để chứng minh những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng + Hướng dẫn sinh viên + Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận + Giải đáp thắc mắc + Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị và trình bày các vấn đề thảo luận + Tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời 	X3, Y
5. Sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới hệ thống chính trị. Liên hệ thực tiễn, trách nhiệm bản thân.	4	G1.4 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề thảo luận theo chuyên đề + Yêu cầu sinh viên liên hệ thực tiễn những thành tựu chính trị của Việt Nam thời kỳ đổi mới để chứng minh những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng 	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên + Lắng nghe sinh viên trao đổi, thảo luận + Giải đáp thắc mắc + Đánh giá kết quả thảo luận của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị và trình bày các vấn đề thảo luận + Tích cực trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời 	

5.6. Logic học

Mã HP: 19110

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	21 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	08 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Logic học thuộc khối kiến thức và lập luận ngành. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về logic học. Từ đó, sinh viên vận dụng để xây dựng tư duy đúng. Có khả năng phát hiện lỗi logic và bác bỏ lập luận sai của người khác.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thuý Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2020). *Logic học đại cương (sách giáo trình dùng trong các trường đại học)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. *Tài liệu học tập Logic học*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Như Hải (2007). *Giáo trình logic học đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Hiểu các kiến thức về Logic học để sử dụng trong quá trình giải quyết các vấn đề xã hội	1.1.3
G2	Tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề về tư duy logic được giao	3.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức cơ bản của tư duy: Khái niệm, phán đoán, suy luận	T2
G1.2	Hiểu các thao tác tư duy để giải quyết một số vấn đề xã hội.	T2
G2.1	Tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề về tư duy logic được giao	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập nhóm	G1.2, G2.1	25%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
	X2: Kiểm tra viết	G1.1, G1.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1, G1.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần:

- Học trên lớp cần tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Sinh viên không được vắng quá 25% tổng số thời gian học tập trên lớp.
- Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$ (ĐK: $X2, Y \geq 4$)

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn lô-gíc học 1.1. Đối tượng của lôgíc học 1.2. Mối quan hệ giữa lôgíc học và các khoa học khác 1.3. Phương pháp của lôgíc học 1.4. Khái lược về lịch sử phát triển của lô-gíc học 1.5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lô-gíc học	3	G1.1	Dạy :Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà Học ở lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài học. Trình bày lại, trao đổi. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	Y
Chương 2. Các quy luật cơ bản của lô-gíc hình thức 2.1. Quy luật và đặc điểm chung của các quy luật lôgíc hình thức 2.2. Những quy luật cơ bản của lôgíc hình thức	5,5	G1.1 G1.2 G2,1	Dạy :Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà Học ở lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài học. Trình bày lại, trao đổi. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X1, X2, Y
Chương 3: Khái niệm 3.1 Những vấn đề chung về khái niệm 3.2 Cấu trúc khái niệm 3.3 Phân loại khái niệm 3.4 Quan hệ giữa các khái niệm 3.5 Các thao tác trên khái niệm	6	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy :Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà Học ở lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài học. Trình bày lại, trao đổi. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 4: Phán đoán 4.1. Những vấn đề chung về phán đoán 4.2. Mỗi Phân loại phán đoán 4.3. Tính đẳng trị của phán đoán 4.4. Tình thái của phán đoán	7	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy :Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà Học ở lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài học. Trình bày lại, trao đổi. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X1, X2, Y
Chương 5: Suy luận 5.1 Những vấn đề chung về suy luận 5.2. Các hình thức suy luận thông thường 5.3. Chứng minh và bác bỏ	7,5	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy :Thuyết giảng; đặt câu hỏi, kết luận...; giao bài về nhà Học ở lớp: Tham gia phát biểu xây dựng bài học. Trình bày lại, trao đổi. Học ở nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X1, Y
Báo cáo bài tập nhóm	2	G1.2 G2.1	Giảng viên tổ chức buổi báo cáo, hướng dẫn, đánh giá Sinh viên làm việc nhóm, báo cáo kết quả làm việc.	X1
Kiểm tra	1	G1.1 G1.2	Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X2

5.7. Văn hóa pháp lý

Mã HP: 11472

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Văn hóa pháp lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức kỹ năng, kỹ năng cơ bản của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về các quan điểm văn hóa pháp lý chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật, qua đó sinh viên liên hệ những kinh nghiệm có thể tiếp thu và ứng dụng với để hoàn thiện hơn văn hóa pháp lý tại Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Văn hóa pháp lý*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020). *Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019). *Giáo trình Luật so sánh*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[3] Hoàng Thị Kim Quế - Ngô Huy Cương (2012). *Văn hoá pháp luật, những vấn đề lý luận cơ bản và ứng dụng chuyên ngành*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Hiểu các kiến thức về văn hóa pháp lý để giải quyết các vấn đề xã hội	1.1.3
G2	Giải thích sự phát triển của pháp luật trong tương quan sự thay đổi của các yếu tố xã hội	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu các kiến thức về văn hóa pháp lý làm cơ sở giải quyết các vấn đề pháp lý trong đời sống.	T2
G1.2	Hiểu các kiến thức về văn hóa pháp lý làm cơ sở đưa ra giải pháp hoàn thiện hơn hệ thống văn hóa pháp lý tại Việt Nam	T2
G2.1	Giải thích sự phát triển của văn hóa pháp lý trên thế giới dưới sự tác động sâu sắc của vấn đề toàn cầu hóa hiện nay.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	25
	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Tổng quan về văn hóa pháp lý</p> <p>1.1. Khái niệm văn hoá pháp lý</p> <p>1.2. Đặc điểm của văn hoá pháp lý</p> <p>1.3. Cấu thành văn hoá pháp lý</p> <p>1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa pháp lý</p> <p>1.5. Vị trí, vai trò, chức năng của văn hoá pháp lý trong đời sống xã hội</p> <p>1.6. Lịch sử phát triển của văn hoá pháp lý Việt Nam.</p>	7	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, cấu thành văn hóa pháp lý. - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa pháp lý; vị trí, vai trò, chức năng của văn hóa pháp lý trong đời sống xã hội; lịch sử phát triển của văn hóa pháp lý Việt Nam. - Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm trên lớp về các ý nghĩa khoa học khi nghiên cứu văn hóa pháp lý và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa pháp lý - Giảng viên giao câu hỏi về nhà cho sinh viên nghiên cứu về thực trạng và triển vọng về văn hóa pháp lý tại Việt Nam <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm, áp dụng lý thuyết, trả lời câu hỏi được giao và trình bày sự hình thành và phát triển của văn hóa pháp lý; ý nghĩa lý luận và thực tiễn khi nghiên cứu về văn hóa pháp lý. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết và đánh giá được về thực trạng và triển vọng phát triển của văn hóa pháp lý ở Việt Nam 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 2. Văn hoá pháp lý và ý thức pháp luật</p> <p>2.1 Khái niệm về ý thức pháp luật</p> <p>2.2 Đặc điểm của ý thức pháp luật</p> <p>2.3 Cấu trúc ý thức pháp luật</p> <p>2.3.1 Trí tuệ pháp luật</p> <p>2.3.2 Tình cảm pháp luật</p> <p>2.3.3 Ý chí, thói quen pháp luật</p> <p>2.4 Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý</p> <p>2.5 Xây dựng ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý</p>	8	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của ý thức pháp luật. - Giải thích mối quan hệ giữa văn hóa pháp lý và ý thức pháp luật; định hướng xây dựng văn hóa pháp lý và ý thức pháp luật. - Giảng viên giao các tình huống về ý thức pháp luật, cho sinh viên thảo luận về sự tác động của văn hóa pháp lý tới sự phát triển ý thức pháp luật tại Việt Nam. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết, đưa ra quan điểm để xây dựng ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý tại Việt Nam. <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên áp dụng lý thuyết, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi giảng viên giao về sự tác động của văn hóa pháp lý tới sự phát triển ý thức pháp luật tại Việt Nam <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự nghiên cứu lại lý thuyết theo hướng dẫn của giảng viên, đưa ra giải pháp nâng cao văn hóa pháp lý và ý thức pháp luật tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra các tình huống về văn hóa pháp lý trong hoạt động xây dựng pháp luật để sinh viên thảo luận nhóm. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về thực tiễn hoạt động xây dựng pháp luật tại Việt Nam. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghiên cứu các tình huống và đưa ra quan điểm về sự tác động của văn hóa pháp lý và hoạt động xây dựng pháp luật. 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu môn học theo hướng dẫn của giảng viên.	
Kiểm tra	1	G1.1 G1.2 G2.1	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 3: Văn hoá pháp lý và nhà nước pháp quyền 3.1. Mối quan hệ giữa văn hoá pháp lý và nhà nước pháp quyền 3.2 Văn hoá pháp lý trong lĩnh vực lập pháp 3.3 Văn hoá pháp lý trong lĩnh vực hành pháp 3.4 Văn hoá pháp lý trong lĩnh vực tư pháp 3.5 Văn hoá pháp lý trong việc bảo đảm quyền con người	6	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy: - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về mối quan hệ giữa văn hóa pháp lý và nhà nước pháp quyền. - Giải thích các nội dung lý thuyết về sự ảnh hưởng của văn hóa pháp lý đến các lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp và trong vấn đề bảo đảm quyền con người. - Giảng viên đưa ra các tình huống về sự tác động văn hóa pháp lý trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp tại Việt Nam để sinh viên thảo luận nhóm. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về sự ảnh hưởng văn hóa pháp lý tới việc đảm bảo quyền con người tại Việt Nam. Học ở lớp: - Trên cơ sở phân tích lý thuyết, sinh viên nghiên cứu các tình huống và đưa ra quan điểm về mối quan hệ của văn hóa pháp lý và hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Học ở nhà: - Sinh viên đọc tài liệu môn học, liên hệ thực tiễn hoạt động bảo đảm quyền con người tại Việt Nam dưới ảnh hưởng của văn hóa pháp lý.	X2, Y
Chương 4. Văn hóa pháp lý với nghề luật và đào tạo luật 4.1 Văn hoá pháp lý với nghề luật 4.1.1 Tổng quan về nghề luật	5	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy: - Thuyết giảng lý thuyết về vai trò của văn hóa pháp lý đối với nghề luật và hoạt động đào tạo luật. - Giảng viên giao câu hỏi thảo luận cho sinh viên về so sánh hoạt động đào tạo luật tại một số quốc gia trên thế giới gần	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4.1.2 Đạo đức nghề luật 4.1.3 Vai trò của văn hóa pháp lý trong nghề luật 4.2. Văn hóa pháp lý đối với đào tạo luật 4.2.1 Tổng quan về đào tạo luật 4.2.2 Ảnh hưởng của văn hoá pháp lý đối với hoạt động đào tạo luật			liên với văn hóa pháp lý của từng quốc gia. - Giảng viên giao câu hỏi về nhà cho sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết về vai trò văn hóa pháp lý trong nghề luật và hoạt động đào tạo luật tại Việt Nam. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm, chỉ ra được điểm giống và khác nhau trong hoạt động đào tạo luật ở một số quốc gia dưới sự tác động của nền văn hóa pháp lý khác nhau. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết và chỉ ra được vai trò của văn hóa pháp lý trong nghề luật và hoạt động đào tạo luật tại Việt Nam.	
Chương 5. Văn hóa pháp lý và vấn đề toàn cầu hóa 5.1. Tổng quan về toàn cầu hóa 5.2 Toàn cầu hoá với văn hoá pháp lý 5.3 Văn hoá pháp lý Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá	2	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết về mối quan hệ giữa văn hóa pháp lý và vấn đề toàn cầu hóa. - Giải thích xu hướng phát triển của văn hóa pháp lý trong mối tương quan với sự thay đổi của các yếu tố xã hội. - Giảng viên giao câu hỏi thảo luận nhóm cho sinh viên nghiên cứu lý thuyết, liên hệ thực tiễn với Việt Nam về triển vọng phát triển văn hóa pháp lý. - Giảng viên giao câu hỏi về nhà cho sinh viên tự nghiên cứu tài liệu học tập và ôn tập, chuẩn bị cho bài kiểm tra tư cách lần 2. Học ở lớp: - Vận dụng các kiến thức đã nghiên cứu, sinh viên thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và liên hệ thực tiễn để đánh giá về thực trạng và triển vọng phát triển của văn hóa pháp lý ở Việt Nam. Học ở nhà:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên nghiên cứu tài liệu môn học và ôn tập cho bài kiểm tra tự cách lần 2.	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.1	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi	X2

5.8. Anh văn cơ bản 3

Mã HP: 25105

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn tiếng Anh đại cương

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	55 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	05 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh tương đương Trình độ 2 (A2) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Anh văn cơ bản 3 được xây dựng để đáp ứng CDR ngoại ngữ của chương trình đào tạo. Kết thúc học phần, sinh viên đạt tương ứng trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT. Chương trình học trên lớp tập trung vào 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) cùng từ vựng, ngữ pháp phục vụ các chủ đề phổ biến trong giao tiếp xã hội và công việc (như nhà đất, thực phẩm, thể thao, lối sống, văn hóa, giáo dục, đầu tư, môi trường làm việc). Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của Giảng viên.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Oxenden, C., Koenig, C. L., & Seligson, P. (2007). *American English File –student book 2*. Oxford University Press.

[2] Tu, N.T., Thao B.T.P., Linh H.T.P., Nam T.Q., & Trang L.T.T. (2017). *VSTEP Collection – 20 Mock Test*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Mann, M., & Taylore-Knowles, S. (2008). *Destination B1: grammar & vocabulary. with answer key*. Macmillan Education.

[2] Chia S.C., & Lewis L. (2022). *Voices B1*. National Graphic Learning.

[3] Emily B., & Christien L. (2022). *Voices A2+*. National Graphic Learning.

[4] Doff, A., Thaine, C., Puchta, H., Lewis-Jones, P., Stranks, J., Godfrey, R., & Davies, G. (2015). *Empowers - Intermediate student's book*. Cambridge University Press.

[5] Anderson P. (2015). *Empowers - Intermediate workbook*. Cambridge University Press

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kỹ năng nghe: Thể hiện khả năng nghe các diễn ngôn (phỏng vấn, hội thoại, thông báo, bản tin) giọng đọc chuẩn và rõ ràng, có độ dài 200-300 từ về chủ điểm giao tiếp xã hội, công việc.	3.2.2
G2	Kỹ năng đọc: Thể hiện khả năng đọc các bài đọc dài tương đối (200-250 từ), với lượng từ vựng và cấu trúc đa dạng, phức tạp; đọc ý chính các bài báo dài về các chủ đề xã hội như thể thao, giao thông, lối sống, văn hóa; và đọc hiểu nhanh các lời nhắn, thư tín công việc, quảng cáo, tin tức.	3.2.2

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G3	Kĩ năng nói: Thể hiện khả năng trò chuyện trôi chảy về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, hoàn thành bài nói ngắn gọn, mạch lạc về các chủ đề quen thuộc.	3.2.2
G4	Kĩ năng viết: Hoàn thành bài viết đoạn văn có độ dài 100-150 từ với các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, nghề nghiệp, xã hội; thể hiện khả năng viết thư tín trong các tình huống trang trọng và không trang trọng liên quan đến các chủ đề cá nhân và công việc.	3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thể hiện kỹ năng nghe cụm từ, câu miêu tả hoàn chỉnh.	TU3
G1.2	Thể hiện kỹ năng nghe hội thoại độ dài trung bình.	TU3
G1.3	Thể hiện kỹ năng nghe phỏng vấn, thông báo, bản tin độ dài trung bình.	TU3
G2.1	Thể hiện kỹ năng đọc nắm ý chính bài đọc có độ dài trung bình.	TU3
G2.2	Thể hiện kỹ năng đọc nắm thông tin chi tiết chính, xuyên suốt bài đọc và ân ý của người viết.	TU3
G2.3	Thể hiện kỹ năng nắm bắt chính xác nghĩa từ mới và các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp xuất hiện thường xuyên trong bài đọc.	TU3
G3.1	Cho thấy kỹ năng trò chuyện trôi chảy về các chủ đề giao tiếp thường ngày hoặc tình huống giao tiếp đơn giản trong môi trường làm việc.	TU3
G3.2	Hoàn thành bài nói ngắn gọn, mạch lạc về các chủ đề quen thuộc, phát âm đúng từ, trọng âm, ngữ điệu, nói tắt, và nói âm.	TU3
G4.1	Thể hiện kỹ năng viết câu đơn, câu ghép, câu phức chính xác về cấu trúc và ngữ pháp.	TU3
G4.2	Hoàn thành bài văn viết miêu tả có độ dài trung bình (150 từ) hoặc viết thư hay email (tình huống không trang trọng, trang trọng) chính xác về từ vựng, đúng văn phong, ngữ pháp và đúng mục tiêu giao tiếp.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 1 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	15
	X2: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	15

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
	X3: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp (kiểm tra kỹ năng Nói)	G3.1, G3.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài kiểm tra tự luận tích hợp 03 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết. Điều kiện dự thi: - SV tham dự tối thiểu 75% giờ học trên lớp. - Các điểm X1, X2, X3, đều ≥ 4 .	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	50

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Food: fuel or pleasure?	14			
1.1. Food: fuel or pleasure? (1A)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>1.1.1. Reading & Speaking: Teachers ask students to work in pairs, play roles (one as an interviewer, one as Alice, then Jacqueline) read the interview and match the answer with the questions</p> <p>1.1.2. Grammar: present simple and continuous, action and non-action verbs: Teachers teach the use of present simple and present continuous tense; then ask students to do the exercises in Grammar bank 1A (p.130)</p> <p>1.1.3. Vocabulary: food and restaurants: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Food and restaurants” (p.144), then check and explain necessary words or expressions</p> <p>1.1.4. Pronunciation: /ʊ/ and /u:/, understanding phonetics: Teachers play track 1.2 and ask students to listen and do the task.</p> <p>1.1.5. Speaking: Teachers ask students to work in groups, choose one statement to discuss</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Reading & Speaking: Read the two texts of two women talking about their relationship</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>with food and match the questions with the right answers.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on present tenses (simple and continuous, action and non-action verbs) - Vocabulary: Do exercises on food and restaurants - Speaking: Work in pairs and discuss six topics <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Food: fuel or pleasure? – Workbook - VSTEP Mock Test 1 	
1.2. If you really want to win, cheat (1B)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>1.2.1. Grammar: past tenses: simple, continuous, perfect: teachers teach the use of past tenses, then ask students to do the exercises in Grammar bank 1B (p.130)</p> <p>1.2.2. Speaking 1: Teacher ask students to work in small groups, choose one topic, make outline, then make up a complete story</p> <p>1.2.3. Vocabulary: sports: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Sports” (p.145)</p> <p>1.2.4. Pronunciation: / ɔ:/ and / ɜ:/: Teachers play track 1.7, then ask students to listen and do the task.</p> <p>1.2.5. Speaking 2: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the questionnaire.</p> <p>1.2.6. Reading: When you hear the final whistle: Teachers ask students to read the text and do the tasks, then check</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on past tenses - Speaking 1: Work in groups or pairs to tell a story based on suggested questions. - Vocabulary: Do exercises on sports 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Speaking 2: Work in pairs, take turn to interview each other about sports - Reading: Read the text and choose the suitable topic sentences <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - If you really want to win, cheat - VSTEP Mock Test 1 	
1.3. We are family (1C)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>1.3.1. Vocabulary & Speaking: family, personality: Teachers ask students to read the text, do the vocabulary exercise to know the meanings of the words about topic “family”, then ask students to work in pairs to ask and answer about their family</p> <p>1.3.2. Grammar: future forms: going to, present continuous, will/shall: Teachers teach the use of future forms, then ask students to do the exercises in Grammar bank 1C (p.130)</p> <p>1.3.3. Reading: We are family: Teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>1.3.4. Pronunciation: prefixes and suffixes: Teachers play track 1.10, then ask students to listen and do the task.</p> <p>1.3.5. Speaking: Family</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on topic “family”, “personality - Grammar: Do exercises on future forms - Reading: Read the text “We are family” and answer the questions <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - We are family - VSTEP Mock Test 1 	X1, X2, X3, Y
1.4. Listening: Talks and conversations	3,0	G1.1, G1.2, G1.3.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teacher introduce format of short talks (announcements, instructions) and conversations. 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Teacher guide students to look through questions to identify the type of information to be focus: Main idea, specific details, inference - Teacher guides student’s prediction before listening. - Teacher plays tracks T1.1, T1.2 (Mock Test 1) for students to listen and finish the tasks. - Teacher gives feedbacks: Provides answers, reminds students of useful expressions. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pair or group to analyze the format of the listening texts, information types to be focused, & predict before listening. - Listen and do listening exercises - Check answer in pairs, then get feedback from teacher. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn useful vocabulary and structures. - Listen to track 1.3 (Mock Test 1: Listening): understanding long talks and conversations. 	
1.5. Writing: Describing a person	2,0	G4.1, G4.2.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teachers teach how to write an email to describe a person: words and structures to describe people <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do writing exercises on the textbook <p>Học ở nhà: Write an email based on the topic on the textbook</p>	X1, X2, X3, Y
Chương 2. Ka-ching!	13			
2.1. Ka- ching! (2A)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>2.1.1. Vocabulary and listening: money, phrasal verbs: Teachers play track 2.1, ask students to listen to complete the songs, then learn new words by doing task b in the book; then teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Money” (p.147)</p> <p>2.1.2. Grammar: present perfect and past simple: Teachers teach the use of present perfect and</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>past simple tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 2A (p.132)</p> <p>2.1.3. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer questions in the “Money questionnaire”</p> <p>2.1.4. Reading: My life without money: teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>2.1.5. Vocabulary and Pronunciation: saying numbers: Teachers play track 2.3, then ask students to listen, write the numbers and repeat</p> <p>2.1.6. Listening and speaking: teachers play track 2.5, ask students to listen and answer the questions</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on money, phrasal verbs - Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Reading: Read the text and answer the questions - Listening & Speaking: Listen to a news program and answer the questions <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ka-ching! - VSTEP Mock Test 2 	
2.2. Changing your life (2B)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>2.2.1. Grammar: present perfect continuous with for/since: teachers teach the use of present perfect continuous tense, then ask students to do the exercise in Grammar bank 2B (p.132)</p> <p>2.2.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers play tracks 2.8, 2.9, then ask students to listen and do the tasks</p> <p>2.2.3. Speaking: Teachers ask students to work in small groups, each groups choose one different situation to discuss, then present in front of the class</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>2.2.4. Reading: It was just a holiday, but it changed my life: Teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>2.2.5. Vocabulary and pronunciation: strong adjectives: Teachers ask students to do the exercises in the book</p> <p>2.2.6. Grammar: present perfect continuous</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on present perfect continuous - Reading: Read the two texts and answer the questions - Speaking: Work in pairs, and describe the objects listed on the text book - Vocabulary: Do exercise on strong adjectives <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Changing your life - VSTEP Mock Test 2 	
2.3. Race to the sun (2C)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>2.3.1. Reading: race to the sun: teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>2.3.2. Grammar: comparatives and superlatives: teachers teach the use of comparison and ask students to do the exercises in Grammar bank 2C (p.132)</p> <p>2.3.3. Vocabulary: transport and travel: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Transportation and Travel” (p.148)</p> <p>2.3.4. Pronunciation and speaking: stress in compound nouns: Teachers play track 2.14 and ask students to listen and do the Q&A tasks</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and rearrange it in the right order - Grammar: Do exercises on comparatives and superlatives 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on transport and travel - Speaking: Work in pairs or groups to discuss the answer for the question “Which of these things is the most dangerous when you’re driving a car?” <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Race to the Sun - VSTEP Mock Test 2 	
2.4. Listening: Talks and conversations	2,0	G1.1, G1.2, G1.3.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teacher reviews format of short talks (announcements, instructions) and conversations. - Teacher guides students to look through questions to identify the type of information to be focus: Main idea, specific details, inference - Teacher guides student’s prediction before listening. - Teacher plays tracks T2.1, T2.2 (Mock Test 2) for students to listen and finish the tasks. - Teacher gives feedbacks: Provides answers, reminds students of useful expressions. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pair or group to analyze the format of the listening texts, information types to be focused, & predict before listening. - Listen and do listening exercises - Check answer in pairs, then get feedback from teacher. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn useful vocabulary and structures. - Listen to track 2.3 (Mock Test 2: Listening): understanding long talks and conversations. 	X1, X2, X3, Y
2.5. Writing: telling a story	2,0	G4.1, G4.2.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teachers teach how to write a story telling about a trip <p>Học ở lớp:</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Students do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline, and write their stories.</p> <p>Học ở nhà: Write a story telling about a nightmare trip (Writing Mock Test, Task 1)</p>	
Review and Test 1 (X1)	2.0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2.	<p>Dạy:</p> <p>- Teachers review vocabulary, grammar, and language skills.</p> <p>- Teacher delivers Progress Test 1 (written test) to measure students' performances on listening, reading and writing in English.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Students consolidate vocabulary, grammar, and language skills</p> <p>- Students to Progress Test 1 on their own.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Do Mock Test 5 (Reading, Speaking)</p>	X1, X2, X3, Y
Chương 3. Modern Manners	13			
3.1. Modern manners (3A)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>3.1.1. Vocabulary and speaking: mobile phones: Teachers ask students to do the vocabulary task in the book, then work in pairs, take turns to ask and answer questions in the “Cell phone questionnaire”</p> <p>3.1.2. Grammar: must, have to, should: Teachers teach the theory, then ask students to do the exercises in Grammar bank 3A (p.134)</p> <p>3.1.3. Pronunciation and speaking: sentence stress: Teachers play track 3.3, then ask students to listen and repeat the sentences</p> <p>3.1.4. Reading : culture shock: Teachers ask students to read the text, then do the tasks</p> <p>3.1.5. Speaking: Teachers ask students to work in small groups, read five situations in the book, then discuss and present in front of the class</p> <p>Học ở lớp:</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Learn new words by doing the matching exercise about topic “cell phones” - Grammar: Do exercises on must, have to, should - Reading: Read the text and do the True or False exercise - Speaking: Read the five situations, work in pairs or groups to decide whether the manners are good or bad in your culture <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Modern manners - VSTEP Mock Test 3 	
3.2. Judging by appearances (3B)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>3.2.1. Reading: Do I really look like this?: Teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>3.2.2. Vocabulary: describing people: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Describing people” (p.149)</p> <p>3.2.3. Pronunciation: -eigh, -aigh, -igh: Teachers play track 3.6, then ask students to listen and do the task</p> <p>3.2.4. Grammar: must, may, might, can’t: Teachers teach the theory and ask students to do the exercises in Grammar bank 3B (p.134)</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and answer the questions - Vocabulary: Learn words to describe people - Grammar: Do exercises on must, may, might, can’t <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Judging by appearances - VSTEP Mock Test 3 	X2, X3, Y
3.3. If at first you don’t	3,0	G2.1, G2.2, G2.3,	<p>Dạy:</p> <p>3.3.1. Grammar: can, could, be able to: teachers teach the theory, then ask students to</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
succeed, ... (3C)		G3.1, G3.2.	<p>listen and do the exercises in Grammar bank 3C (p.134)</p> <p>3.3.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers play tracks 3.10, 3.11, then ask students to listen and do the tasks</p> <p>3.3.3. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to interview each other using the chart in the book</p> <p>3.3.4. Vocabulary: -ed/-ing adjectives: teachers explain the use of –ed/-ing adjectives, then ask students to do the tasks</p> <p>3.3.5. Reading: Never give up: teachers ask students to read the text, and do the tasks, then check</p> <p>3.3.6. Song: You can get it if you really want</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do the exercises on can, could, be able to - Vocabulary: Do exercises on –ed/-ing adjectives - Speaking: Work in pairs, take turn to interview each other with the chart <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook and VSTEP mock test (Reading & Speaking)</p> <ul style="list-style-type: none"> - If at first you don't succeed, ... - VSTEP Mock Test 3 	
3.4. Listening: Talks and conversations	2,0	G1.1, G1.2, G1.3.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teacher reviews format of short talks (announcements, instructions) and conversations. - Teacher guides students to look through questions to identify the type of information to be focus: Main idea, specific details, inference - Teacher guides student's prediction before listening. - Teacher plays tracks T3.1, T3.2 (Mock Test 1) for students to listen and finish the tasks. - Teacher gives feedbacks: Provides answers, reminds students of useful expressions. 	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pair or group to analyze the format of the listening texts, information types to be focused, & predict before listening. - Listen and do listening exercises - Check answer in pairs, then get feedback from teacher. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn useful vocabulary and structures. - Listen to track 3.3 (Mock Test 3: Listening): understanding long talks and conversations. 	
3.5. Writing: An informal letter	2,0	G4.1, G4.2.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teacher guides how to write an informal letter to thank someone <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Students do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for an informal letter to thank someone <p>Học ở nhà: Write a letter according to the topic required in the text book</p>	X2, X3, Y
Chương 4. School	10			X2, X3, Y
4.1. Back to school, age 35 (4A)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>4.1.1. Vocabulary: Teacher introduces vocabulary on education, asks students to do the exercises in Vocabulary bank “Education” (p.150)</p> <p>4.1.2. Grammar: First conditional and future time clauses: Teachers summarizes main theory, then ask students to do the exercises in Grammar bank 4A (p.136)</p> <p>4.1.3. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer questions about their education and school.</p> <p>4.1.4. Reading: So school these days is easy? Think again: Teacher ask students to read the text and do the comprehension tasks</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>4.1.5. Pronunciation: Teachers make models, then have student listen and practice speaking out words with letter “u”</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on money, phrasal verbs - Grammar: Do exercises First conditional and future time - Reading: Read the text and answer the questions - Speaking: Make Qs&A about education, practice saying words with “u”. <p>Học ở nhà: Do exercises in VSTEP mock test 4 (Reading & Speaking)</p>	
4.2. In an idea world (4B)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>4.2.1. Grammar: Second conditional: Teacher summarize the use of second conditional, then ask students to do the exercise in Grammar bank 4B (p.136)</p> <p>4.2.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers play tracks 4.8, then ask students to listen and do practicing tasks with sentence stress.</p> <p>4.2.3. Vocabulary: Teacher introduces vocabulary on houses, asks students to do the exercises in Vocabulary bank “Houses” (p.151)</p> <p>4.2.4. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer questions about their dream houses.</p> <p>4.2.5. Reading: Houses you’ll never forget: Teachers ask students to read the text and do the comprehension tasks</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on second conditional - Vocabulary: Do exercise on topic <i>houses</i>. - Reading: Read the texts and answer the questions - Speaking: Make Qs&A about education, practice sentence stress. 	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: Do exercises in VSTEP mock test 4,5 (Reading & Speaking)	
4.3. Listening: Talks and conversations	2,0	G3.1, G3.1.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teacher reviews format of short talks (announcements, instructions) and conversations. - Teacher guides students to look through questions to identify the type of information to be focus: Main idea, specific details, inference - Teacher guides student's prediction before listening. - Teacher plays tracks T4.1, T4.2 (Mock Test 4) for students to listen and finish the tasks. - Teacher gives feedbacks: Provides answers, reminds students of useful expressions. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Work in pair or group to analyze the format of the listening texts, information types to be focused, & predict before listening. - Listen and do listening exercises - Check answer in pairs, then get feedback from teacher. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn useful vocabulary and structures. - Listen to track 4.3 (Mock Test 4: Listening): understanding long talks and conversations. 	X2, X3, Y
4.4. Writing: Describing a house or an apartment	2,0	G4.1, G4.2.	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Teachers analyzes two texts that describe houses. - Teacher guides the outline of the writing: introduction, the house, the neighborhood, the owner. - Have students work in group to complete their writing. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Students analyze text structures and language use. - Students works in small groups to complete writing tasks. 	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: Write an email about to the topic required in the text book (house)	
Review and Test 2 (X2)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2.	Dạy: - Teachers review vocabulary, grammar, and language skills. - Teacher delivers Progress Test 2 (written test) to measure students' performances on listening, reading and writing in English. Học ở lớp: - Students consolidate vocabulary, grammar, and language skills - Students to Progress Test 2 on their own. Học ở nhà: - Do Mock Test 5 (Reading, Speaking)	X2, X3, Y
Test 3 (X3)	3,0	G3.1, G3.2.	Dạy: - Teacher delivers Progress Test 3 (Spoken test) to measure students' performances on speaking ability across common topics. Học ở lớp: - Students to Progress Test 3. Học ở nhà: - Do Mock Test 5 (Reading, Speaking)	X3, Y
Chương 4. School (cont)	3,0			
4.5. Still friends? (4C)	3,0	G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	Dạy: 4.3.1. Grammar: Usually and Used to: Teacher summarizes the use of Usually and Used to, then ask students to do the exercise in Grammar bank 4C (p.136) 4.3.2. Pronunciation: /s/, /z/: Teachers play tracks 4.13, then ask students to listen and do practicing saying words with /s/ or /z/ sounds 4.3.2. Reading: DO you need to edit your friends? Teachers ask students to read the text and do the comprehension tasks 4.3.3. Vocabulary: Teacher introduces vocabulary on topic Friendship.	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>4.3.4. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to describe people or objects.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on Usually and Used to - Vocabulary: Do exercise on topic Friendship. - Reading: Read the texts and answer the questions - Speaking: Make short talk to describe a person or thing, practice saying /s/ and /z/ sounds. <p>Học ở nhà: Do exercises in VSTEP mock test 5 (Listening & Writing)</p>	

5.9. Nhập môn Luật học

Mã HP: 11468

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Nhập môn Luật học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Phương pháp học ngành Luật; đặc điểm của ngành Luật; yêu cầu về năng lực của cử nhân Luật; vị trí, vai trò, đạo đức nghề nghiệp của cử nhân Luật trong lĩnh vực chuyên ngành; phương pháp, kỹ năng xử lý vấn đề của cử nhân Luật; những nhận diện cơ bản về (các) chuyên ngành thuộc ngành Luật.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Giới thiệu ngành Luật*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Ngọc Tuấn, Hồ Thị Thu Nga, Đỗ Thị Ngọc Khánh (2013). *Nhập môn kỹ thuật*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia tp.Hồ Chí Minh

[2] Nguyễn Thành Lê (2017). *Tài liệu học tập giới thiệu ngành luật*, Nhà xuất bản Hàng hải

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày các kiến thức tổng quan về ngành luật	1.2.1
G2	Trả lời được các quy tắc nghề nghiệp của nghề luật trong một số tình huống giả định và thực tiễn	2.3.1
G3	Tổ chức được nhóm nhỏ theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên để giải quyết chủ đề về lĩnh vực Luật	3.1.1
G4	Thảo luận về hành vi nghề nghiệp cụ thể để từ đó nhận diện được vai trò của cử nhân Luật trong tình huống	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày được kiến thức tổng quan về vị trí, vai trò của ngành Luật	T2
G1.2	Trình bày được kiến thức tổng quan về đặc điểm, vai trò của chuyên ngành đào tạo thuộc ngành Luật	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Trả lời được các quy tắc nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của cử nhân Luật trong một số tình huống giả định và thực tiễn	T2
G3.1	Tổ chức được nhóm nhỏ theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên để giải quyết chủ đề về lĩnh vực Luật	IT2
G4.1	Thảo luận về hành vi nghề nghiệp cụ thể để từ đó nhận diện được vai trò của cử nhân Luật trong tình huống	IT2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	25
	X2 – Thuyết trình nhóm	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G4.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về nghề Luật và ngành Luật hàng hải 1.1. Tại sao bạn chọn ngành Luật 1.2. Là sinh viên Luật bạn nên làm gì 1.3. Trong nghề Luật, bạn sẽ làm gì 1.4. Bạn sẽ làm việc ở đâu	5	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm của nghề Luật và ngành Luật Hàng hải; giới thiệu các đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp và các chức danh tư pháp - Giảng viên đặt câu hỏi cho cá nhân, tổ chức làm việc nhóm thảo luận câu hỏi Học ở lớp: - Thông qua làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm, sinh viên tóm tắt được các nội dung lý thuyết về đặc điểm và hoạt động nghề nghiệp của ngành Luật và Luật Hàng hải. Học ở nhà: - Sinh viên tự tìm hiểu về bộ phận pháp chế của các đơn vị doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 2. Phương pháp học tập ở bậc đại học</p> <p>2.1. Học tập ở bậc đại học</p> <p>2.2. Phương pháp học tập hiệu quả ở đại học</p> <p>2.3. Kỹ năng làm việc nhóm</p>	6	G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về khái niệm, đặc điểm, phương pháp học tập hiệu quả ở bậc đại học và kỹ năng làm việc nhóm - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm, giảng viên giao cho sinh viên các tình huống thực tiễn liên quan tới ngành Luật và chuyên ngành Luật hàng hải để sinh viên tìm hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh được sự khác biệt về phương pháp học tập giữa bậc đại học và các bậc học khác. - Sinh viên hình dung được các phương pháp học tập để đạt được kết quả tốt ở bậc đại học - Sinh viên hình dung được các kỹ năng để làm việc nhóm hiệu quả - Thông qua sự hướng dẫn của giáo viên, nhóm sinh viên áp dụng các kỹ năng làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi có liên quan tới tình huống thực tiễn được giáo viên giao cho <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự nghiên cứu các phong cách lãnh đạo nhóm và trả lời các câu hỏi của giáo viên</p>	X2, Y
<p>Chương 3. Phẩm chất và vị trí của ngành Luật</p> <p>3.1. Những phẩm chất của ngành Luật</p> <p>3.2. Vị trí của cử nhân Luật Hàng hải trong ngành Luật</p> <p>3.3. Đạo đức nghề nghiệp</p>	5	G1.1, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về phẩm chất, vị trí và đạo đức nghề của cử nhân Luật Hàng hải - Hướng dẫn sinh viên thảo luận tìm hiểu, so sánh và trả lời các câu hỏi có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> + Đạo đức nghề nghiệp của cử nhân Luật Hàng hải và đạo đức nghề nghiệp với ngành khác. + Phẩm chất và vị trí của cử nhân Luật Hàng hải với các ngành khác <p>Học ở lớp:</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hình dung được phẩm chất, vị trí và đạo đức của cử nhân Luật Hàng hải - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên so sánh sự khác biệt giữa chuyên ngành Luật Hàng hải và các ngành nghề khác <p>Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu về cơ hội và vị trí việc làm của cử nhân Luật Hàng hải để chuẩn bị cho bài học tiếp theo</p>	
Kiểm tra	1	G1.1, G2.1	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên	X1
<p>Chương 4. Kỹ năng giải quyết vấn đề</p> <p>4.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>4.2. Các kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề</p> <p>4.3. Phương pháp giải quyết vấn đề</p>	5	G1.2, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về khái niệm, các kỹ năng giải quyết vấn đề và phương pháp giải quyết vấn đề trong chuyên ngành Luật Hàng hải - Giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận tìm hiểu chi tiết một số kỹ năng và phương pháp cơ bản, cần thiết đối với cử nhân Luật Hàng hải để giải quyết một số tình huống cụ thể của ngành Luật và chuyên ngành Luật hàng hải <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên hình dung được các kỹ năng cần thiết, phương pháp để giải quyết các vấn đề liên quan tới ngành Luật và chuyên ngành Luật Hàng hải - Sinh viên áp dụng các kỹ năng và phương pháp để trả lời được các câu hỏi có liên quan được giáo viên giao cho <p>Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu và tìm câu trả lời cho vấn đề sau: Cử nhân Luật Hàng hải cần có những trang bị gì, công cụ gì và phương pháp gì để giải quyết một vấn đề liên quan?</p>	X2, Y
<p>Chương 5. Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải</p>	5	G1.2, G4.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm của cử nhân Luật Hàng hải 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hàng hải 5.2. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành Luật Hàng hải 5.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp 5.4. Nội dung chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật Hàng hải			<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra tình huống đơn giản về hành vi nghề nghiệp của cử nhân Luật, Luật Hàng hải để sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi có liên quan <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên thảo luận và thể hiện được hành vi nghề nghiệp của cử nhân Luật, Luật Hàng hải - Sinh viên trình bày được mục tiêu, vị trí việc làm, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật Hàng hải <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự tìm hiểu cơ hội việc làm của cử nhân Luật Hàng hải trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải</p>	
Báo cáo bài tập nhóm	3	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G4.1	Giảng viên giao các chủ đề cho các nhóm sinh viên thảo luận và thuyết trình báo cáo	X2

5.10. Lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã HP: 11481

1. Số tín chỉ: 4 TC

BLT ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Lịch sử nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc thuộc khối môn học cơ sở thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Học phần cung cấp những kiến thức về quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam- Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc; nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh chống đồng hoá của phong kiến Trung Quốc; nhà nước và pháp luật các triều đại phong kiến Việt Nam; quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu Nhà nước và pháp luật điển hình trên thế giới (từ thời kỳ chiếm hữu nô lệ cho đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa).

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Lịch sử nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (c.b), Vũ Thị Yến,.. (2017). *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.[2] Trần Đăng Thao, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Hoàng Điệp, Nguyễn Quang Thái, Nguyễn Gia Phú (2000). *Bộ thông sử thế giới vạn năm*, Tập 1, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, Hà Nội.[3] Trần Đăng Thao, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Hoàng Điệp, Nguyễn Quang Thái (2000). *Bộ thông sử thế giới vạn năm*, Tập 2A, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, Hà Nội.[4] Trần Đăng Thao, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Hoàng Điệp (2000). *Bộ thông sử thế giới vạn năm*. Tập 2B, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Hiểu về quá trình hình thành, phát triển, của nhà nước và pháp luật Việt Nam; sự thay thế của các kiểu Nhà nước và pháp luật điển hình trên thế giới	1.2.1
G2	Giải thích được sự thay đổi của Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong tiến trình phát triển của Nhà nước và pháp luật thế giới; mối liên hệ giữa các kiểu Nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử với hiện nay	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn trong lịch sử.	T2
G1.2	Hiểu được sự ra đời, mô hình tổ chức, thay thế của các kiểu nhà nước và tư tưởng cốt lõi của một số chế định pháp luật điển hình trong lịch sử thế giới.	T2
G2.1	Giải thích được mối liên hệ và sự phát triển của giữa nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam.	TU2
G2.2	Giải thích được mối liên hệ giữa tổ chức bộ máy nhà nước trong lịch sử với các mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay; mối liên hệ giữa các quy định trong Bộ luật Hammurabi, Luật La Mã, những chế định cơ bản của pháp luật tư sản, pháp luật CHXHCN Xô viết ... có giá trị đến hiện tại	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	15
	X2 – Tự luận	G1.1, G2.1	15
	X3 – Bài tập lớn	G1.2, G2.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên ở Việt Nam 1.1. Tiền đề vật chất và yếu tố thúc đẩy sự ra đời Nhà nước 1.2. Nhà nước trong trạng thái đang hình thành ở thời Hùng Vương 1.3. Nhà nước ở thời An Dương Vương	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên giảng về tình hình kinh tế-xã hội dẫn sự ra đời sớm của Nhà nước, hình thành nhà nước cuối thời Hùng Vương, thời Âu Lạc - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về các vấn đề sau: (1) Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời pháp luật của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; (2) Các hình thức pháp luật của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận để hiểu về pháp luật nhà nước Văn Lang – Âu Lạc Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.4. Sự ra đời pháp luật			- Sinh viên so sánh NN Văn Lang – Âu Lạc	
<p>Chương 2. Nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh chống đồng hóa của phong kiến Trung Quốc</p> <p>2.1. Bộ máy chính quyền đô hộ của phong kiến Trung Quốc</p> <p>2.2. Chính sách cai trị của chính quyền đô hộ</p>	2	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về các vấn đề sau: (1) Tổ chức bộ máy chính quyền và luật lệ của chính quyền đô hộ phong kiến Trung Quốc ở Âu Lạc; (2) Chính sách đồng hoá; chính sách “ràng buộc lỏng lẻo”; chính sách bóc lột</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Từ việc thảo luận nhóm sinh viên trình bày: (1) Đặc điểm của chính quyền đô hộ phong kiến TQ ở Âu Lạc; (2) Nguồn luật và một số nội dung chủ yếu của pháp luật chính quyền đô hộ phong kiến Trung Quốc ở Âu Lạc; (3) Các biện pháp và cách thức thực hiện chính sách đồng hoá; chính sách “ràng buộc lỏng lẻo”; chính sách bóc lột</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về những hệ quả của thời kỳ Bắc thuộc trong tiến trình phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam</p>	X1, Y
<p>Chương 3: Một số vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật phong kiến</p> <p>3.1. Lược sử các triều đại</p> <p>3.2. Cơ sở hình thành và phát triển của Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam</p> <p>3.3. Các yếu tố cấu thành thể chế chính trị quân chủ phong kiến Việt Nam</p>	4	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm tìm hiểu và trình bày cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước, pháp luật Việt Nam</p> <p>- Giảng viên giảng về: (1) Hệ tư tưởng chính trị - pháp lý và đường lối cai trị của nhà nước phong kiến Việt Nam; (2) Vua và quan lại; (3) Nguồn hình thành và hệ thống pháp luật phong kiến Việt Nam</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Từ sự chuẩn bị trước ở nhà và thông qua hoạt động nhóm, sinh viên trình bày được các nội dung được giao</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu những vấn đề mà giảng viên giao để chuẩn bị cho hoạt động</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.4. Pháp luật phong kiến Việt Nam			nhóm trên lớp - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về lược sử các triều đại phong kiến Việt Nam và quy trình và kỹ thuật làm luật, các thành tựu lập pháp trong các triều đại phong kiến VN	
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao các câu hỏi tự luận - Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 4: Nhà nước và pháp luật Ngô, Đinh, Tiền Lê 4.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước 4.2. Tình hình pháp luật	3	G1.1, G2.1	Dạy: Giảng viên giảng và tổ chức làm việc nhóm về: - Chính quyền trung ương; chính quyền địa phương các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê - Một số nét về pháp luật của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê Học ở lớp: - Sinh viên trình bày được tổ chức bộ máy nhà nước triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê dưới dạng sơ đồ - Từ sự tự nghiên cứu ở nhà theo yêu cầu của giảng viên, sinh viên trình bày được tổ chức quân đội các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê Học ở nhà: - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về tổ chức quân đội các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê	X2, Y
Chương 5: Nhà nước và pháp luật các triều đại: Lý, Trần, Hồ 5.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước 5.2. Pháp luật	3	G1.1, G2.1	Dạy: - Giảng viên giảng về: + Chính quyền trung ương; chính quyền địa phương + Tình hình pháp luật và hình thức văn bản pháp luật; các tập luật lệ; các chiếu, lệnh - Giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận để nghiên cứu về tổ chức quân đội triều đại Lý, Trần, Hồ và quy định trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình Học ở lớp: - Sinh viên tóm tắt được quá trình phân chia đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			địa phương thời Lý, Trần, Hồ dưới dạng sơ đồ - Sinh viên giải thích được sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, Phật giáo đến sự thay đổi về tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật các triều đại phong kiến Việt Nam Học ở nhà: - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về tổ chức quân đội triều đại Lý, Trần, Hồ và quy định trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình	
Chương 6: Nhà nước phong kiến thời Lê sơ 6.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước 6.2. Cuộc cải tổ bộ máy nhà nước của Lê Thánh Tông	3	G1.1, G2.1	Dạy: - Giảng viên giảng về: + Tổ chức bộ máy nhà nước đầu thời Lê sơ + Nguyên nhân đưa đến cải cách bộ máy nhà nước của Lê Thánh Tông + Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước thời kỳ cải cách của Lê Thánh Tông - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận những vấn đề sau: + Những cải tổ bộ máy chính quyền trung ương của Lê Thánh Tông + Những cải tổ bộ máy chính quyền địa phương của Lê Thánh Tông - Giảng viên giải thích sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, Phật giáo đến sự thay đổi về tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật thời Lê Sơ Học ở lớp - Sinh viên trình bày được các vấn đề được giao thảo luận Học ở nhà: - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về cải tổ tổ chức quân đội của Lê Thánh Tông	X2, Y
Chương 7: Nhà nước trong thời kỳ nội chiến phân liệt	4	G1.1, G2.1	Dạy: Giảng viên giảng về tổ chức chính quyền Đàng Trong giai đoạn 1600-1744 và giai	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>7.1. Thể chế lưỡng đầu Lê- Trịnh</p> <p>7.2. Tổ chức chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong</p> <p>7.3. Tổ chức bộ máy nhà nước của triều đại Quang Trung</p>			<p>đoạn 1744-1777; tổ chức chính quyền, tổ chức quân đội của triều đại Quang Trung</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên trình bày được về tổ chức chính quyền Đàng Trong giai đoạn 1600-1744 và giai đoạn 1744-1777; tổ chức chính quyền, tổ chức quân đội của triều đại Quang Trung dưới dạng sơ đồ</p> <p>Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về nguyên nhân hình thành và đặc điểm của thể chế nhà nước lưỡng đầu Lê – Trịnh ở Đàng Ngoài</p>	
<p>Chương 8: Nhà nước và pháp luật triều Nguyễn</p> <p>8.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước</p> <p>8.2. Pháp luật triều Nguyễn</p>	4	G1.1, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giảng viên giảng về tổ chức chính quyền của triều Nguyễn và văn bản, cấu trúc và hiệu lực bộ Hoàng Việt luật lệ -Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về nội dung của các chế định hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình và tổ tụng trong bộ Hoàng Việt luật lệ <p>Học ở lớp: Từ hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được các nội dung được giao và giải thích được sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, Phật giáo đến nội dung bộ Hoàng Việt luật lệ</p> <p>Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về nội dung khái quát về hoạt động lập pháp triều Nguyễn</p>	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên - Sinh viên trả lời câu hỏi 	X2
Chương 9. Sự tan rã của công xã nguyên thủy quá trình hình thành nhà nước và pháp	1	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết trình về xã hội công xã nguyên thủy, các tiền đề cho sự hình thành nhà nước; nguồn gốc của pháp luật - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt 	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
luật 1.1. Tổ chức của công xã nguyên thủy 1.2. Tổ chức công xã nguyên thủy tan rã và sự hình thành nhà nước. Đặc điểm con đường hình thành nhà nước ở phương Đông 1.3. Sự ra đời của pháp luật			câu hỏi thảo luận. Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên mô tả được những đặc điểm riêng biệt về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tác động đến sự hình thành nhà nước ở phương Đông Học ở nhà: - Sinh viên tự mô tả sự ra đời nhà nước ở Việt Nam, Trung Quốc, Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ	
Chương 10. Nhà nước và pháp luật Phương Đông cổ đại 2.1 Nhà nước và pháp luật Ai Cập cổ đại 2.2 Nhà nước và pháp luật Trung Quốc cổ đại 2.3 Nhà nước và pháp luật Lưỡng Hà cổ đại 2.4 Nhà nước và pháp luật Ấn Độ cổ đại	3	G1.2, G2.2	Dạy: - Giảng viên thuyết trình về sự ra đời, tổ chức bộ máy nhà nước Trung Quốc, Ai Cập, Lưỡng Hà, quốc gia cổ Babilon, Ấn Độ cổ đại; nội dung cơ bản của pháp luật Trung Quốc, Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ cổ đại - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên mô tả các chế định về hợp đồng, hôn nhân gia đình, thừa kế, hình sự, chế định tố tụng của bộ luật trong Bộ luật Hammurabi và bộ luật Manu Học ở nhà: - Sinh viên lấy ví dụ các quy định của bộ luật Hammurabi, Bộ luật Manu được có ý nghĩa với pháp luật hiện nay.	X4, Y
Chương 11. Nhà nước và pháp luật Phương Tây cổ đại 3.1 Nhà nước và pháp luật Hi Lạp cổ đại 3.2 Nhà nước và pháp luật La Mã cổ đại	3	G1.2, G2.2	Dạy: - Giảng viên thuyết trình về sự ra đời, tổ chức bộ máy nhà nước Hi Lạp, La Mã cổ đại; nội dung cơ bản của pháp luật Hi Lạp, La Mã cổ đại - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên mô tả về tổ chức bộ máy Nhà nước cộng hòa quý tộc chủ nô Xpác, Nhà nước cộng hòa Dân chủ chủ nô Aten	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên mô tả nội dung các chế định về tài sản, sở hữu, chế định nghĩa vụ, thừa kế ... trong Luật La Mã <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lấy ví dụ về tính kế thừa từ chính thể cộng hoà ở Hi Lạp và La Mã trong tổ chức bộ máy của các nhà nước theo chính thể Cộng hoà hiện nay - Sinh viên lấy ví dụ các quy định của Luật Lã Mã có ý nghĩa với pháp luật hiện nay. 	
<p>Chương 12. Nhà nước và pháp luật phong kiến phương Đông</p> <p>4.1. Nhà nước và pháp luật phong kiến Trung Quốc</p> <p>4.2 Nhà nước và pháp luật phong kiến Nhật Bản</p>	2	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết trình về sự hình thành, phát triển, tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến Trung Quốc, Nhật Bản; nội dung cơ bản của pháp luật phong kiến Trung Quốc, Nhật Bản - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên giải thích những ảnh hưởng của tổ chức bộ máy nhà nước, pháp luật Trung Quốc tới bộ máy nhà nước, pháp luật Việt Nam thời kì phong kiến <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày lại cải cách Taika ở Nhật Bản (từ năm 645) 	X4, Y
<p>Chương 13. Nhà nước và pháp luật phong kiến Tây Âu</p> <p>5.1 Nhà nước phong kiến Tây Âu</p> <p>5.2 Pháp luật phong kiến Tây Âu</p>	3	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết trình về sự hình thành, phát triển, tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến ở Tây Âu; nội dung cơ bản của pháp luật phong kiến Tây Âu <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên mô tả về nhà nước phong kiến Frãng - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên giải thích về vai trò của Thiên chúa với nhà nước phong kiến, và hiện nay và mô tả về Tòa án giáo hội <p>Học ở nhà</p>	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên mô tả về chính thể quân chủ chuyên chế ở Tây Âu trong thời kỳ suy vong của chế độ phong kiến - Sinh viên giải thích được ảnh hưởng của chính thể quân chủ chuyên chế thời kì phong kiến tới chính thể quân chủ nghị viện hiện nay 	
<p>Chương 14. Nhà nước và pháp luật tư sản</p> <p>6.1 Nhà nước quân chủ nghị viện Anh</p> <p>6.2 Nhà nước Cộng hoà Tổng thống ở Hợp chủng quốc Hoa kỳ</p> <p>6.3 Nhà nước cộng hòa nghị viện Pháp</p> <p>6.4 Nhà nước quân chủ nghị viện Nhật Bản</p> <p>6.5 Pháp luật tư sản</p>	3	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết trình về sự hình thành nhà nước quân chủ nghị viện Anh, nhà nước Cộng hoà Tổng thống ở Hợp chủng quốc Hoa kỳ, Nhà nước cộng hòa nghị viện Pháp, Nhà nước quân chủ nghị viện Nhật Bản - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận về Những chế định cơ bản của pháp luật tư sản <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên mô tả hai hệ thống chính của pháp luật tư sản (COMMON LAW và CIVIL LAW) - Sinh viên thảo luận so sánh sự giống và khác nhau giữa nhà nước và pháp luật tư sản giữa hai thời kì cận đại và hiện đại <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh sự khác nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật tư sản so với thời kì phong kiến và giải thích ảnh hưởng tới tổ chức bộ máy nhà nước tư sản hiện nay. - Sinh viên trình bày lại nguyên nhân và tác động của 2 cuộc chiến tranh thế giới tới nhà nước và pháp luật trên thế giới. 	X3, Y
<p>Chương 15: Nhà nước và pháp luật Công xã Paris, Liên xô và các nước Cộng hoà dân chủ nhân dân</p> <p>8.1 Công xã Paris 1871</p> <p>8.2. Nhà nước và</p>	2	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết trình về nhà nước và pháp luật Công xã Paris 1871. - Giảng viên thuyết trình về Cách mạng tháng 10 Nga và Nhà nước và pháp luật Xô Viết ở Nga (1917 – 1922), Nhà nước và pháp luật của Liên Bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (1922-1991) - Giảng viên thuyết trình về nhà nước và pháp 	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
pháp luật Xô Viết 8.3. Nhà nước và pháp luật các nước cộng hòa Dân chủ nhân dân và Cộng hòa Cuba			luật các nước cộng hòa Dân Chủ nhân dân ở Đông Âu Học ở lớp: - Sinh viên trình bày lại về sự sụp đổ của công xã Paris và mô hình nhà nước XHCN ở Liên Xô và Đông Âu Học ở nhà - Sinh viên tóm tắt tổ chức bộ máy nhà nước của các nước XHCN trên thế giới hiện nay: Việt Nam, Trung Quốc, Cuba	
Bài tập lớn	15	G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài về trình bày các nội dung lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới và giải thích được mối liên hệ giữa tổ chức bộ máy nhà nước trong lịch sử với các mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay + Nhà nước và pháp luật phong kiến Trung Quốc + Nhà nước quân chủ nghị viện Anh + Nhà nước Cộng hòa Tổng thống ở Hợp chủng quốc Hoa kỳ + Nhà nước cộng hòa nghị viện Pháp + Nhà nước quân chủ nghị viện Nhật Bản + Pháp luật tư sản + Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa - Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả Học ở lớp: - Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn	X3

5.11. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

Mã HP: 11470

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan lý luận chung về nhà nước và pháp luật; nguồn gốc và kiểu nhà nước; Bản chất và chức năng của nhà nước; hình thức và bộ máy nhà nước; nhà nước pháp quyền; hệ thống chính trị; nguồn gốc và kiểu pháp luật; vị trí, bản chất và vai trò của pháp luật; hình thức và nguồn của pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm và cộng sự (2018). *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội

[2] Aristotle, Nông Duy Trường (dịch và chú giải) (2013). *Chính trị luận – The politics*, Nhà xuất bản Thế giới.

[3] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017). *Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa: Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Tự lấy ví dụ minh họa trong các tình huống giả định hoặc thực tế về các kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	1.2.1
G2	Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh và căn cứ pháp lý được áp dụng trong tình huống liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2.2.1
G3	Tham gia viết một nội dung trong bài luận nghiên cứu về các vấn đề lý luận liên quan nhà nước và pháp luật.	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Tự lấy ví dụ minh họa trong các tình huống giả định hoặc thực tế về các kiến thức lý luận chung về nhà nước liên quan đến nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước và công dân, nhà nước pháp quyền.	TU2
G1.2	Tự lấy ví dụ minh họa trong các tình huống giả định hoặc thực tế về các kiến thức lý luận chung về pháp luật liên quan đến nguồn gốc, kiểu hình thức pháp luật, vị trí, vai trò, bản chất của pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, pháp chế.	TU2
G2.1	Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh và căn cứ pháp lý được áp dụng trong tình huống liên quan đến vấn đề lý luận về quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý....	TU2
G3.1	Tham gia thực hiện bài luận nghiên cứu để giải quyết đề tài liên quan tới các vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập lớn	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	20
	X2 – Tự luận	G1.1	15
	X3 – Tự luận	G1.2	15
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Nhập môn lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1.1. Vị trí của môn học trong hệ thống khoa học xã hội và khoa học pháp lý 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Phương pháp nghiên cứu	2	G1.1 G3.1	Dạy: - Giảng viên giới thiệu các nội dung về phạm vi, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của môn học. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu kiến thức tổng quan về nhà nước và pháp luật thông qua các câu hỏi Học ở lớp: - Sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết tổng quan về môn học và trả lời các câu hỏi được giao	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.4. Ý nghĩa và yêu cầu của môn học			Học ở nhà: - Sinh viên tự tóm tắt nội dung kiến thức tổng quan về môn học và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 2. Nguồn gốc và kiểu nhà nước; Bản chất và chức năng của nhà nước 2.1. Khái niệm nhà nước 2.2. Nguồn gốc nhà nước 2.3. Kiểu nhà nước 2.4. Bản chất nhà nước 2.5. Chức năng nhà nước	5	G1.1, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích được các quan điểm khác nhau về nguồn gốc nhà nước; nhấn mạnh sâu sắc vấn đề này theo quan điểm của CN Mác- Lênin. Giao cho sinh viên thảo luận nhóm theo chủ đề: + So sánh các quan điểm phi Mác xít và quan điểm của chủ nghĩa Mac Leenin về nguồn gốc ra đời nhà nước. - Giảng viên giải thích nội dung tính giai cấp và tính xã hội của nhà nước, đồng thời mô tả sự vận động biến đổi của hai thuộc tính trên qua các kiểu nhà nước, cho sinh viên thảo luận nhóm so sánh đối chiếu với bản chất và các đặc trưng của nhà nước Việt Nam hiện nay . - Giảng viên giải thích sự phát triển của chức năng nhà nước qua các kiểu nhà nước, cho sinh viên thảo luận nhóm so sánh đối chiếu với các chức năng của nhà nước Việt Nam hiện nay - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về nguồn gốc, kiểu và chức năng của nhà nước thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên mô tả lý thuyết về nguồn gốc, bản chất, chức năng nhà nước để trả lời các câu hỏi được giao. - Sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi, thắc mắc và nhận giải đáp nguồn gốc, kiểu, chức năng nhà nước. - Sinh viên thảo luận theo nhóm để giải quyết câu hỏi nhận được, báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp trên cơ sở trình bày nội dung lý thuyết.	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở nhà: Sinh viên tự lấy ví dụ chứng tỏ tính kế thừa và phát triển của bản chất, chức năng nhà nước qua các kiểu nhà nước.</p>	
<p>Chương 3. Hình thức và bộ máy nhà nước 3.1. Khái niệm hình thức nhà nước 3.2. Sự biến đổi của hình thức nhà nước qua các kiểu nhà nước Khái niệm bộ máy nhà nước 3.3. Phân loại cơ quan trong bộ máy nhà nước 3.4. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước 3.5. Sự phát triển của bộ máy nhà nước qua các kiểu nhà nước 3.6. Bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay</p>	5	G1.1, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về bộ máy nhà nước, so sánh sự phát triển của bộ máy nhà nước qua các kiểu nhà nước, lấy ví dụ với bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: <ul style="list-style-type: none"> +So sánh sự phát triển của bộ máy nhà nước qua các kiểu nhà nước. - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết và lấy ví dụ minh họa về cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về hình thức nhà nước, đồng thời mô tả về sự biến đổi của hình thức nhà nước trong lịch sử. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về bộ máy nhà nước thông qua câu hỏi <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi, thắc mắc và nhận giải đáp về bộ máy nhà nước - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên tóm tắt lý thuyết về bộ máy nhà nước và các cơ quan trong bộ máy nhà nước để trả lời các câu hỏi được giao. - Sinh viên so sánh hình thức của một số nhà nước trên thế giới với hình thức nhà nước Việt Nam <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu và phân biệt điểm khác nhau giữa cơ quan nhà nước với cơ quan của tổ chức xã hội khác 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thông qua nội dung lý thuyết trên lớp, sinh viên lấy ví dụ về sự biến đổi của hình thức nhà nước trong lịch sử.	
Chương 4. Nhà nước pháp quyền 4.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền 4.2. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền 4.3. Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay	2	G1.1, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về Nhà nước pháp quyền, bao gồm nội dung: + Khái niệm nhà nước pháp quyền + Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền - Giảng viên giải thích quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay Học ở lớp: - Trên cơ sở quy định pháp luật về nhà nước pháp quyền, sinh viên lấy ví dụ thực tiễn tại Việt Nam. Học ở nhà: Sinh viên giải thích nội dung về nhà nước pháp quyền Việt Nam theo câu hỏi định hướng của giảng viên.	X1, X2, Y
Chương 5. Hệ thống chính trị; Mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân 5.1. Khái niệm hệ thống chính trị 5.2. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị 5.3. Mối quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị 5.4. Nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay	2	G1.1, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về hệ thống chính trị và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị. + Quan hệ giữa nhà nước CHXN Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận theo nhóm để giải quyết câu hỏi nhận được, báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp. - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên tóm tắt lý thuyết về hệ thống chính trị để trả lời các câu hỏi được giao. Học ở nhà:	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Sinh viên diễn giải quan hệ giữa nhà nước CHXHCN Việt Nam với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị	
Kiểm tra	1	G1.1	Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên	X2
Chương 6. Nguồn gốc và kiểu pháp luật 6.1. Khái niệm pháp luật 6.2. Nguồn gốc pháp luật 6.3. Kiểu pháp luật	2	G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết nguồn gốc ra đời của pháp luật và các kiểu pháp luật trong lịch sử, giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm, bao gồm: + Các con đường hình thành pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin. + Các đặc điểm cơ bản của từng kiểu pháp luật trong lịch sử. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về nguồn gốc và kiểu pháp luật thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Sinh viên trình bày lại kiến thức lý thuyết về nguồn gốc và kiểu pháp luật để giải quyết câu hỏi được nhận, báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp Học ở nhà: Sinh viên mô tả những ưu điểm và hạn chế của từng kiểu pháp luật	X1, X3, Y
Chương 7. Vị trí, bản chất, vai trò của pháp luật 7.1. Vị trí của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội 7.2. Bản chất pháp luật 7.3. Vai trò của pháp luật	2	G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích lý thuyết về bản chất, vai trò của pháp luật và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + So sánh sự vận động, biến đổi của hai thuộc tính thể hiện bản chất pháp luật qua các kiểu pháp luật. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về vị trí, bản chất, vai trò của pháp luật thông qua câu hỏi Học ở lớp:	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên trình bày lại lý thuyết về hai thuộc tính thể hiện bản chất của pháp luật và vai trò của pháp luật để trả lời câu hỏi được giao.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên diễn giải về bản chất, vai trò của pháp luật Việt Nam</p>	
<p>Chương 8. Mối quan hệ giữa pháp luật và các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội khác</p> <p>8.1. Điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>8.2. Quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội</p> <p>8.3. Hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>	4	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về mối quan hệ giữa pháp luật và các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội khác và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội. + Mối quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội. <p>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về mối quan hệ giữa pháp luật và các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội thông qua câu hỏi</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Trên cơ sở diễn giải lý thuyết về mối quan hệ giữa pháp luật và các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội khác, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tóm tắt lại lý thuyết với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống được giao, từ đó diễn giải sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội.</p>	X1, X3, Y
<p>Chương 9. Hình thức và nguồn của pháp luật</p> <p>9.1. Khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật</p> <p>9.2. Các loại nguồn của pháp luật</p> <p>9.3. Nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay</p>	4	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về hình thức và nguồn của pháp luật, giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung các đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật. 	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Cách xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về hình thức và nguồn của pháp luật thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Trên cơ sở diễn giải lý thuyết về hình thức và nguồn của pháp luật, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao - Sinh viên trình bày lại lý thuyết về hình thức và nguồn của pháp luật, so sánh thực tiễn với Việt Nam Học ở nhà: Sinh viên tóm tắt lại nội dung kiến thức đã học về hình thức và nguồn của pháp luật, tự lấy ví dụ về các quy định của pháp luật Việt Nam về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.	
Chương 10. Hệ thống pháp luật 10.1. Khái niệm hệ thống pháp luật 10.2. Hệ thống pháp luật thực định 10.3. Các thành tố khác của hệ thống pháp luật 10.4. Các hệ thống pháp luật chính trên thế giới (dòng họ pháp luật) 10.5. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	2	G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về hệ thống pháp luật và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + So sánh sự khác nhau giữa các hệ thống pháp luật chính trên thế giới. - Giảng viên giải thích lý thuyết về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, giao cho sinh viên câu hỏi nghiên cứu theo nhóm: + Trình bày ưu, nhược điểm của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về hệ thống pháp luật thông qua câu hỏi được giao Học ở lớp: - Trên cơ sở hình dung lý thuyết về hệ thống pháp luật, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên hình dung lý thuyết về hệ thống pháp luật với thực tiễn tại Việt Nam để trả lời câu hỏi được giao</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên hình dung lại nội dung kiến thức đã học về hệ thống pháp luật</p>	
<p>Chương 11. Quan hệ pháp luật 11.1. Khái niệm quan hệ pháp luật 11.2. Cấu thành quan hệ pháp luật 11.3. Sự kiện pháp lý</p>	4	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về quan hệ pháp luật và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh đặc điểm của năng lực pháp luật và năng lực hành vi của chủ thể là cá nhân và pháp nhân trong quan hệ pháp luật. + Phân biệt các sự kiện pháp lý thông qua các ví dụ thực tiễn - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về quan hệ pháp luật thông qua câu hỏi <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở hệ thống lại lý thuyết về quan hệ pháp luật sinh viên trả lời những câu hỏi được giao - Sinh viên hình dung lý thuyết với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống thực tế, từ đó phân biệt được năng lực pháp luật và năng lực hành vi của chủ thể trong quan hệ pháp luật. - Sinh viên tự lấy ví dụ để phân biệt được các loại sự kiện pháp lý. <p>Học ở nhà: Sinh viên tóm tắt nội dung kiến thức đã học về quan hệ pháp luật, từ đó phân biệt được quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội khác</p>	X1,X3, Y
<p>Chương 12. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 12.1. Vi phạm pháp luật 12.2. Trách nhiệm pháp</p>	5	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, giao các tình huống thực 	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
lý			<p>tế để sinh viên làm việc nhóm phân biệt được các cấu thành của vi phạm pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý thông qua tình huống giảng viên giao <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở hệ thống lại lý thuyết về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao - Sinh viên hình dung lý thuyết với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống được giao, từ đó chứng tỏ sự cần thiết của việc phân tích yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tóm tắt lại nội dung kiến thức đã học về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, phân biệt các yếu tố đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của vi phạm pháp luật.</p>	
<p>Chương 13. Thực hiện pháp luật</p> <p>13.1. Thực hiện pháp luật</p> <p>13.2. Áp dụng pháp luật</p> <p>13.3. Giải thích pháp luật</p>	2	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về thực hiện pháp luật giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: <ul style="list-style-type: none"> + Lấy ví dụ minh họa về các hình thức thực hiện pháp luật + Giao các tình huống thực tế để sinh viên áp dụng lý thuyết về thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về lý thuyết về thực hiện pháp luật thông qua câu hỏi <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở áp dụng lý thuyết về thực hiện pháp luật, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao - Sinh viên hình dung lý thuyết với các hình thức thực hiện pháp luật trong tình 	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>huống được giao, so sánh được văn bản áp dụng pháp luật với văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tóm tắt lại nội dung kiến thức đã học về thực hiện pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ xã hội.</p>	
<p>Chương 14. Pháp chế 14.1 Khái niệm pháp chế 14.2 Vai trò của pháp chế 14.3. Các nguyên tắc của pháp chế 14.4. Tăng cường pháp chế XHCN</p>	2	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải thích các nội dung lý thuyết về pháp chế xã hội chủ nghĩa, giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Diễn giải mối quan hệ giữa pháp chế và pháp luật - Hướng dẫn và tổ chức sinh viên thuyết trình bài tập nhóm - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về pháp chế thông qua câu hỏi <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở hình dung lý thuyết về thực hiện pháp luật, sinh viên trả lời những câu hỏi được giao - Sinh viên so sánh lý thuyết về pháp chế với pháp luật trong tình huống pháp luật. - Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm <p>Học ở nhà: Sinh viên tóm tắt lại nội dung kiến thức đã học về pháp chế.</p>	X1, X3, Y
Kiểm tra	1	G1.2	Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên	X3
Bài tập lớn	15	G1.1, G1.2, G2.2, G3.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài giải thích nội dung về nhà nước và pháp luật liên quan tới: + Nguồn gốc và kiểu nhà nước + Bản chất và chức năng của nhà nước + Hình thức và bộ máy nhà nước + Nhà nước pháp quyền + Hệ thống chính trị 	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> + Mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân + Nguồn gốc và kiểu pháp luật + Vị trí, bản chất, vai trò của pháp luật + Mối quan hệ giữa pháp luật và các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội khác + Hình thức và nguồn của pháp luật + Hệ thống pháp luật + Quan hệ pháp luật + Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý + Thực hiện pháp luật + Pháp chế - Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hình dung lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn. 	

5.12. Luật Hiến pháp Việt Nam

Mã HP: 11471

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	40 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	05 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Hiến pháp Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Một số vấn đề cơ bản của ngành Luật hiến pháp, Chế độ chính trị, Chế độ kinh tế, Chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia, Quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; Bộ máy nhà nước.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. Tài liệu học tập Luật hiến pháp Việt Nam, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh chủ biên (2013). Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân

[2] Vũ Văn Nhiêm chủ biên (2016). Bình luận khoa học các điều của hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Quốc hội (2013), Hiến pháp Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Áp dụng các kiến thức về Hiến pháp Việt Nam để giải thích những vấn đề pháp lý trong hệ thống pháp luật thực định.	1.2.1
G2	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết các vấn đề về chế độ chính trị của nhà nước Việt Nam, chế độ kinh tế, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người.	3.1.1
G3	Tự trình bày một nội dung kiến thức liên quan đến ngành Luật Hiến pháp Việt Nam trong thời gian ngắn.	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Giải thích sự hình thành của Hiến pháp, vị trí của ngành Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam	TU2

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Vận dụng các quy định của hiến pháp để giải quyết các vấn đề pháp lý thực định liên quan đến chế độ, chính sách của nhà nước Việt Nam trong cách lĩnh vực.	TU3
G2.1	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết các vấn đề liên quan đến Hiến pháp Việt Nam.	TU2
G3.1	Tự trình bày một nội dung kiến thức liên quan đến nội dung trong ngành Luật Hiến pháp Việt Nam thông qua báo cáo đề tài, trả lời câu hỏi.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập nhóm, thuyết trình	G1.2, G2.1, G3.1	15
	X2- Tự luận	G1.1, G1.2	15
	X3 – Bài tập lớn	G1.1, G1.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Vấn đáp	G1.1, G1.2, G3.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của ngành luật Hiến pháp 1.1. Khái niệm ngành luật Hiến pháp 1.2. Quan hệ pháp luật Hiến pháp 1.3. Nguồn của luật Hiến- pháp	6	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về một số vấn đề cơ bản của ngành Luật hiến pháp như khái niệm, quan hệ pháp luật, nguồn của luật Hiến pháp. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi. - Giảng viên giao câu hỏi nghiên cứu về các bản Hiến pháp Việt Nam Học ở lớp: - Sinh viên trình bày lại kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. - Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua trả lời câu hỏi. Học ở nhà: - Sinh viên so sánh các bản Hiến pháp Việt Nam và trả lời câu hỏi của giảng viên	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 2: Chế độ chính trị</p> <p>2.1. Chính thể của nước CHXHCN Việt nam</p> <p>2.2. Bản chất của nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>2.3. Hệ thống chính trị của nước CHXHCN Việt Nam</p>	4	G1.2 G2.1 G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về Chế độ chính trị của nước CHXHCN Việt Nam. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi - Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm về nội dung Chương học và hướng dẫn các nhóm sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi về chế độ chính trị của Việt Nam trong các bản Hiến pháp. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua thuyết trình trước lớp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu chế độ chính trị của Việt Nam trong các bản Hiến pháp và trả lời câu hỏi - Sinh viên tự tổ chức nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và giải quyết đề tài bài tập nhóm 	X1, X2, Y
<p>Chương 3: Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước.</p> <p>3.3. Quốc hội</p> <p>3.4. Chủ tịch nước</p> <p>3.5. Chính phủ</p> <p>3.6. Tòa án nhân dân</p> <p>3.7. Viện kiểm sát nhân dân</p> <p>3.8. Chính quyền địa phương</p>	10	G1.2 G2.1 G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về Bộ máy nhà nước nước CHXHCN Việt Nam. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi - Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm về nội dung Chương học và hướng dẫn các nhóm sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi về sự thay đổi của Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam trong các bản Hiến pháp. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua thuyết trình trước lớp. <p>Học ở nhà:</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu sự thay đổi của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam trong các bản Hiến pháp và trả lời câu hỏi - Sinh viên tự tổ chức nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và giải quyết đề tài bài tập nhóm 	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên - Sinh viên trả lời câu hỏi tự luận 	X2
Chương 4: Quyền con người 4.1. Khái niệm 4.2. Nguồn gốc quyền con người 4.3. Các thể hệ quyền con người 4.4. Nhóm người dễ bị tổn thương	8	G1.2, G2.1 G3.1	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về quyền con người theo Hiến pháp Việt Nam. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi - Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm về nội dung Chương học và hướng dẫn các nhóm sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi về sự thay đổi của chế định quyền con người, quyền công dân trong các bản Hiến pháp. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua thuyết trình trước lớp. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu sự thay đổi của chế định quyền con người, quyền công dân trong các bản Hiến pháp và trả lời câu hỏi - Sinh viên tự tổ chức nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và giải quyết đề tài bài tập nhóm 	X1, Y
Chương 5: Chế độ kinh tế 5.1. Khái niệm 5.2. Các hình thức sở hữu 5.3. Các thành phần kinh tế	4	G1.2 G2.1 G3.1	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về chế độ kinh tế của Việt Nam. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi - Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm về nội dung Chương học và hướng dẫn các nhóm sinh viên. 	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Giảng viên giao câu hỏi về sự thay đổi của chế độ kinh tế qua các bản Hiến pháp.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua thuyết trình trước lớp.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu sự thay đổi của chế độ kinh tế Việt Nam trong các bản Hiến pháp và trả lời câu hỏi</p> <p>- Sinh viên tự tổ chức nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và giải quyết đề tài bài tập nhóm</p>	
<p>Chương 6: Chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục.</p> <p>6.1. Chính sách xã hội</p> <p>6.2. Chính sách văn hóa</p> <p>6.3. Chính sách giáo dục</p>	8	G1.2 G2.1 G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục theo Hiến pháp Việt Nam.</p> <p>- Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các câu hỏi</p> <p>- Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm về nội dung Chương học và hướng dẫn các nhóm sinh viên.</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi về sự thay đổi của chính sách giáo dục trong các bản Hiến pháp.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên được chia theo nhóm thể hiện được sự hiểu biết của mình qua nội dung kiến thức đã được giảng dạy thông qua thuyết trình trước lớp.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu sự thay đổi của chính sách giáo dục trong các bản Hiến pháp và trả lời câu hỏi</p> <p>- Sinh viên tự tổ chức nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và giải quyết đề tài bài tập nhóm</p>	X1, Y
<p>Báo cáo kết quả bài tập nhóm</p>	4	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên tổ chức thuyết trình kết quả bài tập nhóm về đề tài thuộc chương học, đặt câu hỏi và đánh giá</p>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở lớp: - Sinh viên báo cáo kết quả làm việc nhóm, trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Sinh viên làm việc theo nhóm để giải quyết đề tài được giao	
Bài tập lớn	15	G1.1 G1.2	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài trình bày về tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCNVN và chứng minh sự phân công, phối hợp trong hoạt động giữa các cơ quan trong + Quốc hội + Chủ tịch nước + Chính phủ + Tòa án nhân dân + Viện kiểm sát nhân dân + Hội đồng nhân dân + Ủy ban nhân dân - Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả Học ở lớp: - Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn	X3

5.13. Đại cương tàu biển

Mã HP: 11115

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Cơ sở hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Đại cương tàu biển là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành luật Hàng hải. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tàu biển để làm cơ sở giải quyết những vấn đề chuyên ngành luật hàng hải. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Cơ sở hàng hải. *Tài liệu học tập Đại cương tàu biển*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] K.Van Dokkum (2003). *Ship knowledge*, The Netherlands: Dokmar

[2] IMO (1966). *Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển – Công ước Loadline 1966*

[3] IMO (1969). *Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển – Công ước London 1969*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Vận dụng kiến thức cơ bản về tàu biển để làm cơ sở giải quyết những vấn đề chuyên ngành luật hàng hải	1.3.1
G2	Tham gia trình bày một nội dung trong bài thuyết trình nhóm hoặc tự trình bày một nội dung kiến thức trong thời gian ngắn về pháp luật liên quan đến tàu biển	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Vận dụng các kiến thức lý thuyết về tàu biển bao gồm khái niệm, kết cấu, tính năng của tàu để làm cơ sở giải quyết những vấn đề chuyên ngành luật hàng hải	TU3
G1.2	Vận dụng các kiến thức pháp luật liên quan đến tàu biển để làm cơ sở giải quyết những vấn đề chuyên ngành luật hàng hải	TU3
G2.1	Tham gia trình bày một nội dung trong bài thuyết trình nhóm hoặc tự trình bày một nội dung kiến thức trong thời gian ngắn về pháp luật liên quan đến tàu biển	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 - Bài kiểm tra giữa kỳ	G1.1	25%
	X2 - Bài thuyết trình nhóm hoặc tự trình bày một nội dung kiến thức trong thời gian ngắn	G1.2, G2.1	25%
Y Đánh giá cuối kỳ	Y1 - Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá
			Hoạt động dạy	Hoạt động học	
Lịch sử phát triển của Đại cương tàu biển Chương 1. Các khái niệm về tàu biển 1.1. Các định nghĩa về tàu biển	3	G1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giới thiệu về mình. - Tổng hợp danh sách sinh viên. - Giới thiệu lướt qua đề cương môn học, cách đánh giá môn học - Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 1. - Câu hỏi ôn tập & thảo luận 	Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu về cách đánh giá môn học. + Tìm hiểu các kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển của Đại cương tàu biển, Các định nghĩa về tàu biển + Lắng nghe, trao đổi. + Q&A. + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của GV 	X1
Chương 1. Các khái niệm về tàu biển 1.2. Các kích thước cơ bản của tàu biển 1.3. Các thành phần khối lượng. 1.4. Dung tích tàu 1.5. Sức chứa hàng của tàu	3	G1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 1. - Thảo luận về các khái niệm cơ bản về tàu biển - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận 	Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu các khái niệm cơ bản về tàu biển. + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên 	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá
			Hoạt động dạy	Hoạt động học	
1.6. Dấu chuyên chở 1.7. Các hệ số định hình Chương 2. Kết cấu của tàu biển 2.1. Phân loại tàu	3	G1.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 1 và mục 2.1 - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về dấu chuyên chở và phân loại tàu + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X1
2.1. Phân loại tàu 2.2. Bố trí các khu vực trên tàu	3	G1.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 2. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về phân loại tàu và bố trí các khu vực trên tàu + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X1
2.3. Cấu trúc các khu vực chính của tàu 2.4. Các trang thiết bị trên tàu	3	G1.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 2. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về các khu vực chính trên tàu và các trang thiết bị trên tàu + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá
			Hoạt động dạy	Hoạt động học	
2.4. Các trang thiết bị trên tàu 2.5. Đóng mới và sửa chữa tàu Chương 3. Tính năng của tàu thủy 3.1. Hệ thống động lực	3	G1.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 2 & 3.1 - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về các trang thiết bị trên tàu, hệ thống động lực tàu thủy + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X1
3.2. Hệ thống điều khiển 3.3. Tính năng của tàu biển	1	G1.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 3. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về hệ thống điều khiển + Tìm hiểu về các tính năng của tàu biển + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X1
Kiểm tra	1	G1.1	Giao câu hỏi kiểm tra	Trả lời câu hỏi	X1
Chương 4. Luật pháp và các quy tắc 4.1. Tổ chức Hàng hải quốc tế - IMO 4.2. Các công ước về Hàng hải của IMO	2	G1.2 G2.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 4. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về tổ chức hàng hải quốc tế IMO, các công ước quốc tế + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá
			Hoạt động dạy	Hoạt động học	
4.3. Nghĩa vụ của Chủ tàu và Thuyền viên trong thực hiện các Công ước	2	G1.2 G2.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 4, mục 4.3. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về nghĩa vụ của Chủ tàu và Thuyền viên trong thực hiện các Công ước + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X2
4.4. Những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển	2	G1.2 G2.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 4, mục 4.4. - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X2
4.4. Những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển (tiếp) Báo cáo bài tập	4	G1.2 G2.1	- Trình chiếu các slide thuyết giảng các nội dung trong chương 4, mục 4.4 - Q&A - Câu hỏi ôn tập và thảo luận	Học ở lớp: + Lắng nghe, trao đổi + Tìm hiểu về những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển + Q&A + Chuẩn bị câu hỏi ôn tập theo yêu cầu của giảng viên	X2

5.14. Luật Hành chính Việt Nam

Mã HP: 11431

1. **Số tín chỉ:** 3 TC

BTL ĐAMH

2. **Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Luật Hàng hải

3. **Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. **Điều kiện tiên quyết của học phần:** Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 11470

5. **Mô tả nội dung học phần:**

Luật Hành chính Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Học phần trang bị cho sinh viên một cách hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về hoạt động quản lý hành chính nhà nước: những khái niệm chung về quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; bộ máy hành chính nhà nước; khái niệm và chế độ của cán bộ, công chức và công vụ; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; quyền, nghĩa vụ hành chính của tổ chức, công dân và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

6. **Nguồn học liệu:**

6.1. **Tài liệu học tập**

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật hành chính Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. **Tài liệu tham khảo**

[1] Quý Lâm (2020). *Luật xử lý vi phạm hành chính 510 hành vi vi phạm, mức phạt và thẩm quyền xử phạt trong các lĩnh vực mới nhất*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[2] Trần Minh Hương chủ biên (2018). *Giáo trình luật hành chính Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[3] Nguyễn Ngọc Duy (2013). *Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính và chỉ dẫn áp dụng pháp luật tố tụng hành chính*, Nhà xuất bản Văn hoá – Thông tin.

[4] Vũ Duy Khang (2016). *So sánh - đối chiếu và chỉ dẫn áp dụng luật Tố tụng hành chính 2010 - 2015 áp dụng 01-07-2016*, Nhà xuất bản Hồng Đức

[5] Quốc hội (2022), *Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản Thanh Niên

7. **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các kiến thức luật hành chính để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hành chính phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn.	1.3.1
G2	Tự thực hiện được các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết các khiếu nại về hành chính.	4.3.1

8. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật hành chính về quản lý hành chính, thủ tục hành chính và quyết định hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật hành chính về cơ quan hành chính nhà nước, quy chế pháp lý của công dân, vi phạm và xử lý vi phạm hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế.	TU4
G2.1	Tự thực hiện được các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập	G1.1, G2.1	10
	X2 – Tự luận	G1.1	10
	X3 – Bài tập	G1.2, G2.1	10
	X4 – Tự luận	G1.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm Luật hành chính và quản lý hành chính nhà nước 1.1. Khái niệm Luật hành chính 1.2. Quản lý hành chính nhà nước 1.3. Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước. 1.4. Hình thức quản lý hành chính nhà nước 1.5 Phương pháp quản lý hành chính nhà nước	12	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng và đặt câu hỏi cho sinh viên, tổ chức thảo luận - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước. Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân biệt giữa Luật hành chính với các ngành luật khác: Luật hiến pháp, Luật dân sự, Luật đất đai...; phân biệt giữa quản lý hành chính nhà nước với quản lý tại các tổ chức kinh tế	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Thông qua làm việc cá nhân, sinh viên phân biệt hai hình thức quản lý hành chính nhà nước nói trên.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Thông qua việc trả lời câu hỏi, sinh viên nghiên cứu để hiểu rõ các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước; đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Chương 2. Thủ tục hành chính và quyết định hành chính</p> <p>2.1. Khái niệm và phân loại thủ tục hành chính</p> <p>2.2. Cải cách thủ tục hành chính</p> <p>2.3. Khái niệm quyết định hành chính</p> <p>2.4. Các loại quyết định hành chính</p> <p>2.5. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại</p>	8	G1.1, G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng và đặt câu hỏi cho sinh viên, tổ chức thảo luận</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn và ra bài tập cho sinh viên về vấn đề khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính tại cơ quan hành chính địa phương.</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên thảo luận để phân biệt giữa thủ tục hành chính với thủ tục lập pháp và thủ tục tư pháp.</p> <p>- Sinh viên nghiên cứu để so sánh giữa quyết định quy phạm với quyết định chủ đạo và quyết định cá biệt.</p> <p>- Sinh viên làm bài tập mà giảng viên đã đưa ra về vấn đề khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính tại cơ quan hành chính địa phương.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Thông qua trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên tự nghiên cứu tìm hiểu rõ về thủ tục khiếu nại và giải thích khiếu nại.</p>	X1, X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1	<p>- Giảng viên giao câu hỏi</p> <p>- Sinh viên trả lời câu hỏi được giao</p>	X2
Chương 3. Cơ quan hành chính nhà nước	8	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng và đặt câu hỏi cho sinh viên, tổ chức thảo luận</p>	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>3.2. Địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>3.3. Khái niệm, đặc điểm cán bộ, công chức nhà nước</p> <p>3.4. Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức</p> <p>3.5. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cán bộ công chức</p>			<p>- Giảng viên đặt câu định hướng nghiên cứu về địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân biệt giữa cơ quan hành chính nhà nước với cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan xét xử</p> <p>- Thông qua làm việc cá nhân, sinh viên làm rõ sự khác nhau và giống nhau giữa cán bộ và công chức.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Thông qua việc trả lời câu hỏi, sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề địa vị pháp lý của cơ quan hành chính.</p>	
<p>Chương 4. Quy chế pháp lý hành chính của công dân Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam</p> <p>4.1. Quy chế pháp lý của công dân Việt Nam</p> <p>4.2. Quy chế pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam</p>	4	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng, giao tình huống cho sinh viên và tổ chức thảo luận về tình huống</p> <p>- Giảng viên đặt câu định hướng nghiên cứu về hoạt động bảo đảm thực thi quyền và nghĩa vụ của công dân, người nước ngoài từ phía cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân biệt giữa quy chế pháp lý hành chính của công dân Việt Nam và người nước ngoài.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên lựa chọn một quyền hoặc nghĩa vụ của công dân để tìm hiểu cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo thực thi quyền hoặc nghĩa vụ đó.</p> <p>- Sinh viên lựa chọn một quyền hoặc nghĩa vụ của người nước ngoài để tìm hiểu cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ quan</p>	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hành chính nhà nước đảm bảo thực thi quyền hoặc nghĩa vụ đó.	
Chương 5. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính 5.1 Vi phạm hành chính 5.2 Trách nhiệm pháp lý hành chính	11	G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng và đặt câu hỏi cho sinh viên - Giảng viên đưa ra bài tập và hướng dẫn bài tập về vấn đề vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính. - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên nghiêm cứu về vi phạm hành chính trên thực tế. Học ở lớp: - Thông qua trả lời câu hỏi, sinh viên phân biệt giữa vi phạm hành chính với các loại vi phạm khác, giữa trách nhiệm pháp lý hành chính với các loại trách nhiệm pháp lý khác. - Sinh viên làm bài tập được giao theo cá nhân hoặc theo nhóm. Học ở nhà: - Sinh viên tự lấy ví dụ và phân tích vi phạm hành chính trên thực tế	X3, X4, Y
Kiểm tra	1	G1.2	- Giảng viên giao câu hỏi - Sinh viên trả lời câu hỏi được giao	X4

5.15. Luật Hình sự

Mã HP: 11482

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Hình sự là là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên các kiến thức lý luận cơ bản về: Luật hình sự phân chung cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt. Luật hình sự phân các tội phạm cung cấp lý luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng tội danh cụ thể; là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật Hình sự*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên (2018). *Giáo trình luật hình sự Việt Nam: Phần các tội phạm*, tập I, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[2] Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên (2018). *Giáo trình luật hình sự Việt Nam: Phần chung*, tập II, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[3] Trần Văn Biên, Phạm Trung Hoài (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015: Sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Nhà xuất bản Thế giới

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn của lĩnh vực hình sự.	1.3.1
G2	Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh và các căn cứ pháp lý được áp dụng trong tình huống thực tiễn luật hình sự.	2.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật hình sự; Tội phạm và các yếu tố cấu thành; Hình phạt.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về các nhóm tội phạm cụ thể	TU4
G2.1	Tự xác định các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn áp dụng luật hình sự	TU2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.2	Tự xác định các căn cứ pháp lý và hướng giải quyết các tình huống phát sinh trong lĩnh vực luật hình sự	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.2	15
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.2	15
	X3 – Bài tập lớn	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc, nguồn của luật hình sự</p> <p>1.1. Khái niệm luật hình sự</p> <p>1.2. Các nhiệm vụ (chức năng) của luật hình sự Việt Nam</p> <p>1.3. Các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam</p> <p>1.4. Nguồn của Luật Hình sự</p> <p>1.5. Hiệu lực của Bộ luật hình sự VN</p>	1	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <p>Giảng viên phân tích những nội dung tổng quan về Luật hình sự, bao gồm: khái niệm; Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; Hiệu lực của luật hình sự.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân biệt được đối tượng điều chỉnh của ngành luật hình sự với các ngành luật khác. - Sinh viên xác định được hiệu lực của luật hình sự trong một số tình huống cụ thể. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tìm hiểu về hiệu lực của luật hình sự theo quy định pháp luật của một số quốc gia khác.</p>	X1, Y
<p>Chương 2. Tội phạm</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm của tội phạm trong luật hình sự Việt Nam</p> <p>2.2. Phân loại tội phạm</p> <p>2.3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác</p>	1	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích khái niệm tội phạm và các đặc điểm của tội phạm; - Giảng viên hướng dẫn về phân loại tội phạm. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân biệt tội phạm và các vi phạm pháp luật khác. 	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên giải thích một số câu hỏi bán trắc nghiệm về phân loại tội phạm.</p> <p>Học ở nhà Sinh viên nghiên cứu về cách nhận diện tội phạm theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới.</p>	
<p>Chương 3. Các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm 3.1. Các yếu tố của tội phạm 3.2. Cấu thành tội phạm 4.3. Ý nghĩa của CTTTP</p>	1	G1.2 G2.2	<p>Dạy: - Giảng viên phân tích các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm - Giảng viên giao tình huống và tổ chức làm việc nhóm</p> <p>Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích cấu thành của tội phạm trong một số tình huống đơn giản.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên liên hệ thực tiễn một số vụ án hình sự.</p>	X1, Y
<p>Chương 4. Khách thể của tội phạm 4.1. Khái niệm Khách thể của tội phạm 4.2. Các loại khách thể của tội phạm 4.3. Đối tượng tác động của khách thể TP</p>	2	G1.2 G2.2	<p>Dạy - Giảng viên phân tích khách thể của tội phạm - Giảng viên giao tình huống và đặt câu hỏi cho cá nhân</p> <p>Học ở lớp: - Sinh viên giải thích được khách thể trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>Học ở nhà Sinh viên liên hệ thực tiễn một số vụ án hình sự.</p>	X1, Y
<p>Chương 5. Mặt khách quan của tội phạm 5.1. Khái niệm 5.2. Hành vi khách quan của tội phạm 5.3. Hậu quả nguy hiểm cho xã hội 5.4. Vấn đề quan hệ nhân quả trong luật hình sự</p>	2	G1.2 G2.2	<p>Dạy: - Giảng viên phân tích mặt khách quan của tội phạm. - Giảng viên giao tình huống và đặt câu hỏi cho cá nhân</p> <p>Học ở lớp: - Sinh viên phân tích mặt khách quan trong một số tình huống.</p> <p>Học ở nhà Sinh viên liên hệ thực tiễn một số vụ án hình sự.</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5.5. Những nội dung biểu hiện khác của mặt khách quan của tội phạm				
Chương 6. Chủ thể của tội phạm 6.1. Khái niệm 6.2. Năng lực TNHS 6.3. Tuổi chịu TNHS 6.4. Chủ thể đặc biệt của tội phạm 6.5. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong luật hình sự	2	G1.2 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích chủ thể của tội phạm. - Giảng viên giao tình huống và đặt câu hỏi cho cá nhân Học ở lớp: - Sinh viên phân tích năng lực chủ thể trong quy định pháp luật Việt Nam Đọc ở nhà: Sinh viên liên hệ quy định pháp luật của một số nước về độ tuổi của chủ thể.	X1, Y
Chương 7. Mặt chủ quan của tội phạm 7.1. Khái niệm 7.2. Lỗi 7.3. Sự kiện bất ngờ 7.4. Động cơ và mục đích phạm tội 7.5. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với TNHS	2	G1.2 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích mặt khách quan của tội phạm. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi về yếu tố lỗi trong mặt khách quan Học ở lớp: - Sinh viên giải thích được các nội dung của mặt khách quan. - Sinh viên thảo luận để phân tích các loại lỗi trong một số tình huống cụ thể. Học ở nhà: Sinh viên liên hệ thực tiễn một số vụ án hình sự.	X1, Y
Chương 8. Các giai đoạn thực hiện tội phạm 8.1. Khái niệm 8.2. Chuẩn bị phạm tội 8.3. Phạm tội chưa đạt 8.4. Tội phạm hoàn thành 8.5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	2	G1.2 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các giai đoạn thực hiện tội phạm và đặt câu hỏi Học ở lớp: - Sinh viên giải thích các giai đoạn cụ thể trong tình huống. Học ở nhà Sinh viên liên hệ thực tiễn một số vụ án hình sự.	X1, Y
Chương 9. Đồng phạm 9.1. Khái niệm	2	G1.2 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích đồng phạm và các loại người đồng phạm.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
9.2. Các loại người đồng phạm 9.3. Các hình thức đồng phạm 9.4. Vấn đề TNHS trong đồng phạm 9.5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập			- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống phân tích trách nhiệm hình sự trong trường hợp đồng phạm. Học ở lớp: - Sinh viên so sánh được vai trò của các loại người đồng phạm. - Sinh viên thảo luận để phân tích trách nhiệm hình sự của các chủ thể trong tình huống có đồng phạm. Học ở nhà Sinh viên nghiên cứu quy định pháp luật một số nước về đồng phạm.	
Chương 10. Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại 10.1. Khái niệm 10.2. Phòng vệ chính đáng 10.3. Tình thế cấp thiết 10.4. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội 10.5. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ 10.6. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên	2	G1.2 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. - Giảng viên giao tình huống và đặt câu hỏi thảo luận về Phòng vệ chính đáng, Tình thế cấp thiết và Các căn cứ hợp pháp khác. Học ở lớp: - Sinh viên giải thích được các quy định pháp luật về căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại - Sinh viên thảo luận nhóm để so sánh Phòng vệ chính đáng và Tình thế cấp thiết. Học ở nhà Sinh viên liên hệ thực tiễn các vụ án hình sự.	X1, Y
Kiểm tra	1	G1.1 G2.2	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời câu hỏi	X1, Y
Chương 11. Trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp 11.1. Trách nhiệm hình sự 11.2. Khái niệm và mục đích hình phạt 11.3. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp	1	G1.1 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật về hình phạt. - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật về biện pháp tư pháp và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên phân tích điều kiện áp dụng từng loại hình phạt.	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
11.3.1. Hệ thống hình phạt 11.3.2. Các biện pháp tư pháp			- Sinh viên thảo luận nhóm để phân biệt được các hình phạt và các biện pháp tư pháp. Học ở nhà Sinh viên tìm hiểu hệ thống hình phạt của một số quốc gia trên thế giới.	
Chương 12. Quyết định hình phạt và Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt 12.1. Khái niệm 12.2. Quyết định hình phạt đối với người phạm tội 12.3 Quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại 12.4. Thời hiệu thi hành bản án 12.5. Miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt 12.6. Xoá án tích	1	G1.1 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các căn cứ quyết định hình phạt và đặt câu hỏi - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận về quá trình thi hành bản án Học ở lớp: - Sinh viên giải thích các căn cứ quyết định hình phạt trong một số tình huống thực tế. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích thời hiệu thi hành bản án và việc thi hành bản án trong một số trường hợp đặc biệt. Học ở nhà Sinh viên nghiên cứu một số bản án về quyết định hình phạt.	X2, Y
Chương 13. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội 13.1. Các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội 13.2. Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội 13.3. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	1	G1.1 G2.1	Dạy Giảng viên phân tích trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội và đặt câu hỏi Học ở lớp: Sinh viên lí giải các nguyên tắc và phân tích các quy định pháp luật khi xử lý trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội Học ở nhà Sinh viên liên hệ với quy định của một số quốc gia khác.	X2, Y
Chương 14. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 1.4.1. Khái niệm về các tội xâm phạm an ninh quốc gia	3	G1.2 G2.1 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật về một số tội phạm được quy định tại Chương XIII BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.4.2. Các tội trực tiếp uy hiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân 1.4.3. Các tội trực tiếp uy hiếp sự vững mạnh của chính quyền nhân dân			Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích một số tình huống thực tiễn thuộc nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia. Học ở nhà Sinh viên phân biệt các tội được quy định tại Chương XIII BLHS.	
Chương 15. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người 15.1. Các tội xâm phạm tính mạng con người 15.2. Các tội xâm phạm sức khỏe con người	4	G1.2 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người được quy định tại Chương XIV BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên phân biệt các tội phạm có cấu thành tương đồng thuộc nhóm tội này.	X2, Y
Chương 16. Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người 16.1. Khái niệm chung 16.2. Các tội phạm cụ thể	4	G1.2 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người được quy định tại Chương XIV BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên phân biệt các tội phạm có cấu thành tương đồng thuộc nhóm tội này.	X2, Y
Chương 17. Các tội xâm phạm sở hữu 17.1. Những vấn đề chung về các tội xâm phạm sở hữu 17.2. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt	4	G1.2 G2.2	Dạy - Giảng viên phân tích các tội xâm phạm sở hữu được quy định tại Chương XVI BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
17.3. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt			Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên phân biệt các tội phạm có cấu thành tương đồng thuộc nhóm tội này.	
Chương 18. Các tội phạm về ma túy 18.1. Khái niệm chung 18.1. Các tội phạm cụ thể	3	G1.2 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích các tội phạm về ma túy được quy định tại Chương XX BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên nghiên cứu một số bản án về nhóm các tội phạm về ma túy.	X2, Y
Chương 19. Các tội phạm về tham nhũng 19.1. Sơ lược lịch sử lập pháp hình sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về các tội phạm về chức vụ 19.2. Khái niệm và những đặc điểm chung của các tội phạm về chức vụ 19.3. Các tội phạm cụ thể	3	G1.2 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích các tội phạm tham nhũng được quy định tại Chương XX BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên nghiên cứu một số bản án về nhóm các tội phạm tham nhũng.	X2, Y
Chương 20. Pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm 20.1. Khái niệm động vật hoang dã quý hiếm 20.2. Các tội phạm cụ thể	2	G1.2 G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích tội phạm được quy định tại Điều 234 và Điều 244 BLHS. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp:	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các quy định pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. Đọc ở nhà Sinh viên tìm hiểu số liệu thực tế về các hành vi phạm tội liên quan đến vấn đề bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm.	
Kiểm tra	1	G1.2 G2.2	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời câu hỏi	X2
Bài tập lớn	15	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài về phân tích nội dung pháp luật và tình huống thực tiễn liên quan tới: + Nhóm tội xâm phạm tính mạng của con người, + Nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người, + Nhóm tội xâm danh dự, nhân phẩm của con người, + Nhóm tội xâm phạm sở hữu, + Nhóm tội phạm ma túy, + Nhóm tội phạm về tham nhũng. - Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả Học ở lớp: - Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn	X3

5.16. Luật Dân sự

Mã HP: 11483

1. Số tín chỉ: 5 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	75 tiết	- Lý thuyết (LT):	58 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Dân sự là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức: Khái niệm Luật dân sự; Quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản; Quyền thừa kế, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên nhận thức rõ được cách thức vận hành của pháp luật dân sự, mà còn giúp sinh viên trau dồi, hoàn thiện kiến thức một cách thực tế thông qua các giờ thảo luận trên lớp, các tình huống thực tiễn, nghị luận các phán quyết của Tòa án các cấp.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật Dân sự*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đinh Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn chủ biên (2018). *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, Tập 1&2, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[2] Nguyễn Minh Tuấn chủ biên (2016). *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Nhà xuất bản Tư pháp.[3] Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ chủ biên (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc các ngành luật dân sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực dân sự.	1.3.1
G2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành luật Dân sự tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	2.2.1
G3	Hoàn thành một bản báo cáo viết, bản lập luận để giải quyết đề tài liên quan đến luật dân sự	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích vị trí của ngành luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam, các quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự và vấn đề đại diện, thời hạn, thời hiệu.	TU4
G1.2	Phân tích một số chế định về quyền và nghĩa vụ dân sự để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn.	TU4
G2.1	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý luật Dân sự tại Việt Nam để đề ra các giải pháp áp dụng trong một số tình huống giả định và thực tiễn.	TU3
G2.2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trên cơ sở nghiên cứu các bất cập trong thực tiễn thi hành luật Dân sự tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam.	TU3
G3.1	Hoàn thành bản lập luận để giải quyết tình huống pháp lý trong lĩnh vực luật dân sự	TU3
G3.2	Hoàn thành bản báo cáo viết để giải quyết vấn đề pháp lý trong lĩnh vực luật dân sự.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1, G3.1	15
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.1, G3.1	15
	X3 – Bài tập lớn	G1.1, G1.2, G2.2, G3.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm Luật dân sự 1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự.	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các đặc trưng của ngành luật dân sự và đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giảng viên tổ chức nhóm và giao câu hỏi thảo luận: Phân biệt ngành Luật dân sự với một số ngành luật khác	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về đối tượng điều chỉnh và các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự thông qua câu hỏi</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên phân biệt đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật so với các ngành luật khác</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên thảo luận để phân biệt được ngành Luật dân sự với một số ngành luật khác thông qua làm việc nhóm</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên nghiên cứu các quy định của Bộ luật dân sự 2015 về các nguyên tắc cơ bản và trả lời câu hỏi</p>	
<p>Chương 2. Quan hệ pháp luật dân sự.</p> <p>2.1 Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>2.2 Cá nhân – Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>2.3 Pháp nhân – Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự</p>	7	G1.1, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật dân sự và các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>- Giảng viên tổ chức nhóm và giao câu hỏi lý thuyết và tình huống</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về một số quan hệ pháp luật dân sự thông qua câu hỏi.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên nghiên cứu các tình huống và quy định pháp luật để đưa ra quan điểm cá nhân về các tình huống; chỉ ra sự khác biệt giữa năng lực chủ thể của pháp nhân với năng lực chủ thể của cá nhân.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên đọc tài liệu và trả lời câu hỏi về một số quan hệ pháp luật</p>	X1, X3, Y
<p>Chương 3. Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu</p> <p>3.1. Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự</p>	4	G1.1, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết và quy định pháp luật về giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu</p>	X1, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.2. Đại diện, thời hạn và thời hiệu 3.3. Bài tập			- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm và giao tình huống về giao dịch dân sự - Giảng viên giao bài tập về về đại diện trong pháp luật dân sự - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về thời hạn và thời hiệu Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên nghiên cứu tình huống và các căn cứ pháp lý để xác định giao dịch dân sự. - Sinh viên làm bài tập tình huống về đại diện trong pháp luật dân sự Học ở nhà: - Sinh viên nghiên cứu tình huống và trả lời câu hỏi về thời hạn, thời hiệu.	
Kiểm tra	01	G1.1, G2.1, G3.1	- Giảng viên giao câu hỏi - Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 4. Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản 4.1. Sở hữu và quyền sở hữu 4.2. Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu 4.3. Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu 4.4 Các hình thức sở hữu 4.5 Bảo vệ quyền sở hữu 4.6 Những quy định khác về quyền sở hữu 4.7 Hướng dẫn sinh viên lựa chọn đề tài và cách thức hoàn thành bài tập lớn	12	G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các vấn đề lý luận và pháp luật về quyền sở hữu và các quyền tài sản khác. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm và giao câu hỏi, tình huống - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về các quyền khác liên quan đến tài sản thông qua câu hỏi. Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân biệt quyền hưởng dụng và quyền sử dụng; nghiên cứu tình huống và các căn cứ pháp lý để đưa ra nhận định về vụ việc. Học ở nhà: - Sinh viên trả lời các câu hỏi về các quyền khác liên quan đến tài sản	X2, X3, Y
Chương 5. Quyền thừa kế 5.1 Các khái niệm và nguyên tắc về quyền thừa kế 5.2 Thừa kế theo di chúc	5	G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng cho sinh viên về thừa kế, thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5.3 Thừa kế theo pháp luật 5.4 Thanh toán và phân chia di sản			<p>- Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm theo chủ đề</p> <p>+ So sánh giữa thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật</p> <p>+ Tình huống liên quan đến phân chia di sản thừa kế</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về pháp luật thừa kế thông qua câu hỏi</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về pháp luật thừa kế để trả lời câu hỏi được giao; liên hệ lý thuyết để so sánh giữa thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc; suy luận để làm bài tập tình huống về phân chia di sản thừa kế.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan</p>	
<p>Chương 6. Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng</p> <p>6.1 Nghĩa vụ</p> <p>6.2 Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</p> <p>6.3 Hợp đồng</p> <p>6.4 Các hợp đồng thông dụng</p>	16	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự.</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm theo chủ đề:</p> <p>+ So sánh các hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự</p> <p>+ Phân loại một số hợp đồng cụ thể để sắp xếp vào nhóm những hợp đồng trong dân sự.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng để trả lời câu hỏi được giao; phân biệt được các hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; xác định một số hợp đồng cụ thể được sắp xếp vào nhóm những hợp đồng nào trong dân sự.</p> <p>Học ở nhà:</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên tự tìm và nghiên cứu một hợp đồng dân sự thông dụng	
<p>Chương 7. Thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật</p> <p>7.1 Thực hiện công việc không có ủy quyền</p> <p>7.2 Nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật</p>	2	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích về thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. - Giảng viên giao tình huống cho sinh viên thảo luận nhóm. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu lý thuyết về nghĩa vụ hoàn trả để trả lời câu hỏi <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các kiến thức đã tự nghiên cứu, sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi được giao; đưa ra quan điểm riêng về tình huống <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh sự giống và khác nhau giữa các chế định về nghĩa vụ hoàn trả. 	X2, X3, Y
<p>Chương 8. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng</p> <p>8.1 Quy định chung về bồi thường thiệt hại</p> <p>8.2 Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể</p>	8	G1.2, G2.1, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích chế định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm theo chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích quan hệ pháp luật bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể + Giải quyết tình huống về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu lý thuyết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thông qua câu hỏi <p>Học ở lớp:</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Phân tích các kiến thức đã tự nghiên cứu, sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi, thắc mắc và nhận giải đáp về về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; giải thích quan hệ pháp luật bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể; Sinh viên làm bài tập tình huống về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên so sánh chế định bồi thường thiệt hại trong Bộ luật dân sự 2005 và 2015</p>	
Kiểm tra	01	G1.2, G2.1, G3.1	<p>- Giảng viên giao câu hỏi</p> <p>- Sinh viên trả lời câu hỏi</p>	X2
Bài tập lớn	15	G1.1, G1.2, G2.2, G3.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài về phân tích nội dung pháp luật liên quan tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao dịch dân sự, + Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, + Quyền thừa kế, + Thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật + Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng, + Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng <p>- Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên</p> <p>- Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn</p> <p>Học ở nhà:</p>	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn	

5.17. Luật Lao động

Mã HP: 11484

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Lao động Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên các kiến thức lý luận cơ bản về: Quan hệ lao động; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; quyền quản lý của người sử dụng lao động; tiền lương; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. Tài liệu học tập Luật Lao động Việt Nam, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Bình Nhưỡng chủ biên, Đỗ Ngân Bình, Nguyễn Hữu Chí, Đỗ Thị Dung (2018). Giáo trình luật lao động Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[2] Lưu Bình Nhưỡng chủ biên, Nguyễn Xuân Thu, Đỗ Thị Dung (2015). Bình luận khoa học Bộ luật lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà xuất bản Lao động.

[3] Vũ Hoa Tươi sưu tầm và hệ thống hóa (2013). Hướng dẫn chi tiết thi hành bộ luật lao động chính sách tiền lương – chế độ phụ cấp – trợ cấp – bảo hiểm xã hội – bảo hiểm y tế - bảo hiểm thất nghiệp mới nhất, Nhà xuất bản Lao động.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật lao động Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn của lĩnh vực lao động.	1.3.1
G2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trong lĩnh vực lao động trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	2.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích quan hệ pháp luật lao động và các bộ phận cấu thành.	TU4
G1.2.	Phân tích các quy định pháp luật lao động Việt Nam về hợp đồng lao động; quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong quan hệ lao động; xử lý kỷ luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động để định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Hoàn thành việc giải quyết tình huống thực tiễn về hợp đồng lao động, xử lý kỷ luật lao động và tranh chấp lao động, từ đó đề xuất các cách thức giải quyết	TU3
G2.2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý về quan hệ lao động trên cơ sở nghiên cứu pháp luật lao động và các bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	15
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.1	15
	X3 – Bài tập lớn	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Lý luận chung về Luật Lao động 1.1 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của luật lao động	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về đối tượng điều chỉnh của ngành luật lao động. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận về phương pháp điều chỉnh; - Giảng viên phân tích các nguyên tắc cơ bản của ngành luật. Học ở lớp: - Sinh viên phân biệt được đối tượng điều chỉnh của ngành luật lao động và một số ngành luật khác có nội dung tương đồng. - Sinh viên thảo luận nhóm để giải thích sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các phương pháp điều chỉnh của ngành luật. - Sinh viên liên hệ các nguyên tắc cơ bản của ngành luật với các biểu hiện trên thực tế. Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Sinh viên tìm hiểu về lịch sử hình thành ngành luật lao động để giải thích được cách thiết lập đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật.	
Chương 2: Quan hệ pháp luật lao động 2.1. Quan hệ pháp luật giữa NLD và NSDLĐ 2.2. Các quan hệ pháp luật có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích và tổ chức làm thảo luận nhóm về quan hệ pháp luật lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, bao gồm các nội dung: Đặc điểm; các yếu tố của QHPL - Hướng dẫn sinh viên về các quan hệ có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động. Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích được các đặc điểm của QHPLLD và giải thích nguyên nhân của các đặc điểm đó. - Sinh viên liên hệ thực tiễn vai trò của các quan hệ có liên quan đến quan hệ lao động. Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu về các quy định pháp luật về các quan hệ liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động	X1, Y
Chương 3. Hợp đồng lao động 3.1. Khái niệm và đặc trưng của HĐLĐ 3.2. Các yếu tố của HĐLĐ 3.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt HĐLĐ	4	G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích đặc điểm và các yếu tố của hợp đồng lao động. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên về quá trình xác lập, thực hiện, thay đổi và chấm dứt hợp đồng lao động. Học ở lớp: - Sinh viên nhận diện hợp đồng lao động và so sánh với các hợp đồng dân sự khác. - Sinh viên phân tích được hậu quả pháp lý của việc xác lập, thay đổi và chấm dứt hợp đồng lao động. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu những quy định trong BLLĐ 2012 và giải thích những điểm mới trong BLLĐ 2019.	X1, Y
Chương 4. Đại diện các bên trong quan hệ lao động 4.1. Khái niệm	2	G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật về đại diện các bên trong quan hệ lao động. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận về cơ chế ba bên.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4.2. Đại diện tập thể lao động 4.3. Đại diện bên sử dụng lao động 4.4. Cơ chế ba bên			Học ở lớp: - Sinh viên phân tích được vai trò của đại diện các bên trong quan hệ lao động. - Sinh viên thảo luận nhóm để giải thích được ý nghĩa của cơ chế ba bên. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu các hình thức tương tác của đại diện các bên trong quan hệ lao động.	
Chương 5. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể 5.1. Khái niệm, chủ thể, nội dung, quy trình thương lượng tập thể 5.2. Quy định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể	2	G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên về quy trình thương lượng tập thể. - Giảng viên phân tích các nội dung pháp luật về thỏa ước lao động tập thể và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên trình bày được ý nghĩa của hoạt động thương lượng tập thể đối với các chủ thể. - Sinh viên thảo luận nhóm để so sánh được hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể. Học ở nhà: - Sinh viên tìm hiểu thêm về các hình thức đối thoại tại nơi làm việc và vai trò của các hình thức đó.	X1, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.1	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 6: Quyền quản lý lao động của NSDLĐ 6.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của quyền quản lý lao động của NSDLĐ 6.2. Quy định về kỉ luật lao động và bồi thường thiệt hại vật chất	4	G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động; phân tích các quy định pháp luật về trách nhiệm kỷ luật, vật chất. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên phân tích các cách thức thực hiện quyền quản lý của người sử dụng lao động. - Sinh viên thảo luận nhóm để giải quyết tình huống thực tiễn về trường hợp xử lý kỷ luật lao động trái pháp luật. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu một số bản án về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 7: Tiền lương 7.1. Một số vấn đề chung về tiền lương 7.2. Nội dung chế độ tiền lương hiện hành 7.3. Quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong lĩnh vực trả lương	3	G1.2 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích những vấn đề tổng quan về tiền lương. - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật hiện hành về tiền lương. - Hướng dẫn quyền và nghĩa vụ các chủ thể trong việc trả lương Học ở lớp: - Sinh viên phân tích được các bộ phận của tiền lương. - Sinh viên phân tích các nguyên tắc và hình thức trả lương. - Sinh viên xác định được một số vi phạm về quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong việc trả lương. Học ở nhà: Sinh viên liên hệ về thực tiễn vấn đề tiền lương ở địa phương.	X2, Y
Chương 8: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 8.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 8.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	2	G1.2 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích khái niệm và ý nghĩa của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cụ thể. Học ở lớp: - Sinh viên giải thích được căn cứ cho việc quyết định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích một số vi phạm thực tế trong việc thực hiện quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu quy định một số nước về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.	X2, Y
Chương 9. Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động 9.1. Những vấn đề chung về tranh chấp lao động	4	G1.2 G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các loại tranh chấp lao động; các phương thức giải quyết tranh chấp và trình tự áp dụng, - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao câu hỏi thảo luận Học ở lớp:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
9.2. Thương lượng và hoà giải tranh chấp lao động 9.3. Trọng tài lao động 9.4. Giải quyết tranh chấp lao động tại toà án nhân dân			- Sinh viên phân biệt được các loại tranh chấp lao động cụ thể. - Sinh viên thảo luận nhóm để xác định được phương thức giải quyết các vụ việc thực tế. Học ở nhà: Sinh viên tìm hiểu ưu điểm và nhược điểm của từng phương thức giải quyết tranh chấp.	
Chương 10: Đình công và giải quyết đình công 10.1. Đình công 10.2. Giải quyết đình công	3	G1.2 G2.2	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn về khái niệm của đình công; phân tích việc giải quyết đình công. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Dựa trên khái niệm, sinh viên xác định được các dấu hiệu nhận biết của đình công. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích hậu quả pháp lý của việc Tòa án giải quyết đình công. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu một số cuộc đình công lớn trên thế giới.	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.2, G2.1,	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời câu hỏi	X2
Bài tập lớn	15	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài về phân tích nội dung pháp luật và tình huống thực tiễn liên quan tới: + Hợp đồng lao động, + Thỏa ước lao động tập thể, + Kỷ luật lao động, + Trách nhiệm vật chất, + Tiền lương, + Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, + Tranh chấp lao động, + Đình công. - Giảng viên giải đáp thắc mắc cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả Học ở lớp:	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn 	

5.18. Pháp luật kinh doanh thương mại

Mã HP: 11445

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật kinh doanh thương mại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức về: pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật đầu tư, luật thương mại, pháp luật về phá sản.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Pháp luật kinh doanh thương mại*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Việt Tý, Nguyễn Thị Dung chủ biên (2018). *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam*, Tập 1 và 2, Nhà xuất bản Tư pháp

[2] Nguyễn Mạnh Cường (2013). *Pháp luật về đấu giá hàng hoá trong thương mại ở Việt Nam: Sách chuyên khảo*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật.

[3] Quốc hội (2014). *Luật Thương mại và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản Hồng Đức

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết được một số vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại	1.3.1
G2	Trả lời được trách nhiệm của cử nhân Luật tương ứng với vị trí nhân viên pháp chế tại một doanh nghiệp	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam để tiến hành thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thủ tục đầu tư; thủ tục phá sản, giải thể doanh nghiệp. tư vấn, đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại đơn giản.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại	TU4
G2.1	Trả lời được trách nhiệm của cử nhân Luật tương ứng với vị trí pháp chế tại một doanh nghiệp	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	25
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy:

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Pháp luật doanh nghiệp</p> <p>1.1. Một số vấn đề chung về doanh nghiệp</p> <p>1.2. Công ty</p>	9	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giảng về một vấn đề tổng quan về doanh nghiệp. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích quy định pháp luật về điều kiện, thủ tục thành lập doanh nghiệp; thủ tục giải thể doanh nghiệp. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về khái niệm và đặc điểm của: <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp tư nhân + Công ty hợp danh + Công ty TNHH một thành viên + Công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên + Công ty cổ phần <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp. - Từ việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên hình dung được các công việc cần thực hiện để đăng ký thành lập doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp trong vị trí là nhân viên pháp chế của một doanh nghiệp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về những điểm giống và khác nhau của công ty TNHH một thành viên và doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH hai thành viên trở lên và công ty cổ phần. 	X1, Y
<p>Chương 2. Pháp luật đầu tư</p>	6	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p>	X1, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.1. Khái niệm đầu tư, phân loại đầu tư, các hình thức đầu tư</p> <p>2.2. Đầu tư ra nước ngoài, lĩnh vực địa bàn ưu đãi đầu tư và bảo đảm đầu tư</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giảng về khái niệm đầu tư; đầu tư ra nước ngoài; lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư và bảo đảm đầu tư. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về các loại đầu tư và các hình thức đầu tư. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích quy định pháp luật về thủ tục đầu tư. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được giảng viên giao. - Thông qua việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên hình dung được các công việc cần thực hiện để đầu tư trong vị trí là nhân viên pháp chế của một doanh nghiệp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư khi có những thay đổi về chính sách pháp luật. 	
<p>Chương 3: Luật Thương mại</p> <p>3.1. Khái niệm luật Thương mại</p> <p>3.2. Hợp đồng thương mại</p> <p>3.3. Một số hoạt động thương mại cụ thể</p>	22	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giảng các vấn đề về luật thương mại, thương nhân, hợp đồng thương mại, một số hoạt động thương mại cụ thể - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị giao kết hợp đồng + Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng + Thời điểm giao kết hợp đồng - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích quy định pháp luật về chế tài trong hợp đồng thương mại. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được các vấn đề được giảng viên giao. - Sinh viên lấy được ví dụ về một số hoạt động thương mại mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại. 	X2, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Qua việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên trình bày được các trường hợp áp dụng của từng loại chế tài trong hợp đồng thương mại và có kỹ năng tư vấn, soạn thảo điều khoản về chế tài trong hợp đồng thương mại.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về sự khác biệt giữa hoạt động thương mại và hoạt động kinh doanh, thương nhân và doanh nghiệp.</p>	
Kiểm tra	1	G1.1 G2.1	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X1
<p>Chương 4: Pháp luật phá sản</p> <p>4.1. Khái niệm phá sản</p> <p>4.2. Thủ tục phá sản</p>	3	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giảng về khái niệm phá sản.</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích quy định pháp luật về thủ tục phá sản.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên phân biệt được phá sản và giải thể.</p> <p>- Từ việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên trả lời được trách nhiệm của nhân viên pháp chế của một doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về ý nghĩa của hội nghị chủ nợ trong thủ tục phá sản và hậu quả pháp lý của quyết định tuyên bố phá sản.</p>	X2, Y
<p>Chương 5: Giải quyết tranh chấp trong thương mại</p> <p>5.1. Khái niệm tranh chấp trong thương mại</p> <p>5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại</p>	3	G1.2 G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giảng về khái niệm tranh chấp trong thương mại.</p> <p>- Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại.</p>	X2, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lấy ví dụ về cách giải quyết một số vụ tranh chấp trong thương mại trên thực tế. - Giảng viên đặt ra một số tình huống tranh chấp trong thương mại và yêu cầu sinh viên giải quyết. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại. - Từ các ví dụ mà giảng viên nêu ra, sinh viên trình bày được ưu, nhược điểm của từng phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại. - Sinh viên vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống tranh chấp trong thương mại mà giảng viên đặt ra. Từ đó, sinh viên trả lời được trách nhiệm của nhân viên pháp chế trong việc giải quyết tranh chấp trong thương mại. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về điểm giống và khác nhau giữa phương thức giải quyết tranh chấp tại tòa án và phương thức giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại. 	
Kiểm tra	1	G1.2 G2.1	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X2

5.19. Soạn thảo văn bản pháp luật

Mã HP: 11474

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	35 tiết	- Lý thuyết (LT):	24 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Soạn thảo văn bản pháp luật là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Đây là môn khoa học pháp lý ứng dụng, thông qua học phần, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Soạn thảo văn bản pháp luật*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2013). *Hiến pháp Việt Nam*.[2] Quốc hội (2005). *Luật Thương mại Việt Nam*[3] Quốc hội (2015). *Bộ Luật Dân sự Việt Nam*[4] Quốc hội (2019). *Bộ Luật Lao động Việt Nam*.[5] Quốc hội (2020). *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về xây dựng và ban hành văn bản pháp luật	1.3.1
G2	Hoàn thành việc xây dựng các dạng văn bản hành chính và các loại hợp đồng để giải quyết vấn đề pháp lý	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về xây dựng và ban hành VBQPPL và văn bản hành chính thông dụng.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về xây dựng nội dung và hình thức một số loại hợp đồng.	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Hoàn thành việc xây dựng các dạng văn bản hành chính thông dụng để giải quyết tình huống cụ thể	TU3
G2.2	Hoàn thành các dạng hợp đồng thông dụng để giải quyết tình huống cụ thể	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
	X2 – Thực hành	G2.1, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái quát chung về soạn thảo Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) 1.1. Khái quát về VBQPPL 1.2. Quy trình xây dựng VBQPPL 1.3. Ngôn ngữ trong VBQPPL 1.4. Hình thức VBQPPL 1.5. Nội dung VBQPPL	4	G1.1, G2.1	Dạy: - Thuyết giảng các nội dung lý thuyết khái quát về văn bản quy phạm pháp luật; quy trình xây dựng, ngôn ngữ trong, hình thức và nội dung - Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm về + Đặc điểm của từng nhóm VBQPPL, lấy ví dụ minh họa + Quy trình để ban hành VBQPPL, lấy ví dụ minh họa + Phân tích tầm quan trọng của ngôn ngữ và hình thức của VBQPPL - Giảng viên hướng dẫn sinh viên về nhà tự nghiên cứu lý thuyết và vận dụng soạn thảo hình thức VBQPPL. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giảng viên theo nội dung sau: + Trình bày được đặc điểm của từng nhóm VBQPPL và lấy ví dụ minh họa cho mỗi nhóm	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>+ Lấy được ví dụ minh họa cho từng hoạt động trong quy trình ban hành VBQPPL. Vận dụng để chỉ ra được các bước trong quy trình để ban hành VBQPPL cụ thể.</p> <p>+ Phân tích được sự cần thiết phải đặt ra các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ.</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa của từng yếu tố hình thức trong VBQPPL</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên vận dụng để diễn đạt được quy định của VBQPPL trong tình huống cụ thể.</p> <p>- Sinh viên vận dụng để soạn thảo được hình thức của VBQPPL cụ thể.</p>	
<p>Chương 2. Soạn thảo một số VBQPPL điển hình</p> <p>2.1. Luật, pháp lệnh</p> <p>2.2. Nghị quyết</p> <p>3.3. Nghị định</p> <p>3.4. Thông tư</p> <p>3.5. Quyết định</p> <p>3.6. Chỉ thị</p>	5	G1.1, G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng các nội dung lý thuyết về thẩm quyền ban hành và nội dung của một số VBQPPL điển hình bao gồm Luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, thông tư, quyết định, chỉ thị.</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết để trình bày kết cấu hình thức và nội dung của một số VBQPPL điển hình</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu ở nhà về cơ sở pháp lý về thực trạng ban hành và chất lượng VBQPPL hiện nay.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên áp dụng lý thuyết để trình bày được kết cấu hình thức và nội dung của các VBQPPL điển hình theo tình huống cụ thể.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tìm hiểu cơ sở pháp lý và đánh giá về thực trạng ban hành và chất lượng của VBQPPL hiện nay.</p>	X1, Y
<p>Chương 3. Soạn thảo văn bản hành chính thông dụng</p> <p>3.1. Khái quát về văn bản hành chính thông dụng</p> <p>3.2. Soạn thảo biên bản</p>	6	G1.1, G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng các nội dung lý thuyết về văn bản hành chính thông dụng; khái niệm, mục đích, yêu cầu và cách thức soạn thảo của biên bản, công văn, tờ trình, báo cáo, đề án, kế hoạch công tác, nội quy và quy chế.</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.3. Soạn thảo công văn 3.4. Soạn thảo báo cáo 3.5. Soạn thảo nội quy, quy chế			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên thảo luận nhóm về phân biệt văn bản hành chính thông dụng với văn bản QPPL và văn bản ADPL. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu và áp dụng lý thuyết để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng trong các tình huống cụ thể ở nhà. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi được giao về phân biệt được văn bản hành chính thông dụng với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên áp dụng lý thuyết để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng trong các tình huống cụ thể. 	
Kiểm tra	1	G1.1, G2.1	Giảng viên giao câu hỏi tự luận cho sinh viên	X1
Chương 4. Soạn thảo một số dạng hợp đồng thông dụng 4.1. Khái quát về hợp đồng 4.2. Soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự 4.3. Soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực lao động 4.4 Soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực thương mại	6	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng nội dung lý thuyết về hợp đồng và soạn thảo hợp đồng; các kỹ năng đặc thù khi soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, lao động, thương mại. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm để xác định nguồn luật áp dụng khi soạn thảo mỗi loại hợp đồng cụ thể. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết tại nhà và vận dụng để soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, lao động, thương mại. <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm và xác định được thành thạo nguồn luật cần áp dụng cho mỗi loại hợp đồng cụ thể. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên vận dụng được nội dung kỹ năng đặc thù khi soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự, lao động, thương mại. 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 5. Kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật</p> <p>5.1. Kiểm tra văn bản pháp luật</p> <p>5.2. Rà soát văn bản pháp luật</p> <p>5.3. Xử lý văn bản pháp luật</p>	3	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng lý thuyết về kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật; lý thuyết về khái niệm và nguyên tắc xử lý VBPL khuyết thiếu. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm theo nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh và chỉ ra những điểm khác biệt giữa hoạt động kiểm tra và hoạt động thẩm tra, thẩm định, rà soát VBPL. + Giải thích được sự khác nhau giữa các phương thức kiểm tra VBPL. + Chỉ ra những dạng khiếm khuyết cụ thể trong các VBPL và xử lý trong các tình huống thực tiễn - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết và được quan điểm cá nhân về nguyên nhân dẫn đến những khiếm khuyết của VBPL và việc lựa chọn thẩm quyền xử lý VBPL khiếm khuyết. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉ ra được những điểm khác biệt giữa hoạt động kiểm tra và hoạt động thẩm tra, thẩm định, rà soát VBPL. - Sinh viên giải thích được sự khác nhau giữa các phương thức kiểm tra VBPL - Sinh viên chỉ ra được dạng khiếm khuyết cụ thể trong các VBPL và lựa chọn được biện pháp xử lý cụ thể trong tình huống thực tiễn. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu lý thuyết và nêu được quan điểm cá nhân về nguyên nhân dẫn đến những khiếm khuyết của VBPL và việc lựa chọn thẩm quyền xử lý VBPL khiếm khuyết. 	X2, Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng	5	G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thực hành soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng. - Giảng viên giao các đề tài tình huống pháp lý và yêu cầu sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan, xây dựng nội dung và hình thức của các loại VBPL. - Giảng viên đánh giá kết quả làm việc của các nhóm sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm để tự triển khai xây dựng nội dung và hình thức của một số văn bản hành chính thông dụng trên cơ sở tình huống pháp lý. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm, xây dựng nội dung và hình thức của VBPL trong đó các thành viên cùng lên kế hoạch, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân. 	X2
Soạn thảo một số hợp đồng thông dụng	5	G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thực hành soạn thảo một số dạng hợp đồng thông dụng. - Giảng viên giao các đề tài tình huống pháp lý và yêu cầu sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan, xây dựng nội dung và hình thức của các loại VBPL. - Giảng viên đánh giá kết quả làm việc của các nhóm sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm để tự triển khai xây dựng nội dung và hình thức của một số hợp đồng thông dụng trên cơ sở tình huống pháp lý. 	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm, xây dựng nội dung và hình thức của VBPL trong đó các thành viên cùng lên kế hoạch, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân.	

5.20. Luật Tố tụng hình sự

Mã HP: 11485

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	50 tiết	- Lý thuyết (LT):	38 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật Hình sự 11482

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Tố tụng Hình sự là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về TTHS và những giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án hình sự

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật tố tụng Hình sự*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2017). *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[2] Nguyễn Ngọc Duy (2013). *Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự và chỉ dẫn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc ngành luật Tố tụng Hình sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình tố tụng của một vụ án hình sự	1.3.1
G2	Hoàn thành việc tổ chức một phiên tòa xét xử vụ án hình sự trong đó các thành viên của nhóm cùng lên kế hoạch, xây dựng kịch bản, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân.	3.1.1
G3	Tự thực hiện quy trình tố tụng hình sự để giải quyết một vụ án hình sự theo luật định	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật tố tụng hình sự để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến quá trình tố tụng của một vụ án hình sự	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Lựa chọn các quy định pháp luật phù hợp làm cơ sở để tổ chức một phiên tòa xét xử vụ án hình sự theo đúng thủ tục tố tụng	TU4
G2.1	Hoàn thành việc tổ chức nhóm xây dựng kịch bản một phiên tòa hình sự trong đó các thành viên cùng lên kế hoạch, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân.	TU3
G2.2	Hoàn thành việc tổ chức nhóm triển khai một phiên tòa xét xử vụ án hình sự trên cơ sở kịch bản vụ án và thủ tục luật định	TU3
G3.1	Tự thực hiện quy trình tố tụng hình sự để giải quyết một vụ án hình sự theo luật định	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	25
	X2 – Diễn án	G1.2, G2.1, G2.2, G3.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm luật TTHS; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của TTHS 1.1. Khái niệm TTHS, luật TTHS, các giai đoạn TTHS, khoa học luật TTHS và mối liên quan với các ngành khoa học khác 1.2. Nhiệm vụ của luật TTHS; Nguồn của luật Tố tụng hình sự; 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Tố tụng hình sự.	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về khái niệm: TTHS, luật TTHS, các giai đoạn TTHS; trình bày các nguyên tắc quy định tại các điều 9, 10, 11, 13, 23 BLTTHS 2015. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 1 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên áp dụng kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tụng và người tham gia TTHS và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia TTHS 2.1. Khái niệm, đặc điểm 2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thay đổi người tiến hành tố tụng. Người tham gia tố tụng hình sự. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 2 nhằm yêu cầu sinh viên thảo luận áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia TTHS và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1, Y
Chương 3. Chứng cứ và chứng minh 3.1. Khái niệm, các thuộc tính, nguồn chứng cứ. Đối tượng chứng minh và phân loại nghĩa vụ, quá trình chứng minh 3.2. Phân loại chứng cứ 3.3. Cơ sở lý luận, các quan điểm về, phân loại chứng cứ. Quá trình chứng minh trong các giai đoạn tố tụng khác nhau	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về khái niệm và các thuộc tính của chứng cứ: Các nguồn chứng cứ; đối tượng chứng minh: nghĩa vụ chứng minh; quá trình chứng minh. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 3 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên áp dụng kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Biện pháp ngăn chặn và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1, Y
Chương 4. Biện pháp ngăn chặn 4.1. Khái niệm, căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, phân biệt biện pháp ngăn	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng khái niệm biện pháp ngăn chặn, căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, nêu các biện pháp ngăn chặn. Phân tích các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>chặn và biện pháp cưỡng chế; liệt kê được các biện pháp ngăn chặn cụ thể; phân tích biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam</p> <p>4.2. Các biện pháp ngăn chặn khác.</p> <p>4.3. Thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn</p>			<p>giam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 4 nhằm yêu cầu sinh viên thảo luận áp dụng giải quyết vấn đề đó. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng kiến thức đã học ở Chương 4 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Khởi tố vụ án hình sự và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên. 	
<p>Chương 5 : Khởi tố vụ án hình sự</p> <p>5.1. Thẩm quyền khởi tố vụ án; căn cứ, cơ sở khởi tố vụ án hình sự; căn cứ không khởi tố vụ án; khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại</p> <p>5.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự; trình tự khởi tố vụ án</p> <p>5.3. Quyền hạn, trách nhiệm của viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố.</p>	3	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự; cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự; căn cứ không khởi tố vụ án hình sự; khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 5 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên áp dụng kiến thức đã học ở Chương 5 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Điều tra vụ án hình sự và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên. 	X1, Y
<p>Chương 6. Điều tra vụ án hình sự</p> <p>6.1. Thẩm quyền điều tra; các quyết định của cơ quan điều tra</p> <p>6.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa một số hoạt động điều tra: Khởi tố bị can, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám xét, tạm giữ đồ vật,</p>	3	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về xác định thẩm quyền điều tra trong các tình huống cụ thể; các hoạt động điều tra khám xét, tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét, khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 6 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. <p>Học ở lớp:</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
tài liệu khi khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể, khám nghiệm hiện trường 6.3. Những quy định chung về hoạt động điều tra; các hoạt động điều tra khác			- Sinh viên áp dụng kiến thức đã học ở Chương 6 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Điều tra vụ án hình sự và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên.	
Chương 7. Truy tố 7.1. Các quyết định của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố 7.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố 7.3. Các hoạt động của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố: Nhận và nghiên cứu hồ sơ	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về Nhiệm vụ của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố; hoạt động của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố; các quyết định của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 7 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên áp dụng kiến thức đã học ở Chương 7 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Xét xử sơ thẩm vụ án và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên.	X1, Y
Chương 8. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 8.1. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của tòa án; giới hạn xét xử; các quyết định của tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử 8.2. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa; trình tự phiên tòa sơ thẩm hình sự 8.3. Hoạt động nhận, nghiên cứu hồ sơ; những việc cần làm sau khi kết thúc phiên tòa	5	G1.1 G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về Thẩm quyền xét xử sơ thẩm; các quyết định của tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa; trình tự phiên tòa sơ thẩm. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 8 nhằm yêu cầu sinh viên thảo luận áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng kiến thức đã học ở Chương 8 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên.	
Chương 9. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự 9.1. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm; thẩm quyền của toà án cấp phúc thẩm 9.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn xét xử phúc thẩm; những quy định chung; trình tự phiên toà phúc thẩm 9.3. Phúc thẩm các quyết định của toà án sơ thẩm	5	G1.1 G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm; thẩm quyền của toà án cấp phúc thẩm - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 9 nhằm yêu cầu sinh viên thảo luận áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng kiến thức đã học ở Chương 9 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên.	X1, Y
Chương 10. Thi hành bản án, quyết định của toà án 10.1. Những quy định chung về thi hành bản án và quyết định của toà án 10.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của thi hành bản án hình sự; thi hành hình phạt tử hình, hình phạt tù; hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 10.3. Thi hành các loại hình phạt khác; giảm thời hạn, miễn chấp hành hình phạt; xoá án tích	3	G1.1	Dạy - Giảng viên thuyết giảng về Quy định chung về thi hành bản án hình sự; thi hành hình phạt tử hình và hình phạt tù. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 10 nhằm yêu cầu sinh viên áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên áp dụng kiến thức đã học ở Chương 10 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên.	X1, Y
Chương 11. Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án 11.1. Tính chất của giám	6	G1.1 G1.2	Dạy - Giảng viên thuyết giảng về Tính chất giám đốc thẩm và tái thẩm; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm; thẩm quyền của hội đồng giám đốc thẩm	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
độc thẩm, tái thẩm; căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 11.2. Những vấn đề pháp lý khác về giám đốc thẩm và tái thẩm 11.3. Phân biệt thủ tục giám đốc thẩm với xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục tái thẩm			và tái thẩm. - Giảng viên đưa các vấn đề liên quan đến chương 11 nhằm yêu cầu sinh viên thảo luận áp dụng giải quyết vấn đề đó. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng kiến thức đã học ở Chương 11 nhằm giải quyết vấn đề giáo viên đưa ra. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về nội dung kiến thức lý thuyết đã học chuẩn bị thực hành diễn án.	
Kiểm tra	2	G1.1	Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X1

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Thủ tục tố tụng xét xử vụ án hình sự - Sơ thẩm - Phúc thẩm - Giám đốc thẩm - Tái thẩm	5	G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thảo luận thực hành. - Giảng viên giao các bản án, đặt câu hỏi thảo luận liên quan đến bản án và đánh giá kết quả thảo luận theo nhóm Học ở nhà: - Sinh viên làm việc theo nhóm, nghiên cứu tình huống và phân tích các quy định pháp luật liên quan để trả lời câu hỏi thảo luận	X2
Diễn án	5	G2.1 G2.2 G3.1	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thực hành diễn án. - Giảng viên giao các bản án và yêu cầu sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan, xây dựng kịch bản của buổi xét xử vụ án hình sự,... - Giảng viên tổ chức diễn án và đánh giá kết quả làm việc của các nhóm sinh viên	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm để tự triển khai một phiên tòa xét xử vụ án hình sự trên cơ sở kịch bản vụ án và thủ tục pháp luật. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm, xây dựng kịch bản một phiên tòa hình sự trong đó các thành viên cùng lên kế hoạch, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân. 	

5.21. Luật Tố tụng dân sự

Mã HP: 11486

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	50 tiết	- Lý thuyết (LT):	39 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật dân sự 11483

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật tố tụng dân sự là học phần bắt buộc nhóm kiến thức, kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức về hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự: Khái niệm và các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam, thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự, biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật tố tụng dân sự*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Tấn Minh (2016). *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015*, Nhà xuất bản Lao động.

[2] Nguyễn Công Bình chủ biên (2018). *Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân

[3] Vũ Duy Khang (2016). *So sánh - đối chiếu bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 và 2015 áp dụng 01-07-2016*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc ngành luật tố tụng dân sự để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình tố tụng của vụ việc dân sự	1.3.1
G2	Trả lời được trách nhiệm của từng vị trí trong thành phần tham gia tố tụng dân sự	2.3.1
G3	Bày tỏ quan điểm cá nhân về tính cần thiết của thực hiện đúng vai trò của từng cá nhân trong thực hiện quy trình và thủ tục tố tụng dân sự.	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật tố tụng dân sự về các quan hệ pháp luật trong tố tụng dân sự; nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam; thẩm quyền của tòa án dân sự các cấp; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu	TU4
G1.2	Phân tích thủ tục giải quyết vụ án dân sự; thủ tục giải quyết việc dân sự; thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài	TU4
G2.1	Trả lời được trách nhiệm của từng vị trí trong thành phần tham gia tố tụng dân sự	TU2
G3.1	Bày tỏ quan điểm cá nhân về tính cần thiết của thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng dân sự.	TU3
G3.2	Bày tỏ quan điểm cá nhân về tính cần thiết của thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng dân sự.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	25
	X2 – Thực hành	G1.2, G3.1, G3.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm và các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam 1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 1.2 Quan hệ pháp luật tố tụng dân sự 1.3. Các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam.	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích khái niệm và các nguyên tắc của ngành luật tố tụng dân sự. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận về các nguyên tắc của ngành luật tố tụng dân sự. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về Bộ luật Tố tụng dân sự qua các thời kỳ. Học ở lớp:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên làm việc nhóm để phân tích các điều luật thể hiện nguyên tắc của luật tố tụng dân sự.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Thông qua việc trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên phân tích điểm giống và khác nhau giữa Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam 2004 và 2015 về các nguyên tắc</p>	
<p>Chương 2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân</p> <p>2.1. Khái niệm thẩm quyền dân sự và ý nghĩa việc xác định thẩm quyền dân sự của tòa án.</p> <p>2.2. Thẩm quyền dân sự của tòa án theo loại việc.</p> <p>2.3. Việc phân định thẩm quyền giữa các tòa án.</p>	4	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích thẩm quyền dân sự của tòa án nhân dân.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao bài tập thảo luận về thẩm quyền theo loại việc.</p> <p>- Giảng viên giao tình huống để sinh viên phân định thẩm quyền giữa các tòa án.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm để phân tích các điều luật xác định thẩm quyền của tòa án trong từng tình huống.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên nghiên cứu tình huống và phân định thẩm quyền giữa các tòa án</p>	X1, Y
<p>Chương 3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng</p> <p>3.1. Cơ quan tiến hành tố tụng</p> <p>3.2. Người tiến hành tố tụng</p> <p>3.3. Người tham gia tố tụng</p>	5	G2.1 G3.1 G3.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận về vai trò và trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng</p> <p>- Giảng viên đặt câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về các cơ quan tiến hành tố tụng.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm để phân tích các điều luật để trả lời được trách</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nhiệm, vai trò của người tiến hành tốt tụng, người tham gia tổ tụng trong tình huống. Học ở nhà: - Thông qua việc trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên bày tỏ được tầm quan trọng của việc các cơ quan tiến hành tổ tụng dân sự thực hiện đúng trách nhiệm	
Chương 4. Chứng minh và chứng cứ trong tổ tụng dân sự 4.1. Chứng minh trong tổ tụng dân sự 4.2. Chứng cứ trong tổ tụng dân sự	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích chứng minh và chứng cứ. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận chứng cứ trong tổ tụng dân sự. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về chứng minh trong tổ tụng dân sự Học ở lớp: - Sinh viên làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi thảo luận về chứng cứ. Học ở nhà: - Thông qua trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên phân tích các quy định pháp luật về chứng minh trong tổ tụng dân sự	X1, Y
Chương 5. Biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt tổ tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu 5.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời 5.2. Cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng 5.3. Thời hạn tổ tụng dân sự, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu	5	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt tổ tụng; thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận về các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn và thời hiệu trong tổ tụng dân sự. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tổ tụng. Học ở lớp:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận để giải quyết tình huống trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật liên quan. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên phân tích quy định pháp luật về cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng dân sự 	
Kiểm tra	1	G1.1 G2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi 	X1
<p>Chương 6. Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự</p> <p>6.1. Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm</p> <p>6.2. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm</p> <p>6.3. Thủ tục rút gọn giải quyết vụ án dân sự</p> <p>6.4. Thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của tòa án đã có hiệu lực pháp luật</p>	10	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích thủ tục giải quyết các vụ án dân sự - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi về thủ tục xét lại bản án, quyết định. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về thủ tục rút gọn. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận để phân biệt thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên so sánh thủ tục rút gọn và thủ tục thông thường trong xét xử vụ án dân sự 	X2, Y
<p>Chương 7. Thủ tục giải quyết việc dân sự</p> <p>7.1. Những quy định chung về giải quyết việc dân sự</p> <p>7.2. Các thủ tục giải quyết việc dân sự</p>	4	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích thủ tục giải quyết các việc dân sự - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi về thủ tục giải quyết việc dân sự. - Giảng viên giao tình huống nghiên cứu về thủ tục giải quyết việc dân sự. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận để so sánh thủ tục giải quyết việc dân sự và thủ tục giải quyết vụ án dân sự. <p>Học ở nhà:</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên phân tích quy định pháp luật để giải quyết tình huống.	
Chương 8. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài 8.1. Những quy định chung 8.2. Các thủ tục cụ thể	3	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống về các trường hợp không được công nhận và thi hành. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận để giải quyết các tình huống được giao. Học ở nhà: - Thông qua việc trả lời câu hỏi định hướng, sinh viên nghiên cứu về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài	X2, Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Viết đơn khởi kiện	5	G1.2, G3.1, G3.2	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hành viết đơn khởi kiện dân sự. - Giảng viên đánh giá thông qua bài làm của sinh viên nộp. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu và phân tích các quy định pháp luật liên quan để tự thực hiện việc viết đơn khởi kiện dân sự.	X2
Diễn án	5	G1.2, G3.1, G3.2	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thực hành diễn án.	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các bản án và yêu cầu sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan, xây dựng kịch bản của buổi xét xử vụ án dân sự. - Giảng viên yêu cầu sinh viên chuẩn bị tài liệu hồ sơ tham gia tố tụng dân sự. - Giảng viên tổ chức diễn án và đánh giá kết quả làm việc của các nhóm sinh viên. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm để tự triển khai một phiên tòa xét xử vụ án dân sự trên cơ sở kịch bản vụ án và thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chuẩn bị tài liệu hồ sơ tham gia tố tụng dân sự. - Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm, xây dựng kịch bản một phiên tòa dân sự trong đó các thành viên cùng lên kế hoạch, đảm nhiệm các vị trí riêng và đánh giá kết quả của từng cá nhân. 	

5.22. Công pháp quốc tế

Mã HP: 11487

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Công pháp quốc tế (Luật quốc tế) là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về Luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế; luật Điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư trong luật quốc tế; luật Ngoại giao và lãnh sự; luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm; hòa bình giải quyết các tranh chấp quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Công pháp quốc tế*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Mai Anh và cộng sự (2016). *Giáo trình luật quốc tế*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, Hà Nội.

[2] Ngô Hữu Phước (2013). *Luật quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội

[3] Malcolm N.Shaw (2014). *International law*, Cambridge: Cambridge University Press.

[4] Valerie Epps (2009). *International law*, Duram: Carolina Academic Press.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các kiến thức pháp luật quốc tế để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn quốc tế.	1.3.1
G2	Chứng minh được sự thay đổi và tiến bộ của pháp luật Việt Nam dưới tác động của Luật quốc tế trong bối cảnh hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực với các quốc gia	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế và luật quốc gia	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Phân tích các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế và pháp luật quốc tế về lãnh thổ, dân cư, ngoại giao và lãnh sự, hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm, các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế để xác định hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn quốc tế.	TU4
G2.1	Chứng minh sự phát triển của pháp luật Việt Nam dưới tác động của một số Điều ước quốc tế quan trọng mà Việt Nam là thành viên.	TU3
G2.2	Chứng minh sự cần thiết của việc Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế liên chính phủ và các Điều ước quốc tế song phương, đa phương trong xu thế hợp tác toàn diện giữa các quốc gia hiện nay.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập nhóm thuyết trình	G1.1, G2.1	25
	X2 – Tự luận, vấn đáp	G1.2, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Vấn đáp	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển và nguồn của luật quốc tế 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế 1.2. Khái niệm luật quốc tế 1.3. Nguồn của luật quốc tế 1.4. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia	12	G1.1, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + So sánh các nguồn luật và phân tích mối quan hệ giữa các nguồn luật + Phân biệt Luật quốc tế và luật quốc gia; phân tích mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế và luật quốc gia - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về Luật Điều ước quốc tế thông qua câu hỏi - Giao đề tài, hướng dẫn và tổ chức buổi báo cáo kết quả nghiên cứu. Học ở lớp:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về đặc điểm và nguồn của Luật quốc tế để trả lời các câu hỏi được giao - Vận dụng các kiến thức đã tự nghiên cứu trước ở nhà, sinh viên thảo luận và trả lời các câu hỏi, thắc mắc và nhận giải đáp về Luật Điều ước quốc tế - Sinh viên thảo luận theo nhóm để giải quyết câu hỏi nhận được, báo cáo kết quả nghiên cứu tại lớp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Điều ước quốc tế và trả lời các câu hỏi định hướng - Sinh viên làm việc theo nhóm: chứng minh sự phát triển của pháp luật Việt Nam trong một số lĩnh vực (được giao) dưới tác động của pháp luật quốc tế. Báo cáo kết quả nghiên cứu theo phân công của giảng viên. 	
<p>Chương 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế</p> <p>2.1. Khái niệm nguyên tắc cơ bản</p> <p>2.2. Nội dung của các nguyên tắc cơ bản</p>	6	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về khái niệm và đặc điểm của các nguyên tắc cơ bản - Thông qua các tình huống ngắn, giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên nghiên cứu một số nội dung của các nguyên tắc cơ bản - Giao tình huống và hướng dẫn sinh viên phân tích kiến thức lý thuyết và căn cứ pháp lý phù hợp để xác định vi phạm pháp luật quốc tế <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên liên hệ nội dung của các nguyên tắc cơ bản với vi phạm pháp luật quốc tế trong tình huống đơn giản được giao - Thông qua thảo luận nhóm, trên cơ sở phân tích nội dung của các nguyên tắc cơ bản, Hiến chương Liên Hợp Quốc và thực 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>tiên tự tìm hiểu, sinh viên xác định vi phạm pháp luật quốc tế trong một số cuộc chiến (đã/đang) xảy ra từ cuối thế kỷ 20 đến nay.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu về một số cuộc chiến tranh (đã/đang) xảy ra từ cuối thế kỷ 20 đến nay để chuẩn bị cho các câu hỏi thảo luận.</p>	
<p>Chương 3. Lãnh thổ trong luật quốc tế 3.1. Khái niệm lãnh thổ 3.2. Lãnh thổ quốc gia 3.3. Lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền 3.4. Lãnh thổ quốc tế</p>	3	G1.2, G2.2	<p>Dạy: - Giảng viên phân tích nội dung lý thuyết về các loại vùng lãnh thổ thuyết và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + So sánh quy chế pháp lý của lãnh thổ quốc gia, lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền và lãnh thổ quốc tế + So sánh biên giới quốc gia trên bộ, biên giới quốc gia trên biển và biên giới quốc gia trên không - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về UNCLOS 1982 để phân tích vai trò của Công ước này trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển của Việt Nam</p> <p>Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về của các vùng lãnh thổ để trả lời các câu hỏi được giao. - Sinh viên liên hệ lý thuyết và thực tiễn giải quyết tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa Việt Nam và các quốc gia để chứng minh giá trị của UNCLOS 1982</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của UNCLOS 1982 để chuẩn bị cho câu hỏi thảo luận</p>	X2, Y
<p>Chương 4. Dân cư trong luật quốc tế 4.1. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch</p>	3	G1.2	<p>Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về quốc tịch và chế độ pháp lý dành cho người nước ngoài.</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4.2. Chế độ pháp lý của người nước ngoài 4.3. Bảo hộ công dân			<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu pháp luật Việt Nam và một số quốc gia để so sánh quy định về hưởng và mất quốc tịch, cách thức giải quyết 2 trường hợp đặc biệt về quốc tịch. - Thông qua tình huống giả định và thực tiễn, giảng viên phân tích các quy định về bảo hộ công dân. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở phân tích quy định pháp luật về quốc tịch và liên hệ thực tiễn (tự tìm hiểu) của Việt Nam và một số quốc gia, sinh viên trả lời câu hỏi được giao. - Sinh viên liên hệ nội dung pháp luật về bảo hộ công với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống được giao. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự nghiên cứu về pháp luật quốc tịch của Việt Nam và một số quốc gia theo câu hỏi định hướng của giảng viên.</p>	
<p>Chương 5. Luật ngoại giao và lãnh sự</p> 5.1. Khái niệm 5.2. Các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự 5.3. Quyền miễn trừ ngoại giao.	6	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về quan hệ ngoại giao và quan hệ lãnh sự, các Điều ước quốc tế điều chỉnh và giao các câu hỏi thảo luận về: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự + So sánh quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao và quyền ưu đãi miễn trừ lãnh sự - Đưa ra tình huống đơn giản để sinh viên thảo luận và trả lời, từ đó hiểu nội dung các quyền ưu đãi miễn trừ. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về quan hệ ngoại giao – quan hệ lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao – cơ quan lãnh sự và các quyền ưu đãi miễn trừ để trả lời các câu hỏi được giao. 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên liên hệ các quy định về quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu lịch sử thiết lập quan hệ ngoại giao của Việt Nam với các nước đối tác chiến lược toàn diện.</p>	
<p>Chương 6. Luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm</p> <p>6.1. Khái niệm tội phạm quốc tế và tội phạm hình sự có tính quốc tế</p> <p>6.2. Khái niệm hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm</p> <p>6.3. Nội dung hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm</p> <p>6.4. Phương thức hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm</p>	3	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về tội phạm quốc tế, tội phạm hình sự có tính quốc tế và nội dung hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu và phân tích các phương thức hợp tác đấu tranh phòng chống một loại tội phạm có tính quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia khác.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên liên hệ kiến thức lý thuyết về hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm với việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế hiện nay</p> <p>- Sinh viên phân tích các phương thức hợp tác đấu tranh phòng chống một loại tội phạm xuyên biên giới giữa Việt Nam và các quốc gia khác, từ đó chứng minh sự cần thiết của việc hợp tác quốc tế này trong việc duy trì an ninh Việt Nam và quốc tế.</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên tìm hiểu cơ sở pháp lý và thực tiễn hợp tác quốc tế của Việt Nam trong hoạt động đấu tranh phòng chống một loại tội phạm xuyên biên giới</p>	X2, Y
<p>Chương 7. Giải quyết tranh chấp quốc tế</p> <p>7.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế</p>	6	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết về tranh chấp quốc tế, các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về:</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
7.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế			<ul style="list-style-type: none"> + So sánh nhóm biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế + So sánh các thiết chế giải quyết tranh chấp. <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về thực tiễn tranh chấp trên Biển Đông, từ đó phân tích vai trò của ASEAN, UNCLOS 1982, PCA trong việc giải quyết tranh chấp trên Biển Đông; chứng minh tính tất yếu của việc Việt Nam hợp tác đa phương và song phương với các quốc gia trong, ngoài khu vực ASEAN để giải quyết xung đột trên Biển Đông. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế để trả lời câu hỏi. - Sinh viên liên hệ lý thuyết về hòa bình giải quyết tranh chấp với thực tiễn tranh chấp trên biển Biển Đông để trả lời câu hỏi được giao. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên nghiên cứu về lịch sử tranh chấp trên Biển Đông và các biện pháp hòa bình đã/đang được áp dụng.</p>	
<p>Chương 8. Trách nhiệm pháp lý quốc tế</p> <p>8.1. Khái niệm</p> <p>8.2. Trách nhiệm pháp lý quốc tế chủ quan</p> <p>8.3. Trách nhiệm pháp lý quốc tế khách quan.</p>	4	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về trách nhiệm pháp lý quốc tế - Đưa ra một vài tình huống pháp lý cụ thể của trách nhiệm pháp lý chủ quan và các trường hợp miễn trách nhiệm để sinh viên thảo luận và trả lời câu hỏi. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở phân tích lý thuyết về trách nhiệm pháp lý, sinh viên so sánh trách nhiệm pháp lý chủ quan và trách nhiệm pháp lý khách quan. - Sinh viên liên hệ lý thuyết với các vấn đề pháp lý phát sinh trong tình huống 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>được giao, từ đó chứng minh sự cần thiết của hợp tác quốc tế trong việc thực thi trách nhiệm</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên phân tích các yếu tố cấu thành trách nhiệm pháp lý quốc tế liên quan đến một số cuộc chiến tranh / tranh chấp quốc tế hiện nay.</p>	
Kiểm tra	2	G1.2, G2.2	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên	X2

5.23. Luật Thương mại quốc tế

Mã HP: 11453

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật thương mại quốc tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết khái quát về thương mại quốc tế, tạo nền tảng kiến thức pháp lý cho việc triển khai các kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là khối kiến thức về hợp đồng vận tải biển. Nội dung học được xây dựng theo chuỗi chuyên đề về: Một số vấn đề cơ bản về Luật thương mại quốc tế; Lý luận chung về hợp đồng thương mại quốc tế; Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và Giải quyết tranh chấp trong Thương mại Quốc tế.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Mutrap, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017). *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Dung (2011). *Incoterms 2010: Song ngữ Anh - Việt: Những điều kiện thương mại quốc tế của ICC*, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội.

[2] Ngô Hữu Phước, Lê Đức Phương (2014). *Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu: Luật dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự, luật quốc tế, tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

[3] Trần Văn Nam (2017). *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[4] Nông Quốc Bình; Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diên (2018). *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

[5] Nguyen Thanh Le, Nguyen Dinh Thuy Huong (2018). *The role of the united nations convention on contracts for the international sale of goods (CISG 1980) in international business law and Vietnam*, Tạp chí Khoa học – Công nghệ hàng hải, Số 56, tr 43-46, Hải Phòng

6.3. Các website

1. <https://cisgvn.wordpress.com/>
2. <http://www.doingbusiness.org/law-library>
3. <http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore>
4. <http://www.worldtradelaw.net/>
5. <http://www.unidroit.org/>

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các chủ thể đặc biệt của Luật Thương mại quốc tế, các chế định về hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế hiện nay.	1.3.1
G2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề hợp đồng thương mại và trọng tài quốc tế trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định.	2.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được các khái niệm cơ bản trong Luật Thương mại Quốc tế, về hợp đồng thương mại quốc tế, một số chủ thể đặc biệt của quan hệ pháp luật Thương mại Quốc tế, các nguồn pháp luật được áp dụng, cách thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong Thương mại Quốc tế	TU4
G1.2	So sánh việc áp dụng các nguồn pháp luật: tập quán thương mại quốc tế, công ước quốc tế, pháp luật quốc gia hiện nay nhằm thống nhất các nguồn luật nội dung trong Thương mại Quốc tế.	TU4
G2.1	Hoàn thành việc giải quyết tình huống về hợp đồng thương mại quốc tế và trọng tài quốc tế trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn trong tình huống, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	TU3
G2.2	Hoàn thành việc giải quyết một đề tài về hợp đồng thương mại quốc tế và trọng tài quốc tế trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan và bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25%
	X2 – Tiểu luận	G1.1; G2.1; G2.2	25%
Y Đánh giá cuối kỳ	Y- Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về	10	G1.1; G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích lý thuyết về Luật thương mại quốc tế	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Luật Thương mại Quốc tế</p> <p>1.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật Thương mại Quốc tế</p> <p>1.2 Một số chủ thể đặc biệt của quan hệ pháp luật Thương mại Quốc tế</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích về tổ chức EU và ASEAN; liên hệ vai trò của các quốc gia trong các tổ chức quốc tế trên. <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để phân loại các yếu tố cấu thành hợp đồng; so sánh 2 tổ chức EU và ASEAN; phân tích đặc thù của địa vị của quốc gia trong quan hệ thương mại Quốc tế. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích các tổ chức, các thiết chế khu vực liên chính phủ, và các diễn đàn kinh tế thế giới - Sinh viên liên hệ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới Việt Nam đã tham gia. 	
<p>Chương 2. Lý luận chung về hợp đồng Thương mại Quốc tế.</p> <p>2.1 Giới thiệu các nguồn pháp luật được áp dụng trong Thương mại Quốc tế</p> <p>2.2 Thống nhất các nguồn pháp luật nội dung trong Thương mại Quốc tế</p>	10	G1.1; G1.2	<p>Dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về các nguồn pháp luật; vai trò của UNCITRAL, các dự án thống nhất pháp luật nội dung, Unidroit, các công ước La Haye - Giảng viên đặt câu hỏi thảo luận nhóm và câu hỏi nghiên cứu cá nhân - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích mối liên hệ giữa các công ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế; mối liên hệ giữa pháp luật quốc gia và công ước quốc tế. <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để so sánh việc áp dụng các tập quán thương mại quốc tế và các công ước quốc tế; so sánh sự giống nhau giữa nguồn pháp luật quốc gia và các công ước quốc tế - Sinh viên phân tích các quy tắc về lựa chọn pháp luật áp dụng trong hợp đồng thương mại quốc tế 	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: - Sinh viên phân tích mối quan hệ giữa Việt Nam và UNCITRAL - Sinh viên liên hệ với các quy định trong pháp luật Việt Nam được coi là nguồn của luật thương mại quốc tế	
Kiểm tra	2	G1.1; G1.2	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Giảng viên chữa bài kiểm tra cho sinh viên	X1
Chương 3. Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.1. Nguồn luật nội dung trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.2. Nguồn luật xung đột trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.3 Bảo vệ bên yếu thế	13	G1.1; G2.1; G2.2	Dạy : - Giảng viên phân tích Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG), Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế năm 2010 – PICC, Bộ nguyên tắc của luật hợp đồng châu Âu (PECL), những điều kiện thương mại quốc tế của ICC (Incoterms 2020) - Giảng viên trên cơ sở các tình huống thực tiễn phân tích nguồn luật xung đột trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Giảng viên phân tích bảo vệ bên yếu thế trong hợp đồng thương mại quốc tế, trên cơ sở liên hệ với tình huống trên thực tiễn. - Giảng viên giao câu hỏi và tình huống định hướng cho nhóm sinh viên nghiên cứu về CISG - Giảng viên giao tình huống về hợp đồng thương mại quốc tế ở Việt Nam, hướng dẫn sinh viên so sánh nội dung với hợp đồng thương mại thông thường ở Việt Nam. - Giảng viên giao nội dung về nhà, yêu cầu sinh viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng có yếu tố nước ngoài và giao tình huống cho sinh viên giải quyết Học trên lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để nghiên cứu tình huống thực tiễn, phân tích mối quan	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>hệ giữa các chế định và hiệu lực hợp đồng theo CISG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh Incoterms 2010 và Incoterms 2020 - Trên cơ sở hợp đồng thương mại quốc tế ở Việt Nam, sinh viên so sánh nội dung với hợp đồng thương mại thông thường ở Việt Nam. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh và phân tích mối quan hệ giữa các chế định, giải quyết tình huống thực tiễn về các điều khoản FAS, FOB, CFR, CIF - Sinh viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng có yếu tố nước ngoài và tình huống đã được giao. 	
<p>Chương 4. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong Thương mại Quốc tế</p> <p>4.1 Sự phát triển của các phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế</p> <p>4.2 Sự phát triển của trọng tài thương mại quốc tế về đầu tư</p> <p>4.3 Giải quyết tranh chấp theo quy chế của WTO</p>	8	G1.1; G2.1; G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao đề tài tiểu luận, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và phân bổ thời gian báo cáo kết quả - Giảng viên phân tích các quy định về trọng tài thương mại. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm, giao tình huống về lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu cho sinh viên. <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để so sánh các phương thức thương lượng, trung gian, hoà giải, toà án với trọng tài trong tình huống, từ đó lựa chọn phương thức phù hợp; chỉ ra sự khác biệt và lựa chọn giữa hình thức trọng tài ‘ad hoc’ và trọng tài thiết chế <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng phương thức trọng tài ở Việt Nam. Từ đó phân tích ưu điểm và hạn chế của trọng tài ở Việt Nam. 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên chỉ ra sự khác biệt giữa ‘công nhận’ và ‘thi hành’ phán quyết trọng tài nước ngoài	
Bài tiểu luận	2	G1.1; G2.1; G2.2	- Thông qua báo cáo tiểu luận, sinh viên phân tích kiến thức lý luận và quy định pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế, trọng tài quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam. - Giảng viên đánh giá các bài tiểu luận của sinh viên	X2

5.24. Luật biển

Mã HP: 11402

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật biển là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về Công ước Luật biển quốc tế; các quy định của Công ước Luật biển 1982; các vùng biển của quốc gia ven biển được phân định theo UNCLOS 1982 và chế độ pháp lý của các vùng biển đó; Luật biển Việt nam 2012 và các tuyên bố của Việt Nam về các vùng biển của Việt nam; thực tế hoạch định các vùng biển của Việt nam và các quốc gia trong khu vực; vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt nam; eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế quan trọng trong vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Bùi Thanh Sơn, Phạm Thanh Tân (2016). *Giáo trình Luật biển*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hồng Thao, Nguyễn Thị Như Mai (2013). *Luật biển quốc tế và luật biển Việt Nam*, Trường đại học Mở Hà Nội

[2] Quốc hội (2012). *Luật biển Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Donal C.Baur, Tim Eichenberg, Michael Sutton (2008). *Ocean and coastal law and policy*, Chicago: ABA Publishing.

[4] Lưu Văn Lợi biên tập; Vũ Phi Hoàng dịch (2016). *Công ước của liên hợp quốc về luật biển 1982*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định của UNCLOS 1982 và quy định của pháp luật Việt Nam để làm cơ sở giải thích những vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến việc phân định và sử dụng các vùng biển	1.3.1
G2	Hoàn thành bài thuyết trình cho đề tài về các vùng biển, eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được những quy định của Công ước quốc tế về Luật biển 1982 để giải thích vấn đề hoạch định các vùng biển nội thủy, lãnh hải, tiếp	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
	giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, biển cả, eo biển quốc tế, kênh đào quốc tế	
G1.2	Phân tích những quy định của pháp luật Việt Nam là cơ sở của hoạch định các vùng biển theo quy định của UNCLOS 1982 tại Việt Nam	TU4
G2.1	Hoàn thành phần trả lời cho câu hỏi lý thuyết và tình huống đơn giản có liên quan tới các vùng biển	TU3
G2.2	Hoàn thành phần trả lời thuyết trình về một chủ đề về các vùng biển, chế độ pháp lý, eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G.1.2	25
	X2 – Thuyết trình bài tập	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Vấn đáp	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Vùng nội thủy. 1.1. Khái niệm về vùng nội thủy 1.2. Chế độ pháp lý vùng nội thủy 1.3. Chế độ pháp lý cảng biển 1.4. Vùng nội thủy của Việt Nam	5	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về vùng nội thủy, các thành phần của vùng nội thủy và đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm cho sinh viên thảo luận về chế độ pháp lý vùng cảng biển và nội thủy Việt Nam - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về các quy định của Việt Nam về chế độ pháp lý vùng nội thủy và cảng biển và trả lời các câu hỏi Học ở lớp: - Sinh viên so sánh được đặc điểm của từng vùng biển theo quy định của UNCLOS 1982 - Sinh viên phân tích được chế độ pháp lý của vùng nội thủy và cảng biển theo UNCLOS 1982	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích được chế độ pháp lý cảng biển, vùng nội thủy theo quy định của Việt Nam <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu về vùng nội thủy và các thành phần của vùng nội thủy của Việt nam 	
<p>Chương 2. Lãnh hải.</p> <p>2.1. Khái niệm về lãnh hải trong luật biển quốc tế</p> <p>2.2. Lãnh hải Việt Nam</p>	4	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về về lãnh hải theo UNCLOS 1982 và đặt các câu hỏi lý thuyết đơn giản cho sinh viên + Khái niệm + Phương pháp xác định chiều rộng lãnh hải - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về về lãnh hải của Việt Nam và đặt câu hỏi, tổ chức nhóm thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân loại được các phương thức xác định chiều rộng lãnh hải - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích được chế độ pháp lý lãnh hải của Việt nam và của các quốc gia khác <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự tìm hiểu các quy định của Việt nam có liên quan tới chế độ pháp lý của lãnh hải 	X1, Y
<p>Chương 3. Vùng TGLH và ĐQKT.</p> <p>3.1. Vùng tiếp giáp lãnh hải</p> <p>3.2. Vùng đặc quyền kinh tế</p>	4	<p>G1.1,</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về vùng tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Phân biệt vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia ven biển + Phân biệt lãnh thổ của quốc gia ven biển và quốc gia không có biển + Phân tích vai trò của UNCLOS 1982 đối với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển của Việt Nam <p>Học ở lớp:</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được chế độ pháp lý của các vùng biên tiếp giáp lãnh hải và đặc quyền kinh tế - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên áp dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề của các vùng biển và trả lời các câu hỏi được giao. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự tìm hiểu về giải quyết tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa Việt Nam và các quốc gia để chứng minh giá trị của UNCLOS 1982 	
<p>Chương 4. Thềm lục địa.</p> <p>4.1. Khái niệm thềm lục địa trong luật biển quốc tế</p> <p>4.2. Chế độ pháp lý thềm lục địa</p> <p>4.3. Phân chia thềm lục địa giữa các nước</p>	4	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về thềm lục địa trong luật biển quốc tế - Giảng viên phân tích thực tiễn phân chia thềm lục địa giữa một số quốc gia trong đó có Việt Nam - Giảng viên đặt ra các câu hỏi tình huống đơn giản cho sinh viên trả lời <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân loại được thềm lục địa chất và thềm lục địa pháp lý - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích được thềm lục địa của Việt Nam với thềm lục địa của các quốc gia khác <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự tìm hiểu các hiệp định đã được kí kết giữa Việt nam và các quốc gia khác trong khu vực 	X1, Y
Kiểm tra	1	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	Giảng viên giao câu hỏi tự luận cho sinh viên	X1
<p>Chương 5. Biển cả.</p> <p>5.1. Khái niệm biển cả</p> <p>5.2. Chế độ pháp lý biển cả</p>	4	<p>G1.1</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về biển cả, chế độ pháp lý biển cả - Giảng viên đặt ra các câu hỏi tình huống đơn giản cho sinh viên trả lời <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân loại được các quyền tự do biển cả và các nguyên tắc khai thác vùng đáy biển 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các trường hợp hạn chế quyền tự do biển cả. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu quy chế pháp lý của biển đóng hoặc biển nửa đóng 	
<p>Chương 6. Các eo biển và kênh đào quốc tế.</p> <p>6.1. Các eo biển quốc tế</p> <p>6.2. Kênh đào quốc tế</p>	6	G1.1, G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về eo biển quốc tế, kênh đào quốc tế - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về chế độ pháp lý của eo biển và kênh đào - Giảng viên đặt ra các câu hỏi cho sinh viên nghiên cứu về một số eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế nổi tiếng, được sử dụng phổ biến. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân loại được vị trí, chế độ pháp lý của các eo biển và kênh đào quốc tế - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên so sánh được chế độ pháp lý của một số eo biển quốc tế và kênh đào quốc tế <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu kênh đào Kra, ý nghĩa của nó nếu được khởi công và đi vào hoạt động 	X2, Y
Kiểm tra	2	G1.1, G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao đề tài cho các nhóm sinh viên nghiên cứu và báo cáo thuyết trình - Giảng viên đánh giá và giải đáp thắc mắc về các đề tài <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích cơ sở lý thuyết để báo cáo thuyết trình nội dung đề tài đã được giao, trả lời các câu hỏi và nhận giải đáp thắc mắc. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm để hoàn thành đề tài được giao.</p>	X2

5.25. Tư pháp quốc tế

Mã HP: 11447

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật Dân sự 11483

5. Mô tả nội dung học phần:

Tư pháp quốc tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về tư pháp quốc tế; xung đột pháp luật; quyền sở hữu tài sản trong tư pháp quốc tế; thừa kế trong tư pháp quốc tế; hợp đồng trong tư pháp quốc tế; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế; tố tụng dân sự quốc tế.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Tư pháp quốc tế*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Minh Ngọc và cộng sự (2017). *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nhà xuất bản Tư pháp.

[2] Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ - chủ biên (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự 2015 của nước CHXHCN Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[3] Trần Anh Tuấn – chủ biên (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Nhà xuất bản Tư pháp.

[4] Ngô Hữu Phước, Lê Đức Phương (2014). *Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu: Luật dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự, luật quốc tế, tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn.	1.3.1
G2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và các bắt cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	2.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân biệt ngành luật Tư pháp quốc tế các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài phát sinh trong một số tình huống giả định và thực tiễn quốc tế.	TU4
G2.1	Hoàn thành việc giải quyết tình huống dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài trên cơ sở nghiên cứu các căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn trong tình huống, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	TU3
G2.2	Hoàn thành việc giải quyết một đề tài trong lĩnh vực tư pháp quốc tế trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan và bất cập trong thực tiễn thi hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp cho vấn đề pháp lý được xác định	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Bài tập lớn	G1.2, G2.2	20
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.1	30
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về tư pháp quốc tế 1.1. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của tư pháp quốc tế 1.3. Nguồn của luật quốc tế	03	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về tổng quan tư pháp quốc tế và giao các câu hỏi cho sinh viên giải quyết theo nhóm về nội dung bài. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho sinh viên nghiên cứu về một số Điều ước quốc tế là nguồn của Tư pháp quốc tế Việt Nam Học ở lớp: Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết tổng quan về tư pháp quốc tế để: - Phân biệt ngành tư pháp quốc tế và luật dân sự, công pháp quốc tế	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức lý luận và quy định pháp luật dân sự để xác định các quan hệ pháp luật dân sự mở rộng có yếu tố nước ngoài trong một số tình huống giả định <p>Học ở nhà: Sinh viên tìm hiểu các Điều ước quốc tế và trả lời câu hỏi</p>	
<p>Chương 2. Xung đột pháp luật</p> <p>2.1. Khái quát về xung đột pháp luật</p> <p>2.2. Quy phạm pháp luật xung đột</p> <p>2.3. Áp dụng pháp luật nước ngoài</p> <p>2.4. Những vấn đề về hiệu lực của quy phạm xung đột</p>	03	G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về quy phạm xung đột và đặt câu hỏi phân tích cấu trúc quy phạm xung đột - Giảng viên tổ chức thảo luận nhóm và giao tình huống về hiệu lực của quy phạm xung đột - Giảng viên giao câu hỏi về quy phạm xung đột trong Bộ luật Dân sự 2005, 2015 cho sinh viên nghiên cứu. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích cấu trúc của một số quy phạm pháp luật xung đột, - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích quy định pháp luật và giải quyết tình huống về hiệu lực của quy phạm xung đột. <p>Học ở nhà: Sinh viên lập bảng so sánh các quy phạm pháp luật xung đột trong Bộ luật Dân sự 2015 và Bộ luật Dân sự 2005</p>	X1, Y
<p>Chương 3. Tố tụng dân sự quốc tế</p> <p>3.1. Khái quát về tố tụng dân sự quốc tế</p> <p>3.2. Xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế</p> <p>3.3. Địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế</p>	06	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về thẩm quyền của Tòa án Việt Nam trong việc xét xử các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, các trường hợp không công nhận phán quyết của Tòa án nước ngoài, tương trợ tư pháp và ủy thác tư pháp. 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.4. Vấn đề tương trợ tư pháp và ủy thác tư pháp</p> <p>3.5. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống thảo luận về thẩm quyền của Tòa. - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong quan hệ tư pháp quốc tế - Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho sinh viên nghiên cứu về thẩm quyền của trọng tài thương mại tại Việt Nam <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích các quy định pháp luật và xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam trong các tình huống và khả năng công nhận phán quyết của Tòa án nước ngoài. - Sinh viên phân tích quy định pháp luật và trả lời câu hỏi về địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong quan hệ dân sự và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài.. <p>Học ở nhà:</p> <p>Trên cơ sở nghiên cứu Luật Trọng tài thương mại Việt Nam, sinh viên phân tích thẩm quyền của trọng tài thương mại để trả lời các câu hỏi được giao</p>	
<p>Chương 4. Quyền sở hữu tài sản trong tư pháp quốc tế</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài</p> <p>4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán</p>	03	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột liên quan tới quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài, thời điểm chuyển dịch rủi ro và giao tình huống cho sinh viên giải quyết. - Giảng viên giao tình huống và câu hỏi thảo luận / làm việc cá nhân cho sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho sinh viên nghiên cứu về vấn đề 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>4.4. Vấn đề quốc hữu hóa và quyền sở hữu của quốc gia trong tư pháp quốc tế</p> <p>4.5. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam</p>			<p>quốc hữu hóa và quyền sở hữu của quốc gia trong tư pháp quốc tế.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các tình huống được giao về sở hữu có yếu tố nước ngoài để đưa ra cách giải quyết.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên phân tích nội dung quốc hữu hóa và quyền sở hữu của quốc gia trong tư pháp quốc tế để trả lời các câu hỏi định hướng được giao.</p>	
<p>Chương 5. Thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>5.1. Khái niệm thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>5.2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo quy định của pháp luật các nước và pháp luật Việt Nam</p> <p>5.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo các điều ước quốc tế</p> <p>5.4. Một số nội dung khác thuộc lĩnh vực thừa kế trong tư pháp quốc tế</p>	04	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế có yếu tố nước ngoài và giao tình huống cho sinh viên giải quyết.</p> <p>- Giảng viên giao tình huống và câu hỏi thảo luận / làm việc cá nhân cho sinh viên.</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho nhóm sinh viên nghiên cứu về thừa kế có yếu tố nước ngoài trong một số Hiệp định tương trợ tư pháp</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các tình huống được giao về thừa kế có yếu tố nước ngoài để đưa ra cách giải quyết.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên so sánh cách giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế có yếu tố nước ngoài giữa một số Hiệp định tương trợ tư pháp và Bộ luật Dân sự 2015.</p>	X1, X2, Y
<p>Chương 6. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>6.1. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế và xung đột pháp</p>	06	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>6.2. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng theo pháp luật một số nước và theo một số điều ước quốc tế</p> <p>6.3. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và theo điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.</p>			<p>có yếu tố nước ngoài và giao tình huống cho sinh viên giải quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao tình huống và câu hỏi thảo luận / làm việc cá nhân cho sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho nhóm sinh viên nghiên cứu về CISG. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các tình huống được giao về hợp đồng thương mại quốc tế để đưa ra cách giải quyết. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên nghiên cứu CISG và trả lời câu hỏi.</p>	
<p>Chương 7. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>7.1. Khái niệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>7.2. Giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế</p> <p>7.3. Giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế ở một số lĩnh vực cụ thể</p>	03	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài và giao tình huống cho sinh viên giải quyết. - Giảng viên giao tình huống và câu hỏi thảo luận / làm việc cá nhân cho sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng cho nhóm sinh viên nghiên cứu về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài trong một số Hiệp định tương trợ tư pháp. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các tình huống được giao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài để đưa ra cách giải quyết. <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên so sánh cách giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài giữa một số Hiệp định tương trợ tư pháp và Bộ luật Dân sự 2015.	
Bài tập lớn	15	G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện đề tài về phân tích nội dung pháp luật liên quan tới: <ul style="list-style-type: none"> + Quyền sở hữu tài sản trong tư pháp quốc tế; + Thừa kế trong tư pháp quốc tế; + Hợp đồng trong tư pháp quốc tế; + Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế; + Tố tụng trong tư pháp quốc tế - Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên - Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghiên cứu đề tài, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn - Sinh viên bảo vệ kết quả nghiên cứu trong bài tập lớn, trả lời các câu hỏi được giao. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn 	X1
Kiểm tra	2	G1.2, G2.1	<p>Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên</p> <p>Sinh viên làm bài kiểm tra</p>	X2

5.26. Tiếng Anh chuyên ngành Luật

Mã HP: 25459

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	52 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	08 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Luật được xây dựng để đáp ứng CĐR ngoại ngữ của chương trình đào tạo. Kết thúc học phần TACNHH, sinh viên đạt tương ứng trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT. Kết thúc học phần Tiếng Anh chuyên ngành Luật, sinh viên có thể phân loại được hệ thống pháp luật, hệ thống tòa án, công việc của một luật sư, cách thức thành lập công ty, phá sản và giải thể, sát nhập và mua lại và thích ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm của người công tác tại các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Chương trình học trên lớp dạy sinh viên kiến thức chuyên ngành Luật và các kỹ năng tiếng Anh và kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp để sinh viên có thể sử dụng trong học tập và môi trường làm việc trong tương lai. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Gillian D. Brown & Sally Rice (2007). *Cambridge Professional English in Use - Law*, Cambridge University Press, Cambridge.

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành, *Handouts*

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Minsk (1999), *English for law students*. BSU

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Trình bày được sự hiểu biết về hệ thống pháp luật, hệ thống tòa án, công việc của một luật sư, cách thức thành lập công ty, phá sản và giải thể, sát nhập và mua lại ... bằng tiếng Anh	3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân loại các thuật ngữ chuyên ngành Luật để hiểu được các ý chính của một đoạn văn bản dài hay bài phát biểu về chuyên ngành.	TU3
G1.2	Trình bày được sự hiểu biết về hệ thống pháp luật, hệ thống tòa án, công việc của một luật sư, cách thức thành lập công ty, phá sản và giải thể, sát nhập và mua lại ... bằng tiếng Anh	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình X	X1: Điểm chuyên cần		10
	X2: Bài kiểm tra hình thức tự luận đánh giá kỹ năng: Đọc	G1.1, G1.2	20
	X3: Bài kiểm tra hình thức vấn đáp, đánh giá kỹ năng Nói.	G1.2	20
Đánh giá cuối kỳ Y	Y: Bài kiểm tra hình thức vấn đáp <i>Hai điều kiện dự thi Y:</i> 1. Sinh viên tham gia học tối thiểu 75% thời lượng trên lớp với ý thức học tập nghiêm túc. 2. Các điểm X1, X2, X3 đều ≥ 4	G1.1, G1.2	50

10. Kế hoạch giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Unit 1: Legal systems	6	G1.1 G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa <p>Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Unit 2: The court system	6	G1.1 G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa <p>Học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Làm bài tập trong SGK	
Unit 3: Working lives	6	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Unit 4: Business organization	6	G1.1 G1.2 G2.1	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Unit 5: Formation of the company	6	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Unit 6: Insolvency and winding up	6	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Unit 7: Merger and Acquisition	6	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Unit 8: Forming a contract 1	5	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Unit 9: Forming a contract 2	5	G1.1 G1.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi thảo luận theo chủ đề bài học - Giải thích nghĩa các từ mới/ thuật ngữ - Đọc bài khóa, đặt câu hỏi đọc hiểu bài khóa Học: <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trả lời câu hỏi theo chủ đề bài học - Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi đọc hiểu - Làm bài tập trong SGK 	X1, X2, X3, Y
Tests (L1+L2)	8	G1.1 G1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm, trả lời phỏng vấn (kiến thức chuyên ngành) 	X1, X2, X3, Y

5.27. Tổng quan Luật Hàng hải

Mã HP: 11477

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Tổng quan Luật Hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về lịch sử phát triển ngành Hàng hải thế giới, sự ra đời và phát triển của Luật Hàng hải thế giới; đối tượng tác động, phạm vi tác động và phương pháp điều chỉnh của Luật Hàng hải; nguồn của Luật Hàng hải quốc tế; lịch sử hình thành và phát triển của Luật Hàng hải Việt Nam; Bộ luật Hàng hải Việt Nam 1990, 2005; nội dung chính chủ yếu của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Tổng quan Luật Hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Yvonne Baatz Oxon (2018). *Maritime law*, Informa law from Routledge.

[2] Quốc hội (1990). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

[3] Quốc hội (2005). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật hàng hải Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Chứng minh sự phát triển và tiến bộ của pháp luật hàng hải Việt Nam qua các thời kỳ	1.4.1
G2	Chứng minh những thay đổi tiến bộ của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực hàng hải so với pháp luật quốc tế	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Giải thích được lịch sử ra đời của ngành Luật Hàng hải Việt Nam và thế giới	TU2
G1.2	Chứng minh được sự phát triển qua qua các thời kỳ của Bộ luật Hàng hải Việt Nam	TU3

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Chứng minh được sự thay đổi tiến bộ của Bộ luật Hàng hải Việt Nam dưới tác động của các điều ước quốc tế quan trọng trong lĩnh vực hàng hải mà Việt Nam là thành viên	TU3
G2.2	Chứng minh được sự cần thiết tham gia và tăng cường thực thi pháp luật quốc tế trong xu thế hiện nay	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	25
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.1, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Lịch sử ngành Hàng hải và Luật Hàng hải 1.1. Lịch sử ngành Hàng hải 1.2. Lịch sử ngành Luật Hàng hải 1.3. Quá trình phát triển và xu hướng tương lai 1.4. Vai trò của Luật Hàng hải	8	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về lịch sử ngành Hàng hải; Luật Hàng hải quốc tế; Vai trò quan trọng của Luật Hàng hải đối với ngành Hàng hải - Giảng viên đặt câu hỏi về vai trò của pháp luật hàng hải - Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về pháp luật hàng hải của một số quốc gia Học ở lớp: - Sinh viên phân tích được vai trò của Luật hàng hải đối với ngành Hàng hải Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu về Luật hàng hải của một số quốc gia theo sự hướng dẫn của giáo viên	X1, Y
Chương 2. Luật Hàng hải quốc tế 2.1. Giới thiệu Tổ chức hàng hải quốc tế	10	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích nguồn luật áp dụng trong lĩnh vực hàng hải	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.2. Khái niệm Luật hàng hải quốc tế</p> <p>2.3. Nguồn của Luật Hàng hải quốc tế</p> <p>2.4. Một số Công ước quốc tế quan trọng</p>			<p>- Giảng viên đặt câu hỏi về nguồn luật hàng hải và IMO</p> <p>- Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về một số điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng hải mà Việt Nam là thành viên</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên phân loại các nguồn gốc của Luật hàng hải; trình bày được nội dung cơ bản của một số công ước quốc tế quan trọng</p> <p>- Sinh viên phân tích được vai trò của tổ chức hàng hải quốc tế, nguồn gốc của Luật hàng hải quốc tế</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tìm hiểu nội dung của một số điều ước quốc tế theo hướng dẫn.</p>	
Kiểm tra	1	G1.1	Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
<p>Chương 3. Luật Hàng hải Việt Nam</p> <p>3.1. Lịch sử hình thành và phát triển Luật Hàng hải Việt Nam</p> <p>3.2. Bộ luật Hàng hải Việt Nam qua các thời kì</p> <p>3.3. Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015</p> <p>3.4. Việt Nam tham gia và thực thi các Công ước quốc tế</p>	10	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về lịch sử hình thành và phát triển của Luật hàng hải Việt Nam, Bộ luật hàng hải Việt Nam qua các thời kì, nội dung chủ yếu của Bộ luật Hàng hải 2015, việc tham gia và thực thi các ĐUQT quan trọng</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm, đặt câu hỏi thảo luận về sự phát triển của pháp luật hàng hải Việt Nam</p> <p>- Giảng viên đặt câu hỏi định hướng nghiên cứu về Bộ luật Hàng hải Việt Nam qua các thời kỳ.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để: + Chứng minh sự thay đổi tiến bộ của Luật hàng hải Việt Nam dưới sự tác động của Luật hàng hải quốc tế + Sinh viên phân tích được ý nghĩa của việc Việt Nam tham gia và thực thi các Công ước quốc tế quan trọng</p> <p>Học ở nhà:</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên so sánh được sự khác biệt nội dung của các phiên bản của Bộ luật Hàng hải 1990, 2005 và 2015	
Kiểm tra	1	G1.2 G2.1 G2.2	Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X2

5.28. Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972

Mã HP: 11111

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Cơ sở hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	50 tiết	- Lý thuyết (LT):	38 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 là là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Điều khiển tàu biển và Quản lý hàng hải Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên lịch sử phát triển, sự ra đời, kết cấu và yêu cầu, các hướng dẫn áp dụng và yêu cầu bổ sung của quy tắc, các điều luật và giải thích các điều luật, thực tiễn liên quan đến điều luật áp dụng trên biển.

Kết thúc học phần, sinh viên phải có cái nhìn tổng quan về kết cấu, nội dung và áp dụng các điều luật. Sinh viên sẽ áp dụng các điều luật trong bộ quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 để điều động tàu tránh va với các tàu mục tiêu khác nhau và hàng hải các khu vực luồng lạch hẹp, hệ thống phân luồng, trên biển trong mọi điều kiện thời tiết, điều động tránh va an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên có thể phân tích, đánh giá, phát hiện việc không tuân thủ hoặc xem nhẹ sự phòng ngừa trong quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 thông qua một số tình huống đâm va cụ thể và từ đó rút ra các bài học để phòng ngừa các tai nạn hàng hải đâm va.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] IMO (1972). International Regulation for prevention collisions at sea 1972. IMO, London.

[2] TS. Mai Xuân Hương, TS. Đặng Đình Chiến (2022). Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972. NXB Hàng hải.

Tài liệu tham khảo

[1] IMO (2011). A guide to the collision Avoidance, IMO, London.

[2] TS. Phạm Văn Thuận, PGS.TS. Nguyễn Viết Thành (2012). Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972. NXB Khoa học và kỹ thuật.

[3] Trần Đắc Sửu, Nguyễn Văn Phòng (1994). Hướng dẫn qui tắc phòng ngừa va chạm tàu thuyền trên biển (có sửa đổi năm 87 và 89), Hải Phòng.

[4] Nguyễn Văn Thư. Hướng dẫn qui tắc phòng ngừa va chạm tàu thuyền trên biển, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Phân tích được các tình huống có nguy cơ đâm va tàu thuyền trong mọi điều kiện thời tiết và đưa ra phương pháp điều động tránh va trong các tình huống đó theo luật.	1.4.1
G2	Thực hiện chính xác các tình huống điều động tàu tránh va và theo quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972	2.2.1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G3	Hoàn thành bài thuyết trình về một tình huống xử lý phòng ngừa đâm va trên biển và nội dung kiến thức về COLREG 72	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được trách nhiệm các bên tuân thủ của COLREG1972	TU4
G1.2	Phân tích được công tác cảnh giới trong tầm nhìn xa tốt, tầm nhìn xa hạn chế, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ an toàn khi chạy trong luồng lạch hẹp, hệ thống phân luồng, trên biển và phân biệt được các loại tàu thuyền trên biển ban đêm, ban ngày, các tín hiệu điều động loan báo theo COLREG1972	TU4
G1.3	Phân tích và đánh giá được các tình huống tàu mục tiêu nguy hiểm đối với tàu chủ trong mọi điều kiện thời tiết và đưa ra phương pháp điều động tránh va theo trong COLREG 1972	TU4
G2.1	Hoàn thành hành động điều động tránh va chính xác cho các tình huống trong tầm nhìn xa tốt	TU3
G2.2	Hoàn thành hành động điều động tránh va chính xác cho các tình huống trong tầm nhìn xa bị hạn chế	TU3
G3.1	Hoàn thành lên kế hoạch và giao trách nhiệm của các thành viên ca trực buồng lái trong việc nhận diện các tình huống nguy hiểm	TU3
G3.2	Hoàn thành báo cáo từ các thành viên về tàu mục tiêu và phương án hành động đến trưởng nhóm trực buồng lái	TU3
G3.3	Hoàn thành việc đánh giá kết quả cho từng thành viên trong nhóm	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đi học chuyên cần	G3.3	12.5%
	X2 Các bài kiểm tra	G1.1;G1.2;G1.3	12.5%
	X3 Điểm thực hành	G2.1; G2.2; G3.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y Thi cuối học kỳ Thi vấn đáp và tự luận	G1.2;G1.2;G1.3; G2.1- G2.2; G3.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Sự hình thành và phát triển của quy tắc quốc tế	1	G1.1	Dạy: 1.2 Trình chiếu và thuyết trình, thảo luận kết cấu của COLREG 1972	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
<p>phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972</p> <p>1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của quy tắc</p> <p>1.2. Kết cấu của COLREG 1972</p> <p>1.3. Các thỏa thuận về COLREG 1972</p>			<p>Yêu cầu SV nắm được kết cấu của môn học</p> <p>Học ở lớp: 1.2</p> <p>Ghi chép, thảo luận, trình bày kết cấu của COLREG 1972</p> <p>Học ở nhà: 1.1; 1.3</p> <p>Đọc lịch sử phát triển và các thỏa thuận của COLREG 1972 giáo trình [2]</p>	
<p>Chương 2. Phần A. Các quy định chung áp dụng cho COLREG 1972</p>	2			
<p>2.1. Điều 1. Phạm vi áp dụng của COLREG 1972</p> <p>2.2. Điều 2. Trách nhiệm tuân thủ của COLREG 1972</p> <p>2.3. Điều 3. Các định nghĩa và thuật ngữ sử dụng trong COLREG 1972</p>	2	G1.1	<p>Dạy: 2.1; 2.2; 2.3</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích, đặt câu hỏi</p> <p>Giải thích các định nghĩa theo điều 3</p> <p>Học ở lớp: 2.1;2.2;2.3</p> <p>Ghi chép, thảo luận và trả lời câu hỏi với các nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi áp dụng - Trách nhiệm các bên - Định nghĩa - Hướng dẫn sinh viên tên các loại tàu thuyền bằng tiếng anh <p>Học ở nhà: Xem thêm phần giải thích các phân định nghĩa trong luật hàng hải 2015 và trong giáo trình</p>	X2, Y
<p>Chương 3. Phần C – Đèn và dấu hiệu</p>	12			
<p>3.1. Điều 20. Phạm vi áp dụng</p> <p>3.2. Điều 21. Định nghĩa</p> <p>3.3. Điều 22. Tầm nhìn xa của các đèn</p> <p>3.4. Điều 23. Tàu thuyền máy đang hành trình</p>	3	G1.2; G3.2	<p>Dạy: 3.1; 3.2; 3.3; 3.4</p> <p>Trình chiếu, phân tích, thảo luận, đặt câu hỏi với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số các đèn và dấu hiệu - Vẽ hình các đèn và dấu hiệu - Đèn hành trình của tàu thuyền máy đang hành trình - Hướng dẫn sinh viên tên các đèn hành trình bằng tiếng anh. 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<p>Học ở lớp: 3.1; 3.2; 3.3; 3.4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình cung chiếu sang các loại đèn. - Vẽ hình tàu thuyền máy đang hành trình với các góc tương quan khác nhau. - Làm việc nhóm và trả lời câu hỏi - Học thuộc các thuật ngữ bằng tiếng anh <p>Học ở nhà: Xem thêm phần giải thích các mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] xem thêm phần phụ lục Xem trên youtube “Marine online”</p>	
3.4. Điều 23. Tàu thuyền máy đang hành trình (tiếp theo) 3.5. Điều 24. Tàu thuyền lai kéo và lai đẩy 3.6. Điều 25. Tàu thuyền buồm	3	G1.2 G3.1 G3.2	<p>Dạy: 3.4; 3.5; 3.6.</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích giải thích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi với nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn hành trình của tàu thuyền máy đang hành trình - Đèn hành trình, đèn tín hiệu và dấu hiệu tàu thuyền lai kéo và lai đẩy theo chiều dài tàu lai, chiều dài đoàn lai - Đèn và dấu hiệu tàu thuyền buồm theo chiều dài - Hướng dẫn vẽ hình đèn và dấu hiệu với các góc tương quan khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tên các đèn hành trình bằng tiếng anh. <p>Học ở lớp: 3.4; 3.5; 3.6</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình đèn và dấu hiệu - Chia nhóm thảo luận và đại diện nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi về “khoản a điều 24” - Học các thuật ngữ bằng tiếng anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thêm phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] xem video trên youtube “Marine online” - Học thuộc các thuật ngữ bằng tiếng Anh 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
<p>3.7. Điều 26. Tàu thuyền đánh cá</p> <p>3.8. Điều 27. Tàu thuyền mất khả năng chủ động và tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động</p> <p>Điều 30 (a) Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền neo</p>	3	G1.2 G3.1 G3.2	<p>Dạy: 3.7; 3.8;</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích giải thích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi với nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn và dấu hiệu tàu thuyền đang đánh cá - Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền neo với các chiều dài. - Đèn hành trình, đèn tín hiệu và dấu hiệu tàu thuyền mất khả năng điều động và tàu thuyền hạn chế khả năng điều động - Hướng dẫn vẽ hình đèn và dấu hiệu với các góc tương quan khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tên các loại tàu thuyền bằng tiếng anh <p>Học ở lớp: 3.7; 3.8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình đèn và dấu hiệu - Chia nhóm thảo luận và đại diện nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi về “tàu thuyền lai kéo bị hạn chế khả năng điều động tàu”. - Học các thuật ngữ bằng tiếng anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thêm phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1],[2] và [3] xem video trên youtube “Marine online” - Học thuộc các thuật ngữ bằng tiếng Anh 	X2, Y
<p>3.9. Điều 28. Tàu thuyền bị hạn chế bởi mớn nước</p> <p>3.10. Điều 29. Tàu thuyền hoa tiêu</p> <p>3.11. Điều 30. Tàu thuyền bị mắc cạn</p> <p>3.12. Điều 31. Thủy phi cơ</p>	3	G1.2 G3.1 G3.2	<p>Dạy: 3.9; 3.10; 3.11; 3.12</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích giải thích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi với nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn và dấu hiệu tàu thuyền bị hạn chế bởi mớn nước - Đèn hành trình, đèn tín hiệu và dấu hiệu tàu thuyền hoa tiêu. - Đèn và dấu hiệu tàu thuyền mắc cạn 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn vẽ hình đèn và dấu hiệu với các góc tương quan khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tên các loại tàu thuyền bằng tiếng anh <p>Học ở lớp: 3.9; 3.10; 3.11; 3.12</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình đèn và dấu hiệu - Chia nhóm thảo luận và đại diện nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi về “tàu thuyền lai kéo bị hạn chế khả năng điều động tàu”. - Học các thuật ngữ bằng tiếng anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - em thêm phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] xem video trên youtube “Marine online” - Học thuộc các thuật ngữ bằng tiếng Anh 	
Chương 4. Phần D – Tín hiệu âm thanh và tín hiệu ánh sáng	3			
4.1. Điều 32. Định nghĩa 4.2. Điều 33. Tín hiệu âm thanh 4.3. Điều 34. Tín hiệu điều động và loan báo 4.4. Điều 35. Tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa hạn chế của các loại tàu thuyền 4.5. Điều 36. Tín hiệu thu hút sự chú ý 4.6. Điều 37. Tín hiệu kêu cứu (Phụ lục 4)	3	G1.2 G3.1 G3.2	<p>Dạy: 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 4.5; 4.6</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích giải thích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi với nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu còi trang bị trên tàu và tiêu chuẩn trang bị - Quy định về tín hiệu âm thanh và ánh sáng - Các tín hiệu điều động - Các tín hiệu loan báo - Trong tầm nhìn xa bị hạn chế tín hiệu sa mù các loại tàu thuyền. - Hướng dẫn sinh viên tên tiếng còi ngắn, tiếng còi dài, một chớp,.. ý nghĩa của chúng bằng tiếng anh. <p>Học ở lớp: 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 4.5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhìn, ghi chép nội dung điều luật - Chia nhóm thảo luận 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<ul style="list-style-type: none"> - Kể bảng các tín hiệu điều động và loan báo liên quan đến điều 34.35 và ý nghĩa các tín hiệu - Học các thuật ngữ còi, ánh sáng bằng tiếng anh <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thêm phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] xem video trên youtube “Marine online” - Học thuộc các thuật ngữ còi, ánh sáng bằng tiếng Anh 	
Kiểm tra tư cách giữa kỳ	1			
Chương 5. Phần B - Quy tắc hành trình và điều động	14			
5.1. Quy định hành trình trong mọi điều kiện tầm nhìn xa 5.1.1. Điều 4. Phạm vi áp dụng 5.1.2. Điều 5. Cảnh giới 5.1.3. Điều 6. Tốc độ an toàn 5.1.4. Điều 7. Nguy cơ va chạm giữa các mục tiêu 5.1.5. Điều 8. Hành động tránh va	3	G1.3 G3.2	<p>Dạy: 5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.1.5</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích, thảo luận, chia nhóm, đặt câu hỏi, ra bài tập với các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống có nguy cơ đâm va trên biển nguyên nhân xảy ra đâm va. - BTM (Bridge Team Management) - Công tác cảnh giới - Xác định tốc độ an toàn - Phân biệt các loại mục tiêu tìm ra các mục tiêu nguy hiểm - Đánh giá nguy cơ đâm va xảy ra khi nhìn thấy nhau bằng mắt thường - lên kế hoạch tránh va cho các tàu mục tiêu nguy hiểm - Hành động tránh va - Quay trở lại hướng đi của tàu. - Các thuật ngữ bằng tiếng Anh liên quan đến điều động tránh va <p>Học ở lớp: 5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.1.5</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<p>Nghe nhìn, thảo luận theo nhóm, vẽ hình, trả lời câu hỏi với các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống có nguy cơ đâm va - Vai trò và trách nhiệm trong việc cảnh giới - Quy trình cho một bài toán tránh va. - Lên kế hoạch hành động tránh va và hành động - Học các thuật ngữ liên quan đến điều động tránh va <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thêm phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và [3] xem video trên youtube “ Collision avoidance radar plotting” - Học thuộc các thuật ngữ điều động tránh va liên quan 	
<p>5.1.6. Hành trình trong luồng lạch hẹp</p> <p>5.1.7. Điều 10. Hành trình trong hệ thống phân luồng</p> <p>5.2. Điều khiển tàu trong phạm vi nhìn thấy nhau bằng mắt thường</p> <p>5.2.1. Điều 11. Phạm vi áp dụng</p> <p>5.2.2. Điều 12. Tàu thuyền buồm</p> <p>5.2.3. Điều 13. Tàu thuyền vượt</p> <p>5.2.4. Điều 14. Tàu thuyền đi đối hướng nhau</p>	3	G3.1; G3.2; G2.1	<p>Dạy: 5.1.6; 5.1.7; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, phân tích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi và ra bài tập với các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các luồng lạch, kênh đào và, hệ thống phân luồng. - Nội dung của điều 9 và 10 và các điều luật liên quan đến điều 9,10. - Điều động tàu với tàu thuyền buồm. - Định nghĩa tàu thuyền vượt, tàu thuyền đi đối hướng, vẽ được hình các tình huống. - Điều động tránh va trong các tình huống trên. - Hướng dẫn các thuật ngữ bằng tiếng anh liên quan đến các điều luật. <p>Học ở lớp: 5.1.6; 5.1.7; 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhìn thuyết trình nắm bắt được nội dung của điều luật 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình các tình huống cắt luồng, vào và ra các hệ thống phân luồng - Vẽ hình các tình huống vượt nhau và đi đối hướng nhau. - Điều động tranh va trong các tình huống trên. - Học các thuật ngữ bằng tiếng anh liên quan đến các điều luật. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thêm các phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo, [1], [2] và [3] xem video trên youtube “Rule 13,14 of COLREG72”. - Học thuộc các thuật ngữ tiếng anh liên quan đến các điều luật 	
<p>5.2.5. Điều 15. Tàu thuyền đi cắt hướng</p> <p>5.2.6. Điều 16. Hành động của tàu thuyền phải nhường đường</p> <p>5.2.7. Điều 17. Hành động của tàu thuyền được nhường đường</p> <p>5.2.8. Điều 18. Trách nhiệm tương quan giữa các tàu thuyền</p>	3	G3.1;G3.2 ;G2.1	<p>Dạy: 5.2.5; 5.2.6; 5.2.7; 5.2.8</p> <p>Trình chiếu, thuyết trình, Phân tích, giải thích, chia nhóm thảo luận, đặt câu hỏi, ra bài tập với các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền đi cắt hướng mạn phải và hành động - Tàu thuyền đi cắt hướng mạn trái và hành động - Trách nhiệm và Hành động của tàu thuyền phải nhường đường - Trách nhiệm và Hành động của tàu thuyền được nhường đường. - Trách nhiệm của tàu thuyền máy với các loại tàu thuyền. <p>Học ở lớp: 5.2.5; 5.2.6; 5.2.7; 5.2.8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhìn, ghi chép, vẽ hình các tình huống đi cắt hướng giữa hai tàu. - Hành động cho các tình huống cắt hướng - Phân biệt tàu thuyền được nhường đường và tàu thuyền phải nhường đường. - Hành động của tàu thuyền nhường đường 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<ul style="list-style-type: none"> - Hành động của tàu thuyền được nhường đường - Hành động của tàu thuyền máy với các loại tàu thuyền. - Học các thuật ngữ liên quan đến các điều luật trên bằng tiếng Anh. <p>Học ở nhà: Xem thêm các phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo [1], [2] và 3], xem thêm trên mạng youtube các điều luật liên quan</p>	
<p>5.3. Điều khiển tàu trong tầm nhìn xa bị hạn chế Điều 19. Điều khiển tàu trong tầm nhìn xa bị hạn chế</p>	3	G3.1 G3.2 G2.2	<p>Dạy: 5.3 Trình chiếu, thuyết trình, phân tích, chia nhóm thảo luận, ra bài tập và đặt câu hỏi với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa tầm nhìn xa bị hạn chế - Công tác cảnh giới trong tầm nhìn xa bị hạn chế - Sơ lược các thông số về đồ giải tránh va trên Radar/ARPA - Luật tránh va trong tầm nhìn xa bị hạn chế <p>Học ở lớp: 5.3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhìn, ghi chép, vẽ hình đồ giải tránh va - Cách tính CPA và TCPA - Chia nhóm thảo luận - Trả lời câu hỏi liên quan đến điều luật - Học các thuật ngữ bằng tiếng Anh liên quan đến đồ giải, hành động tránh va. <p>Làm bài kiểm tra cuối kỳ</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3.1.2 và xem thêm các phần giải thích các hạng mục trong giáo trình và tài liệu tham khảo., xem thêm trên mạng youtube “ Rule 19 of COLREG72” và “Collision avoidance radar plotting” - Học thuộc các thuật ngữ liên quan đến điều 19 bằng tiếng Anh 	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Điều 19. Điều khiển tàu trong tầm nhìn xa bị hạn chế (tiếp theo)	3			
Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành cho công tác tránh va trên biển Bài kiểm tra cuối kỳ	2	G3.1 G3.2 G2.1 G2.2	Dạy: - Các thuật ngữ tiếng anh trong tránh va. - Xem các video về tránh va Học: Học thuộc các thuật ngữ Ở nhà: Luyện nghe các thuật ngữ tránh va VHF trên youtube	X2
Chương 6. Phần E – Miễn trừ 6.1. Điều 38. Miễn trừ Chương 7. Phần F – Kiểm tra sự tuân thủ theo các điều khoản 7.1. Điều 39. Các định nghĩa 7.2. Điều 40. Phạm vi áp dụng 7.3. Điều 41. Kiểm tra sự tuân thủ	2		Dạy: 6.1 Trình chiếu, thuyết trình, giải thích, đặt câu hỏi Học ở lớp: 6.1 Nghe nhìn và trả lời câu hỏi Học ở nhà: 7.1; 7.2; 7.3	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Nhận dạng đèn và dấu hiệu các loại tàu thuyền ban đêm và ban ngày Tín hiệu âm thanh và ánh sáng trong điều kiện động tàu	3	G1.2 G1.3	Dạy: Trình chiếu, thuyết trình đặt câu hỏi Học ở lớp: Nghe nhìn, trả lời câu hỏi Học ở nhà: Thiết kế đèn và dấu hiệu các loại tàu thuyền trên PP	X3
Điều động tàu tránh va trong tầm nhìn thấy nhau bằng mắt thường	3	G2.1 G3.2	Dạy: Trình chiếu, thuyết trình, ra bài tập đặt câu hỏi Học ở lớp: Nghe nhìn, Trải nghiệm, làm bài tập và trả lời câu hỏi	X3

			Học ở nhà: Làm bài tập	
Điều động tàu tránh va trong tầm nhìn xa bị hạn chế	3	G2.2 G3.2	Dạy: Trình chiếu, thuyết trình, ra bài tập đặt câu hỏi Học ở lớp: Nghe nhìn, trải nghiệm làm bài tập trả lời câu hỏi Học ở nhà: Làm bài thu hoạch kết thúc thực hành	X3
Kiểm tra tư cách thực hành	1		Đánh giá kết quả thực hành	

5.29. Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển

Mã HP: 11488

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những vấn đề pháp lý về tàu biển và những vấn đề pháp lý về thuyền bộ tàu biển.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển*.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyen Thanh Le (2017). *Monograph Book Law Regime on Seafarers*, Nhà xuất bản Hàng hải.[2] IMO (2006). *Công ước Lao động hàng hải – MLC 2006*[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế làm căn cứ giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến tàu biển và thuyền bộ tàu biển	1.4.1
G2	Hoàn thành bài tiểu luận cá nhân để giải quyết đề tài về các vấn đề pháp lý liên quan đến tàu biển và thuyền bộ tàu biển	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Lựa chọn các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết vấn đề đăng ký tàu biển của Việt Nam, vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật.	TU4
G1.2	Lựa chọn các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết vấn đề liên quan đến thuyền bộ tàu biển	TU4
G2.1	Hoàn thành bài phân tích ngắn về một vấn đề liên quan đến đăng ký tàu biển của Việt Nam hoặc vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật	TU3
G2.2	Hoàn thành bài tiểu luận cá nhân về một vấn đề liên quan đến thuyền bộ tàu biển	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	25
	X2 – Tự luận	G1.2, G2.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy:

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Các vấn đề pháp lý về tàu biển</p> <p>1.1. Khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải</p> <p>1.2. Đăng ký tàu biển Việt Nam</p> <p>1.3. Tàu biển trong các quan hệ pháp luật</p> <p>1.4. Những vấn đề pháp lý quan trọng của tàu biển</p>	20	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng các vấn đề về khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải, phân loại tàu biển, đăng ký tàu biển, quyền miễn trừ tư pháp của tàu biển quốc gia. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên phân tích quy định pháp luật về thủ tục đóng mới, sửa chữa, phá dỡ tàu biển; những giấy tờ và tài liệu quan trọng trên tàu biển do IMO, FAL quy định. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về vị trí của tàu biển trong: <ul style="list-style-type: none"> + Quan hệ pháp luật hành chính + Quan hệ pháp luật kinh tế + Quan hệ pháp luật dân sự - Giảng viên nêu một số tình huống đơn giản liên quan đến đăng ký tàu biển Việt Nam, vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật và yêu cầu sinh viên giải quyết. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật hành chính, kinh tế, dân sự. - Từ việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên trình bày được thủ tục đóng mới, sửa chữa, phá dỡ tàu biển; những giấy tờ và tài liệu quan trọng trên tàu biển do IMO, FAL quy định. - Sinh viên lựa chọn được quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế để giải quyết tình huống liên quan đến đăng ký 	X1, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tàu biển Việt Nam, vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật mà giảng viên đặt ra. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về các loại giấy tờ, tài liệu phải có trên tàu theo quy định của pháp luật Việt Nam; vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật khác.	
Kiểm tra	1	G1.1 G2.1	Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X1
Chương 2. Các vấn đề pháp lý về thuyền bộ tàu biển 2.1. Khái niệm về thuyền bộ tàu biển 2.2. Chế độ lao động của thuyền viên 2.3. Quyền lợi của thuyền viên	23	G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng các vấn đề về khái niệm về thuyền bộ tàu biển, chế độ lao động của thuyền viên trên tàu biển, quyền lợi của thuyền viên. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: + Phân hạng chức danh sỹ quan tàu biển + Tiêu chuẩn chuyên môn của thuyền viên + Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên + Định biên an toàn tối thiểu - Giảng viên hướng dẫn sinh viên quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2016 về quy trình khiếu nại trên tàu biển và bảo vệ quyền lợi của thuyền viên. - Giảng viên nêu một số tình huống đơn giản liên quan đến chế độ lao động của thuyền viên, quyền lợi của thuyền viên và yêu cầu sinh viên giải quyết. Học ở lớp: - Thông qua hoạt động thảo luận nhóm, sinh viên trình bày được phân hạng chức danh sỹ quan tàu biển, tiêu chuẩn chuyên môn của thuyền viên, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, định biên an toàn tối thiểu. - Từ việc phân tích quy định pháp luật, sinh viên trình bày được quy trình khiếu nại trên tàu biển và bảo vệ quyền lợi của	X2, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thuyền viên theo quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2016. - Sinh viên lựa chọn được quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế để giải quyết tình huống liên quan đến chế độ lao động của thuyền viên, quyền lợi của thuyền viên mà giảng viên đặt ra. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về điều kiện để thuyền viên được làm việc trên tàu biển Việt Nam, nước ngoài.	
Kiểm tra	1	G1.2 G2.2	Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X2

5.30. Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải

Mã HP: 11449

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	41 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	04 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về các Công ước quốc tế, Bộ luật quốc tế về an toàn hàng hải; Trong đó tập trung vào các quy định của các Công ước quốc tế mà tổ chức hàng hải IMO đã ban hành về an toàn hàng hải như: SOLAS 1974, MARPOL 73/78, MLC 2006, STCW 78/95-2010, TONNAGE 1969, LOADLINES 1966, COLREG 1972, SAR 1979,... Một số Bộ luật quốc tế quan trọng như: Bộ luật IMDG, Bộ luật ISM, Bộ luật ISPS, Bộ luật điều tra tai nạn sự cố. Ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của các Công ước này đối với lĩnh vực hàng hải. Việc tham gia và thực thi các Công ước, Bộ luật quốc tế ở Việt nam và các quốc gia thành viên. Việc thực hiện các quy định của Công ước và Bộ luật trên tàu biển.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] IMO (2002). *SOLAS: International convention for the safety of life at sea, 1974 and 1988 protocol*, London: IMO

[2] IMO (2002). *Colreg: Convention on the international regulations for preventing collisions at sea, 1972*, London: IMO

[3] IMO (2002). *ISPS: International ship and port facility security code and solas amendments 2002*, London: IMO

[4] IMO (2002). *IMDG code: International maritime dangerous goods code*, Vol. 1, London: IMO

[5] IMO (2002). *International safety management code ISM code and revised guidelines on implementation of the ISM Code by administrations*, London : IMO

[6] IMO (2015). *Marpol 73/78 practical guide: International convention for the prevention of pollution from ships*, London: IMO

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định của pháp luật quốc tế về đảm bảo an toàn hàng hải trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.	1.4.1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G2	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để giải quyết một vấn đề pháp lý về bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu đảm nhiệm.	3.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được các quy định của Công ước và Bộ luật quốc tế về an toàn hàng hải do tổ chức hàng hải ban hành	TU4
G1.2	Phân tích thực tiễn thực thi các quy định của Công ước và Bộ luật quốc tế tại các quốc gia thành viên, quốc gia không phải là thành viên của IMO và trên tàu biển	TU4
G2.1	Phối hợp hoạt động có hiệu quả trong một nhóm bằng việc thiết lập kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu và cùng nhau hợp tác để giải quyết một vấn đề pháp lý đơn giản về việc tuân thủ các quy định của Công ước quốc tế trên tàu biển	TU4
G2.2	Phối hợp hoạt động có hiệu quả trong một nhóm bằng việc thiết lập kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu và cùng nhau hợp tác để giải quyết một vấn đề pháp lý đơn giản về việc tuân thủ các quy định của Bộ luật quốc tế trên tàu biển	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
	X2 – Thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về tổ chức Hàng hải Quốc tế và các công ước về hàng hải. 1.1. Giới thiệu về Tổ chức Hàng hải Quốc tế.	6	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về: + Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của tổ chức hàng hải quốc tế	X1 X2 Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.2. Giới thiệu chung các Công ước về hàng hải.			<p>+ Phân tích các Công ước quốc tế mà tổ chức hàng hải ban hành</p> <p>+ Phân tích việc thực thi các quy định của Công ước quốc tế đối với quốc gia là thành viên của Công ước, quốc gia không phải là thành viên của Công ước và quốc gia ven biển</p> <p>+ Phân tích việc thực hiện quy định của Công ước quốc tế đối với Chủ tàu và thuyền viên.</p> <p>- Giao câu hỏi cho nhóm sinh viên về tìm hiểu các Công ước quốc tế về hàng hải, Công ước quốc tế về an toàn hàng hải mà Việt nam là thành viên chính thức, giải thích vì sao Việt nam cần gia nhập các Công ước đó.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm sinh viên phân tích về các Công ước quốc tế về hàng hải, an toàn hàng hải và trả lời các câu hỏi được giao</p> <p>- Phân biệt được các quy định của Công ước quốc tế về hàng hải và các Công ước quốc tế về an toàn hàng hải</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu về cấu trúc, mục đích, ý nghĩa của các Công ước SOLAS 1974, MARPOL 73/78, MLC 2006, STCW78/95-2010, LOADLINES 1966, TONAGE 1969, MLC 2006, BWB 2004 để phục vụ cho bài học tiếp theo</p>	
<p>Chương 2. Những Công ước chính của IMO.</p> <p>2.1. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển SOLAS 74.</p> <p>2.2. Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL – 73/78.</p>	21	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về cấu trúc, quy định, cập nhật sửa đổi bổ sung của các Công ước quốc tế về an toàn hàng hải</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết về vai trò, ý nghĩa của các Công ước quốc tế về</p>	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.3. Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển – LOADLINE 66</p> <p>2.4. Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển TONNAGE 69</p> <p>2.5. Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên – STCW 78/2010.</p> <p>2.6. Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển – COLREG 1972</p> <p>2.7. Công ước quốc tế về lao động hàng hải – MLC 2006</p> <p>2.8. Các Công ước khác có liên quan (BWM 2004, SAR 1979, FUND 1992, INMARSAT 1976...).</p>			<p>an toàn hàng hải đối với lĩnh vực vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết về quy định đối với việc kiểm tra, phân cấp và các yêu cầu đối với giấy chứng nhận có liên quan tới các Công ước quốc tế về an toàn hàng hải - Giao câu hỏi tình huống, hướng dẫn sinh viên phân tích kiến thức lý thuyết và căn cứ pháp lý phù hợp để xác định việc tuân thủ các quy định của Công ước quốc tế đối với tàu thuyền <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân biệt được các quy định của Công ước quốc tế về an toàn hàng hải - Thông qua phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm sinh viên cùng nhau lãnh đạo và hỗ trợ lẫn nhau phân tích quy định của Công ước quốc tế về an toàn hàng hải và trả lời các câu hỏi - Thông qua việc tự nghiên cứu các nội dung đã được giao nhiệm vụ trước đó, sinh viên thiết lập kế hoạch, hỗ trợ lẫn nhau để trả lời các câu hỏi đơn giản của giáo viên <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự nghiên cứu về việc thực thi các quy định của Công ước quốc tế về an toàn hàng hải đối với đội tàu biển của Việt nam</p>	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	Giảng viên giao câu hỏi tự luận cho sinh viên	X1
<p>Chương 3. Một số bộ luật quốc tế có liên quan.</p> <p>3.1. Bộ luật IMDG</p> <p>3.2. Bộ luật ISM</p> <p>3.3. Kiểm tra nhà nước cảng biển, PSC</p> <p>3.4. Bộ luật ISPS</p>	14	G1.1, G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về các Bộ luật quốc tế về an toàn hàng hải - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về vai trò, ý nghĩa, mục đích của các Bộ luật quốc tế 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.5. Bộ luật điều tra tai nạn và sự cố hàng hải.			<p>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về công tác kiểm tra nhà nước cảng biển ở Việt nam và các quốc gia khu vực TOKYO-MOU. Tìm hiểu việc tuân thủ các quy định của ISM, ISPS trên tàu biển và bến cảng</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm sinh viên cùng nhau lãnh đạo và hỗ trợ lẫn nhau phân tích các quy định của Bộ luật quốc tế để giải đáp các câu hỏi giảng viên</p> <p>- Sinh viên phân biệt được các quy định của Bộ luật quốc tế về an toàn hàng hải</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự tìm hiểu về Bộ luật điều tra tai nạn sự cố ở Việt Nam được áp dụng như thế nào</p>	
Báo cáo bài tập nhóm	3	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Căn cứ vào báo cáo thường niên của TOKYO-MOU và danh sách của Cục đăng kiểm Việt Nam về tàu thuyền Việt Nam bị lưu giữ ở cảng biển nước ngoài, giảng viên giao các đề tài cho các nhóm sinh viên liên quan tới việc phân tích việc thực thi các Công ước, Bộ luật quốc tế về an toàn hàng hải trên tàu biển Việt Nam.</p> <p>- Giảng viên tổ chức báo cáo kết quả làm việc, đánh giá kết quả.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Các nhóm sinh viên sau khi làm việc nhóm, tiến hành thuyết trình báo cáo về đề tài mà nhóm đã thực hiện.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm để giải quyết đề tài được giao</p>	X2

5.31. Kinh tế khai thác thương vụ

Mã HP: 11406

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	26 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	04 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kinh tế khai thác thương vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức về: khái niệm chung về vận tải; cơ sở vật chất kỹ thuật ngành vận tải biển; chi phí khai thác, giá thành vận chuyển; các bên hữu quan trong ngành vận tải biển; các hình thức khai thác tàu; tài liệu chuyển đi, giấy tờ liên quan đến hàng hóa; tính chất và giới hạn một số công tác phục vụ tàu và hàng; một số loại hợp đồng liên quan đến vận tải biển.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Kim Phương, Vũ Thanh Sơn, Phạm Vũ Tuấn (2012). *Giáo trình Kinh tế khai thác thương vụ*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Institute of Chartered Shipbrokers (2014). *Shipping law*, Institute of Chartered Shipbrokers, London

[2] Stephen Mills (2014). *Bills of lading: a guide to good practice*, The North of England P & I Association, United Kingdom

[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết các tình huống liên quan đến thương vụ vận tải biển	1.4.1
G2	Kết hợp bài luận và bài thuyết trình về các vấn đề liên quan đến các bên hữu quan trong ngành vận tải biển	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết các tình huống liên quan đến các bên hữu quan trong ngành vận tải biển, việc tham vấn các bên hữu quan chính trong ngành vận tải biển về nghiệp vụ khai thác tàu và các điều khoản chính trong hợp đồng vận chuyển, hợp đồng thuê tàu.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết các tình huống liên quan đến các hình thức khai thác tàu, vận đơn	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
	đích danh, vận đơn theo lệnh, các điều kiện cơ sở giao hàng dùng cho vận tải biển	
G2.1	Kết hợp bài luận và bài thuyết trình về các vấn đề liên quan đến các bên hữu quan trong ngành vận tải biển	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	5
	X2 – Bài tập nhóm thuyết trình	G1.2, G2.1	25
	X3 – Tự luận	G1.1, G1.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy:

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm chung về vận tải 1.1. Định nghĩa, phân loại vận tải 1.2. Đặc điểm sản xuất vận tải 1.3. Đặc điểm vận tải biển	1	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về định nghĩa vận tải, đặc điểm sản xuất vận tải, đặc điểm vận tải biển - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: + Các đặc điểm của sản xuất vận tải + Ưu, nhược điểm của vận tải biển Học ở lớp: - Sinh viên lấy và phân tích ví dụ về vận tải. - Sinh viên phân tích mối quan hệ giữa đặc điểm 2 và đặc điểm hệ quả 3,4 của sản xuất vận tải. - Sinh viên trình bày các vấn đề giảng viên giao thảo luận. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về vai trò của vận tải biển đối với nền kinh tế quốc dân.	X1, X3, Y
Chương 2. Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành vận tải biển	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về lợi ích của các xu hướng phát triển đội tàu; khái	X1, X3, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.1. Đội tàu 2.2. Hải cảng 2.3. Nhà máy đóng, sửa chữa tàu 2.4. Luồng lạch, thiết bị trên luồng 2.5. Phương tiện thông tin liên lạc			niệm cảng đóng, cảng mở; tầm quan trọng của phát triển cảng biển; các hoạt động sản xuất của nhà máy đóng/sửa chữa tàu; chế độ sửa chữa định kỳ; luồng lạch, thiết bị trên luồng, phương tiện thông tin liên lạc. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: + Xu hướng phát triển các đội tàu + Vai trò của luồng lạch, phương tiện thông tin liên lạc Học ở lớp: - Sinh viên phân tích được các khái niệm cảng đóng, cảng mở, luồng lạch. - Sinh viên trình bày các vấn đề giảng viên giao thảo luận. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về hệ thống pháp luật mà tàu phải tuân thủ theo khi ở trong cảng nước địa phương.	
Chương 3: Chi phí khai thác, giá thành vận chuyển 3.1. Chi phí khai thác 3.2. Giá thành vận chuyển	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về chi phí cố định, chi phí biến đổi, giá thành vận chuyển, giá thành luân chuyển, giá thành ngoại tệ. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: + Chi phí khấu hao + Chi phí nhiên liệu + Chi phí xếp dỡ Học ở lớp: - Sinh viên phân tích định nghĩa chi phí cố định, chi phí biến đổi, giá thành vận chuyển, giá thành luân chuyển, giá thành ngoại tệ. - Sinh viên trình bày các vấn đề mà giảng viên giao thảo luận. Học ở nhà:	X1, X3, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về các yếu tố ảnh hưởng giá thành vận chuyển.	
Chương 4: Các bên hữu quan trong ngành vận tải biển 4.1. Khái niệm chung các bên hữu quan trong ngành vận tải biển 4.2. Các cơ quan hữu quan liên quan trực tiếp đến ngành vận tải biển Việt Nam 4.3. Các tổ chức hàng hải quốc tế	2	G1.1 G2.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về các bên hữu quan chính trong ngành vận tải biển; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan liên quan trực tiếp đến ngành vận tải biển Việt Nam. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hàng hải quốc tế. - Giảng viên đưa ra một số tình huống đơn giản liên quan đến các bên hữu quan trong ngành vận tải biển và yêu cầu sinh viên giải quyết. Học ở lớp: - Sinh viên trình bày về các vấn đề được giảng viên giao thảo luận. - Sinh viên phân tích pháp luật Việt Nam và quốc tế về các bên hữu quan trong ngành vận tải biển để giải quyết các tình huống giảng viên nêu. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về các bên hữu quan khác trong ngành vận tải biển.	X1, X2, X3, Y
Kiểm tra	1	G1.1	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X1
Báo cáo bài tập nhóm	2	G1.1, G2.1	Sinh viên thuyết trình về các vấn đề được giảng viên giao	X2
Chương 5: Các hình thức khai thác tàu 5.1. Khái niệm tàu buôn 5.2. Khái niệm tàu chuyên 5.3. Khai thác tàu định chuyến	4	G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về định nghĩa tàu buôn theo UNCLOS 1982; phân loại tàu buôn; đặc điểm một số loại tàu hàng khô; đặc điểm hình thức khai thác tàu chuyên, hình thức khai thác tàu định chuyến, hình thức khai thác tàu định chuyến, hình	X3, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5.4. Khai thác tàu dưới hình thức cho thuê			<p>thức khai thác tàu dưới hình thức cho thuê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: <ul style="list-style-type: none"> + Ưu, nhược điểm của các hình thức khai thác tàu. + Quyền hạn, trách nhiệm hai bên trong thuê tàu định hạn. - Giảng viên đưa ra một số tình huống đơn giản liên quan đến các hình thức khai thác tàu và yêu cầu sinh viên giải quyết. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày về các vấn đề được giảng viên giao thảo luận. - Sinh viên phân tích pháp luật Việt Nam và quốc tế về các hình thức khai thác tàu để giải quyết các tình huống giảng viên nêu. <p>Học ở nhà:</p> <p>Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa và phương tiện vận tải biển trong vận tải Liner. - Các đặc trưng của tuyến tàu định chuyến. - Chuẩn bị tổ chức để mở tuyến tàu định chuyến. - Các bước công việc trong công tác khai thác tàu dưới hình thức cho thuê tàu định hạn. 	
<p>Chương 6: Tài liệu chuyến đi, giấy tờ liên quan đến hàng hóa</p> <p>6.1. Tài liệu chuyến đi</p> <p>6.2. Giấy tờ liên quan đến hàng hóa</p>	4	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về kế hoạch chuyến đi, lịch chạy tàu, bản hướng dẫn của công ty vận tải biển về tuyến đường tàu chạy; nội dung, ý nghĩa của các giấy tờ liên quan đến hàng hóa. - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: 	X3, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>+ Nội dung Báo cáo chuyến đi của thuyền trưởng, Báo cáo của đại lý tàu.</p> <p>+ So sánh vận đơn và biên lai thuyền phó.</p> <p>- Giảng viên đưa ra một số tình huống đơn giản liên quan đến vận đơn đích danh, vận đơn theo lệnh và yêu cầu sinh viên giải quyết.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên trình bày về các vấn đề được giảng viên giao thảo luận.</p> <p>- Sinh viên phân tích pháp luật Việt Nam và quốc tế về vận đơn để giải quyết các tình huống giảng viên nêu.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về nội dung của một số mẫu giấy tờ liên quan đến hàng hóa.</p>	
Kiểm tra	1	G1.1 G1.2	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X3
<p>Chương 7: Tính chất và giới hạn một số công tác phục vụ tàu và hàng</p> <p>7.1. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải</p> <p>7.2. Công tác giao nhận hàng hóa</p>	4	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng về khái niệm đại lý tàu biển, khái niệm môi giới hàng hải, một số thuật ngữ sử dụng khi tính toán thời gian làm hàng, các cách tính thời gian làm hàng, nguyên tắc thưởng/phạt.</p> <p>- Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về sự khác nhau giữa đại lý tàu biển và môi giới hàng hải.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên trình bày về vấn đề giảng viên giao thảo luận.</p> <p>- Sinh viên lấy và phân tích ví dụ về việc sử dụng các thuật ngữ khi tính toán thời gian làm hàng và về 03 cách tính thời gian làm hàng, các nguyên tắc thưởng phạt.</p> <p>Học ở nhà:</p>	Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về công tác bảo quản và vận chuyển hàng hóa, công tác hoa tiêu, công tác lai đẩy hỗ trợ tàu.	
<p>Chương 8: Một số loại hợp đồng liên quan đến vận tải biển</p> <p>8.1. Hợp đồng mua bán ngoại thương</p> <p>8.2. Đơn lưu kho</p> <p>8.3. Hợp đồng thuê tàu</p>	6	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về khái niệm hợp đồng mua bán ngoại thương, điều kiện cơ sở giao hàng Incoterms 2000 và Incoterms 2010 (cấu trúc, sửa đổi, bổ sung). - Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về các vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Điều kiện FOB, CIF Incoterms 2010 + Định nghĩa và nội dung đơn lưu kho - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu hợp đồng thuê tàu chuyển, hợp đồng thuê tàu định hạn/trần, hợp đồng thuê tàu chuyển theo mẫu GENCON. - Giảng viên đưa ra một số tình huống đơn giản liên quan đến các điều kiện cơ sở giao hàng dùng cho vận tải biển và yêu cầu sinh viên giải quyết. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trình bày về vấn đề giảng viên giao thảo luận và các vấn đề được giảng viên hướng dẫn tìm hiểu. - Sinh viên phân tích các điều kiện cơ sở giao hàng dùng cho vận tải biển để giải quyết các tình huống giảng viên nêu. <p>Học ở nhà:</p> <p>Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và trình bày về điều khoản DAT, DAP Incoterms 2010; hợp đồng thuê tàu định hạn theo mẫu “BALTIME 1939” và thuê tàu trần theo mẫu “BARECON 1989/2001”.</p>	Y

5.32. Bảo hiểm hàng hải

Mã HP: 11454

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	50 tiết	- Lý thuyết (LT):	39 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bảo hiểm hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải, Điều khiển tàu biển, Quản lý hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tai nạn thuyền viên. Trên cơ sở làm quen các kỹ năng giải quyết các sự kiện bảo hiểm, giúp sinh viên khi ra trường có khả năng đáp ứng được yêu cầu làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm và vận tải biển.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] PGS,TS. Nguyễn Mạnh Cường (chủ biên) (2023). *Giáo trình Bảo hiểm hàng hải – Marine Insurance*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] The West of England Ship Owners Mutual Insurance Association (2022). *Rules of classes 1&2*, The West of England Ship Owners Mutual Insurance Association, Luxembourg

[2] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế để giải quyết vấn đề pháp lý về bảo hiểm hàng hải.	1.4.1
G2	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu để giải quyết vấn đề liên quan đến bảo hiểm hàng hải	3.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo hiểm hàng hải để giải quyết các vấn đề pháp lý về bảo hiểm thân tàu	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế để giải quyết các vấn đề pháp lý về bảo hiểm dân sự chủ tàu, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tai nạn thuyền viên.	TU4
G2.1	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu để giải quyết vấn đề liên quan đến bảo hiểm hàng hải	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	25
	X2 – Bài tập thực hành	G1.2, G2.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm chung về bảo hiểm 1.1. Khái niệm về bảo hiểm nói chung và bảo hiểm hàng hải nói riêng 1.2. Giải thích một số khái niệm trong bảo hiểm hàng hải 1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm hàng hải 1.4. Bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hải	6	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết thuộc Chương 1 và đặt câu hỏi liên hệ thực tế cho sinh viên - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên và giao các câu hỏi yêu cầu sinh viên hoạt động theo nhóm để tham gia giải quyết các câu hỏi về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về tổn thất được bồi thường trong bảo hiểm hàng hải Học ở lớp: - Sinh viên trả lời câu hỏi liên hệ thực tế. - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích các quy định pháp luật về	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quyền và nghĩa của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm để trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về tổn thất được bồi thường trong bảo hiểm hàng hải và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 2: Bảo hiểm thân tàu biển 2.1. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm thân tàu biển 2.2. Đối tượng bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm 2.3. Giá trị bảo hiểm và số tiền bảo hiểm 2.4. Phí bảo hiểm thân tàu 2.5. Rủi ro bảo hiểm 2.6. Điều kiện bảo hiểm 2.7. Mức khấu trừ và hiệu lực của đơn bảo hiểm 2.8. Bảo hiểm thân tàu ở Việt Nam	12	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết thuộc Chương 2, đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn và câu hỏi xây dựng sơ đồ tư duy cho sinh viên. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên và giao các câu hỏi yêu cầu sinh viên hoạt động theo nhóm để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống về bảo hiểm thân tàu biển - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về bảo hiểm thân tàu ở Việt Nam. Học ở lớp: - Sinh viên trả lời câu hỏi liên hệ thực tế và tự xây dựng sơ đồ tư duy - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích quy định pháp luật để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống được giao về bảo hiểm thân tàu biển. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật và thực tiễn về bảo hiểm thân tàu ở Việt Nam, trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1, X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao đề kiểm tra - Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận	X1
Chương 3: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) 3.1. Trách nhiệm dân sự chủ tàu và sự cần thiết của bảo hiểm P&I	5	G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết thuộc Chương 3, đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên và giao các câu hỏi yêu	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.2. Nguồn gốc Hội P&I, khái niệm P&I</p> <p>3.3. Tổ chức và hoạt động của Hội P&I</p> <p>3.4. Các nhóm rủi ro thuộc trách nhiệm của bảo hiểm P&I</p> <p>3.5. Bảo hiểm P&I ở Việt Nam</p>			<p>cầu sinh viên hoạt động theo nhóm để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống về bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về bảo hiểm P&I ở Việt Nam.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên trả lời câu hỏi liên hệ thực tế về Hội P&I</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích quy định pháp luật để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống được giao về bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật và thực tiễn về bảo hiểm P&I ở Việt Nam, trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p>	
<p>Chương 4: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển</p> <p>4.1. Khái niệm chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển</p> <p>4.2. Các điều kiện bảo hiểm</p> <p>4.3. Thời gian và hành trình bảo hiểm</p> <p>4.4. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam</p>	12	G1.2 G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết thuộc Chương 4, đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn.</p> <p>- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên và giao các câu hỏi yêu cầu sinh viên hoạt động theo nhóm để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên trả lời câu hỏi liên hệ thực tế về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích quy định pháp luật để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống được</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giao về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật và thực tiễn về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam, trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 5: Bảo hiểm tai nạn thuyền viên 5.1. Khái niệm chung về bảo hiểm con người 5.2. Giải thích các khái niệm trong bảo hiểm tai nạn thuyền viên 5.3. Rủi ro và quyền lợi bảo hiểm 5.4. Giải quyết bồi thường	4	G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết thuộc Chương 5, đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên và giao các câu hỏi yêu cầu sinh viên hoạt động theo nhóm để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống về bảo hiểm tai nạn thuyền viên - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về giải quyết bồi thường bảo hiểm tai nạn thuyền viên ở Việt Nam Học ở lớp: - Sinh viên trả lời câu hỏi liên hệ thực tế về bảo hiểm tai nạn thuyền viên - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích quy định pháp luật để trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống được giao về bảo hiểm tai nạn thuyền viên. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật và thực tiễn về giải quyết bồi thường bảo hiểm tai nạn thuyền viên ở Việt Nam, trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X2, Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Bảo hiểm thân tàu biển 2. Bảo hiểm trách nhiệm	5	G1.2 G2.1	Dạy:	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>dân sự chủ tàu (P&I)</p> <p>3. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển</p> <p>4. Bảo hiểm tai nạn thuyền viên</p>			<p>- Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thảo luận thực hành.</p> <p>- Giảng viên giao các tình huống, tài liệu nghiên cứu và đặt câu hỏi thảo luận liên quan đến tình huống về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo hiểm thân tàu biển + Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu + Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển + Bảo hiểm tai nạn thuyền viên <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm thực hành, xây dựng báo cáo thực hành theo chủ đề mà giảng viên đã giao, phân công nhiệm vụ của từng thành viên.</p> <p>- Thông qua làm việc theo nhóm, sinh viên nghiên cứu tình huống, tài liệu và phân tích các quy định pháp luật liên quan để trả lời câu hỏi thảo luận</p>	
<p>Báo cáo kết quả làm việc</p>	5	G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổ chức buổi báo cáo kết quả làm việc của các nhóm sinh viên - Giảng viên đánh giá kết quả làm việc nhóm của sinh viên <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm về giải quyết tình huống được giao, trả lời các câu hỏi của giảng viên và nhóm khác. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghiên cứu tình huống của các nhóm khác để đặt câu hỏi thảo luận và tự giải quyết tình huống. 	X2

5.33. Các sự cố và tai nạn hàng hải

Mã HP: 11489

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	50 tiết	- Lý thuyết (LT):	38 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Các sự cố và tai nạn hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật hàng hải. Nội dung của học phần bao gồm: Tai nạn va chạm tàu, cứu hộ hàng hải, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt tàu biển, kháng nghị hàng hải, phòng chống ô nhiễm biển, sự cố hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Các sự cố và tai nạn hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

[2] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam*

[3] Quốc hội (2010). *Luật Trọng tài thương mại*

[4] Thông tư số 30/2016/TT – BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 28/10/2016 quy định thủ tục trình tự và xác nhận kháng nghị hàng hải

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các sự cố và tai nạn hàng hải.	1.4.1
G2	Giải thích được tính cần thiết của tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp trong quá trình giải quyết các sự cố và tai nạn hàng hải	2.3.1
G3	Thực hiện chính xác quy trình kháng nghị hàng hải và báo cáo, giải quyết khi sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về giải quyết tranh chấp liên quan tới tai nạn va chạm tàu, sự cố hàng hải trên tàu và thực hiện kháng nghị hàng hải	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về cứu hộ hàng hải, trục vớt tài sản chìm đắm và ngăn ngừa ô nhiễm biển do các sự cố, tai nạn hàng hải gây ra	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Giải thích được tính cần thiết của tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp trong quá trình giải quyết các sự cố và tai nạn hàng hải	TU3
G2.2	Giải thích được tính cần thiết của việc báo cáo trung thực và nỗ lực giảm thiểu tổn thất khi sự cố hàng hải xảy ra	TU3
G3.1	Thực hiện chính xác quy trình kháng nghị hàng hải khi sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra	TU3
G3.2	Thực hiện chính xác quy trình báo cáo và giải quyết khi sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	15
	X2 – Tự luận	G1.2, G3.1	15
	X3 – Thực hành	G1.1, G2.2, G3.2	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tai nạn va chạm tàu 1.1. Một số nét chung về tai nạn va chạm tàu biển 1.2. Điều kiện quy kết trách nhiệm dân sự khi xảy ra tai nạn va chạm tàu 1.3. Các trường hợp bồi thường và nguyên tắc bồi thường 1.4. Những thiệt hại phải bồi thường	12	G1.1, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết và giao tình huống cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Phân tích trách nhiệm của các bên liên quan trong giải quyết tranh chấp về tai nạn va chạm tàu. - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về Công ước Brucxen 1910 thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích trách nhiệm của các bên liên quan trong tranh chấp về tai nạn va chạm tàu trong tình huống được giao Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.5. Thẩm quyền xét xử những tranh chấp về tai nạn va chạm tàu 1.6. Công ước Brucxen 1910			- Sinh viên tự nghiên cứu Công ước Brucxen 1910 và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Kiểm tra	1	G1.1, G2.1	Giảng viên giao câu hỏi tự luận kiểm tra cho sinh viên	X1
Chương 2. Cứu hộ hàng hải 2.1. Nghĩa vụ đối với công tác cứu hộ 2.2. Tiền công cứu hộ 2.3. Hợp đồng cứu hộ 2.4. Công ước về cứu hộ hàng hải SALVAGE 1989	5	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết và giao tình huống cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Phân tích các quy định về tiền công cứu hộ và hợp đồng cứu hộ - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về Công ước về cứu hộ hàng hải SALVAGE 1989 thông qua câu hỏi Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích các nội dung của hợp đồng trong tình huống được giao Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu Công ước về cứu hộ hàng hải SALVAGE 1989 và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X2, Y
Chương 3. Trục vớt tài sản chìm đắm 3.1. Khái niệm về tài sản chìm đắm 3.2. Thẩm quyền xử lý trục vớt tài sản chìm đắm 3.3. Nghĩa vụ của chủ tài sản bị chìm đắm	3	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết và giao tình huống cho sinh viên giải quyết theo nhóm về: + Phân tích thẩm quyền xử lý và nghĩa vụ của chủ tài sản - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về quy trình giải quyết tài sản chìm đắm Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích thẩm quyền xử lý và nghĩa vụ của chủ tài sản trong tình huống được giao Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về quy trình giải quyết tài sản	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			chìm đắm và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 4. Lai đất tàu biển 4.1. Khái niệm về lai đất tàu biển 4.2. Trách nhiệm và quyền hạn trong lai đất tàu biển 4.3. Giải quyết các tranh chấp trong hợp đồng lai đất	3	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về lai đất tàu biển và giao tình huống cho sinh viên giải quyết theo nhóm về tranh chấp hợp đồng lai đất - Giảng viên giao tình huống để sinh viên phân tích một hợp đồng lai đất và trả lời các câu hỏi. Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích tình huống tranh chấp về hợp đồng lai đất tàu biển. Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu và phân tích hợp đồng dịch vụ lai đất tàu biển để chỉ ra những điểm không phù hợp quy định pháp luật	X2, Y
Chương 5. Kháng nghị hàng hải 5.1. Khái niệm về kháng nghị hàng hải 5.2. Thủ tục trình kháng nghị	3	G1.1, G3.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về kháng nghị hàng hải và giao tình huống cho sinh viên giải quyết theo nhóm về thủ tục kháng nghị hàng hải - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu phân tích một kháng nghị hàng hải và trả lời câu hỏi. Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích tình huống và xác định quy trình kháng nghị hàng hải. Học ở nhà: Sinh viên phân tích một kháng nghị hàng hải để trả lời các câu hỏi định hướng	X2, Y
Chương 6. Phòng chống ô nhiễm biển 6.1. Tầm quan trọng của việc phòng chống ô nhiễm biển	3	G1.2	Dạy: - Giảng viên giao câu hỏi và tổ chức cho sinh viên thảo luận nhóm. - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu một số văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường biển. Học ở lớp:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6.2. Các nguồn gây ô nhiễm 6.3. Các văn bản pháp lý bảo vệ môi trường biển			- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích tầm quan trọng của phòng ngừa ô nhiễm biển và các nguồn gây ô nhiễm Học ở nhà: Sinh viên nghiên cứu một số văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường để trả lời các câu hỏi định hướng.	
Kiểm tra	1	G1.2, G3.1	Giảng viên giao câu hỏi tự luận kiểm tra cho sinh viên	X2
Chương 7. Sự cố hàng hải 7.1. Các sự cố hàng hải trên tàu biển 7.2. Các biện pháp phối hợp giảm thiểu tổn thất do sự cố gây ra 7.3. Quy trình báo cáo, giải quyết sự cố	9	G1.1, G2.2, G3.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về sự cố hàng hải và giao bài tập cho sinh viên giải quyết giải quyết sự cố hàng hải - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về trách nhiệm của người thực hiện báo cáo và giải quyết sự cố hàng hải. Học ở lớp: - Sinh viên làm bài tập về xử lý các tình huống khẩn cấp. Học ở nhà: Thông qua trả lời các câu hỏi định hướng, sinh viên giải thích tầm quan trọng của việc báo cáo trung thực và có trách nhiệm giảm thiểu các tổn thất khi sự cố hàng hải xảy ra	X3, Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giải quyết các tai nạn đâm va, sự cố hàng hải	5	G1.1 G2.2 G3.2	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thảo luận thực hành. - Giảng viên giao các tình huống, đặt câu hỏi thảo luận liên quan đến tình huống về: tai nạn đâm va, sự cố hàng hải Học ở nhà: - Sinh viên làm việc theo nhóm, nghiên cứu tình huống, thu thập thông tin và bằng chứng, phân tích các quy định pháp luật liên quan để trả lời câu hỏi thảo luận.	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Báo cáo kết quả làm việc	5	G1.1 G2.2 G3.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả làm việc, đặt câu hỏi và đánh giá kết quả làm việc nhóm. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sinh viên báo cáo kết quả làm việc nhóm + Văn bản quy kết trách nhiệm các bên trong tai nạn đâm va + Hồ sơ trình kháng nghị hàng hải + Bản kháng nghị hàng hải gửi cơ quan có thẩm quyền + Báo cáo tai nạn khẩn và chi tiết liên quan đến các tai nạn và sự cố hàng hải. + Báo cáo điều tra tai nạn <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghiên cứu các tình huống còn lại được giảng viên giao cho các nhóm khác. 	X3

5.34. Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển

Mã HP: 11239

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	26 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	02 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển là học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải. Nội dung của học phần bao gồm kiến thức cơ bản liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển cũng như các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về đảm bảo an toàn hàng hải trong quá trình vận tải bằng đường. Ngoài ra học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để giải quyết vấn đề pháp lý về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Thành, Đào Quang Dân, Trần Quốc Chuẩn (2015). *Giáo trình Vận chuyển hàng hóa 1*, NXB Hàng hải.

[2] Nguyễn Việt Thành, Đào Quang Dân, Trần Quốc Chuẩn (2016). *Giáo trình Vận chuyển hàng hóa 2*, NXB Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] G.M. Pepper (2010). *Thomas' stowage*, 5th edition, Brown, Son & Perguson Ltd

[2] IMO (2020). *IMDG code: International maritime dangerous goods code*

[3] IMO (2017). *Code of safe practice for cargo stowage and securing*.

[4] IMO (2016). *International maritime solid bulk cargoes code: Incorporating amendment 03-15 and supplement*

[5] IMO (2011). *Code of safe practice for ships carrying timber deck cargoes*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích được các quy định quốc tế liên quan đến an toàn khi vận chuyển một số loại hàng thường gặp trong vận tải biển	1.4.1
G2	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các quy trình xây dựng sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô đáp ứng các quy định của pháp luật quốc tế	3.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được phương thức vận chuyển một số loại hàng trong vận tải biển.	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Phân tích được các quy định quốc tế liên quan đến an toàn khi vận chuyển một số loại hàng thường gặp trong vận tải biển	TU4
G2.1	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để thực hiện xây dựng sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô	TU4
G2.2	Phối hợp hoạt động hiệu quả trong một nhóm để kiểm tra, đánh giá sơ đồ xếp dỡ của các tàu đáp ứng các quy định của quốc tế.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 - Bài kiểm tra tư cách giữa kỳ	G1.1	12.5%
	X2 - Bài kiểm tra tư cách cuối kỳ	G1.2	12.5%
	X3 - Điểm chuyên đề hoặc điểm bài tập	G2.1; G2.2	25%
Y Đánh giá cuối kỳ	Y1 - Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Hàng hóa trong vận tải biển.	4	G1.1		X1
1.1. Khái niệm và phân loại hàng hóa 1.2. Tính chất chung về hàng hóa 1.3. Bao bì và ký mã hiệu hàng hóa 1.4. Các dạng và nguyên nhân hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa, biện pháp phòng ngừa 1.5. Ảnh hưởng khí hậu và hầm hàng đối với hàng hóa. 1.6. Thông gió, nguyên tắc thông gió hầm hàng	4		Dạy: - Giới thiệu thông tin về giáo viên - Tổng hợp danh sách sinh viên - Giới thiệu đề cương môn học, cách đánh giá môn học - Chia lớp thành 6 nhóm nhỏ để sinh viên thực hiện các hoạt động theo nhóm. - Trình chiếu các slide giới thiệu về khái niệm, phân loại và tính chất của hàng hóa - Trình chiếu hình ảnh về bao bì và ký mã hiệu hàng hóa. - Đặt câu hỏi vấn đáp về mục đích và yêu cầu sử dụng bao bì.	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi trắc nghiệm về nghĩa của một số ký mã hiệu hàng hóa. - Chiếu clip về hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa - Đặt câu hỏi vấn đáp giải thích – minh họa về các dạng hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa - Thảo luận theo nhóm 2-3 sinh viên về biện pháp phòng ngừa và hạn chế hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa - Thuyết trình kết hợp với phân tích về ảnh hưởng của khí hậu đối với hàng hóa - Đặt vấn đề mô hôi hàng hóa. - Đưa ra ví dụ minh họa về ảnh hưởng của mô hôi hàng hóa - Đưa ra bài tập về cách xác định điểm sương <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trả lời câu hỏi vấn đáp, câu hỏi trắc nghiệm để hiểu rõ bài học - Trả lời câu hỏi vấn đáp để tìm ra nguyên nhân gây ra hư hỏng hàng hóa trong vận tải biển - Thảo luận nhóm để rút ra biện pháp phòng ngừa hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa - Giải thích và đưa ra được biện pháp phòng ngừa mô hôi hàng hóa - Làm bài tập về cách xác định điểm sương <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sưu tập các hình ảnh về ký mã hiệu hàng hóa hàng nguy hiểm - Sưu tầm hình ảnh và clip về hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa - Xem trước nội dung trong tài liệu liên quan đến quản lý vận chuyển hàng rời. 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tìm đọc, tóm tắt nội dung của bộ luật IMSBC Code và Grain Code, viết báo cáo gửi Email cho giảng viên.	
Chương 2: Phương thức vận chuyển một số loại hàng trong vận tải biển	10	G1.1		X1
2.1. Vận chuyển ngũ cốc	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra sơ đồ tư duy về quy trình vận chuyển một loại hàng hóa trong vận tải biển - Thuyết giảng về quy trình vận chuyển hàng ngũ cốc <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích sơ đồ tư duy để hiểu rõ quy trình vận chuyển hàng ngũ cốc - Tham gia nhóm và phân công công việc để chuẩn bị làm bài thuyết trình về quy trình vận chuyển hàng hóa một loại hàng mà giảng viên yêu cầu <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm để chuẩn bị báo cáo thuyết trình về vận chuyển hàng than. 	
2.2. Vận chuyển than	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm 1 thuyết trình về quy trình vận chuyển than - Yêu cầu nhóm 2, 3 nhận xét - Yêu cầu sinh viên tham gia đặt câu hỏi theo gợi ý đã chuẩn bị - Giảng viên tổng kết, góp ý để học sinh hoàn thiện quy trình vận chuyển hàng than. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 thuyết trình - Nhóm 2,3 nhận xét và chấm điểm. - Nhóm 1 và nhóm 2, 3 có thể tranh luận bảo vệ quan điểm của mình. - Tham gia tích cực đặt câu hỏi vấn đáp. <p>Học ở nhà:</p>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển than - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về quặng và công tác vận chuyển quặng như quy trình vận chuyển ngũ cốc và than. 	
2.3. Vận chuyển Quặng	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm 2 thuyết trình về quy trình vận chuyển quặng - Yêu cầu nhóm 3, 4 nhận xét - Yêu cầu sinh viên tham gia đặt câu hỏi theo gợi ý đã chuẩn bị - Giảng viên tổng kết, góp ý để học sinh hoàn thiện quy trình vận chuyển hàng Quặng <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 2 thuyết trình - Nhóm 3,4 nhận xét và chấm điểm. - Nhóm 2 và nhóm 3,4 có thể tranh luận về quan điểm của mình. - Tham gia tích cực đặt câu hỏi vấn đáp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển quặng. - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về gỗ và công tác vận chuyển gỗ 	
2.4. Vận chuyển Gỗ	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm 3 thuyết trình về quy trình vận chuyển gỗ - Yêu cầu nhóm 4, 5 nhận xét - Yêu cầu sinh viên tham gia đặt câu hỏi theo gợi ý đã chuẩn bị - Giảng viên tổng kết, góp ý để học sinh hoàn thiện quy trình vận chuyển hàng gỗ <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 3 thuyết trình - Nhóm 4,5 nhận xét và chấm điểm. 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm có thể tranh luận bảo vệ quan điểm của mình. - Tham gia tích cực đặt câu hỏi vấn đáp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển gỗ - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về container và hàng ghép kiện, công tác vận chuyển container và hàng ghép kiện 	
	<i>1</i>		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm 3 thuyết trình về quy trình vận chuyển gỗ - Yêu cầu nhóm 4, 5 nhận xét - Yêu cầu sinh viên tham gia đặt câu hỏi theo gợi ý đã chuẩn bị - Giảng viên tổng kết, góp ý để học sinh hoàn thiện quy trình vận chuyển hàng gỗ <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 3 thuyết trình - Nhóm 4,5 nhận xét và chấm điểm. - Các nhóm có thể tranh luận bảo vệ quan điểm của mình. - Tham gia tích cực đặt câu hỏi vấn đáp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển gỗ - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về container và hàng ghép kiện, công tác vận chuyển container và hàng ghép kiện 	
2.6. Vận chuyển động vật sống	<i>1</i>		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu slide và thuyết trình về vận chuyển hàng mau hỏng và động vật tươi sống <p>Học ở lớp:</p>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm về Vận chuyển động vật tươi sống Học ở nhà: - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển hàng mau hỏng và động vật tươi sống. - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về hàng lông và cách vận chuyển chúng. 	
2.7. Vận chuyển hàng lông (dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ)	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhóm 5 thuyết trình về quy trình vận chuyển dầu - Yêu cầu nhóm 6, 1 nhận xét và chấm điểm. - Yêu cầu sinh viên tham gia đặt câu hỏi theo gợi ý đã chuẩn bị - Giảng viên tổng kết, góp ý để học sinh hoàn thiện quy trình vận chuyển hàng dầu mỏ <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 5 thuyết trình - Nhóm 6,1 nhận xét và chấm điểm. - Tham gia tích cực đặt câu hỏi vấn đáp <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suu tập hình ảnh, clip về vận chuyển dầu mỏ. - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về hàng hạt rời và cách vận chuyển chúng. - Ôn lại các dạng bài toán tính toán món nước và ôn định đã học tại học phần ôn định tàu. 	
	1		<p>Dạy: GV thuyết giảng về Vận chuyển hàng hạt rời</p> <p>Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học</p> <p>Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp</p>	
2.9. Vận chuyển hàng nguy hiểm	1		<p>Dạy: 2.9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bộ luật hàng nguy hiểm. 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Thuyết giảng các thuật ngữ về hàng nguy hiểm.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của bộ luật hàng nguy hiểm. Áp dụng của bộ luật - Tóm tắt nội dung, cấu trúc của bộ luật hàng nguy hiểm. - Giải thích được các thuật ngữ về vận chuyển hàng nguy hiểm <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tự nghiên cứu Part 3 và Part 7 của bộ luật IMDG code - Các nhóm chuẩn bị để thuyết trình về hàng hóa phi tiêu chuẩn 	
2.10. Hàng hóa phi chuẩn (hàng có kích thước không được tiêu chuẩn hóa)	1		<p>Dạy:2.10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về sổ tay chằng buộc hàng hóa - Thuyết giảng các thuật ngữ và nguyên tắc chằng buộc hàng hóa. - Trình chiếu các clip, hình ảnh để minh họa về thiết bị và phương pháp chằng buộc hàng hóa. - Yêu cầu sinh viên tính toán để xác định lực tác dụng lên một khối hàng <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe để hiểu rõ các thuật ngữ về chằng buộc hàng hóa. - Xác định được nguyên tắc chằng buộc hàng hóa. - Tính toán và phân tích được các lực tác dụng lên khối hàng. - Xem clip để có kiến thức thực tế về hoạt động chằng buộc hàng hóa trên tàu. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu về Sổ tay chằng buộc hàng hóa. - Viết báo cáo liệt kê tên (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) và công dụng của các trang thiết bị chằng buộc hàng 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hóa, gửi qua Email cho giảng viên chấm.	
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao câu hỏi tự luận - Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 3: Các Công ước và Bộ luật Quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.	10	G1.2		X2
3.1. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 1974). 3.1.1 Cấu trúc 3.1.2 Nội dung chính	1		Dạy: - Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 1974). Học ở lớp: - Nêu được cấu trúc và tóm tắt được nội dung chính của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 1974). Học ở nhà: - Tìm hiểu về các lần sửa đổi, bổ sung của Công ước SOLAS. Viết báo cáo tóm tắt gửi Email cho giảng viên.	
3.2. Bộ luật quốc tế về ổn định nguyên vẹn (2008 IS Code). 3.2.1 Cấu trúc 3.2.2 Nội dung chính	1		Dạy: - Trình chiếu, , thuyết trình giới thiệu về Bộ luật quốc tế về ổn định nguyên vẹn. - Giới thiệu một số tiêu chuẩn ổn định cho một số tàu hàng chuyên dụng Học ở lớp: - Nêu được cấu trúc và nội dung chính của bộ luật. - Tóm tắt tiêu chuẩn ổn định cho các tàu hàng Học ở nhà: - Xem thêm một số tiêu chuẩn ổn định khác của IMO. - Tổng kết những nội dung chính của bộ luật để áp dụng đánh giá ổn định	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			cho từng loại tàu cụ thể. Viết báo cáo gửi Email cho giảng viên.	
<p>3.3. Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng rắn dạng rời (IMSBC Code).</p> <p>3.2.1 Cấu trúc</p> <p>3.3.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng rắn dạng rời (IMSBC Code). <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi lại cấu trúc và nội dung chính của bộ luật. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu thêm về bộ luật. - Viết báo cáo phân loại hàng hóa theo bộ luật (IMSBC Code) gửi Email cho giảng viên 	
<p>3.4. Bộ luật quốc tế về thực hành an toàn cho việc xếp và cố định hàng hóa (CSS).</p> <p>3.4.1 Cấu trúc</p> <p>3.4.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu giới thiệu về bộ luật quốc tế về thực hành an toàn cho việc xếp và cố định hàng hóa <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi lại cấu trúc và nội dung chính bộ luật. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu thêm về bộ luật. - Viết báo cáo so sánh giữa nội dung của bộ luật này với nội dung Sổ tay chằng buộc hàng hóa gửi Email cho giảng viên. 	
<p>3.5. Bộ luật quốc tế về thực hành an toàn cho việc vận chuyển gỗ trên boong (2011 TDC Code).</p> <p>3.5.1 Cấu trúc</p> <p>3.5.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:3.5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi liên quan đến Bộ luật về thực hành an toàn cho việc vận chuyển gỗ trên boong <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Tóm tắt nội dung chính của bộ luật <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm hiểu thêm về bộ luật. - Viết báo cáo bằng kèm hình ảnh minh họa về phân loại gỗ theo bộ luật và làm rõ một số thuật ngữ thiết bị chằng buộc, gửi Email cho giảng viên. 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.6. Bộ luật Quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG Code).</p> <p>3.6.1 Cấu trúc</p> <p>3.6.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sinh viên làm bài tập trắc nghiệm về Bộ luật Quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG Code). <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu bộ luật, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung bộ luật. - Mỗi sinh viên được giao làm rõ nội dung tất cả các cột trong DGL về một chất nguy hiểm. Danh mục các chất được giảng viên giao cho từng nhóm. Nhóm trưởng tổng kết gửi Email cho giảng viên. 	
<p>3.7. Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng hạt rời (International Grain Code).</p> <p>3.7.1 Cấu trúc</p> <p>3.7.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu sinh viên làm bài tập trắc nghiệm về Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng hạt rời (International Grain Code) <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu bộ luật, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung bộ luật. - Các nhóm tìm hiểu về 3 Công ước quốc tế đó là Công ước quốc tế về An toàn Container, Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển và Công ước quốc tế về Đo dung tích tàu biển. 	
<p>3.8. Công ước quốc tế về An toàn Container (CSC 1972).</p> <p>3.8.1 Cấu trúc</p> <p>3.8.2 Nội dung chính</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi của giảng viên liên quan đến Công ước quốc tế về An toàn Container (CSC 1972), Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển (Loadline 1966) và Công ước quốc tế về Đo dung tích tàu biển (Tonnage 1969). <p>Học ở lớp:</p>	
<p>3.9. Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển (Loadline 1966).</p> <p>3.9.1 Cấu trúc</p>	1		<p>Học ở lớp:</p>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.9.2 Nội dung chính			- Sinh viên trả lời tóm tắt nội dung và phạm vi áp dụng các bộ luật.	
3.10. Công ước quốc tế về Đo dung tích tàu biển (Tonnage 1969). 3.10.1 Cấu trúc 3.10.2 Nội dung chính	1		Học ở nhà: - Nghiên cứu trả lời câu hỏi Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng hạt rời và Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng rắn dạng rời có những điểm giống và khác nhau như thế nào khi áp dụng chở hàng rời. - Nghiên cứu trả lời câu hỏi khi tàu chở hàng nguy hiểm sẽ áp dụng bộ luật nào? Vì sao. Gửi Email cho giảng viên.	
Kiểm tra	1	G1.2	- Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi	X2
Chương 4: Sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô.	2	G1.2 G2.1 G2.2		X3
4.1. Khái niệm chung về sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô. 4.2. Các yêu cầu của sơ đồ xếp hàng.	1		Dạy: - Giới thiệu sơ đồ xếp hàng của một tàu hàng chuyên dụng - Yêu cầu sinh viên tìm hiểu sơ đồ xếp hàng và trả lời các câu hỏi của giảng viên. - Trả lời câu hỏi tính món nước, hiệu số món nước và ổn định tàu theo sơ đồ xếp hàng Học ở lớp: - Trả lời, viết và giải thích các thành phần trong từng công thức tính hiệu số món nước, món nước và ổn định của tàu. - Trả lời các câu hỏi và ghi lại các yêu cầu của sơ đồ xếp hàng. Học ở nhà: - Xem thêm một số sơ đồ xếp hàng của các tàu hàng chuyên dụng. - Tính món nước và hiệu số món nước theo điều kiện xếp hàng do giảng viên giao.	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>4.3. Phương pháp kiểm tra sức bền chung thân tàu.</p> <p>4.4. Thứ tự các bước lập sơ đồ xếp hàng</p>	1		<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng phương pháp kiểm tra sức bền chung thân tàu. - Đưa ra sơ đồ tư duy về các bước lập sơ đồ xếp hàng. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập minh họa tính, kiểm tra sức bền chung thân tàu và trả lời các câu hỏi. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập chương 7 giáo trình ổn định tàu. - Tính mớn nước, hiệu số mớn nước và ổn định tàu theo các tình huống, điều kiện do giảng viên giao. - Viết báo cáo chứng minh tầm quan trọng của công tác lập sơ đồ hàng hóa, gửi Email cho giảng viên. 	
Bài tập	2	G1.2 G2.1 G2.2	<p>Dạy: Giảng viên tổ chức làm việc nhóm, giao bài tập thảo luận, đánh giá và giải đáp bài tập</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để giải bài tập</p> <p>Học ở nhà: Sinh viên thảo luận nhóm để giải bài tập</p>	X3

5.35. Pháp luật về dịch vụ hàng hải

Mã HP: 11450

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	35 tiết	- Lý thuyết (LT):	24 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Pháp luật về dịch vụ hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý chuyên ngành về dịch vụ hàng hải như dịch vụ kinh doanh vận tải biển, đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kiểm đếm hàng hoá; hoa tiêu Hàng hải; lai dắt hàng hải và các dịch vụ khác phục vụ cho tàu (dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển, bốc dỡ hàng hóa tại cảng

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bùi Thanh Sơn, Đỗ Văn Quang (2011). *Giáo trình Pháp luật Hàng hải 1*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] IMO (2018). *ISM code: International safety management code with guidelines for its implementation*, 5th edition, London: IMO.

[2] Vũ Ngọc Huy biên tập, trình bày (2002). *Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng và bổ sung sửa đổi 2002 của Solas – ISPS code*, Nhà xuất bản Đăng kiểm Việt Nam.

[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về dịch vụ hàng hải làm cơ sở giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến dịch vụ hàng hải	1.4.1
G2	Liên hệ pháp luật hàng hải Việt Nam với sự phát triển toàn cầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải hiện nay	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về dịch vụ hàng hải	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật quốc tế về dịch vụ hàng hải	TU4
G2.1	Liên hệ các quy định của pháp luật hàng hải Việt Nam với sự phát triển toàn cầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải hiện nay	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
	X2 – Thực hành	G1.1, G1.2, G2.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

DUNG NỘI GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Dịch vụ vận tải biển</p> <p>1.1. Điều kiện kinh doanh vận tải biển</p> <p>1.2. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế</p> <p>1.3. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa</p>	3	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy</p> <p>Giảng viên phân tích lý thuyết và đặt câu hỏi thảo luận về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - các điều kiện kinh doanh vận tải biển; - điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa và quốc tế; - điều kiện đối với tổ chức nước ngoài tham gia vận chuyển nội địa bằng tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để liên hệ các quy định về thành lập doanh nghiệp với thực tiễn khi thành lập doanh nghiệp vận tải biển. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu lại các quy định về bộ phận quản lý an toàn theo quy định của Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn (ISM Code) và bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code) 	X1, Y
<p>Chương 2. Đại lý tàu biển</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ đại lý tàu biển</p> <p>2.2. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển</p> <p>2.3. Hợp đồng đại lý tàu biển</p>	3	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy</p> <p>Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển. - Điều kiện về tổ chức bộ máy và nhân lực của đại lý tàu biển. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để liên hệ thực tiễn từ quyền, nghĩa vụ trách nhiệm phát sinh của đại lý tàu biển trong mỗi 	X1, Y

DUNG NỘI GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quan hệ với chủ tàu, người thuê tàu, người vận chuyển và thuyền viên được quy định trong pháp luật hàng hải. Học ở nhà: Sinh viên so sánh đại lý tàu biển (Vessel Agent) và đại lý chuyên chở (Carrier Agent)	
Chương 3. Môi giới hàng hải 3.1. Khái niệm môi giới hàng hải 3.2. Quyền và nghĩa vụ của người môi giới hàng hải 3.3. Thời hiệu khởi kiện việc thực hiện hợp đồng môi giới hàng hải	3	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về môi giới hàng hải. Học ở lớp: Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích nghĩa vụ của môi giới hàng hải trong hợp đồng môi giới. Học ở nhà: Sinh viên liên hệ quy định của pháp luật về môi giới thương mại với thực tiễn hoạt động môi giới hàng hải.	X1, Y
Chương 4. Hoa tiêu hàng hải 4.1 Khái niệm hoa tiêu hàng hải 4.2. Tổ chức hoạt động của hoa tiêu hàng hải 4.3. Điều kiện trở thành hoa tiêu, phân hạng hoa tiêu hàng hải 4.4. Địa vị pháp lý của hoa tiêu khi dẫn tàu 4.5. Nghĩa vụ của thuyền trưởng và chủ tàu khi sử dụng hoa tiêu hàng hải	3	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về: - các quy định của pháp luật về hoa tiêu hàng hải - điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải. - điều kiện trở thành hoa tiêu, phân loại các hạng hoa tiêu - địa vị pháp lý của hoa tiêu khi dẫn tàu. Học trên lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích trách nhiệm của hoa tiêu khi tàu gặp tai nạn trong vùng nước cảng biển thuộc chế độ hoa tiêu bắt buộc. Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ các quy định về nghĩa vụ của thuyền trưởng và chủ tàu luật hàng hải với thực tiễn khi sử dụng dịch vụ hoa tiêu.	X1, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra và chữa bài kiểm tra	X1

DUNG NỘI GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên trả lời câu hỏi	
Chương 5. Lai dắt tàu biển 5.1. Khái niệm 5.2. Điều kiện để kinh doanh dịch vụ lai dắt 5.3. Điều kiện các tổ chức nước ngoài dùng tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại VN	3	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về: - điều kiện để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển - điều kiện về tổ chức bộ máy và nhân lực - Điều kiện đối với tổ chức nước ngoài sử dụng tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại Việt Nam Học trên lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích xu hướng quốc tế hoá đội tàu lai theo các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ các quy định trong pháp luật hàng hải về quản lý hoạt động hàng hải với thực tiễn thực hiện hoạt động lai dắt tàu biển hiện nay.	X2, Y
Chương 6. Dịch vụ hải quan 6.1. Khái niệm 6.2. Hoạt động của đại lý hải quan 6.3. Nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	3	G1.1, G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về đại lý hải quan Học trên lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để phân loại luồng hàng, và các giấy tờ cần thiết khi làm thủ tục hải quan. Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ quy định về đại lý hải quan với thực tiễn	X2, Y
Chương 7. Tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển 7.1. Khái niệm 7.2. Cơ sở pháp lý 7.3. Quy trình tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển	3	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy - Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi về quy trình tiếp nhận xử lý chất thải phát sinh từ tàu Học trên lớp: - Sinh viên liên hệ định hướng phát triển cảng xanh và công tác tiếp nhận xử lý chất thải của tàu biển. Học ở nhà:	X2, Y

DUNG NỘI GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên liên hệ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị liên quan trong thực tiễn tiếp nhận và xử lý các chất thải từ tàu biển.	
Chương 8. Một số dịch vụ hàng hải khác 8.1. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa 8.2. Dịch vụ cung ứng hàng hải 8.3. Dịch vụ logistics 8.4. Các dịch vụ khác trên bờ phục vụ cho tàu.	3	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy Giảng viên phân tích và đặt câu hỏi thảo luận về một số hoạt động dịch vụ hàng hải khác như kiểm đến hàng hóa, cung ứng hàng hải (nước ngọt, vệ sinh tàu), dịch vụ logistics, các dịch vụ trên bờ phục vụ cho tàu (thuê kho bãi, giám định...) Học trên lớp - Sinh viên phân tích thời hiệu giải quyết tranh chấp đối với vụ việc có liên quan thương nhân kinh doanh logistics Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ các yếu tố ảnh hưởng đến giá của hàng hoá cung ứng trong hợp đồng mua bán	X2, Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Các dịch vụ hàng hải ở Việt Nam và thế giới - Vận tải biển - Đại lý tàu biển - Môi giới hàng hải - Hải quan - Hoa tiêu hàng hải - Một số dịch vụ khác	5	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia thảo luận thực hành. - Giảng viên giao các tình huống thảo luận liên quan và đánh giá kết quả thảo luận theo nhóm Học ở nhà: - Sinh viên làm việc theo nhóm, nghiên cứu tình huống và phân tích các quy định pháp luật liên quan để trả lời câu hỏi tình huống	X2
Báo cáo kết quả giải quyết tình huống	5	G1.1, G1.2, G2.1	Dạy: - Giảng viên tổ chức báo cáo bài tập và đánh giá kết quả giải quyết tình huống của sinh viên Học ở lớp:	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Nhóm sinh viên hoàn thành báo cáo kết quả giải quyết tình huống.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên hoàn thành việc tổ chức nhóm, phân công nhiệm vụ và giải quyết tình huống</p>	

5.36. Quản lý rủi ro hàng hải

Mã HP: 11438

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Quản lý rủi ro hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức về: các rủi ro trong lĩnh vực hoạt động hàng hải, các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải, từ đó xây dựng cho sinh viên những kỹ năng phát triển phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải, xây dựng được quy trình quản lý rủi ro hàng hải. Sinh viên cũng được cung cấp các bài tập mẫu về quản lý rủi ro hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Quản lý rủi ro hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Kim Phương chủ biên (2022). *Giáo trình an toàn hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải.[2] IMO (2000). *Marine accident and incident investigation: Training manual*, Vol 1, London: IMO[3] I.C.Brindle (2003). *Solas training manual: Life saving appliances and survival techniques*, Dorset UK: I.C.Brindle & Co.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý rủi ro hàng hải.	1.4.1
G2	Thực hiện chính xác các quy trình quản lý để hạn chế rủi ro trong hoạt động hàng hải	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích tổng quan về quản lý rủi ro hàng hải	TU4
G1.2	Phân tích phương pháp đánh giá rủi ro làm cơ sở cho kế hoạch quản lý rủi ro hàng hải.	TU4
G1.3	Phân tích phương pháp quản lý rủi ro làm cơ sở cho kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro hàng hải.	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Thực hiện chính xác các tình huống giả định để rèn luyện kỹ năng trong thực hiện chính xác các quy trình quản lý để hạn chế rủi ro trong hoạt động hàng hải.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3	25
	X2 – Tự luận	G1.2, G1.3, G2.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về quản lý rủi ro hàng hải 1.1. Khái niệm rủi ro hàng hải 1.2. Phân loại rủi ro hàng hải 1.3. Các yêu cầu pháp lý trong quản lý rủi ro hàng hải 1.4. Vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý rủi ro hàng hải	5	G1.1	Dạy: - Thuyết giảng về Khái niệm rủi ro hàng hải; Phân loại rủi ro hàng hải; Các yêu cầu pháp lý trong quản lý rủi ro hàng hải; Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan. - Thông qua việc định hướng, giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên tự tìm hiểu về rủi ro hàng hải phổ biến trên thế giới hiện nay. Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học về các khái niệm, các yêu cầu, vai trò và trách nhiệm của các nhân, tổ chức trong quản lý rủi ro hàng hải. Học ở nhà: - Thông qua việc trả lời câu hỏi sinh viên tự nghiên cứu tìm hiểu rủi ro hàng hải phổ biến trên thế giới hiện nay.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 2. Phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải</p> <p>2.1. Các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải</p> <p>2.2. Nhận dạng các trở ngại gặp phải trong quá trình đánh giá rủi ro hàng hải.</p> <p>2.3 Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải</p>	9	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên Thuyết giảng cho sinh viên về các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải; Nhận dạng các trở ngại gặp phải trong quá trình đánh giá rủi ro hàng hải; Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải. - Thông qua việc định hướng cho sinh viên, giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên tự tìm hiểu nghiên cứu để tóm tắt xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học về phương pháp đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc trả lời câu hỏi, sinh viên tự tìm hiểu để tóm tắt về Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải. 	X1, X2, Y
<p>Chương 3. Phương thức quản lý rủi ro hàng hải</p> <p>3.1. Các phương pháp quản lý rủi ro hàng hải.</p> <p>3.2. Phát triển kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro hàng hải</p> <p>3.3. Thiết lập nhóm quản lý rủi ro hàng hải</p> <p>3.4. Phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm quản lý rủi ro hàng hải</p>	10	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng về Các phương pháp quản lý rủi ro hàng hải; Phát triển kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro hàng hải; Thiết lập nhóm quản lý rủi ro hàng hải; Phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm quản lý rủi ro hàng hải. - Thông qua việc định hướng cho sinh viên, giảng viên đặt câu hỏi để sinh viên tự quản lý rủi ro giả định và thực hiện các nhiệm vụ luân phiên nhau. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học về lập nhóm và lãnh đạo nhóm quản lý rủi ro hàng hải. 	X1, X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở lớp: - Sinh viên tự thiết lập nhóm quản lý rủi ro giả định và thay phiên thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhóm.	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G1.3	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên Sinh viên trả lời các câu hỏi	X1
Chương 4. Bài tập mẫu về quản lý rủi ro hàng hải 4.1. Các tình huống giả định 4.2. Các bài tập mẫu	4	G2.1	Dạy: Giảng viên hướng dẫn tình huống mẫu Học ở lớp: - Sinh viên giải quyết một số tình huống thực tiễn thông qua làm việc nhóm và làm việc độc lập Học ở nhà: - Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.2, G1.3, G2.1	Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X2

5.37. Quản lý nhà nước về hàng hải

Mã HP: 11451

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	27 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	03 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Quản lý nhà nước về hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về một số mô hình quản lý nhà nước về hàng hải, trách nhiệm quản lý nhà nước một số lĩnh vực chủ yếu về hàng hải, nhằm giúp cho sinh viên hiểu và có khả năng thực hiện được một số công việc quản lý nhà nước về hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Quản lý nhà nước về hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Quốc Tiến (2015). *Thực trạng triển khai công tác kiểm tra tàu biển tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học - Công nghệ hàng hải, Số 43, tr.67-72.

[2] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*.

[3] Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích quy định quản lý nhà nước về hàng hải khi giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải	1.4.1
G2	Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân Luật hàng hải tại các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các chính sách quản lý quản lý nhà nước về hàng hải làm cơ sở giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải	TU4
G1.2	Phân tích quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải làm cơ sở giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Thích ứng vai trò và trách nhiệm của cử nhân tại các cơ quan nhà nước về hàng hải, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải	TU4
G2.2	Tích hợp các hành vi đảm bảo tôn trọng các quy định quản lý nhà nước về hàng hải trong tình huống thực tiễn	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	25
	X2 –Thuyết trình bài tập nhóm	G1.2, G2.1, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái quát chung về quản lý nhà nước về hàng hải 1.1. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về hàng hải 1.2. Chính sách phát triển kinh tế biển và quản lý nhà nước về hàng hải 1.3. Chính sách quản lý biển và phát triển hàng hải của Việt Nam 1.4. Luật chi phối quản lý nhà nước về hàng hải	6	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về nội dung Chương 1 liên quan đến những khái quát chung về quản lý nhà nước về hàng hải. - Giảng viên yêu cầu sinh viên đánh giá về những quy định chung của quản lý nhà nước hàng hải. - Giảng viên yêu cầu sinh viên phân tích về Chính sách phát triển kinh tế biển và quản lý nhà nước về hàng hải, Chính sách quản lý biển và phát triển hàng hải của Việt Nam, Luật chi phối quản lý nhà nước về hàng hải. Học ở lớp: - Sinh viên đánh giá về những quy định chung của quản lý nhà nước hàng hải. nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. - Sinh viên phân tích về Chính sách phát triển kinh tế biển và quản lý nhà nước về hàng hải, Chính sách quản lý biển và	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			phát triển hàng hải của Việt Nam, Luật chi phối quản lý nhà nước về hàng hải. Học ở nhà: Sinh viên phân tích và so sánh mô hình quản lý nhà nước về hàng hải của Việt Nam với một quốc gia khác.	
Chương 2. Trách nhiệm quản lý và cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam 2.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải 2.2. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải	6	G1.2 G2.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về nội dung Chương 2 liên quan đến Trách nhiệm quản lý và cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam. - Giảng viên yêu cầu sinh viên phân tích về Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải và Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải Học ở lớp: - Sinh viên phân tích về Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải và Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý hàng hải tại Hải Phòng.	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao câu hỏi tự luận - Sinh viên trả lời câu hỏi tự luận	X1
Chương 3. Những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam 3.1. Những lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước về hàng hải. 3.2. Nội dung quản lý một số lĩnh vực chủ yếu - Quản lý nhà nước về cảng biển; - Quản lý nhà nước về kinh doanh vận tải và dịch vụ hàng hải	15	G1.2 G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về các nội dung cơ bản về hoạt động quản lý nhà nước về hàng hải. - Giảng viên yêu cầu sinh viên phân tích về những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm, giao đề tài cho các nhóm về nội dung kiến thức nội dung đã học ở Chương 3. Học ở lớp: - Sinh viên phân tích về những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
- Quản lý nhà nước đối với tàu biển - Quản lý nhà nước về lao động thuyền viên			- Sinh viên làm việc theo nhóm để giải quyết các đề tài được giao	
Báo cáo kết quả làm việc nhóm	02	G1.2 G2.1 G2.2	Học ở lớp: - Giảng viên tổ chức buổi báo cáo, đặt câu hỏi và đánh giá Học ở lớp: - Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm theo phân công của giảng viên, trả lời các câu hỏi	X2

5.38. Kiểm tra nhà nước cảng biển

Mã HP: 11440

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	26 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	04 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kiểm tra nhà nước cảng biển là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức pháp luật Việt Nam và quốc tế về công tác kiểm tra của chính quyền cảng (PSC) đối với tàu biển khi ra vào cảng nội địa và quốc tế, công tác đánh giá và hành động khắc phục theo quy định chung của các quốc gia trong cùng một tổ chức.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Kiểm tra nhà nước cảng biển*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Quốc Tiến (2015). *Thực trạng triển khai công tác kiểm tra tàu biển tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học - Công nghệ hàng hải, Số 43, tr.67-72.

[2] Lê Quốc Tiến (2015). *Công tác kiểm tra tàu biển tại một số nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương*, Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải Số 43 – 08/2015, tr 58-63

[3] International Maritime Organization (2014). *ISM Code: International safety management code with guidelines for its implementation*.

[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế khi giải quyết vấn đề pháp lý trong công tác kiểm tra nhà nước cảng biển	1.4.1
G2	Kết hợp bài luận và thuyết trình để giải quyết đề tài pháp lý về kiểm tra nhà nước cảng biển	3.2.3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật hàng hải quốc tế khi giải quyết vấn đề pháp lý trong công tác kiểm tra nhà nước cảng biển	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam khi giải quyết vấn đề pháp lý trong công tác kiểm tra nhà nước cảng biển	TU4
G2.1	Kết hợp bài luận và thuyết trình để giải quyết đề tài pháp lý về kiểm tra nhà nước cảng biển	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 - Bài tập nhóm thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.1	25%
	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2	25%
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Giới thiệu chung về kiểm tra nhà nước cảng biển (Port Sate control - PSC) 1.1. Các định nghĩa 1.2 Vai trò và nhiệm vụ của PSC 1.3. Hoạt động của PSC 1.4. Các yêu cầu về chuyên môn và đào tạo đối với PSCO	5	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích về PSC và PSCO - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, đặt câu hỏi về hoạt động kiểm tra tàu biển của PSC - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về hoạt động của PSC cảng Hải Phòng và đặt câu hỏi. Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích hoạt động kiểm tra tàu biển của PSC với các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải khác để trả lời câu hỏi được giao Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ với hoạt động của PSC cảng Hải Phòng và phân tích yêu cầu về chuyên môn đối với PSC cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, trả lời câu hỏi được giao	X1, Y
Chương 2. Cơ sở pháp lý về kiểm tra nhà nước cảng biển 2.1 Quy định của pháp luật quốc tế 2.2 Quy định của pháp luật Việt Nam	3	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích quyền kiểm tra tàu biển được đưa ra trong các công ước quốc tế, nghị quyết của IMO, các quy định của pháp luật Việt Nam - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, đặt câu hỏi thảo luận - Giảng viên giao yêu cầu chuẩn bị và hướng dẫn sinh viên chuẩn bị nội dung thuyết trình	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu Tokyo MOU</p> <p>Học trên lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích tính tương thích, phù hợp của các quy định trong pháp luật Việt Nam với pháp luật thế giới điều chỉnh hoạt động kiểm tra nhà nước cảng biển</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên phân tích các quy định trong sổ tay Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển của Tokyo MOU và trả lời câu hỏi được giao</p> <p>- Sinh viên làm việc nhóm để hoàn thành bài luận và bài thuyết trình về đề tài bài tập nhóm.</p>	
Báo cáo bài tập nhóm	2	G1.1, G1.2, G2.1	<p>- Sinh viên thuyết trình</p> <p>- Giảng viên đánh giá kết quả thuyết trình của sinh viên</p>	X1
<p>Chương 3. Quy trình, thủ tục kiểm tra nhà nước cảng biển</p> <p>3.1. Các thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng</p> <p>3.2. Các kiểm tra chi tiết của PSC</p>	8	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các quy trình, thủ tục kiểm tra nhà nước cảng biển theo các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam.</p> <p>- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, đặt câu hỏi về PSC</p> <p>Học trên lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên lựa chọn các điều kiện kiểm tra chi tiết của PSC; phân tích các nội dung kiểm tra khác của PSC</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên phân tích các nội dung kiểm tra PSC của Việt Nam và trả lời câu hỏi được giao</p>	X2, Y
<p>Chương 4. Công tác đánh giá và hành động khắc phục</p> <p>4.1. Lưu giữ tàu</p>	8	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các trường hợp cần phải lưu giữ tàu; các thủ tục cần phải khắc phục để giải phóng tàu</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4.2. Các yêu cầu về báo cáo 4.3. Thủ tục khắc phục các khiếm khuyết và giải phóng tàu			- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, đặt câu hỏi thảo luận - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu Tokyo MOU Học trên lớp: - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên phân tích vai trò phối hợp giữa cơ quan kiểm tra nhà nước cảng biển với cảng biển, chủ tàu, thuyền trưởng ...khi thực hiện việc lưu giữ tàu. Học ở nhà: - Sinh viên đánh giá việc giữ tàu trong Tokyo MOU	
Chương 5. Hướng dẫn kiểm tra nhà nước cảng biển	2	G1.1, G1.2	Dạy: Giảng viên phân tích các hướng dẫn cập nhật kiểm tra tàu của IMO, các MOU Học trên lớp: Sinh viên phân tích tính hiệu quả của công tác kiểm tra nhà nước cảng biển	X2, Y
Kiểm tra	2	G1.1, G1.2	- Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên - Giảng viên chữa bài cho sinh viên	X2

5.39. Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải

Mã HP: 11439

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	26 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	4 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển 11488

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và vấn đề thực thi Công ước Lao động Hàng hải 2006 - một trong bốn “trụ cột” của thể chế điều tiết hàng hải quốc tế chất lượng cao ở thế kỷ 21. Trong đó nội dung chủ yếu của môn học gồm các vấn đề: Các yêu cầu tối thiểu bắt buộc với thuyền viên làm việc trên tàu; tiền lương; điều kiện ăn ở, sinh hoạt của thuyền viên; chăm sóc sức khỏe y tế dành cho thuyền viên... Ngoài ra trong học phần này còn đề cập tới trách nhiệm thực thi của các bên liên quan như quốc gia, đơn vị cung cấp thuyền viên...

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyen Thanh Le (2017). *Monograph Book Law Regime on Seafarers*, Nhà xuất bản Hàng hải, Hải Phòng.

[2] Nguyễn Thành Lê, Vũ Việt Dũng (2016). *Nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng lao động thuyền viên*, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, Hải Phòng.

[3] Nguyễn Hữu Hùng (2015). *Tác động của công ước lao động hàng hải 2006 tới các chủ tàu Việt Nam*, Tạp chí Khoa học - Công nghệ hàng hải, Số 42, tr.99-104.

[4] ILO (2006), *Công ước Lao động Hàng hải*

[5] Thông tư số 37/2016/TT-BGTVT ngày 25/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Đánh giá các quy định và thực tiễn thi hành pháp luật quốc tế và Việt Nam về lao động trong lĩnh vực hàng hải.	1.4.1
G2	Phối hợp các giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về lao động hàng hải.	2.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế và thực tiễn thi hành về lao động trong lĩnh vực hàng hải	TU5
G1.2	Đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam và tính phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế về trong lĩnh vực lao động hàng hải	TU5
G2.1	Phối hợp các giải pháp để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng lao động thuyền viên.	TU4
G2.2	Phối hợp các giải pháp để đảm bảo hiệu quả thực thi của pháp luật trong lĩnh vực lao động hàng hải.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	25
	X2 – Bài tập nhóm thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Các yêu cầu tối thiểu với thuyền viên làm việc trên tàu biển 1.1 Độ tuổi tối thiểu 1.2 Giấy chứng nhận sức khỏe 1.3 Đào tạo và cấp chứng chỉ 1.4 Tuyển dụng và thay thế thuyền viên	4	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về yêu cầu tối thiểu đối với thuyền viên làm việc trên tàu. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, giao đề tài tranh luận. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng sinh viên nghiên cứu thực tiễn thực thi các yêu cầu tại Việt Nam Học trên lớp: - Sinh viên tranh luận về chủ đề có cần quy định khác biệt giữa lao động thuyền viên và lao động thông thường Học ở nhà: - Sinh viên đánh giá thực tiễn thực thi các yêu cầu tối thiểu ở Việt Nam	X1, Y
Chương 2: Điều kiện lao động thuyền viên	8	G1.1, G1.2	Dạy:	X1,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.1 Hợp đồng lao động của thuyền viên 2.2 Tiền lương 2.3 Thời gian làm việc và nghỉ ngơi 2.4 Quyền được nghỉ phép và hồi hương 2.5 Quyền hồi hương 2.5 Bồi thường cho thuyền viên khi tàu bị đắm hoặc mất tích 2.6 Đội ngũ thuyền viên			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về hợp đồng lao động của thuyền viên và các vấn đề liên quan - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm và giao câu hỏi thảo luận về hợp đồng thuyền viên - Giảng viên giao tình huống và đặt câu hỏi cho sinh viên về ký kết, thực hiện hợp đồng lao động thuyền viên - Giảng viên giao câu hỏi định hướng sinh viên nghiên cứu thực tiễn thực thi điều kiện lao động của thuyền viên ở Việt Nam <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên lập đánh giá khác biệt của hợp đồng lao động thuyền viên và hợp đồng lao động thông thường - Sinh viên nghiên cứu tình huống và lựa chọn phối hợp các giải pháp nhằm bảo vệ quyền lợi cho thuyền viên trong khi ký kết, thực hiện hợp đồng lao động. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đánh giá thực tiễn thực thi các quy định về điều kiện lao động của thuyền viên ở Việt Nam 	
Kiểm tra	2	G1.1, G1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên - Giảng viên chữa bài cho sinh viên 	X1
Chương 3: Điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho thuyền viên 3.1 Điều kiện sinh hoạt và giải trí cho thuyền viên 3.2 Lương thực, thực phẩm và việc cung cấp thực phẩm trên tàu	4	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về điều kiện sinh hoạt, ăn ở và phương tiện giải trí cho thuyền viên trên tàu - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, giao câu hỏi về điều kiện ăn ở của thuyền viên tại thuyền bộ đa quốc tịch 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng sinh viên nghiên cứu điều kiện ăn ở, sinh hoạt của thuyền viên ở Việt Nam</p> <p>Học trên lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên đánh giá khó khăn về việc thực hiện quy định thực phẩm chế biến bữa ăn cho thuyền viên trên những tàu có thuyền viên nhiều quốc tịch, tôn giáo, giới tính khác nhau</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên đánh giá thực tiễn thực thi các quy định về điều kiện ăn ở, sinh hoạt của thuyền viên ở Việt Nam</p>	
<p>Chương 4: Chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế, các phúc lợi xã hội và đảm bảo an sinh cho thuyền viên</p> <p>4.1 Chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên trên tàu và trên bờ</p> <p>4.2 Trách nhiệm của chủ tàu</p> <p>4.3 Đảm bảo an toàn, sức khỏe và phòng ngừa tai nạn cho thuyền viên</p> <p>4.4 Tiếp cận các dịch vụ phúc lợi</p> <p>4.5 Chính sách an sinh xã hội cho thuyền viên</p>	6	G1.1, G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <p>Giảng viên đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về chăm sóc sức khỏe, y tế và phúc lợi xã hội, an sinh của thuyền viên</p> <p>- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, giao câu hỏi về tính cấp thiết của các quy định về chăm sóc y tế</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng sinh viên nghiên cứu thi thực thi quy định tại Việt Nam</p> <p>- Giảng viên giao bài tập nhóm và hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập nhóm</p> <p>Học trên lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên lập luận tính cấp thiết phải thực hiện và đảm bảo các quy định về chăm sóc y tế cho thuyền viên khi làm việc trên tàu; lựa chọn và phối hợp các giải pháp nhằm nâng cao phúc lợi cho thuyền viên</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên đánh giá thực tiễn thực thi các quy định về sức khỏe, an toàn lao</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>động và an sinh xã hội của thuyền viên ở Việt Nam</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để hoàn thành bài tập nhóm về đề tài được giao</p>	
<p>Chương 5: Triển khai thực hiện MLC</p> <p>5.1 Trách nhiệm của quốc gia mà tàu mang cờ</p> <p>5.2 Trách nhiệm của Quốc gia có cảng</p> <p>5.3 Trách nhiệm của cung ứng lao động</p>	4	G1.1, G1.2, G2.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên đánh giá các quy định của pháp luật quốc tế về trách nhiệm triển khai, thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực lao động hàng hải của quốc gia tàu mang cờ, quốc gia có cảng, đơn vị thực hiện cung ứng lao động</p> <p>- Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm, giao câu hỏi về trách nhiệm thực thi MLC của các quốc gia</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng sinh viên nghiên cứu quá trình tham gia và thực thi MLC 2006 của Việt Nam</p> <p>Học trên lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, sinh viên lựa chọn và phối hợp các giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm thực thi của các quốc gia</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên đánh giá trách nhiệm và thực thi của Việt Nam khi là thành viên của công ước MLC 2006</p>	X2, Y
Báo cáo bài tập nhóm	2	G1.1, G1.2, G2.2	<p>- Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm</p> <p>- Giảng viên đánh giá kết quả của sinh viên</p>	X2

5.40. Quản lý an toàn và an ninh hàng hải

Mã HP: 11407

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải 11449

5. Mô tả nội dung học phần:

Quản lý an toàn và an ninh hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về Bộ luật quản lý an toàn quốc tế (ISM) và Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng (ISPS); Nắm vững và triển khai được hệ thống quản lý an toàn của công ty và trên tàu; Đánh giá được hệ thống quản lý an toàn của công ty; Xây dựng kế hoạch an ninh của tàu và bến cảng; Đánh giá được kế hoạch an ninh của tàu và bến cảng.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Quản lý an toàn và an ninh hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] McNicholas, Michael (2008). *Maritime Security: An Introduction*, 1st Edition, Amsterdam: Elsevier.

[2] McNicholas, Michael (2016). *Maritime Security: An Introduction*, 2nd Edition, Amsterdam: Elsevier

[3] IMO (2002). *International safety management code ISM code and revised guidelines on implementation of the ISM Code by administrations*, London: IMO.

[4] IMO (2003). *ISPS: International ship and port facility security code and solas amendments 2002*, London: IMO

[5] IMO (2014). *ISM Code: International safety management code with guidelines for its implementation*, London: International Maritime Organization.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Lựa chọn các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam, Bộ luật quốc tế về an toàn và an ninh khi giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải.	1.4.1
G2	Phối hợp các quy trình về quản lý theo quy định để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động hàng hải	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Lựa chọn các quy định của Bộ luật quốc tế về an toàn và an ninh khi giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải.	TU5
G1.2	Lựa chọn các quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn và an ninh khi giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải	TU5
G2.1	Phối hợp các quy trình về quản lý theo quy định để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn trong hoạt động hàng hải.	TU4
G2.2	Phối hợp các quy trình về quản lý theo quy định để hạn chế rủi ro và đảm bảo an ninh trong hoạt động hàng hải	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	25
	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Quản lý an toàn hàng hải 1.1. Các quy định theo chương IX của SOLAS 1974 1.2. Tóm tắt các quy định theo bộ luật ISM (Bộ luật quản lý an toàn quốc tế) 1.3. Các quy định của chương XI-2 của SOLAS 1974 1.4. Tóm tắt các quy định theo bộ luật ISPS (Bộ luật quốc tế an ninh tàu và bến cảng)	2	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về các quy định của Công ước quốc tế, Bộ luật quốc tế về an toàn và an ninh hàng hải và đặt câu hỏi cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về hệ thống quản lý an toàn an ninh tàu và bến cảng. Học ở lớp: - Thông qua làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm, sinh viên đánh giá được vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của Công ước quốc tế, Bộ luật quốc tế về an toàn và an ninh trong lĩnh vực hàng hải Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên tự nghiên cứu những quy định của Việt Nam về hệ thống quản lý an toàn, an ninh tàu và bến cảng và trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên	
<p>Chương 2. Hệ thống quản lý an toàn</p> <p>2.1. Chính sách quản lý an toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của công ty</p> <p>2.2. Quyền hạn và trách nhiệm của công ty</p> <p>2.3. Người phụ trách hệ thống quản lý an toàn của công ty (DPA)</p> <p>2.4. Quyền hạn, trách nhiệm của thuyền trưởng</p> <p>2.5. Sổ tay quản lý an toàn</p> <p>2.6. Các qui trình hoạt động của công ty</p> <p>2.7. Qui trình hoạt động của tàu</p> <p>2.8. Quy trình sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp trên tàu và thực tập</p> <p>2.9. Quy trình báo cáo sự không phù hợp và sự không phù hợp nghiêm trọng</p> <p>2.10. Quy trình soát xét nội bộ HTQLAT</p> <p>2.11. Qui trình đánh giá của đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận ở Việt nam</p> <p>2.12. Kiểm tra Nhà nước cảng biển</p>	14	G1.1, G1.2, G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích lý thuyết về các nội dung cơ bản, quan trọng của Bộ luật quốc tế về hệ thống quản lý an toàn và đặt câu hỏi cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về hệ thống quản lý an toàn của một doanh nghiệp vận tải biển</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm, sinh viên thể hiện được một cách chính xác các quy trình theo quy định của Bộ luật quốc tế về hệ thống quản lý an toàn đề giảm thiểu mức tối đa rủi ro có thể xảy ra trên tàu biển</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu về những sửa đổi bổ sung cho Bộ luật quốc tế về hệ thống quản lý an toàn và trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.1	Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X1, Y
Chương 3. Quản lý an ninh hàng hải 3.1. Sự ra đời của hệ thống quản lý an ninh và các qui định chung 3.2. Các hiểm họa đe dọa an ninh hàng hải và các cấp độ an ninh 3.3. Triển khai hệ thống an ninh trên tàu 3.4 Đánh giá an ninh tàu (SSA) 3.5. Sĩ quan an ninh công ty và sĩ quan an ninh tàu 3.6. Đào tạo, huấn luyện và thực tập an ninh 3.7. Soát xét hệ thống an ninh tàu biển 3.8. An ninh bến cảng 3.9. Đánh giá an ninh bến cảng và Kế hoạch an ninh bến cảng 3.10. Nhân viên an ninh bến cảng	12	G1.1, G1.2, G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết cơ bản quan trọng của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng, và đặt câu hỏi cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về hệ thống quản lý an ninh hàng hải trên tàu biển, tại bến cảng và trả lời các câu hỏi Học ở lớp: - Thông qua làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm, sinh viên thể hiện được một cách chính xác các quy trình theo quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng để giảm thiểu mức tối đa rủi ro có thể xảy ra trên tàu biển và bến cảng Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu về những sửa đổi bổ sung cho Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng và trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.2	Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X2,Y

5.41. Thực tập cơ sở ngành

Mã HP: 11492

1. **Số tín chỉ:** 2 TCBTL ĐAMH 2. **Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Luật Hàng hải3. **Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS):	90 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	90 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. **Điều kiện tiên quyết của học phần:** Luật Dân sự 114835. **Mô tả nội dung học phần:**

Học phần Thực tập cơ sở ngành là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng thực tập và tốt nghiệp của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải.

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần tự liên hệ nơi thực tập hoặc được Nhà trường liên hệ nơi thực tập (khi cần thiết), làm quen với môi trường thực tế tại các cơ quan nhà nước nói chung, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải nói riêng, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường.

6. **Nguồn học liệu:**

[1] Các nguồn tài liệu của các học phần sinh viên đã hoàn thành.

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mỗi học phần đã học và liên quan đến đơn vị thực tập.

[3] Các văn bản, tài liệu được cung cấp bởi đơn vị thực tập.

7. **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Liên hệ các kiến thức cơ sở ngành luật đã học với thực tiễn tại các đơn vị thực tập.	1.3.1
G2	Tự thực hiện chính xác một số việc liên quan đến kiến thức cơ sở ngành tại các đơn vị thực tập.	2.2.1
G3	Chấp hành tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập.	2.3.1
G4	Hoàn thành bản báo cáo quá trình thực tập tại đơn vị	3.2.3
G5	Bày tỏ được quan điểm cá nhân về tầm quan trọng của việc thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của vị trí nghề nghiệp được đảm nhận trong quá trình thực tập	4.2.1

8. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Liên hệ với kiến thức cơ sở ngành về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập	TU4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Phân tích mối quan hệ các cơ quan, tổ chức nơi thực tập với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan và liên hệ với kiến thức đã được học.	TU4
G2.1	Hoàn thành công việc như nhân viên hoặc chuyên viên mới thử việc tại các cơ quan, đơn vị.	U3
G2.2	Hoàn thành việc giải quyết vấn đề pháp lý trên cơ sở nghiên cứu kiến thức ngành và hoạt động tại đơn vị thực tập.	TU3
G3.1	Chấp hành nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập thông qua làm việc tự giác, tích cực, có trách nhiệm đạo đức nghề luật trong quá trình thực tập.	U2
G4.1	Hoàn thành bản báo cáo quá trình thực tập tại đơn vị	TU3
G5.1	Thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của vị trí nghề nghiệp được đảm nhận trong quá trình thực tập	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Y	Báo cáo thực tập	G1.1, G1.2, G2.2, G4.1	100%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = Y$$

10. Nội dung thực tập

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Tuần 1: 1. Làm quen với đơn vị thực tập. 2. Tìm hiểu quá trình phát triển của đơn vị thực tập 3. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập 4. Nghe giới thiệu tổng quan về chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị thực tập	42	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	Dạy: - Trợ lý thực tập phân chia nhóm sinh viên, phân công về các đơn vị thực tập; hướng dẫn về quy chế thực tập Thực tập ở đơn vị: - Sinh viên chủ động tìm hiểu và làm quen với đơn vị, vị trí thực tập được giao. Học ở nhà: - Sinh viên chủ động tự lên kế hoạch viết báo cáo.	Y
Tuần 2: 5. Tìm hiểu văn bản luật liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập.	48	G1.2, G2.1, G2.2, G3.1,	Dạy: - Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên về lựa chọn đề tài báo cáo và cách thức nghiên cứu,	Y

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>6. Tìm hiểu về các nghiệp vụ có liên quan của đơn vị thực tập hoặc công việc thuộc nhiệm vụ của Phòng pháp chế tại các công ty.</p> <p>7. Tìm hiểu các loại giấy tờ nghiệp vụ kết hợp với việc thực hiện các nghiệp vụ có liên quan tại đơn vị thực tập.</p> <p>8. Viết báo cáo thực tập.</p>		G4.1, G5.1	<p>hoàn thành báo cáo thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ lý thực tập thu các báo cáo thực tập. <p>Thực tập ở đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành công việc được giao tại đơn vị. - Sinh viên chủ động nghiên cứu pháp luật và hoạt động của đơn vị thực tập phục vụ cho đề tài báo cáo. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập. 	

5.42. Thực tập tốt nghiệp

Mã HP: 11462

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	180 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	180 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Thực tập cơ sở ngành 11492
- Pháp luật quốc tế về tàu biển và thuyền bộ tàu biển 11488

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Thực tập tốt nghiệp là là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức, kỹ năng thực tập và tốt nghiệp của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải.

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần tự liên hệ nơi thực tập, làm quen với môi trường thực tế tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, vận tải biển, bảo hiểm hàng hải.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn mang tính chuyên sâu làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường.

6. Nguồn học liệu:

- [1] Các nguồn tài liệu của các học phần sinh viên đã hoàn thành.
- [2] Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mỗi học phần đã học và liên quan đến đơn vị thực tập.
- [3] Các văn bản, tài liệu được cung cấp bởi đơn vị thực tập.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Đánh giá các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải khi liên hệ với thực tiễn áp dụng tại đơn vị thực tập nói riêng và thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam nói chung	1.4.1
G2	Phối hợp các giải pháp để giải quyết công việc chuyên môn được giao và vấn đề pháp lý nghiên cứu trong quá trình thực tập	2.2.1
G3	Tôn trọng tuyệt đối các nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập.	2.3.1
G4	Kết hợp báo cáo viết và thuyết trình, trả lời câu hỏi về quá trình thực tập	3.2.3
G5	Phối hợp với các bên liên quan bao gồm các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ được giao để giải quyết công việc tại đơn vị	4.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập, mối quan hệ các cơ quan, tổ chức nơi thực tập với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	TU4
G1.2	Đánh giá các quy định pháp luật trong lĩnh vực hàng hải khi liên hệ thực tiễn áp dụng tại đơn vị thực tập.	TU5
G2.1	Phối hợp các giải pháp để giải quyết các công việc như nhân viên hoặc chuyên viên đã có kinh nghiệm tại đơn vị.	U4
G2.2	Phối hợp các giải pháp để vấn đề pháp lý trong lĩnh vực hàng hải liên quan đến hoạt động thực tập	TU4
G3.1	Tôn trọng tuyệt đối các nguyên tắc nghề nghiệp, quy chế thực tập và nội quy tại đơn vị thực tập.	U3
G4.1	Kết hợp báo cáo viết và thuyết trình, trả lời câu hỏi về quá trình thực tập	TU4
G5.1	Phối hợp với các bên liên quan bao gồm các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ được giao để giải quyết công việc tại đơn vị	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Y	Báo cáo thực tập	G1.1, G1.2, G2.2, G4.1	100%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = Y$$

10. Nội dung thực tập

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Tuần 1: 1. Làm quen với đơn vị thực tập. 2. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập 3. Nghe giới thiệu tổng quan về chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị thực tập	30	G1.1, G2.1, G3.1	Dạy: - Trợ lý thực tập phân chia nhóm sinh viên, phân công về các đơn vị thực tập; hướng dẫn về quy chế thực tập Thực tập ở đơn vị: - Sinh viên chủ động tìm hiểu và làm quen với đơn vị, vị trí thực tập được giao. Học ở nhà: - Sinh viên chủ động tự lên kế hoạch viết báo cáo.	
Tuần 2: 4. Tìm hiểu về cơ sở pháp lý cho các hoạt động theo lĩnh vực	30	G1.1, G1.2, G2.1,	Dạy:	

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ của đơn vị thực tập</p> <p>5. Tìm hiểu tổng quan các nghiệp vụ có liên quan đến kiến thức chuyên ngành tại đơn vị thực tập.</p>		G3.1, G5.1	<p>- Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên về lựa chọn đề tài báo cáo.</p> <p>Thực tập ở đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành công việc được giao tại đơn vị. - Sinh viên chủ động nghiên cứu hoạt động của đơn vị thực tập phục vụ cho đề tài báo cáo. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chủ động nghiên cứu pháp luật phục vụ cho đề tài báo cáo. 	
<p>Tuần 3:</p> <p>6. Tìm hiểu một hoặc một số quy trình, nghiệp vụ mang tính chuyên sâu tại đơn vị thực tập để phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập.</p> <p>7. Tìm hiểu các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến quy trình, nghiệp vụ tại đơn vị thực tập.</p>	30	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G5.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên phương thức nghiên cứu đề tài báo cáo. <p>Thực tập ở đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành công việc được giao tại đơn vị. - Sinh viên chủ động nghiên cứu hoạt động của đơn vị thực tập phục vụ cho đề tài báo cáo. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chủ động nghiên cứu pháp luật phục vụ cho đề tài báo cáo. 	
<p>Tuần 4:</p> <p>8. Giúp các bộ phận chức năng của đơn vị thực tập để thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ có liên quan đến chuyên ngành.</p> <p>9. Cùng với nhân viên hoặc cán bộ tại đơn vị thực tập đi làm việc trên thực tế tại hiện trường.</p>	30	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G5.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên phương thức nghiên cứu đề tài báo cáo. <p>Thực tập ở đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành công việc được giao tại đơn vị. - Sinh viên chủ động nghiên cứu hoạt động của đơn vị thực tập phục vụ cho đề tài báo cáo. <p>Học ở nhà:</p>	

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên chủ động nghiên cứu pháp luật phục vụ cho đề tài báo cáo.	
<p>Tuần 5:</p> <p>10. Tìm hiểu mở rộng và chuyên sâu các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức nơi thực tập.</p> <p>11. Tìm hiểu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của đơn vị thực tập, đặc biệt liên quan đến quy trình, nghiệp vụ định viết vào báo cáo thực tập.</p>	30	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1, G5.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên phương thức nghiên cứu đề tài báo cáo.</p> <p>Thực tập ở đơn vị:</p> <p>- Sinh viên hoàn thành công việc được giao tại đơn vị.</p> <p>- Sinh viên chủ động nghiên cứu hoạt động của đơn vị thực tập phục vụ cho đề tài báo cáo.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên chủ động nghiên cứu pháp luật phục vụ cho đề tài báo cáo.</p>	
<p>Tuần 6:</p> <p>12. Viết báo cáo thực tập.</p>	30	G1.2, G2.2, G4.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn hoàn thành báo cáo thực tập và phê duyệt</p> <p>- Trợ lý thực tập thu các báo cáo thực tập, tổ chức báo cáo.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên nộp báo cáo và thuyết trình đề tài báo cáo, trả lời câu hỏi về đề tài và quá trình thực tập (vấn đáp)</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập và chuẩn bị cho buổi báo cáo.</p>	Y

5.43. Giải quyết tranh chấp hàng hải

Mã HP: 11490

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Giải quyết tranh chấp hàng hải là học phần thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, thay thế Khóa luận tốt nghiệp của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức: Tổng quan về tranh chấp hàng hải; những tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu biển; phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải; hồ sơ phục vụ giải quyết tranh chấp hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Kim Phương, Nguyễn Thành Lê (2017). *Những vấn đề pháp lý về tranh chấp hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thanh Sơn, Đỗ Văn Quang (2011). *Pháp luật Hàng hải 1*, Nhà xuất bản Hàng hải.

[2] Trần Anh Tuấn chủ biên (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Nhà xuất bản Tư pháp

[3] Quốc hội (2010). *Luật Trọng tài thương mại*

[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phán xét các khả năng xảy ra của tình huống tranh chấp hàng hải và bình luận về chủ đề chính của vụ tranh chấp hàng hải	1.4.1
G2	Phối hợp các kỹ năng phân loại và sắp xếp, phản biện và tư duy hệ thống để tìm ra giải pháp khoa học nhất cho vụ tranh chấp hàng hải	2.2.1
G3	Phối hợp các thủ tục nội bộ, quy trình tư vấn khách hàng và các hành động với các bên liên quan để giải quyết vụ tranh chấp hàng hải theo lựa chọn của khách hàng.	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phán xét các khả năng xảy ra trong tình huống tranh chấp hàng hải	TU5

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Bình luận về chủ đề chính của vụ tranh chấp hàng hải để làm cơ sở tìm ra giải pháp.	TU5
G2.1	Phối hợp các kỹ năng phân loại theo tính chất và kỹ năng sắp xếp theo thứ tự thời gian để có cái nhìn toàn cảnh, đa chiều về vụ tranh chấp hàng hải	TU4
G2.2	Phối hợp kỹ năng phân biện và kỹ năng tư duy hệ thống để tìm ra giải pháp khoa học nhất cho vụ tranh chấp hàng hải	TU4
G3.1	Phối hợp các thủ tục nội bộ, quy trình tư vấn khách hàng và các hành động với các bên liên quan để giải quyết vụ tranh chấp hàng hải theo lựa chọn của khách hàng.	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G2.1	20
	X2 – Bài tập lớn	G1.2, G2.2	30
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về tranh chấp hàng hải 1.1. Khái niệm tranh chấp hàng hải 1.2. Phân loại tranh chấp hàng hải 1.3. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp hàng hải 1.4. Khái niệm khiếu nại hàng hải 1.5. Phân loại khiếu nại hàng hải 1.6. Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện	7	G1.1, G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích lý thuyết và đặt câu hỏi cho sinh viên về tranh chấp hàng hải, khiếu nại hàng hải. - Giảng viên tổ chức nhóm và giao tài liệu, câu hỏi để sinh viên tìm hiểu về thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện. - Giảng viên giao tình huống và các câu hỏi định hướng về gian lận hàng hải để sinh viên tự nghiên cứu Học ở lớp: - Sinh viên trả lời câu hỏi về tranh chấp hàng hải và khiếu nại hàng hải	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
trong giải quyết tranh chấp hàng hải 1.7. Gian lận hàng hải			- Thông qua làm việc nhóm và nghiên cứu tài liệu, sinh viên xác định số ngày của thời hạn và thời hiệu. Học ở nhà: - Sinh viên nghiên cứu vụ việc gian lận hàng hải được giao và trả lời các câu hỏi định hướng.	
Kiểm tra	1	G1.1 G2.1	- Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên. - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân	X1
Chương 2. Những tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu biển 2.1. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển 2.2. Tranh chấp về cước phí và thanh toán cước phí 2.3. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê tàu 2.4. Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm hàng hải 2.5. Tranh chấp liên quan đến đăm va tàu 2.6. Tranh chấp liên quan đến bắt giữ tàu 2.7. Tranh chấp liên quan đến dịch vụ hàng hải	8	G1.2 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích lý thuyết và đặt câu hỏi cho sinh viên về từng loại tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu biển. - Giảng viên tổ chức nhóm và giao hợp đồng thuê tàu, câu hỏi để sinh viên tìm hiểu về các điều khoản thường gây tranh cãi trong hợp đồng. - Giảng viên tổ chức nhóm thực hiện bài tập nhóm, giao đề tài và hướng dẫn. Học ở lớp: - Sinh viên trả lời câu hỏi về tranh chấp hàng hải và khiếu nại hàng hải - Thông qua làm việc nhóm và nghiên cứu hợp đồng, sinh viên phân loại tình tiết theo tính chất và sắp xếp theo thứ tự thời gian để có cái nhìn toàn cảnh, đa chiều về vụ tranh chấp hàng hải, từ đó phân xét các khả năng xảy ra trong tranh chấp hàng hải Học ở nhà: - Sinh viên làm việc theo nhóm nghiên cứu và thực hiện đề tài bài tập nhóm	X2, Y
Chương 3. Phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải 3.1. Phương thức giải quyết bằng thương lượng 3.2. Phương thức giải quyết bằng hòa giải	7	G1.2, G2.2, G3.1	Dạy: - Giảng viên phân tích lý thuyết và đặt câu hỏi cho sinh viên về các phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải. - Giảng viên tổ chức nhóm và giao tình huống, câu hỏi để sinh viên tìm hiểu về các yếu tố lựa chọn phương thức giải	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.3. Phương thức giải quyết bằng tòa án</p> <p>3.4. Thủ tục giải quyết tranh chấp theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam – VIAC, so sánh với thủ tục của Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore - SIAC</p>			<p>quyết, xác định bên khách hàng để hoạch định chiến lược.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trả lời câu hỏi để phân biệt các phương thức giải quyết tranh chấp và đánh giá ưu điểm, nhược điểm của từng phương thức. - Thông qua làm việc nhóm và nghiên cứu tình huống, sinh viên đánh giá khả năng áp dụng các phương thức giải quyết tranh chấp, xác định bên khách hàng để hoạch định chiến lược. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm việc theo nhóm nghiên cứu và thực hiện đề tài bài tập nhóm 	
<p>Chương 4. Lập hồ sơ giải quyết tranh chấp hàng hải</p> <p>4.1. Chứng cứ và phương pháp thu thập chứng cứ trong giải quyết tranh chấp hàng hải</p> <p>4.2. Kỹ năng lập hồ sơ giải quyết tranh chấp hàng hải, kỹ năng viết đơn khởi kiện và bản tự bảo vệ</p> <p>4.3. Kỹ năng trình bày trước phiên xét xử</p>	7	G1.2, G2.2, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích lý thuyết và đặt câu hỏi cho sinh viên về các phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải. - Giảng viên tổ chức nhóm và giao tình huống, câu hỏi để sinh viên viết đơn với những nội dung cần thiết để khiếu nại <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trả lời câu hỏi để phân biệt các phương thức giải quyết tranh chấp và đánh giá ưu điểm, nhược điểm của từng phương thức. - Thông qua làm việc nhóm và nghiên cứu tình huống, sinh viên phối hợp các thủ tục nội bộ, quy trình tư vấn khách hàng và các hành động với các bên liên quan để viết đơn khiếu nại đáp ứng yêu cầu của khách hàng và vụ việc. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm việc theo nhóm nghiên cứu và thực hiện đề tài bài tập nhóm 	X2, Y
Bài tập lớn	15	G1.2, G2.2, G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các tình huống và câu hỏi về: 	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Tranh chấp liên quan đến hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; - Tranh chấp về cước phí và thanh toán cước phí; - Tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê tàu; - Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm hàng hải; - Tranh chấp liên quan đến đăm va tàu; - Tranh chấp liên quan đến bắt giữ tàu; - Tranh chấp liên quan đến dịch vụ hàng hải <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn và nhận giải đáp. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên nghiên cứu vụ việc và các quy định pháp luật để: phân loại vụ tranh chấp, lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp, chuẩn bị phần trình bày vụ việc theo yêu cầu. 	

5.44. Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải

Mã HP: 11491

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	27 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	15 tiết	- Kiểm tra (KT):	03 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Luật của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tồn thất trong bảo hiểm hàng hải; Phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải; Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2010). *Luật Trọng tài thương mại*[2] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự Việt Nam*[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Đánh giá các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế trong quá trình giải quyết các tranh chấp về bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	1.4.1
G2	Phối hợp kỹ năng viết luận và kỹ năng thuyết trình để trình bày một vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải.	3.2.3
G3	Liên hệ thực tiễn toàn cầu hóa trong lĩnh vực hàng hải với sự phát triển của pháp luật hàng hải Việt Nam trong hoạt động giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Đánh giá các quy định pháp luật hàng hải Việt Nam và quốc tế về giải quyết các tranh chấp về bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	TU5

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Lập luận trên cơ sở các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế để giải quyết vụ tranh chấp bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	TU5
G2.1	Phối hợp kỹ năng thuyết trình, đặt câu hỏi và phản hồi thông tin để trình bày một vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải.	TU4
G2.2	Phối hợp các kỹ năng viết luận và sử dụng đa phương tiện để trình bày bằng văn bản một vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải.	TU4
G3.1	Liên hệ thực tiễn toàn cầu hóa trong lĩnh vực hàng hải với sự phát triển của pháp luật hàng hải Việt Nam trong hoạt động giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Thuyết trình bài tập nhóm	G1.1, G2.1	15
	X2 – Bài tập lớn	G1.2, G2.2, G3.1	35
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2,	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quát trong bảo hiểm hàng hải 1.1. Khái niệm tổn thất 1.2. Phân loại tổn thất 1.3. Nguyên nhân phát sinh tổn thất trong bảo hiểm hàng hải 1.4. Cách tính toán phân bổ tổn thất chung	6	G1.1 G2.1 G3.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về một số vấn đề cơ bản về tổn thất trong bảo hiểm hàng hải như khái niệm, phân loại, nguyên nhân phát sinh tổn thất trong bảo hiểm hàng hải, cách tính toán phân bổ tổn thất chung, thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện trong yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải - Giảng viên yêu cầu sinh viên phối hợp hoạt động theo nhóm để tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến Chương 1. - Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình bài tập nhóm về nội dung kiến thức nội dung đã học ở Chương 1.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>1.5. Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện trong yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao câu hỏi về nhà liên quan đến nội dung bài. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu, thảo luận tình huống được giao - Sinh viên được chia theo nhóm phối hợp và hoàn thành việc tổ chức nhóm thông qua thuyết trình trước lớp gắn với nội dung kiến thức đã được giảng dạy. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu về phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên - Sinh viên làm việc theo nhóm: Sinh viên phân công nhiệm vụ cho các thành viên cụ thể trong bài thuyết trình trước lớp. 	
<p>Chương 2: Phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải</p> <p>2.1. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm H&M</p> <p>2.2. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm P&I</p> <p>2.3. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm hàng hóa vận tải bằng đường biển</p> <p>2.4. Phạm vi trách nhiệm bồi thường</p>	12	G1.1 G2.1 G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến Chương 2 - Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình bài tập nhóm về nội dung kiến thức nội dung đã học ở Chương 2. - Giảng viên giao câu hỏi về nhà liên quan đến nội dung bài. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đánh giá kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu, thảo luận tình huống được giao. - Sinh viên được chia theo nhóm phối hợp và hoàn thành việc tổ chức nhóm thông qua thuyết trình trước lớp gắn với nội dung kiến thức đã được giảng dạy. Học ở nhà: 	X1,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>của người bảo hiểm trong bảo hiểm tại nạn thuyền viên</p> <p>2.5 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm H&M</p> <p>2.6 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm P&I</p> <p>2.7 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển.</p> <p>2.8 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm tại nạn thuyền viên</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu về Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên - Sinh viên làm việc theo nhóm: Sinh viên phân công nhiệm vụ cho các thành viên cụ thể trong bài thuyết trình trước lớp. 	
<p>Chương 3. Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải</p> <p>3.1. Trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải theo quy trình của Bảo Việt/PVI</p> <p>3.2 Giám định tổn thất</p> <p>3.3. Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải</p>	9	G1.2 G2.2 G3.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về Trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải theo quy trình của Bảo Việt/PVI, Giám định tổn thất, Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải. - Giảng viên yêu cầu sinh viên tự xây dựng các nhóm nhỏ để tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến Chương 3 - Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình bài tập nhóm về nội dung kiến thức nội dung đã học ở Chương 3. - Giảng viên giao tình huống và câu hỏi về nhà liên quan đến nội dung bài <p>Học ở lớp:</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên đánh giá kiến thức nội dung trên lớp thông qua giơ tay phát biểu, thảo luận tình huống được giao.</p> <p>- Sinh viên được chia theo nhóm phối hợp và hoàn thành việc tổ chức nhóm thông qua thuyết trình trước lớp gắn với nội dung kiến thức đã được giảng dạy.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu về Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p> <p>- Sinh viên làm việc theo nhóm: Sinh viên phân công nhiệm vụ cho các thành viên cụ thể trong bài thuyết trình trước lớp.</p>	
Báo cáo bài tập nhóm	3	G1.2 G2.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giao đề tài bài tập nhóm</p> <p>- Giảng viên tổ chức buổi báo cáo bài tập nhóm, đặt câu hỏi và đánh giá.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Các nhóm sinh viên báo cáo kết quả làm việc và trả lời câu hỏi.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị tài liệu học tập, quan sát kinh nghiệm thực tế, đánh giá các vấn đề về giải quyết tranh chấp bảo hiểm hàng hải để giải quyết đề tài được giao</p>	X2
Bài tập lớn	15	G1.2, G2.2, G3.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và hoàn thiện lập hồ sơ giải quyết bồi thường của người bảo hiểm liên quan về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + BH thân tàu + BH Trách nhiệm dân sự chủ tàu + BH Hàng hoá VC bằng đường biển, + BH tai nạn thuyền viên <p>- Giảng viên giải đáp thắc mắc, tư vấn cho sinh viên</p> <p>- Giảng viên thu bài tập lớn và đánh giá kết quả</p> <p>Học ở lớp:</p>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên liên hệ lý thuyết, đặt câu hỏi cho giảng viên về nội dung bài tập lớn Học ở nhà: - Sinh viên hoàn thiện bài tập và nộp đúng hạn 	

5.45. Khóa luận tốt nghiệp

Mã HP: 11463

1. Số tín chỉ: 6 TC

BTL

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	0 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	90 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sau khi đã học xong các học phần theo yêu cầu của chương trình đào tạo và thỏa mãn Quy chế đào tạo của nhà trường

5. Mô tả nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng thực tập và tốt nghiệp của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Sau khi hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên có khả năng đánh giá, triển khai, vận dụng tổng hợp những kiến thức đã tiếp thu trong lĩnh vực chuyên ngành Luật Hàng hải để giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực luật nói chung và luật hàng hải nói riêng.

6. Nguồn học liệu:

[1] Các nguồn tài liệu của các học phần sinh viên đã hoàn thành.

[2] Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mỗi học phần đã học và liên quan đề tài.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Đánh giá các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực hàng hải khi liên hệ với thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam.	1.4.1
G2	Phối hợp các giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam	2.2.1
G3	Phối hợp các kỹ năng soạn thảo văn bản và sử dụng đa phương tiện, kỹ năng viết luận để giải quyết và trình bày đề tài	3.2.3
G4	Liên hệ pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hàng hải nói riêng với thực tiễn thi hành trong phạm vi đề tài nghiên cứu	4.1.2
G5	Phối hợp các quy trình nghề nghiệp trong các giải pháp khoa học	4.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Lựa chọn kiến thức và các quy định pháp luật trong nước và quốc tế phù hợp để giải quyết đề tài nghiên cứu	TU5
G1.2	Đánh giá các quy định pháp luật khi liên hệ thực tiễn thi hành tại Việt Nam	TU5
G2.1	Phối hợp các giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật tại Việt Nam	TU4
G3.1	Phối hợp các kỹ năng soạn thảo văn bản và sử dụng đa phương tiện, kỹ năng viết luận để giải quyết và trình bày đề tài	U4

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G4.1	Liên hệ pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hàng hải nói riêng với thực tiễn thi hành trong phạm vi đề tài nghiên cứu	TU4
G5.1	Phối hợp các quy trình nghề nghiệp trong các giải pháp khoa học	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Y	Khóa luận tốt nghiệp	G1.1, G1.2, G2.1, G4.1	100%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = Y$$

10. Nội dung thực tập

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1. Lựa chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp	5	G1.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
2. Xây dựng đề cương sơ bộ cho đề tài	5	G1.1, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
3. Thu thập và xử lý tài liệu (dữ liệu) liên quan tới đề tài	5	G1.1, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
4. Xây dựng đề cương chi tiết cho đề tài	5	G1.1, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
5. Khái quát hóa kiến thức của các học phần chuyên ngành đã học để triển khai đề tài	5	G1.1, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
6. Xử lý các dữ liệu dưới dạng văn bản liên quan đến đề tài đã chọn	10	G1.1, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
7. Phối hợp các quy trình để đề ra giải pháp khoa học cho đề tài	10	G1.2, G2.1, G4.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y
8. Hoàn thiện đề tài	45	G1.2, G2.1, G3.1, G4.1, G5.1	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu, thực hiện	Y

5.46. Tin học văn phòng

Mã HP: 17102

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tin học đại cương

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	55 tiết	- Lý thuyết (LT):	33 tiết
- Thực hành (TH):	40 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không.

5. Mô tả nội dung học phần:

Tin học văn phòng là học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng tự chọn. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về soạn thảo và định dạng văn bản với MS Word, thao tác và xử lý dữ liệu trên bảng tính với MS Excel từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng để có thể làm việc trên văn bản và bảng tính.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Hồ Thị Hương Thơm, Nguyễn Kim Anh, Võ Văn Thương, Nguyễn Cảnh Toàn (2023), *Giáo trình Tin học văn phòng – Microsoft Office 2019*, Nhà xuất bản Hàng Hải.

6.2. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Tin học văn phòng (2019). *Bài giảng Tin học văn phòng – Microsoft Office*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.3. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Quốc Định, Phạm Trung Minh, Lê Trí Thành, Nguyễn Bình Minh (2014), *Giáo trình tin học văn phòng – Microsoft Office 2010*, Nhà xuất bản Hàng Hải.

6.4. Phần mềm :

[1] Microsoft Corporation (2019). *Microsoft Office*. Version 2019.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Áp dụng các kỹ thuật xử lý văn bản và bảng tính theo chuẩn MOS Word và Excel quốc tế.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu rõ các thành phần và thao tác cơ bản trong MS Word	TU2
G1.2	Áp dụng các thao tác và kỹ thuật định dạng văn bản, trang in, bảng biểu, đối tượng đồ họa, tham chiếu, liên kết, kiểm duyệt, bảo vệ để thiết kế và xử lý tài liệu văn bản.	TU3
G1.3	Áp dụng các kỹ thuật trộn thư trong việc xử lý các bài toán thực tế	TU3
G1.4	Phác thảo được biểu mẫu về hóa đơn, quảng cáo, báo cáo tốt nghiệp... theo chuẩn MOS Word quốc tế.	TU4
G1.5	Hiểu và nắm rõ các thành phần giao diện và các thao tác làm việc với Workbook và Worksheet trong MS Excel.	TU2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.6	Áp dụng các thao tác và kỹ thuật của bảng tính để định dạng trang in; sắp xếp và lọc, loại bỏ trùng lặp dữ liệu và tính toán số liệu.	TU3
G1.7	Phác thảo được các bảng số liệu thực tế theo chuẩn MOS Excel quốc tế.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: Bài kiểm tra số 1	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4	25%
	X2: Bài kiểm tra số 2	G1.5, G1.6, G1.7	15%
	X3: Điểm chuyên cần	Tham dự từ 75% số tiết học lý thuyết	10%
Y. Đánh giá thi hết học phần	Y	G1.1, G1.2, G1.5, G1.6	50%

X1, X2: đánh giá dựa trên 02 bài kiểm tra trên lớp.

X3: điểm chuyên cần;

- Điều kiện sinh viên đủ điều kiện để hoàn thành học phần:

+ Sinh viên tham gia ít nhất 75% số tiết học lý thuyết trên lớp và phải hoàn thành tất cả các bài thực hành, thảo luận được giao.

+ $X_i \geq 4$

- Điểm đánh giá học phần:

$$X = 0.5X1 + 0.3X2 + 0.2X3$$

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Phần 1 : Microsoft MS Word				
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Word	2	G1.1	Dạy: Giảng viên giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: Sinh viên lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 1. Học ở nhà: - Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 1. - Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X1, Y
1.1. Khởi động và giới thiệu giao diện chương trình				
1.2. Tạo mới, mở và các thao tác căn bản với nội dung tài liệu				
1.3. Lưu/đóng tài liệu/chương trình				
1.4. In ấn tài liệu				
1.5. Thay đổi tùy chọn của Word				
Chương 2. Soạn thảo tài liệu	2	G1.2	Dạy: Giảng viên giảng dạy kiến thức.	X1, Y
2.1. Thay đổi chế độ hiển thị và di chuyển trong tài liệu				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2. Tìm kiếm và thay thế nội dung			Học ở lớp: Sinh viên lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 2. Học ở nhà: - Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 2. - Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	
2.3. Sao chép, cắt, dán nội dung				
2.4. Chèn ý tự đặc biệt và công thức toán học				
Chương 3. Định dạng tài liệu	6	G1.2		
3.1. Định dạng ký tự			Dạy: Giảng viên giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: Sinh viên lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 3. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 3. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X1, Y
3.1.1. Thay đổi kiểu chữ, kích thước, màu sắc ký tự				
3.1.2. Sử dụng kiểu chỉ số trên/dưới, chế độ gạch ngang				
3.1.3. Áp dụng hiệu ứng TextEffect và màu nền ký tự				
3.1.4. Chuyển đổi chữ hoa/chữ thường				
3.1.5. Sao chép định dạng và thiết lập định dạng mặc định cho tài liệu				
3.2. Định dạng đoạn văn bản				
3.2.1. Thiết lập định dạng cho đoạn văn bản				
3.2.2. Thiết lập chế độ dẫn dòng và khoảng cách giữa các đoạn văn bản				
3.2.3. Tạo danh sách kiểu Bullet và Numbering				
3.2.4. Thiết lập và tùy chỉnh Tabs				
3.2.5. Định dạng phong cách bằng Style				
3.3. Định dạng trang văn bản				
3.3.1. Thiết lập các chủ đề(Themes)				
3.3.2. Thiết lập Header và Footer				
3.3.3. Sử dụng Quick Part				
3.3.4. Định dạng nền trang văn bản				
3.4. Quản lý luồng nội dung văn bản				
3.4.1. Trình bày trang văn bản – Page Layout				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.4.2. Các chế độ ngắt văn bản – Breaks				
3.4.3. Kiểm soát sự phân trang				
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa	3	G1.2	Dạy: Giảng viên giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: Sinh viên lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 4. Học ở nhà: - Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 4. - Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X1,Y
4.1. Làm việc với bảng biểu				
4.1.1. Tạo xóa bảng.				
4.1.2. Định dạng bảng.				
4.1.3. Các thao tác làm việc và quản lý bảng				
4.2. Đối tượng đồ họa				
4.2.1. Làm việc với ảnh – Picture.				
4.2.2. Làm việc với Shapes, Word Art và Smart Art				
4.2.4. Làm việc với TextBox				
Chương 5. Tham chiếu và liên kết	2	G1.2	Dạy: GV giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 5. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 5. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X1,Y
5.1. Làm việc với siêu liên kết - hyperlink				
5.2. Sử dụng Footnotes và Endnotes				
5.3. Tạo mục lục - Table of Contents				
Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu	2	G1.2	Dạy: GV giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 6. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 6. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X1,Y
6.1. Kiểm tra nội dung với Using Spelling and Grammar				
6.2. Thiết lập tự động sửa lỗi – AutoCorrect				
6.3. Sử dụng ghi chú trong văn bản - Comment				
6.4. Bảo vệ tài liệu				
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges	2	G1.3	Dạy: GV giảng dạy kiến thức. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 7. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 7.	X1,Y
7.1. Giới thiệu Mail Merge				
7.2. Trộn thư bằng Mail Merge Wizard				
7.3. Trộn thư thủ công				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	
Bài kiểm tra số 1	1	G1.1- G1.2, G1.3, G1.4	Dạy: Giáo viên ra bài kiểm tra và đánh giá. Giáo viên hướng dẫn SV thực hiện các bài thảo luận và đánh giá kết quả làm việc của SV. Học ở lớp: SV thực hiện bài kiểm tra và bài thảo luận nhóm. Học ở nhà: SV tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1 và tài liệu tham khảo 1, ôn lại các bài tập 1-7.	X1
Phần 2 : Microsoft Excel				
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel	2	G1.5	Dạy: GV giảng dạy kiến thức.. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 8. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, chương 1. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 1.	X2,Y
1.1. Cách mở và giới thiệu giao diện chương trình				
1.2. Làm việc với Workbook				
1.3. Ô vùng dữ liệu trong Excel				
1.4. Làm việc với Worksheet				
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel	3	G1.6	Dạy: GV giảng dạy kiến thức.. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 8. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 2, phần 2, chương 2. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 2.	X2, Y
2.1. Nhập, hiệu chỉnh dữ liệu.				
2.2. Định dạng dữ liệu				
2.3. Định dạng có điều kiện				
2.4. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu				
2.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu				
2.6. Xác thực dữ liệu và loại bỏ dữ liệu trùng				
Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel	5	G1.6	Dạy: GV giảng dạy kiến thức.. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 9. Học ở nhà:	
3.1. Giới thiệu công thức, hàm và các chế độ địa chỉ, nhập công thức/hàm				
3.2. Các hàm điều kiện				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.3. Một số hàm toán học, thống kê, xử lý văn bản, ngày tháng			Tự nghiên cứu bài giảng 2, phần 2, chương 3. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 2.	
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel	2	G1.6	Dạy: GV giảng dạy kiến thức.. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 10. Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 2, phần 2, chương 4. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 2.	X2,Y
4.1. Sử dụng đồ thị (Charts)				
4.2. Sử dụng Sparklines				
4.3. Sử dụng các đối tượng đồ họa và hộp văn bản				
4.4. Tạo liên kết				
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel	2	G1.6	Dạy: GV giảng dạy kiến thức.. Học ở lớp: SV lĩnh hội các kiến thức và làm bài tập 11 Học ở nhà: Tự nghiên cứu bài giảng 2, phần 2, chương 5. Tự nghiên cứu tài liệu tham khảo 2.	X2,Y
5.1. Các chế độ hiển thị trang và đặt header/footer.				
5.2. Các thiết lập trong quá trình in ấn				
Bài kiểm tra số 2	1	G1.5, G1.6, G1.7	Dạy: Giáo viên ra bài kiểm tra và đánh giá. Giáo viên hướng dẫn SV thực hiện các bài thảo luận và đánh giá kết quả làm việc của SV. Học ở lớp: SV thực hiện bài kiểm tra và bài thảo luận nhóm. Học ở nhà: SV tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1 và tài liệu tham khảo 1, ôn lại các bài tập số 8 – 11.	X2

Hướng dẫn thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về MS Word	4	G1.1 G1.2	Dạy:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 2. Soạn thảo tài liệu Thực hành bài tập thực hành 1, 2 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng			GV hướng dẫn SV thực hành 1, 2. Học ở lớp: SV tự thực hành. Học ở nhà: SV thực hành lại <i>bài thực hành 1, 2 và các bài liên quan khác.</i>	
Chương 3. Định dạng tài liệu Thực hành bài tập thực hành 3 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	3	G1.2	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành bài 3. Học ở lớp: SV làm bài thực hành 3. Học ở nhà: SV tự làm lại bài 3 và các bài liên quan khác.	X1, Y
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa Thực hành bài tập thực hành 4 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	4	G1.2	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành 4. Học ở lớp: SV làm bài tập thực hành 4. <i>Học ở nhà:</i> SV tự làm lại bài 4 và các bài liên quan khác.	X1, Y
Chương 5. Tham chiếu và liên kết Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu Thực hành bài tập thực hành 5, 6 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	3	G1.2	GV hướng dẫn SV thực hành bài 5, 6. Học ở lớp: SV làm bài tập thực hành 5, 6. Học ở nhà: SV tự làm lại bài 5, 6 và các bài liên quan khác.	X1, Y
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges Thực hành bài tập thực hành số 7 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G1.2	Dạy: GV ra bài kiểm tra và đánh giá GV hướng dẫn SV thực hành 7, THW và các bài thảo luận. Đánh giá kết quả làm việc của SV. Học ở lớp: SV thực hiện bài kiểm tra và bài thảo luận nhóm. Học ở nhà: SV tự nghiên cứu bài giảng 1, phần 1, và tài liệu tham khảo 1; ôn lại bài tập 1-7.	X1, Y
Thực hành bài thực hành tổng hợp phần Word WTH1– Tài liệu thực hành	4	G1.4	Dạy: GV đặt yêu cầu bài toán phải hoàn thành	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Bài tập thảo luận nhóm			Học ở lớp: SV thảo luận nhóm để phân tích các yêu cầu phải thực hiện. Học ở nhà: SV tìm hiểu và nghiên cứu các bài toán có liên quan để có thể vận dụng	
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel Thực hành bài tập thực hành 7– Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	4	G1.5	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành 8 Học ở lớp: SV tự thực hành. Học ở nhà: SV thực hành lại <i>bài thực hành 8 và các bài liên quan khác.</i>	X2, Y
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel Thực hành bài tập thực hành 8 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	4	G1.6	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành 8. Học ở lớp: SV tự thực hành. Học ở nhà: SV thực hành lại <i>bài thực hành 8 và các bài liên quan khác.</i>	X2, Y
Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel Thực hành bài tập thực hành 9– Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	3	G1.6	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành số 9 Học ở lớp: SV tự thực hành. Học ở nhà: SV thực hành lại <i>bài thực hành 9 và các bài liên quan khác.</i>	X2, Y
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel Thực hành bài tập thực hành 10 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	3	G1.6	Dạy: GV hướng dẫn SV thực hành 10. Học ở lớp: SV tự thực hành. Học ở nhà: SV thực hành lại <i>bài thực hành 10 và các bài liên quan khác.</i>	X2, Y
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel Thực hành bài tập thực hành 11 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G1.6	GV ra bài kiểm tra và đánh giá GV hướng dẫn SV thực hành 11, THE và các bài thảo luận. Đánh giá kết quả làm việc của SV	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Thực hành bài tổng hợp phần Excel – Tài liệu thực hành THVP Bài tập thảo luận nhóm	4	G1.7	Dạy: GV đặt yêu bài toán phải hoàn thành Học ở lớp: SV thảo luận nhóm để phân tích các yêu cầu phải thực hiện. Học ở nhà: SV tìm hiểu và nghiên cứu các bài toán có liên quan để có thể vận dụng	X2

5.47. Anh văn cơ bản 1

Mã HP: 25121

1. **Số tín chỉ:** 3 TCBTL ĐAMH 2. **Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn tiếng Anh đại cương3. **Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	40 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	05 tiết

4. **Điều kiện tiên quyết của học phần:** Không5. **Mô tả nội dung học phần:**

Học phần Anh văn cơ bản 1, kết hợp với AVCB 2 và AVCB 3, được xây dựng để đáp ứng CDR ngoại ngữ của chương trình đào tạo. Kết thúc học phần AVCB1, sinh viên đạt tương ứng trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT.

Chương trình học trên lớp tập trung vào 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) cùng từ vựng, ngữ pháp tương ứng phục vụ các chủ đề phổ biến trong giao tiếp xã hội và công việc (bản thân, gia đình, người nổi tiếng, kế hoạch tương lai, giấc mơ, địa điểm yêu thích). Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

6. **Nguồn học liệu:**6.1. **Giáo trình**

[1] Oxenden, C., Koenig, C. L., & Seligson, P. (2007). *American English File –student book 2*. Oxford University Press.

6.2. **Tài liệu tham khảo**

[1] Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2005). *New English File: Pre-intermediate: Student's Book and Workbook*. Oxford University Press.

[2] Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2008). *American English File Workbook 2*, Oxford University Press.

[3] Storton, L. (2007). *New English File: Intermediate Test Booklet*. Oxford University Press.

[4] Mann, M., & Taylore-Knowles, S. (2014). *Destination B1: grammar & vocabulary with answer key*. Macmillan Education.

[5] Mann, M., & Taylore-Knowles, S. (2014). *Destination B2: grammar & vocabulary with answer key*. Macmillan Education

[6] www.oup.com/elt/englishfile/intermediate

7. **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kỹ năng nghe: Thể hiện khả năng nghe các diễn ngôn ngắn gọn chuẩn có độ dài 150 từ với nội dung liên quan và gần gũi trong học tập, giao tiếp hàng ngày (ví dụ: thực phẩm, giải trí, đi lại, xin việc, sự kiện, an toàn lao động, tài liệu kinh doanh); nghe thông tin chính ở các bài phỏng vấn ngắn, các đoạn hội thoại tốc độ chậm	3.2.2
G2	Kỹ năng đọc: Thể hiện khả năng đọc các bài đọc (lời nhắn, thư tín, quảng cáo, các bản mô tả, trích dẫn ngắn gọn) có độ dài ngắn (150	3.2.2

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
	từ), nắm bắt các thông tin chính ở các bài báo ngắn gọn về các chủ đề đã học.	
G3	Kỹ năng nói: Thể hiện phát âm tương đối chính xác về âm, trọng âm, ngữ điệu câu trong các đoạn thông báo ngắn, và biết cách nói được câu hoặc đoạn đơn giản	3.2.2
G4	Kỹ năng viết: Thể hiện được khả năng viết được câu văn mô tả hoặc đoạn văn đơn giản có độ dài ngắn(70-80 từ) theo các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình.	3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thể hiện kỹ năng nghe cụm từ, câu miêu tả ngắn về các chủ đề quen thuộc.	TU2
G1.2	Thể hiện kỹ năng nghe các đoạn hội thoại trong các tình huống liên quan đến cá nhân và gia đình.	TU2
G1.3	Thể hiện kỹ năng nghe các bài phỏng vấn, các thông báo, bản tin... về các chủ đề quen thuộc nhất như bản thân, gia đình, người nổi tiếng, kế hoạch tương lai, giấc mơ, địa điểm yêu thích.	TU2
G2.1	Thể hiện kỹ năng đọc nắm bắt nghĩa từ, cụm từ dựa vào mối quan hệ giữa các từ trong câu và trong đoạn ngắn, có thể có sai sót.	TU2
G2.2	Thể hiện kỹ năng đọc hiểu từ vựng, cụm từ, các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp xuất hiện thường xuyên trong bài đọc	TU2
G2.3	Thể hiện kỹ năng đọc chi tiết chính, xuyên suốt bài đọc.	TU2
G3	Biết cách phát âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm, ngữ điệu, nối âm, nói tắt trong câu và xây dựng được câu đơn, câu ghép, câu phức với ngữ pháp, cấu trúc, và từ vựng hợp lý. Nói được câu đơn trôi chảy khi trò chuyện, trao đổi về các chủ đề đã học.	TU2
G4	Biết cách dựng câu đơn, câu ghép, câu phức với ngữ pháp, cấu trúc, và từ vựng đơn giản, tuy nhiên vẫn có thể có sai sót.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình X	X1: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	15
	X2: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	15
	X3: Bài kiểm tra hình thức vấn đáp, đánh giá kỹ năng Nói.	G3	20

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ Y	<p>Y: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết.</p> <p><i>Hai điều kiện dự thi Y:</i></p> <p>1. Sinh viên tham gia học tối thiểu 75% thời lượng trên lớp với ý thức học tập nghiêm túc.</p> <p>2. Các điểm X1, X2, X3 đều ≥ 4</p>	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	50

10. Kế hoạch giảng dạy

Giảng dạy trên lớp

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Who is who?	10			
1.1 Who's who (1A) / Who knows you better?(1B)	3,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>1.1.1. Speaking & Listening : Introducing yourself & getting to know each other: Teachers teach students necessary structures to ask and introduce about themselves and others, then require students to practice based on the given tasks on the textbook.</p> <p>1.1.2 Grammar: Word order in questions, present simple: Teachers present the theory of question words and present simple tense, then ask students to do exercises on page 127 – 1A</p> <p>1.1.3 Pronunciation : - s: Teachers play the track 1.5 and ask students to repeat the sentences</p> <p>1.1.4 Vocabulary: Common verb phrases, family and adjectives: Teachers ask students to work in pair or group to do vocabulary exercises in the textbook, then check and present the meaning of difficult words or phrases</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>1.1.5 Reading: Who knows you better, your family or your friends?: Teachers present difficult words or structures in the reading text, then ask them to work in pairs or groups to do reading comprehension tasks to understand the text</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Speaking & Listening: Do listening exercises / Introduce yourself in groups or in front of the class - Grammar: Do exercises on present simple tense - Vocabulary: Do exercises on verb phrases, family, adjectives - Reading: Do exercises of the text <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <ul style="list-style-type: none"> - Who's who? - Who knows you better? 	
1.2 At the Moulin Rouge (1C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2.	<p>Dạy:</p> <p>1.2.1 Vocabulary : The body: Teachers use visual aids to teach students about parts of the body</p> <p>1.2.2 Pronunciation : vowel sounds: Teachers present vowel sounds, then play the track 1.7, ask students to listen carefully to arrange the vowels in the correct columns</p> <p>1.2.3 Grammar: present continuous: Teachers present the theory of present continuous tense, then asks students to do exercises on page 127-1C</p> <p>1.2.4 Listening & Speaking: Teachers play the track 1.8, ask students to listen to a guide in an art gallery talking about “At the Moulin Rouge”, then answer the</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>questions. Teachers check after listening</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on “the body” - Pronunciation: Practise pronouncing vowels - Grammar: Do exercises on present continuous tense - Listening and speaking: Do listening and speaking exercises <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <ul style="list-style-type: none"> - At the Moulin Rouge 	
1. 3 The Devil’s Dictionary (1D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>1.3.1. Reading: A different kind of dictionary: Teachers teach some new and difficult words or structures, then ask students to read the short text and answer the questions. Teachers check after students complete</p> <p>1.3.2 Grammar : defining relative clauses: Teachers present the theory of defining relative clauses, then ask students to do exercises on page 127-1D</p> <p>1.3.3 Listening & Speaking: Teachers play the track 1.10, ask students to listen to the show and write down the six answers. Teachers check after the listening task.</p> <p>1.3.4 Vocabulary : paraphrasing: Teachers present useful expressions explaining a word that you don’t know, then ask students to do the task in the textbook</p> <p>1.3.5 Pronunciation : using a dictionary</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Do exercises on the text 	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Grammar: Do exercises on defining relative clauses - Listening & speaking: Do listening & speaking exercises - Vocabulary: Do exercises on paraphrasing Học ở nhà: Do exercises in workbook - The Devil's Dictionary	
1. 4 Practical English : At the airport	1,0	G1.1, G1.2, G1.3,	Dạy: Listening: dialogues: Teachers play the tracks 1.15, 1.16, 1.18; ask students to listen and finish the tasks. After listening, teachers reminds students of useful expressions in situations such as meeting at the airport, or at immigration Học ở lớp: Listening: Do different kinds of dialogue exercises Học ở nhà: Do exercises in workbook At the airport	X1, X2, X3, Y
1.5 Writing: Describing yourself	1,0	G4.1,	Dạy: Writing: Teachers teach students how to write an email describing yourself Học ở lớp: Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline Học ở nhà: Write an email introducing yourself	X1, X2, X3, Y
1.6 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Reading and listening “Not next to me, please”: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	
Chương 2. Right place, wrong time	10			
2.1. Right place, wrong time (2A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 2.1.1. Vocabulary: vacations: Teachers ask students to work in pairs or in groups to do vocabulary exercises on page 147, then check and present the meaning of the words about vacations 2.1.2. Reading: The Holiday Magazine: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete 2.1.3. Grammar: past simple regular and irregular verbs: Teachers present the theory of past simple; then ask students to do exercises on page 129-2A 2.1.4. Pronunciation: regular and irregular verbs: Teachers play the track 2.1, then ask students to repeat the “ed” ending 2.1.5. Listening: story about Bill’s uncle and aunt: Teachers play the track 2.3, ask students to listen to the interview and correct the wrong information. Teachers check after listening activity 2.1.6. Speaking: your last holiday: Teachers ask students to work in pairs, based on the questions in the textbook, take turns to ask and answer questions about your last	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			vacation. Teachers move around to check students' speaking activity Học ở lớp: - Vocabulary: Do exercises on holidays - Reading: Do exercises of the text - Grammar: Do exercises on past simple tense - Listening: Listen and answer the questions about the story - Speaking: Work in pairs or groups to prepare ideas; make a speech about your last holiday Học ở nhà: Do exercises in workbook Right place, wrong time	
2.2. A moment in time (2B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 2.2.1. Grammar: past continuous: Teachers present the theory of past continuous tense; then ask students to do the exercises on page 129-2B 2.2.2. Reading and Listening: Harry Benson talk about his most famous photo: Teachers present difficult words or structures in the text, ask students to read the text and do the reading task. After that, teachers play the track 2.4 and ask students to do the true-false task 2.2.3. Vocabulary: at, in, on: Teachers present the uses of prepositions "at, in, on"; then ask students to do the exercise in the textbook 2.2.4. Pronunciation: Teachers play the track 2.5, 2.6 and ask students to repeat the sounds 2.2.5. Speaking: a famous photo: Teachers teach students words or structures to describe a favourite	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>photo; then ask students to work in pairs to describe their favourite photos. teachers move around to check and help</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on past continuous tense - Reading and listening: Do designed reading exercises/ Listen and do True-False exercise - Vocabulary: Do exercise on preposition “in, at, on” - Speaking: Work in pairs, ask and answer about your favourite photos <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>A moment in life</p>	
2.3 Fifty years of pop, (2C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>2.3.1. Vocabulary & Speaking: question words, pop music: Teachers ask students to work in groups to answer the questions concerning music knowledge; then teachers check</p> <p>2.3.2. Grammar: questions with and without auxiliaries: Teachers present the theory of question words and ask students to do exercises on page 129-2C</p> <p>2.3.3 Pronunciation: /w/, /h/: Teachers ask student to read aloud and write the words in the correct columns</p> <p>2.3.4. Speaking: music quiz</p> <p>2.3.5. Reading: Who wrote Imagine: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on question words - Speaking: Using question words to ask and answer about music - Grammar: Do exercises on questions with a and without auxiliaries - Reading: Read the text and do exercises <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook Fifty years of pop</p>	
2.4 One October evening (2D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>2.4.1. Reading: One October evening: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete</p> <p>2.4.2. Grammar: so, because, but, although: Teachers present the theory of “so, because, but, although”; then ask students to do exercises on page 129 – 2D</p> <p>2.4.3 Vocabulary: verb phrases: Teachers ask students to do the matching task to find the correct verb phrases</p> <p>2.4.4. Pronunciation: the letter a: Teachers play the track 2.12, 2.13; then ask students to repeat the sound</p> <p>2.4.5. Speaking: re-tell a story: Teachers ask students to work in groups, based on the given pictures to retell the story; then teachers ask each group to present in front of the class</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			2.4.6. Listening: conversations: teachers play the track 2.14 and ask students to listen and complete the sentences Học ở lớp: - Reading: Read the text and answer the questions - Grammar: Do the exercise on “so, because, but, although” - Vocabulary: Do the exercise on verb phrases - Speaking: Work in pairs or groups; retell the story basing on pictures - Listening: Do the listening exercise Học ở nhà: Do exercises in workbook One October evening	
2.5 Practical English : At the conference hotel	1,0	G1.1, G1.2, G1.3,	Dạy: Listening: dialogues: - Checking in - Calling reception - Social English Teachers play the dialogues, ask students to complete them; then teach useful expressions after listening task Học ở lớp: Listening: Do different kinds of dialogue exercises Học ở nhà: Do exercises in workbook At the conference hotel	X1, X2, X3, Y
2.6 Writing: The story behind a photo	2,0	G4.1,	Dạy: Writing: Teachers teach students how to describe your favourite photo Học ở lớp:	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline Học ở nhà: Make up sentences to describe your favourite photos	
2.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Reading and listening “Mountain climbers rescued by text message”: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	X1, X2, X3, Y
Review + Test 1	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1		X1
Chương 3. Where are you going?	10			
3.1. Where are you going? (3A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 3.1.1. Reading: Airport stories: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 3.1.2. Grammar: going to, present continuous: teachers present the theory of going to and present continuous; then ask students to do exercises on page 131-3A 3.1.3. Listening: Interviewing Marina: teachers play the track 3.1, ask students to listen and do the true-false task	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>3.1.4. Vocabulary: look: teachers present the meanings of “look for, look through, look forward to”; then ask students to do the tasks on the textbook</p> <p>3.1.5. Pronunciation: sentence stress: teachers play the track 3.2; then ask students to repeat</p> <p>3.1.6. Speaking: your future plans: teachers ask students to work in pairs to talk about their future plans. Teachers move around to check and help</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and do exercises of the text - Grammar: Do exercises on present continuous and be going to - Listening: Listen to the interview and tick True or False - Vocabulary: Do the exercise relating to the verb “look” - Speaking: Work in pairs or groups to prepare ideas; make a speech about your future plans <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>Where are you going?</p>	
3.2. The pessimist’s phrase book (3B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>3.2.1. Grammar: will/ won’t for predictions: teachers present the theory of future simple tense; then ask students to do exercises on page 131-3B</p> <p>3.2.2. Vocabulary: opposite verbs: Teachers ask students to do vocabulary tasks on page 149; then explain difficult words or phrases if necessary</p> <p>3.2.3. Pronunciation</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			3.2.4. Listening: radio programme: teachers play the track 3.7; then ask students to listen and fill in the missin words 3.2.5. Speaking: positive phrases; teachers ask students to work in pairs to repeat positive phrases Học ở lớp: - Grammar: Do exercises on simple future - Vocabulary: Do exercise on opposite verbs - Listening: Listen to the radio program and fill in the missing words - Speaking: Work in pairs, make up positive phrases/sentences Học ở nhà: Do exercises in workbook The pessimist’s phrase book	
3.3 I’ll always love you (3C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 3.3.1. Reading: Promises, promises: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 3.3.2. Pronunciation: word stress: teachers play the track 3.9, and ask students to repeat 3.3.3. Grammar: will/ won’t for promises, offers, decisions: teachers present the theory; then ask students to do exercises on page 131-3C 3.3.4. Vocabulary: verb + back: teachers present the meaning of some words with “back”; then ask students to do the task in the textbook	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>3.3.5. Speaking: I shall/ Shall I?: teachers ask students to work in pairs to practice the structure “Ishall/ Shall I?”</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and do the exercise - Grammar: Do the exercises on will/ won’t for promises, offers, decisions - Vocabulary: Do exercises on verb + back - Speaking: Using t to ask and answer about musice structure “I shall/ Shall I?” to make promises, offers, decisions <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>I’ll always love you</p>	
3.4. I was only dreaming (3D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>3.4.1. Reading & Listeing: a patient’s dreams: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that</p> <p>3.4.2. Grammar: review of tenses: teachers ask students to do exercises on page 131-3D, and check</p> <p>3.4.3. Pronunciation: sentences stress: teachers play the track 3.14, and ask students to repeat</p> <p>3.4.4. Speaking: dreams: teachers ask students to work in pairs to take turns to interpret each other’s dream. Teachers move around to check and help</p> <p>3.4.5. Vocabulary: verbs + prepositions: teachers ask students</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			to do the task first; then explain difficult phrases Học ở lớp: - Reading: Read, listen and fill in the missing words - Grammar: Do the exercise on tenses - Vocabulary: Do the exercise on verb + prepositions - Speaking: Work in pairs or groups; prepare to talk about your dream Học ở nhà: Do exercises in workbook I was only dreaming	
3.5 Practical English : Restaurant problems	1,0	G1.1, G1.2, G1.3,	Dạy: Listening: dialogues: - Ordering a meal - Problems with a meal - Social English Teachers play the tracks; ask students to complete the dialogues; then explain useful expressions Học ở lớp: Listening: Do different kinds of dialogue exercises Học ở nhà: Do exercises in workbook Restaurant problems	X2, X3, Y
3.6 Writing: An informal letter	2,0	G4.1,	Dạy: Writing: teachers teach students how to write an informal letter Học ở lớp: Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for an informal letter Học ở nhà: Write an informal letter to thank someone	X2, X3, Y
3.7 Revise and check: What do you	1,0	G1.1, G1.2,	Dạy:	X2, X3,

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
remember? What can you do?		G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Reading and listening “2020 woman the hunter, man the househusband”: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	Y
Chương 4. From rags to riches	10			
4.1. From rags to riches (4A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 4.1.1. Reading & Vocabulary: Zara: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 4.1.2. Pronunciation: vowel sounds: Teachers play the track 4.1, and ask students to repeat the sounds 4.1.3. Listening: Interviews: Teachers play the track 4.2, ask students to listen to the interview and fill in the chart 4.1.4. Grammar: present perfect or past simple?: teachers present the differences between past simple and present perfect tense; then ask students to do exercises on page 133-4A 4.1.5. Speaking: Interview a partner: teachers ask students to work in pairs to interview each other, based on the questions given. teachers move around to check Học ở lớp: - Reading: Read the text and answer the questions about the text	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Listening: Listen to the interview about Zara and take note - Speaking: Work in pairs; interview each other about fashion Học ở nhà: Do exercises in workbook From rags to riches	
4.2. Family conflicts (4B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 4.2.1. Vocabulary: verb phrases: teachers ask students to read the magazine article, then fill in the suitable phrase verbs; after that, teachers present new phrases or structures 4.2.2. Grammar: present perfect + just, yet, already: Teachers present the theory; then ask students to do exercises on page 133-4B 4.2.3. Pronunciation & Speaking: Has he done it yet?: teachers play the track 4.5, and ask students to repeat 4.2.4. Reading: Problems with your teenage children: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that Học ở lớp: - Grammar: Do exercises on present perfect - Vocabulary: Do exercise on verb phrases - Pronunciation & Speaking: Listen and repeat - Reading: Read the text and do the exercise	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: Do exercises in workbook Family conflicts	
4.3. Faster, faster! (4C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 4.3.1. Grammar: comparatives, as...as, less...than: teachers present the theory of comparatives; then ask students to do exercises on page 133-4C 4.3.2. Pronunciation: sentence stress: teachers play the track 4.7; then ask students to repeat 4.3.3. Reading & Vocabulary: We're living faster: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 4.3.4. Listening & Speaking: But we are living better?: teachers play the track 4.8; then ask students to listen and do the listening task Học ở lớp: - Grammar: Do the exercises on comparatives - Reading & Vocabulary: Read the text, learn new words and expressions - Listening: Listen and guess - Speaking: Work in pairs; answer six questions Học ở nhà: Do exercises in workbook Faster, faster	X2, X3, Y
Test 2	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1		X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4.4. The world's friendliest city (4D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>4.4.1. Reading & Listening: Big cities: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that</p> <p>4.4.2. Grammar: superlatives: Teachers teach the theory of superlatives, then ask students to do exercises on page 133-4D</p> <p>4.4.3. Vocabulary: opposite adjectives: Teachers ask students to do vocabulary exercises on page 145; them check and present the meanings of word pairs</p> <p>4.4.4. Pronunciation: word stress</p> <p>4.4.5. Speaking: the best and the worst: teachers ask students to work in pairs to say about the worst or the best places, people, ... Teachers move around to check and help</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and do the exercise - Listening: Listen to Tim Moore's story and answer the questions - Grammar: Do the exercise on superlatives - Vocabulary: Do the exercise on opposite adjectives - Speaking: Work in pairs; do the task "the best and the worst" <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook The world's friendliest city</p>	X3, Y
4.5 Practical English : Lost in San Francisco	1,0	G1.1, G1.2, G1.3,	<p>Dạy:</p> <p>Listening: dialogues:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Directions - Asking for information 	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Social English</p> <p>Teachers play the dialogues, ask students to complete them; then after listening task, present useful expressions</p> <p>Học ở lớp: Listening: Do different kinds of dialogue exercises</p> <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>Lost in San Francisco</p>	
Oral test	3,0	G3.1, G3.2, G3.3,		X3
4.6. Writing: Describing where you live	2,0	G4.1,	<p>Dạy: Writing: Teachers teach students how to describe your hometown</p> <p>Học ở lớp: Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline</p> <p>Học ở nhà: Make up sentences; connect to have a paragraph about your hometown.</p>	Y
4.7. Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	<p>Dạy: Reading and listening the text about Audrey Hepburn: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that</p> <p>Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening</p> <p>Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text</p>	Y

5.48. Luật Bảo vệ môi trường

Mã HP: 11478

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	41 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	04 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật bảo vệ môi trường là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức, kỹ năng tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: Tổng quan về môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí; Vai trò của môi trường; Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt nam; Hành động của Việt nam để khắc phục những sự cố về môi trường; Vai trò của pháp luật đối với bảo vệ môi trường; Quy định của pháp luật Việt nam về bảo vệ môi trường; Nội dung cơ bản của Luật bảo vệ môi trường 2020.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật bảo vệ môi trường*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hồng Thao (2004). *Bảo vệ môi trường biển – vấn đề và giải pháp*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014). *99 câu hỏi – đáp về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị[3] Quốc hội (2013). *Hiến pháp Việt Nam*[4] Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Vận dụng các quy định của Luật bảo vệ môi trường để làm cơ sở giải thích những vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến môi trường và bảo vệ môi trường ở Việt nam	
G2	Chứng minh sự phát triển tiến bộ của pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam dưới tác động của pháp luật quốc tế	

8. Chuẩn đầu ra của học phần: giống với luật biển

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Vận dụng các quy định của Luật bảo vệ môi trường để làm cơ sở giải thích những vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến hiện trạng môi trường và bảo vệ môi trường ở Việt nam	TU3

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Vận dụng các quy định của Luật bảo vệ môi trường để làm cơ sở giải thích những vấn đề pháp lý và thực tiễn liên quan đến việc xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường ở Việt nam	TU3
G2.1	Chứng minh sự phát triển tiến bộ của pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam dưới tác động của pháp luật quốc tế	TU3
G2.2	Chứng minh sự cần thiết của việc Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1	25
	X2 – Bài tập nhóm, thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.1	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Môi trường và bảo vệ môi trường 1.1. Khái niệm về môi trường 1.2. Ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường 1.3. Hiện trạng môi trường thế giới 1.4. Hiện trạng môi trường Việt nam 1.5. Sự cần thiết bảo vệ môi trường	6	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về môi trường, ô nhiễm môi trường, thực trạng môi trường Việt nam và thế giới, vai trò của môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường - Giảng viên giao cho sinh viên các tình huống, câu hỏi ngắn về môi trường, ô nhiễm môi trường và thực trạng môi trường hiện nay Học ở lớp: - Sinh viên bày tỏ được vai trò của môi trường đối với kinh tế - xã hội và sức khỏe con người - Sinh viên thông qua làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin bày tỏ được môi trường, ô nhiễm môi trường và thực trạng môi trường Học ở nhà:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên tự nghiên cứu về môi trường biển và ô nhiễm môi trường biển	
<p>Chương 2. Pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt nam</p> <p>2.1. Bảo vệ môi trường và vai trò của pháp luật</p> <p>2.2. Khái niệm luật bảo vệ môi trường</p> <p>2.3. Khái quát sự phát triển của luật bảo vệ môi trường Việt nam</p>	7	G1.1 G2.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về bảo vệ môi trường, vai trò của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường - Phân tích quá trình phát triển luật bảo vệ môi trường Việt nam - Giao tình huống và hướng dẫn sinh viên phân tích kiến thức lý thuyết và căn cứ pháp lý phù hợp để xác định vai trò của luật bảo vệ môi trường <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên liên hệ nội dung của các nguyên tắc cơ bản bày tỏ được vai trò của luật và sự phát triển của luật bảo vệ môi trường - Thông qua thảo luận nhóm, trên cơ sở phân tích nội dung của các nguyên tắc cơ bản, các thông tin thực tiễn tự tìm hiểu, sinh viên giải quyết được các tình huống của giáo viên giao cho <p>Học ở nhà:</p> <p>Sinh viên tự nghiên cứu về luật bảo vệ môi trường biển</p>	X2, Y
<p>Chương 3. Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt nam</p> <p>3.1. Các nguyên tắc và quan điểm của Luật bảo vệ môi trường 2020</p> <p>3.2. Nội dung của Luật bảo vệ môi trường 2020</p> <p>2.4. Thực thi các Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường ở Việt nam</p>	7	G1.1, G2.1 G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về những nội dung cơ bản, quan trọng của luật bảo vệ môi trường 2020, những điểm mới so với luật bảo vệ môi trường 2014, đồng thời việc thực thi của Việt nam đối với các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên bày tỏ được các nguyên tắc, nội dung quan trọng của luật bảo vệ môi trường 2020 - Sinh viên chứng minh được sự phát triển tiến bộ của luật bảo vệ môi trường dưới tác động của Công ước quốc tế <p>Học ở nhà:</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Sinh viên tự tìm hiểu về môi trường đất, nước và không khí để chuẩn bị cho bài học tiếp theo	
Kiểm tra	1	G1.1 G2.1 G2.2	Giảng viên giao câu hỏi cho sinh viên làm bài tự luận	X1,Y
Chương 4. Pháp luật bảo vệ môi trường đất, nước và không khí 4.1. Pháp luật bảo vệ môi trường đất 4.2. Pháp luật bảo vệ môi trường nước 4.3. Pháp luật bảo vệ môi trường không khí	7	G1.1 G2.1 G2.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về pháp luật bảo vệ môi trường đất, nước và không khí. - Giảng viên giao cho sinh viên các tình huống, câu hỏi ngắn về vai trò của pháp luật bảo vệ môi trường đất, nước và không khí Học ở lớp: - Sinh viên trình bày được nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường đất, nước, không khí - Sinh viên thông qua làm việc nhóm, tự tìm kiếm thông tin trả lời được các câu hỏi, tình huống của giáo viên giao cho Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu các nội dung Việt nam tham gia tại COP26 và COP27	
Chương 5. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững 5.1. Các vấn đề cơ bản về phát triển bền vững 5.2. Vai trò của pháp luật đối với phát triển bền vững ở Việt nam 5.3. Một số giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt nam	7	G1.1 G2.1	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về phát triển bền vững, vai trò của pháp luật đối với phát triển bền vững, một số giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững - Giáo viên giao cho sinh viên các tình huống, câu hỏi ngắn về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường Học ở lớp: - Trên cơ sở làm việc theo nhóm, tìm kiếm thông tin sinh viên trả lời câu hỏi được giao. - Sinh viên trình bày được phát triển bền vững, vai trò của pháp luật bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, những giải	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự nghiên cứu về các chính sách của Việt nam về phát triển kinh tế biển bền vững 	
<p>Chương 6. Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>6.1. Văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường</p> <p>6.2. Chế tài xử phạt vi phạm luật bảo vệ môi trường</p> <p>6.3. Các tội phạm vi phạm bảo vệ môi trường</p>	7	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về các tội danh vi phạm bảo vệ môi trường, các chế tài của Việt nam về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. - Đưa ra tình huống đơn giản để sinh viên thảo luận và trả lời, từ đó hiểu nội dung về xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết về pháp luật Việt nam xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường để trả lời các câu hỏi được giao. - Sinh viên trình bày được các quy định về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường của Việt nam <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghiên cứu các quy định của Việt nam về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải 	X2, Y
Báo cáo bài tập nhóm	3	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G2.2</p>	<p>Giảng viên tổ chức buổi thuyết trình bài tập nhóm, đặt câu hỏi và đánh giá</p> <p>Sinh viên trình bày kết quả bài tập nhóm</p>	X2, Y

5.49. Anh văn cơ bản 2

Mã HP: 25122

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	40 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	05 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Anh văn cơ bản 2, kết hợp với AVCB 1 và AVCB 3, được xây dựng để đáp ứng CDR ngoại ngữ của chương trình đào tạo. Kết thúc học phần, sinh viên đạt tương ứng trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT.

Chương trình học trên lớp tập trung vào 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) cùng từ vựng, ngữ pháp tương ứng phục vụ các chủ đề phổ biến trong giao tiếp xã hội và công việc (như trường học, thể thao, sức khỏe, động vật, tự nhiên, phát minh). Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Oxenden, C., Koenig, C. L., & Seligson, P. (2007). *American English File –student book 2*. Oxford University Press.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2005). *New English File: Pre-intermediate: Student's Book and Workbook*. Oxford University Press.

[2] Oxenden, C., & Koenig, C. L. (2007), *American English File Workbook 2*, Oxford University Press.

[3] Storton, L. (2006). *New English File: Intermediate Test Booklet*, Oxford University Press.

[4] Mann, M., & Taylore-Knowles, S. (2015). *Destination B1: grammar & vocabulary with answer key*, Macmillan Education.

[5] Mann, M., & Taylore-Knowles, S. (2015). *Destination B2: grammar & vocabulary with answer key*, Macmillan Education

[6] www.oup.com/elt/englishfile/intermediate

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kỹ năng nghe: Thể hiện khả năng nghe các diễn ngôn tiêu chuẩn và rõ ràng, có độ dài 150-250 từ với nội dung liên quan và gần gũi trong học tập, giao tiếp hàng ngày (ví dụ: ngôn ngữ, thể thao, thể giới tự nhiên, các tình huống mua sắm, khám bệnh, đi du lịch, giao tiếp hàng ngày trên điện thoại); nghe thông tin chính ở các bài phỏng vấn ngắn, các đoạn hội thoại tốc độ chậm hoặc trung bình.	3.2.2
G2	Kỹ năng đọc: Thể hiện khả năng đọc các bài đọc (lời nhắn, thư tín, quảng cáo, các bản mô tả, trích dẫn ngắn gọn) có độ dài ngắn đến	3.2.2

	trung bình (150-250 từ), nắm bắt các thông tin chính ở các bài báo ngắn về các chủ đề xã hội như thể thao, ngôn ngữ, lối sống, thế giới tự nhiên.	
G3	Kĩ năng nói: Thể hiện phát âm tương đối chính xác về âm, trọng âm, ngữ điệu câu trong các đoạn thông báo ngắn, và biết cách nói được câu hoặc đoạn đơn giản	3.2.2
G4	Kĩ năng viết: Thể hiện được khả năng viết được câu văn mô tả hoặc đoạn văn, email đơn giản có độ dài trung bình (80-100 từ) theo các chủ đề quen thuộc.	3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thể hiện kỹ năng nghe cụm từ, câu miêu tả ngắn về các chủ đề quen thuộc.	TU2
G1.2	Thể hiện kỹ năng nghe các đoạn hội thoại trong các tình huống liên quan đến cá nhân và công việc.	TU2
G1.3	Thể hiện kỹ năng nghe các bài phỏng vấn, các thông báo, bản tin... về các chủ đề như âm nhạc, ngôn ngữ, thể thao, thế giới tự nhiên, sức khỏe, trường học, phát minh...	TU2
G2.1	Thể hiện kỹ năng đọc nắm bắt nghĩa từ, cụm từ dựa vào mối quan hệ giữa các từ trong câu và trong đoạn ngắn, có thể có sai sót.	TU2
G2.2	Thể hiện kỹ năng đọc hiểu từ vựng, cụm từ, các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp xuất hiện thường xuyên trong bài đọc	TU2
G2.3	Thể hiện kỹ năng đọc chi tiết chính, xuyên suốt bài đọc.	TU2
G3	Biết cách phát âm nguyên âm, phụ âm, trọng âm, ngữ điệu, nói âm, nói tắt trong câu và xây dựng được câu đơn, câu ghép, câu phức với ngữ pháp, cấu trúc, và từ vựng hợp lý. Nói được câu đơn trôi chảy khi trò chuyện, trao đổi về các chủ đề đã học.	TU2
G4	Biết cách dựng câu đơn, câu ghép, câu phức với ngữ pháp, cấu trúc, và từ vựng hợp lý, tuy nhiên vẫn có thể có sai sót.	TU2
G4.2	Viết đúng cấu trúc, ngữ pháp một đoạn văn miêu tả có độ dài trung bình (100 – 150 từ); nhận biết hình thức và biết cách trình bày một bức thư (không trang trọng, trang trọng).	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình X	X1: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kĩ năng: Nghe, Đọc, Viết.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	15

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
	X2: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	15
	X3: Bài kiểm tra hình thức vấn đáp, đánh giá kỹ năng Nói.	G3	20
Đánh giá cuối kỳ Y	Y: Bài kiểm tra hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, đánh giá 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết. <i>Hai điều kiện dự thi Y:</i> 1. Sinh viên tham gia học tối thiểu 75% thời lượng trên lớp với ý thức học tập nghiêm túc. 2. Các điểm X1, X2, X3 đều ≥ 4	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G4	50

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 5. Are you a party animal?	10			
5.1. Are you a party animal?(5A)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 5.1.1. Speaking: How to survive at a party: Teachers ask students to work in pairs, take turn to ask and answer the questions in the textbook; then teachers check 5.1.2. Grammar: uses of the infinitive (with to): Teachers teach the theory of the infinitive, then asks students to do the exercises in the books and the exercises in Grammar bank 5A (p.134); then teachers check 5.1.3. Reading and Listening : What to say to people at parties: Teachers ask sstudents to read the article about the right things to say to different people at parties, and work in pairs to guess the missing phrases; then teachers play track 5.1 to check 5.1.4. Vocabulary: Verbs + infinitive: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Verb forms” (p.154), then check	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			5.1.5. Pronunciation & Speaking: Teachers teach the theory of word stress; then play track 5.2 for students to say the words Học ở lớp: - Speaking & Listening: Do listening exercises / Take turns to interview about topic “party”, prepare and speak in front of the class about some topics, ex: “Do you think it’s important to learn to cook?”, “What’s most interesting place in your hometown?”..... - Grammar: Do exercises on infinitives - Vocabulary: Do exercises on verb forms - Reading: Do exercises of the text Học ở nhà: Do exercises in workbook - Are you a party animal?	
5.2 What makes you feel good?(5B)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 5.2.1. Reading: article: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book 5.2.2. Grammar: verb + -ing: Teachers teach the theory of “Verb + -ing”, then ask the students to do the exercises in Grammar bank 5B (p.134), and check 5.2.3. Pronunciation: -ing: Teachers play track 5.3, ask students to listen and repeat the words 5.2.4. Vocabulary & Speaking: verb forms: Teachers ask students to work in pairs, choose five things from the list in the book to talk about; then teachers check 5.2.5. Listening: interview with a director: Teachers play track 5.5, then ask students to listen and do the exercises in the book, and check Học ở lớp: - Reading: Do the exercises of the text - Grammar: Do exercises on Gerunds - Vocabulary: Do exercises on verb forms	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Speaking: Work in groups, choose two or three topics on the book to prepare a speech (Ex: Describe a sport you enjoy watching)</p> <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>- What makes you feel good</p> <p>- Prepare speeches for all topics in “4.Vocabulary and speaking” (p.55)</p>	
5. 3 How much can you learn in a month? (5C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>5.3.1. Grammar: have to, don't have to, must, mustn't: Teachers teach the theory, then ask students to do the exercises in the book and the exercises in Grammar bank 5C (p.134)</p> <p>5.3.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers teach the theory of sentence stress, play track 5.6, then ask students to listen and repeat the sentences</p> <p>5.3.3. Reading & Listening: How much can you learn in a month?: Teachers ask students to read the introduction of the listening task, check their understanding, then play track 5.7 to ask students to do the True/False exercise</p> <p>5.3.4. Speaking: have you ever...: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the book.</p> <p>5.3.5. Vocabulary: modifiers: Teachers teach the theory of modifiers, then ask students to do the exercises in the book</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Grammar: Do exercises on modal verbs: must/have to</p> <p>- Reading & Listening: Do listening & reading exercises of the text “How much can you learn in a month?”</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Speaking: Work in pairs, take turns to answer all the questions “Have you ever...?”</p> <p>- Vocabulary: Do exercises on modifiers</p> <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>- How much can you learn in a month?</p>	
5. 4 The name of the game (5D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>5.4.1. Vocabulary & Speaking: sport, prepositions of movement: Teachers teach the use of verbs “play, go, do” with kinds of sports, then ask students to work in pairs to ask and answer the questions in the book</p> <p>5.4.2. Grammar: expressing movement: Teachers ask students to work in groups to read the article and draw out the rules of the use of exxpressing movement, then do the exercises in Grammar bank 5D (p.134)</p> <p>5.4.3. Pronunciation: prepositions: Teachers play track 5.10, then ask students to practise saying prepositions</p> <p>5.4.4. Reading & Speaking: your most exciting sporting moments...: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book, then check</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Vocabulary: do the vocabulary exercises on sports, prepositions of movement</p> <p>- Speaking: work in groups to take turns to interview about sports, then answer the teacher’s questions; prepare cards “describe the sport you like/dislike”</p> <p>- Reading: Do exercises of the text “The most exciting sport moments”</p> <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook</p> <p>- The name of the game</p>	X1, X2, X3, Y
5.5 Practical English: at a department store	0,5	G1.1, G1.2, G3.1, G5.1	<p>Dạy:</p> <p>5.5.1. Buying clothes</p> <p>5.5.2. Taking something back</p> <p>5.5.3. Social English</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Teachers play track 5.12, 5.13, 5.15; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as buying clothes at a store, having conversations at a conference party Học ở lớp: - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues Học ở nhà: - Learn the vocabulary - At a department store – Workbook	
5.6 Writing: A formal e-mail	0,5	G4.1, G4.2,	Dạy: Teachers teach students how to write a formal email: Structure, word use Học ở lớp: Do writing exercises on the textbook Học ở nhà: Write a formal email based on the topic on the textbook	X1, X2, X3, Y
5.7 Revise and check	1,0	G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Teachers review grammar and vocabulary Học ở lớp: Do grammar, vocabulary and reading comprehension exercises on the textbook Học ở nhà: Learn grammar and vocabulary	X1, X2, X3, Y
Chương 6. If something bad can happen, it will	10			
6.1. If something bad can happen, it will (6A)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 6.1.1. Grammar: if + present, will + infinitive: Teachers ask students to work in pairs, number the story, draw out the rule of conditional I; then do the exercises in Grammar bank 6A (p.136) 6.1.2. Vocabulary: confusing verbs: Teachers help students to distinguish some confusing verb pairs, then ask	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>students to do the exercises in Vocabulary bank “Verbs” (p.149)</p> <p>6.1.3. Reading: Murphy’s Law: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book</p> <p>6.1.4. Pronunciation: long and short vowels: Teachers play track 6.2 and ask students to repeat the sound</p> <p>6.1.5. Speaking: invent some new Murphy’s Laws: Teachers ask students to work in groups to invent some new Murphy’s Laws, beginning with the sentence halves in the book</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on confusing verbs - Reading: Do exercises of the text - Grammar: Do exercises on conditional 1 - Listening: Listen and complete the story - Speaking: Work in pairs or groups, take turns to complete sentences based on Murphy’s Law. <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook If something bad can happen, it will - Workbook</p>	
6.2. Never smile at a crocodile (6B)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>6.2.1. Speaking & Listening: would you survive?: Teachers ask students to work in pairs to discuss three situations in the book, then play track 6.4 to check</p> <p>6.2.2. Grammar: if + past, would + infinitive: Teachers teach the theory of conditional 2, then ask students to do the exercises in Grammar bank 6B (p.136)</p> <p>6.2.3. Pronunciation: stress and rhythm: Teachers play track 6.5, then ask students to listen and repeat the sentence halves.</p> <p>6.2.4. Vocabulary: animals: Teachers ask students to do the exercises on Vocabulary bank “animals” (p.151)</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>6.2.5. Speaking: What would you do...: Teachers ask students to work in pairs, choose five questions and take turns to ask and answer, then teachers check</p> <p>6.2.6. Reading: Nature’s perfect killing machine: Teachers ask students do read the text, do the exercises in the book, then teach new words and expressions.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Do exercises on conditional 2 - Reading: Do designed reading exercises (True-False-Doesn’t say exercise) - Vocabulary: Do exercise on animals - Speaking: Work in pairs, interview each other about the topic “animals” - Listening: Listen to the radio program and choose the correct answer <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook Never smile at a crocodile – Workbook</p>	
6.3 Decisions, decisions (6C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>6.3.1. Speaking: Are you indecisive?: Teachers ask students to work in pairs to interview each other based on the questionnaire in the book</p> <p>6.3.2. Grammar: may/ might: Teachers ask students to complete the dialogue with “may, might”, then check and explain how to use “may, might”; then ask students to do the exercises in Grammar bank 6C.</p> <p>6.3.3. Pronunciation & Speaking: may/ might: Teachers play track 6.9 and ask students to repeat “may, might”</p> <p>6.3.4. Reading: How to make decisions: Teachers ask students to work in groups to complete the article, then explain new words and expressions</p> <p>6.3.5. Vocabulary: noun formation: teachers guide students how to form a</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			noun by adding some suffixes, then ask them to do the tasks in the book Học ở lớp: - Vocabulary: Do exercises on noun formation - Speaking: Work in pairs, using suggested question to ask and answer about topic “Making decisions” -Listening: Listen to the dialogue and fill in the missing words - Grammar: Do exercises on modal verbs “may/might” - Reading: Read the text and fill in the gaps with the suggested words Học ở nhà: Do exercises in workbook Decisions, decisions – Workbook	
6.4 What should I do? (6D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2,	Dạy: 6.4.1. Listening & Reading: Radio Guide: Teachers play track 6.11, then ask students to do the listening task. Next, teachers ask students to work in pairs, read the text and do the matching task 6.4.2. Grammar: should/ shouldn’t: Teachers teach the use of “should / shouldn’t”, then ask students to do the exercises in Grammar bank 6D (p.136) 6.4.3 Pronunciation & Speaking: Teachers play track 6.12, then ask students to listen and repeat 6.4.4. Writing & Speaking: a short note: Teachers ask students to work in pairs or groups, choose one problem, then write a short note giving advice. 6.4.5. Vocabulary: get: Teachers ask students to guess the meanings of phrases with “get”, then ask them to work in pairs to ask and answer the questions Học ở lớp:	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Listening & Reading: Listen to the radio gramme and get the main idea; Then read the text and do the exercise - Grammar: Do the exercise on “should/shouldn’t” - Vocabulary: Do the exercise on phrasal verbs with “get” - Writing and Speaking: Work in pairs or groups to write an advice note; read and discuss the notes <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook What should I do? – Workbook</p>	
6.5 Practical English : at the pharmacy	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1,	<p>Dạy:</p> <p>6.5.1. Asking for help 6.5.2. Asking for medicine 6.5.3. Social English</p> <p>Teachers play track 6.14, 6.15, 6.17; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as asking for help, asking for medicine.</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn the vocabulary - At the pharmacy – Workbook 	X1, X2, X3, Y
6.6 Writing: writing to a friend	1,0	G4.1, G4.2,	<p>Dạy:</p> <p>Writing: Teachers teach students how to write an informal letter to ask for information</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline</p> <p>Học ở nhà: Write a letter to your friends to ask some information about his/her country/hometown</p>	X1, X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Reading and listening “A question of principles”: Teachers ask students do read the text, do the tasks; then explain new words and expressions Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	X1, X2, X3, Y
Review + Test 1	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1		X1
Chương 7. Famous fears and phobias	10			
7.1. Famous fears and phobias (7A)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 7.1.1. Reading & vocabulary: we’re all afraid: Teachers ask students to find the meanings of the words in the book by matching with the given pictures, then read the article and complete 7.1.2. Grammar: present perfect + for and since: Teachers teach the theory of present perfect tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 7A (p.138) 7.1.3. Listening: Scott’s cat phobia: Teachers play track 7.1 and ask students to listen and answer the questions 7.1.4. Pronunciation: sentence stress: Teachers play track 7.2, then ask students to listen and repeat 7.1.5. Speaking: How long?: Teachers ask students to work in pairs, use clues in the book to ask questions with “How long” and answer with “for, since”	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Learn new words by doing the matching exercise - Reading: Read and complete the text with the word you've learned from vocabulary exercise. - Grammar: Do exercises on present perfect tense - Listening: Listen to the doctor's story and answer the given questions - Speaking: Work in pairs, take turns to ask and answer the questions with How long..? <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook Famous fears and phobias – Workbook</p>	
7.2. Born to direct (7B)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>7.2.1. Vocabulary & Pronunciation: events in your life: Teachers ask students to underline the stressed syllable in the highlighted words, then play track 7.4 to check; then help students to know the meaning of those words</p> <p>7.2.2. Reading & Speaking: Hitchcock or Tarantino: Teachers ask students to work in groups, read fifteen facts about two famous directors, then choose which one is about Hitchcock or Tarantino</p> <p>7.2.3. Grammar: present perfect or past simple?: Teachers compare the use of present perfect tense and past simple tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 7B (p.138)</p> <p>7.2.4. Speaking: a member of your family: Teachers ask students to work in pairs, think about a family member, then answer the questions in the books</p> <p>7.2.5. Listening: a TV programme: Teachers play track 7.5, then ask students to listen and do the task in the book.</p> <p>Học ở lớp:</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Learn vocabulary about “events in your life” - Reading & Speaking: Read the text about two directors and do the exercise/ Talk in pairs to retell the life of the two directors - Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Listening: Listen to a TV program about Sofia Coppola and take notes - Speaking: Work in pairs, ask and answer questions about the life of a family member of yours <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook Born to direct – Workbook</p>	
7.3 I used to be a rebel (7C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>7.3.1. Reading: A famous rebel: Teachers ask students to read the text, understand the content, guess the meaning of the highlighted words, then check</p> <p>7.3.2. Listening: Melissa’s school days: Teachers play track 7.6 and ask students to listen and do the true-false task</p> <p>7.3.3. Pronunciation: sentence stress: Teachers play track 7.7, then ask students to listen and underline the stressed words</p> <p>7.3.4. Vocabulary: school subjects: Teachers ask students to work in pairs to guess the meaning of the school subjects, then check</p> <p>7.3.5. Speaking: how you used to be</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text , guess the meaning of the highlighted words, then answer the questions - Grammar: Do the exercises on used to - Vocabulary: Do exercises on school objects - Speaking: Use the structure “used to” to talk about your past in pairs 	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Listening: Listen to Melissa talking about her school days and make True or False Học ở nhà: Do exercises in workbook I used to be a rebel – Workbook	
7.4. The mothers of invention (7D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 7.4.1. Listening: things invented by women: Teachers play track 7.11, then ask students to listen and do the task 7.4.2. Grammar: passive: teachers teach the theory of passive voice, then ask students to do the tasks in the book and in Grammar bank 7D (p.138) 7.4.3. Reading & Vocabulary: Did you know?: Teachers ask students to work in pairs or groups to complete the text with the correct form of the verbs 7.4.4. Pronunciation: -ed, sentence stress: teachers explain how to pronounce “-ed”, then play track 7.12, 7.13, and ask students to listen and repeat 7.4.5. Speaking: Passives quiz Học ở lớp: - Listening: Listen to the talk and complete the sentences, then answer the questions - Reading: Read, and fill in the missing verbs - Grammar: Do the exercise on passive - Speaking: Work in pairs to do the passive quiz Học ở nhà: Do exercises in workbook The mothers of invention – Workbook	X2, X3, Y
7.5 Practical English: A boat trip	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1,	Dạy: Listening: dialogues: 7.5.1. How to get there 7.5.2. Buying tickets 7.5.3. Social English Teachers play track 7.14, 7.15, 7.17; then ask students to listen and complete the	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as buying tickets Học ở lớp: - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues Học ở nhà: - Learn the vocabulary - A boat trip – Workbook	
7.6 Writing: Describing a building	1,0	G4.1, G4.2,	Dạy: Writing: Teachers teach students how to write a paragraph to describe a building Học ở lớp: Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for a paragraph of building description Học ở nhà: Write a paragraph to describe a building you like	X2, X3, Y
7.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Reading and listening “The world’s most experienced driver”: Teachers ask students to read the text, do the tasks in the book; then teachers explain useful words and expressions Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	X2, X3, Y
Chương 8. I hate weekends!	10			
8.1. I hate weekends! (8A)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	Dạy: 8.1.1. Reading: I hate weekends: Teachers ask students to read and complete the text 8.1.2. Grammar: something, anything, nothing, etc.: Teachers explain the use of indefinite pronouns, then ask students to	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>do the exercises in Grammar bank 8A (p.140)</p> <p>8.1.3. Pronunciation: vowels: Teachers guide students how to pronoun three sounds, then play track 8.2 and ask students to listen and do the task</p> <p>8.1.4. Vocabulary: adjectives ending in –ed and –ing: Teachers teach students the use of adjectives ending in –ed and –ing, then ask students to do the exercises</p> <p>8.1.5. Speaking: weekend: teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the book</p> <p>8.1.6. Listening: pictures: Teachers play track 8.3, ask students to listen and number the pictures</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read and complete the text - Grammar: Do exercises on indefinite pronouns “something, anything, nothing, etc.” - Vocabulary: Do exercises on adjectives ending in –ed and -ing - Listening: Listen and number the pictures - Speaking: Work in pairs; interview each other about your weekend <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook I hate weekends! – Workbook</p>	
8.2. How old is your body? (8B)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<p>Dạy:</p> <p>8.2.1. Reading: How old is your body?: Teachers ask students to read the text and do the tasks, then explain useful words and expressions</p> <p>8.2.2. Grammar: quantifiers, too, not enough: teachers teach the use of quantifiers, too, enough; then ask students to do the exercises in Grammar bank 8B (p.140)</p>	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>8.2.3. Pronunciation: vowels: Teachers play track 8.4, then ask students to listen and do the task</p> <p>8.2.4. Speaking: questionnaire: Teachers ask students to work in pairs to do the questionnaire</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Read the text and answer the questions - Grammar: Do exercises on quantifiers, too, not enough - Speaking: work in pairs, take turns to ask and answer the questionnaire <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook How old is your body? – Workbook</p>	
8.3. Waking up is hard to do (8C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<p>Dạy:</p> <p>8.3.1. Vocabulary: phrasal verbs: teachers ask students to work in groups, base on the pictures to guess the meanings of phrasal verbs, then teachers explain and ask students to do the Vocabulary bank “Phrasal verbs” (p.153)</p> <p>8.3.2. Grammar: word order of phrasal verbs: teachers explain the order of phrasal verbs, then ask students to do the exercises in Grammar bank 8C (p.140)</p> <p>8.3.3. Reading: Are you allergic to mornings?: Teachers ask students to read the text and do the tasks</p> <p>8.3.4. Listening & Speaking: morning or evening person?: teachers play track 8.6, then ask students to listen and answer the questions</p> <p>4.3.5. Pronunciation: consonants: Teachers play track 8.7 and ask students to listen and do the task</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Do exercises on phrasal verbs 	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Grammar: Do the exercises on word order of phrasal verbs - Reading: Read the text, learn new words and expressions, do the multiple choice exercise - Listening: Listen to the interview and answer the question “is David a morning or evening person?”, then answer the given questions - Speaking: Work in pairs; take turns to interview each other based on the given questions Học ở nhà: Do exercises in workbook Waking up is hard to do – Workbook	
Test 2	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2		X2
8.4. “I’m Jim.” “So am I.” (8D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1,	Dạy: 8.4.1. Listening: “I’m Jim.” “So am I.”: teachers play track 8.9, then ask students to listen and complete the dialogue 8.4.2. Grammar: so, neither + auxiliaries: Teachers teach the use of so, neither + auxiliaries, then ask students to do the exercises in Grammar bank 8D (p.140) 8.4.3. Reading & Vocabulary: similarities: teachers ask students to read the text and do the task 8.4.4. Pronunciation: sounds, sentence stress: Teachers play track 8.10, 8.11 and do the tasks 8.4.5. Speaking: like and dislike: Teachers ask students to work in pairs to ask and answer about their likes and dislikes	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listening: Listen and complete the dialogue - Grammar: Do the exercise on so, neither + auxiliaries - Reading & Vocabulary: Read the text to answer the questions/ Learn new words of the text by doing vocab exercise - Speaking: Work in pairs; take turns to ask and answer the questions about your likes and dislikes <p>Học ở nhà: Do exercises in workbook “I’m Jim.” “So am I.” – Workbook</p>	
Oral test	3,0	G3.1, G3.2, G3.3,		X3
8.5 Practical English : On the phone	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1,	<p>Dạy:</p> <p>Listening: dialogues: 8.5.1. Checking out 8.5.2. Making phone calls 8.5.3. Social English</p> <p>Teachers play track 8.13, 8.14, 8.16; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as checking out, making phone calls, saying goodbye</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn the vocabulary - On the phone – Workbook 	Y
8.6 Writing: giving your opinion	1,0	G4.1, G4.2,	<p>Dạy:</p> <p>Writing: Teachers teach students how to write an article to give your opinion</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: Write an article about your weekend.	
8.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	Dạy: Reading and listening the text “Born to run” Học ở lớp: Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening Học ở nhà: Learn new words, structures from the reading text	Y

5.50. Luật Tài chính

Mã HP: 11473

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Tài chính là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học các kiến thức cơ bản về pháp luật ngân sách và pháp luật thuế, chính sách tài chính công cũng như nội dung pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động tài chính công của Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật Tài chính*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2013). *Hiến pháp*.[2] Quốc hội (2015). *Luật Ngân sách nhà nước*.[3] Quốc hội (2019). *Luật đầu tư công*[4] Nguyễn Văn Tuyên chủ biên (2018). *Giáo trình Luật ngân sách nhà nước*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật ngân sách và thuế Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực tài chính công phát sinh trong đời sống xã hội.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật ngân sách Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực tài chính công phát sinh trong đời sống xã hội.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật thuế Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực tài chính công phát sinh trong đời sống xã hội.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Những vấn đề lí luận về ngân sách nhà nước (NSNN) và pháp luật NSNN 1.1. Những vấn đề lí luận về NSNN 1.2 Tổng quan về luật ngân sách 1.3 Tổ chức hệ thống NSNN 1.4 Chế độ phân cấp quản lí NSNN	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên giới thiệu khái niệm NSNN, cấu trúc NSNN, các nguyên tắc cơ bản của NSNN, phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ngân sách và các nội dung cơ bản của pháp luật NSNN - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích bản chất của NSNN, nội dung và ý nghĩa của từng nguyên tắc của NSNN Học ở nhà: - Sinh viên phân tích ý nghĩa của NSNN với hoạt động của Nhà nước	X1, Y
Chương 2. Pháp luật về quá trình NSNN 2.1 Chế độ lập dự toán NSNN 2.2 Chế độ chấp hành dự toán NSNN 2.3 Chế độ quyết toán NSNN	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng khái quát quá trình lập dự toán NSNN, chấp hành và quyết toán NSNN - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích bản chất của hoạt động lập dự toán NSNN; các nội dung pháp lí cơ bản của quá trình chấp hành dự toán NSNN, các quy định cơ bản về thủ tục quyết toán ngân sách theo Luật NSNN.	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích về tính hiệu quả của hoạt động lập dự toán NSNN ở Việt Nam hiện nay. - Sinh viên phân tích về tính hiệu quả của hoạt động lập dự toán NSNN ở Việt Nam hiện nay. 	
<p>Chương 3. Pháp luật về thu NSNN</p> <p>3.1. Khái niệm và phân loại thu NSNN</p> <p>3.2 Chế độ thu thuế, lệ phí và phí</p> <p>3.3 Chế độ thu ngân sách từ vay nợ, viện trợ và các khoản thu khác</p>	4	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng khái niệm và tiêu chí phân loại các khoản thu NSNN; cấu trúc các khoản thu của NSNN và mối quan hệ giữa các khoản thu NSNN. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các nội dung pháp lý cơ bản của quá trình chấp hành dự toán thu NSNN <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên ôn tập lại kiến thức đã học trên lớp 	X1, Y
<p>Chương 4. Pháp luật về chi NSNN</p> <p>4.1 Khái niệm và phân loại chi NSNN</p> <p>4.2 Chế độ chi thường xuyên</p> <p>4.3 Chế độ chi ngân sách cho đầu tư phát triển</p>	6	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng về chi NSNN và các tiêu chí phân loại chi NSNN, điều kiện chi ngân sách; hai phương thức chi ngân sách (chi theo dự toán và chi theo lệnh chi tiền); các phương thức cấp phát là tạm ứng, thanh toán và ghi thu - ghi chi. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích các nội dung pháp lý cơ bản của quá trình chấp hành dự toán chi NSNN. <p>Học ở nhà:</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên giải thích được về khía cạnh bản chất của thủ tục phê chuẩn NSNN của Quốc hội.	
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi	X1
Chương 5. Pháp luật về quản lý quỹ NSNN 5.1 Khái niệm quỹ NSNN và quản lý quỹ NSNN 5.2. Chức năng nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong quản lý quỹ NSNN	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên giới thiệu về hệ thống kho bạc nhà nước, nội dung của pháp luật về quản lý quỹ NSNN - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên phân tích được địa vị pháp lý của kho bạc Nhà nước trong hoạt động quản lý quỹ NSNN. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích được nội dung thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong quản lý quỹ ngân sách theo Luật NSNN. Học ở nhà: - Sinh viên chứng minh được về tính hiệu quả của việc áp dụng các phương thức kiểm soát chi của kho bạc nhà nước ở Việt Nam theo pháp luật hiện hành.	X2, Y
Chương 6. Những vấn đề lý luận về thuế và pháp luật thuế	6	G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam, nội dung pháp lý về một số loại thuế như thuế XNK, thuế DN, thuế TN cá nhân, Thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế môn bài, thuế tài nguyên Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Sinh viên phân tích được từng đặc điểm của thuế.	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh được thuế với các khoản thu khác của NSNN. Học ở nhà: - Sinh viên phân tích được về việc vận dụng các quyền thu thuế của Việt Nam hiện nay 	
Kiểm tra	1	G1.2, G2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi 	X2

5.51. Môi trường và bảo vệ môi trường

Mã HP: 26101

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kỹ thuật môi trường

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môi trường và bảo vệ môi trường là môn học thuộc khối kiến thức tự chọn, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc và thành phần của môi trường và tài nguyên; bản chất các hiện tượng ô nhiễm, suy thoái môi trường, suy giảm tài nguyên và các giải pháp xử lý, quản lý các sự cố này. Tham gia học phần, người học được thực hành kỹ năng làm việc nhóm để giải thích các vấn đề nóng về môi trường trong thực tế.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Kỹ thuật Môi trường (2023). *Bài giảng Môi trường và bảo vệ môi trường*, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Juha I. Uitto – Jyotsna Puri (2017). *Evaluating Climate Change Action for Sustainable Development*

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014). *99 câu hỏi – đáp về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị

[3] Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được nguyên nhân, tác động của ô nhiễm, suy thoái môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.	
G2	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên để giải quyết vấn đề về môi trường mà giảng viên đặt ra.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Giải thích được các khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.	T2
G1.2	Mô tả được các dạng ô nhiễm môi trường điển hình; áp lực của sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế đối với tài nguyên và môi trường.	TU2
G1.3	Lấy ví dụ về một số quy định pháp lý và giải pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên	T2

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.1	Thiết lập nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm theo thế mạnh của từng thành viên để giải quyết nhiệm vụ được giao trong học phần	TU2
G2.2	Thể hiện kết quả làm việc nhóm bằng một bài báo thuyết trình điện tử có sự đóng góp của các thành viên trong nhóm	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình Điều kiện: - Sinh phải tham dự ít nhất 75% số giờ trên lớp. - $X_i \geq 4$	X1: Điểm đánh giá số 1 (bài trắc nghiệm)	G1.1, G1.2	25
	X2: Điểm đánh giá số 2 (Thuyết trình)	G1.2, G1.3, G2.1, G2.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi kết thúc học phần Thời gian làm bài: 60 phút Hình thức thi: Trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3	50

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0,5X + 0,5Y$

10. Nội dung giảng dạy

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Môi trường và tài nguyên 1.1. Môi trường 1.2. Tài nguyên	4	G1.1	Dạy: - Làm quen với sinh viên, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo; - Giới thiệu mục tiêu và cấu trúc môn học; - Chia các nhóm học tập. - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập; - Thảo luận về vai trò một số loại tài nguyên đối với đời sống và sự phát triển kinh tế. Qua đó, giúp sinh viên nhận thức được vai trò của tài nguyên với cuộc sống, và trách nhiệm của mỗi người trong việc sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. - GV chú ý nhấn mạnh tác động của con người đến môi trường. Học ở lớp: SV nghe giảng, thảo luận và ghi chú các vấn đề trọng tâm. Học ở nhà: - Tìm hiểu thêm về các quá trình hình thành đất, đá và các quá trình vận động của lớp vỏ trái đất;	X1, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về các quy luật vận động của khí quyển; - Tìm hiểu thêm về cấu trúc của sinh quyển. 	
Chương 2. Suy thoái và ô nhiễm môi trường 2.1. Khái niệm suy thoái và ô nhiễm môi trường 2.2. Ô nhiễm môi trường không khí Kiểm tra	10	G1.1, G1.2, G3.1, G3.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Đưa chủ đề, giúp các nhóm thảo luận và kết luận. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm; - Thảo luận phân biệt các khái niệm liên quan: ô nhiễm, suy thoái, sự cố, khủng hoảng môi trường; 	X1, X2, Y
2.3. Ô nhiễm môi trường nước 2.4. Ô nhiễm môi trường đất			<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam; - Sinh viên sử dụng các phần mềm trình chiếu hỗ trợ (ppt, prezi, video...) thuyết trình chủ đề được giao. Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí (giảm thiểu bụi, SO₂, CO₂, CFC...) - Tìm hiểu thêm về các thông số đánh giá chất lượng nước. 	
Chương 3. Bảo vệ môi trường 3.1. Dân số và môi trường 3.2. Môi trường và Phát triển bền vững 3.3. Luật pháp quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường 3.4. Luật và chính sách môi trường ở Việt Nam 3.5. Một số giải pháp kỹ thuật nhằm	11	G1.3, G2.1, G2.2	Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Thảo luận về một số vấn đề liên quan đến buôn bán động vật hoang dã, vai trò của hệ thống đất ngập nước, đa dạng sinh học, phòng chống ô nhiễm và vận chuyển chất thải xuyên biên giới, ... - Giới thiệu nguyên lý và hoàn cảnh áp dụng một số giải pháp kỹ thuật về giảm thiểu ô nhiễm tại nguồn. Học ở lớp: <ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm. - Sinh viên sử dụng các phần mềm trình chiếu hỗ trợ (ppt, prezi, video...) thuyết trình chủ đề được giao. 	X2, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường			Học ở nhà: - Tìm hiểu thêm về các nguyên tắc phát triển bền vững; - Tìm hiểu thêm các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường trên thế giới.	
Chương 4. Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và đại dương 4.1. Khái niệm và chức năng của môi trường biển và đại dương 4.2. Các nguồn gây ô nhiễm biển và đại dương 4.3. Kiểm soát và phòng ngừa ô nhiễm biển	5	G1.1, G1.3	Dạy: - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Đưa chủ đề, giúp các nhóm thảo luận và kết luận. Học ở lớp: - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm; - Thảo luận về các chức năng của biển và đại dương. - Thảo luận về hiện trạng ô nhiễm môi trường biển và đại dương ở Việt Nam; - Giảng dạy về các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa ô nhiễm biển. Học ở nhà: - Tìm hiểu thêm về pháp luật quốc gia về bảo vệ môi trường biển. - Tìm hiểu thêm về những thỏa thuận quốc tế quan trọng về bảo vệ môi trường biển.	Y

5.52. Kỹ năng mềm 1

Mã HP: 29101

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: IMET

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	24 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	06 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kỹ năng mềm 1 là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về khám phá bản thân, quy trình trong giao tiếp, phương pháp thuyết trình hiệu quả, sinh động, lôi cuốn.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Kỹ năng mềm (2023), *Tài liệu học tập*, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Stephen R. Cove (2010). *Bảy thói quen để thành đạt*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.[2] PGS. TS Dương Thị Liễu (2009). *Kỹ năng thuyết trình*, Nhà xuất bản đại học Kinh tế quốc dân.[3] Business Edge (2007). *Hội họp và thuyết trình*, Nhà xuất bản Trẻ.[4] John C. Maxwell (2008). *17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thể hiện được khả năng khám phá thế mạnh của bản thân trong học tập, công việc và cuộc sống.	
G2	Thể hiện được khả năng giao tiếp cơ bản trong các tình huống, khả năng thuyết trình theo chủ đề.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện được các phương pháp đánh giá nhóm tính cách, điểm mạnh, điểm yếu cụ thể của bản thân trong học tập và công việc.	TU3
G2.1	Thể hiện khả năng giao tiếp cơ bản trong các tình huống thường gặp.	TU3
G2.2	Thể hiện khả năng thuyết trình trôi chảy, lôi cuốn, sinh động với các chủ đề liên quan đến công việc, cuộc sống, học tập.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X ₁ : Điểm đánh giá số 1: Kiểm tra trên lớp theo hình thức vấn đáp về cách thức giao tiếp	G2.1	25%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
	X2: Điểm đánh giá số 2: Thực hành Thuyết trình theo chủ đề	G2.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài kiểm tra kết thúc học phần. Thời gian: 60 phút Hình thức: Trắc nghiệm, tự luận	G1.1 G2.1 G2.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Kỹ năng Khám phá bản thân 1.1. Khái niệm, vai trò của thấu hiểu bản thân 1.2. Nhận thức và phát huy thế mạnh của bản thân 1.3. Những yếu tố trở ngại trong quá trình phát triển bản thân	6	G1.1	Dạy: - Làm quen với SV, giới thiệu mục tiêu môn học, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo. - Chia các nhóm học tập.- Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên phân nhỏ lớp thành các nhóm, SV thảo luận về các nhóm tính cách, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Học ở lớp: - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm. - SV tham gia các hoạt động của nhóm. Học ở nhà: SV làm bài trắc nghiệm online về tính cách bản thân.	Y
Chương 2: Kỹ năng giao tiếp 2.1. Tổng quan về giao tiếp, khái niệm, vai trò, phân loại, rào cản, nguyên tắc phong cách trong giao tiếp. 2.2. Phân tích ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Các cách gây ấn tượng tốt trong lần gặp gỡ đầu tiên.	12	G2.1	Dạy: - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập; - Tổ chức các nhóm SV Thảo luận về vai trò của kỹ năng giao tiếp đối với học tập và làm việc. Qua đó, giúp SV nhận thức tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp	X1 Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.3. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: Kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng lắng nghe.</p> <p>2.4. Kiểm tra</p>			<p>Học ở lớp: SV nghe giảng, thảo luận và ghi chú các vấn đề trọng tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV vận dụng lý thuyết để xử lý các tình huống <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về các tình huống về kỹ năng lắng nghe, phong cách giao tiếp SV đã từng gặp và cách giải quyết. 	
<p>Chương 3: Kỹ năng thuyết trình</p> <p>3.1. Tổng quan về thuyết trình; Khái niệm, vai trò, và lịch sử</p> <p>3.2. Phương pháp thuyết trình hiệu quả: mở đầu ấn tượng, thân bài logic, kết thúc thuyết phục</p> <p>3.3. Kiểm tra thực hành kỹ năng thuyết trình</p>	12	G2.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên xây dựng bài thuyết trình mẫu dựa trên đề tài thực tế - Giới thiệu, hướng dẫn SV sử dụng các phần mềm trình chiếu hỗ trợ (ppt, prezi, video...) <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm. - SV áp dụng sử dụng các phần mềm trình chiếu hỗ trợ (ppt, prezi, video...) để thuyết trình chủ đề được giao. <p>Học ở nhà: Tìm hiểu trước các phong cách khi thuyết trình</p>	X2 Y

5.53. Luật Đất đai

Mã HP: 11475

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	41 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	04 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật đất đai là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về chế độ sở hữu, chế độ quản lý đất đai ở Việt Nam. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về địa vị pháp lý của người sử dụng đất, về quản lý và sử dụng các loại đất, trình tự và thủ tục trong quản lý, sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, học phần cung cấp hệ thống kiến thức về thanh tra, giám sát; xử lý các vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật đất đai*. Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Doãn Hồng Nhung, Trần Ngọc Trúc Quỳnh (2021). *Pháp luật về đất nghĩa trang, nghĩa địa và thực tiễn thi hành*, Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.

[2] Vũ Duy Khang (2016). *Các nguyên tắc và các phương pháp áp dụng pháp luật đất đai*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội

[3] Quý Lâm, Kim Phượng (2014). *Luật đất đai - Luật nhà ở và hướng dẫn mới nhất về công tác quản lý đất đai : Có hiệu lực thi hành từ 01-7-2014*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh

[4] Quốc hội (2013). *Luật Đất đai*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định về chế độ sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam; chế độ pháp lý các nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; các quy định về giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định về chế độ sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam	TU4
G1.2	Phân tích chế độ pháp lý các nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp	TU4
G1.3	Phân tích các quy định về giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	15
	X2 – Tự luận	G1.1	15
	X3 – Bài tập nhóm thuyết trình	G1.2, G1.3	20
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Những vấn đề lí luận chung về ngành luật đất đai 1.1. Khái niệm ngành luật đất đai 1.2. Nguồn của luật đất đai 1.3. Các nguyên tắc của ngành luật đất đai 1.4. Quan hệ pháp luật đất đai	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích + Khái niệm ngành luật đất đai + Nguồn của luật đất đai + Các nguyên tắc của ngành luật đất đai + Quan hệ pháp luật đất đai - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên thảo luận nhóm để phân biệt quan hệ đất đai với các quan hệ pháp luật khác; phân biệt tính đặc thù quan hệ đất đai với các quan hệ tài sản khác Học ở nhà: - So sánh các quan điểm học thuyết về luật đất đai.	X1, Y
Chương 2. Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai 2.1. Cơ sở của việc xây dựng chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta 2.2. Khái niệm, đặc điểm của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai 2.3. Nội dung của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai	5	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc xây dựng chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; những sửa đổi, bổ sung của Luật đất đai về sở hữu toàn dân về đất đai; so sánh hình thức sở hữu toàn dân về đất đai với các hình thức sở hữu đất đai khác và phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi hình thức sở hữu đất đai này. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên liên hệ sự cần thiết khách quan phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện chế độ sở hữu toàn dân về đất đai trong điều kiện nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích sự tác động và ảnh hưởng của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai tới chế độ quản lý và sử dụng đất <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên so sánh chế độ sở hữu đất đai ở nước ta với chế độ sở hữu đất đai của một số nước. 	
<p>Chương 3. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất</p> <p>3.1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>3.2. Giao đất, cho thuê đất</p> <p>3.3. Thu hồi đất</p>	7	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích: + vai trò của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. + sự thay đổi cơ bản của Luật Đất đai về quy hoạch kế hoạch sử dụng đất. + các nguyên tắc, căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. + nội dung các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất + các căn cứ giao đất, cho thuê đất. + các hình thức giao đất, cho thuê đất + thẩm quyền giao đất, cho thuê đất + các trường hợp nhà nước thu hồi đất + các căn cứ và nguyên tắc thu hồi đất + các điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để phân biệt quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất; phân biệt giữa giao đất và thuê đất. <p>Học ở nhà:</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên phân tích được mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch ngành.	
Kiểm tra	1	G1.1	Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận	X1
Chương 4. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai 4.1. Đăng ký đất đai 4.2. Cấp giấy chứng nhận 4.3. Hệ thống thông tin về đất đai và cơ sở dữ liệu về đất đai	3	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích: + mục đích, ý nghĩa của hoạt động đăng ký đất đai. + sự thay đổi của Luật Đất đai về cách thức cấp giấy chứng nhận. + sự thay đổi của Luật Đất đai về điều kiện cấp giấy chứng nhận và cách thức xác định diện tích đất ở trong trường hợp đất ở có vườn ao khi cấp giấy chứng nhận. + các nguyên tắc thẩm định và cấp giấy chứng nhận - Giảng viên phân tích mối quan hệ giữa đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận. - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên tìm hiểu bài Học ở lớp: - Sinh viên phân tích mục đích, ý nghĩa của hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai. Học ở nhà: - Sinh viên phân tích hoạt động quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai.	X2, Y
Chương 5. Giá đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai 5.1. Giá đất 5.2. Các nghĩa vụ tài chính về đất đai	5	G1.1	Dạy: - Giảng viên phân tích: + nguyên tắc xác định giá đất. + vai trò của tổ chức tư vấn giá đất - Giảng viên phân biệt mục đích của việc xác định bảng giá đất và giá đất cụ thể. - Giảng viên phân loại phân loại các nghĩa vụ tài chính khác nhau áp dụng đối với người sử dụng đất. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân biệt sự khác nhau giữa hai loại lệ phí: Lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích những tồn tại và bất cập của chính sách tài chính về đất đai hiện hành <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích bản chất quy định Nhà nước điều tiết phân giá trị tăng thêm từ đất mà không do đầu tư của người sử dụng đất mang lại. 	
<p>Chương 6. Địa vị pháp lý của người sử dụng đất</p> <p>6.1. Một số vấn đề chung về địa vị pháp lý của người sử dụng đất</p> <p>6.2. Các quyền cụ thể của người sử dụng đất</p>	6	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích ý nghĩa của việc phân loại chủ thể sử dụng đất; sự khác nhau về quyền của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thuê trả tiền một lần với đất thuê trả tiền hàng năm; điểm khác nhau về quyền của các tổ chức được giao đất không thu tiền sử dụng đất với giao đất có thu tiền; điểm mới của Luật Đất đai 2013 về quyền của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam; tích quyền của người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích về thời điểm thực hiện quyền của người sử dụng đất. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích quyền của người sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu chế xuất. 	X2, Y
Kiểm tra	1	G1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên làm bài kiểm tra 	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 7. Chế độ pháp lí các loại đất</p> <p>7.1. Chế độ pháp lí nhóm đất nông nghiệp</p> <p>7.2. Chế độ pháp lí nhóm đất phi nông nghiệp</p>	7	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích căn cứ, mục đích ý nghĩa của việc phân loại đất theo pháp luật đất đai hiện hành. - Giảng viên phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + mục đích, ý nghĩa của việc quy định thời hạn sử dụng đất nông nghiệp. + cơ sở của việc quy định hạn mức đất nông nghiệp. + những đặc trưng trong quản lý và sử dụng các loại đất nông nghiệp + những đặc trưng trong các quy định về quản lý và sử dụng các loại đất ở. + những đặc trưng trong các quy định về quản lý và sử dụng đất an ninh, quốc phòng + những đặc trưng trong các quy định về quản lý và sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu chế xuất - Giảng viên giao bài tập nhóm và hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập nhóm - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích những hạn chế trong các quy định về quản lý và sử dụng nhóm đất nông nghiệp. - Sinh viên thảo luận nhóm để phân tích những hạn chế trong các quy định về quản lý và sử dụng nhóm đất phi nông nghiệp. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích những đặc trưng trong các quy định về quản lý và sử dụng các loại đất phi nông nghiệp khác 	X3, Y
<p>Chương 8. Những vấn đề pháp lí về giám sát, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm</p>	5	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích vai trò của Nhà nước, của công dân và của hệ thống theo dõi và đánh giá 	X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>trong lĩnh vực đất đai</p> <p>8.1. Những vấn đề pháp lý về giám sát quản lý và sử dụng đất đai</p> <p>8.2. Những vấn đề pháp lý về thanh tra chuyên ngành đất đai</p> <p>8.3. Những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp đất đai</p> <p>8.4. Những vấn đề pháp lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai</p> <p>8.5. Những vấn đề pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật về đất đai</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích mục đích và ý nghĩa của thanh tra chuyên ngành đất đai. - Giảng viên phân tích mục đích, ý nghĩa của hoạt động hòa giải tranh chấp đất đai. - Giảng viên phân tích quy trình, thủ tục thực hiện khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thảo luận nhóm để: + Phân biệt được giám sát trong lĩnh vực đất đai và giám sát trong các lĩnh vực khác. + Phân biệt thanh tra Nhà nước và thanh tra chuyên ngành đất đai + Phân biệt căn cứ để phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa TAND và UBND. + Phân biệt thẩm quyền giải quyết tranh chấp với thẩm quyền giải quyết khiếu nại về đất đai. + So sánh được các dạng khiếu nại, khiếu kiện và tố cáo phổ biến, điển hình trong lĩnh vực đất đai. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân biệt được giữa vi phạm pháp luật đất đai với tội phạm. - Sinh viên chỉ ra sự khác nhau trong các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật đất đai giữa người quản lý đất đai với người sử dụng đất 	
Kiểm tra	2	G1.2, G1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thuyết trình bài tập nhóm - Giảng viên đánh giá bài tập nhóm 	X3

5.54. Luật Ngân hàng

Mã HP: 11476

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật ngân hàng là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng và quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật Ngân hàng*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Quý Long, Kim Thư sưu tầm (2011). *Tuyển tập hệ thống các chỉ đạo thực hiện Luật Ngân hàng nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng hướng dẫn giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng*, Nhà xuất bản Tài chính.

[2] Brett King, Nguyễn Phương Lan dịch (2014). *Bank 3.0: Tương lai của ngân hàng trong kỷ nguyên số*, Nhà xuất bản Kinh tế quốc dân

[3] Quốc hội (2017). *Luật Các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi năm 2017*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật ngân hàng Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực ngân hàng phát sinh trong đời sống xã hội.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật ngân hàng Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực ngân hàng về địa vị pháp lý của chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng, nội dung chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật ngân hàng Việt Nam để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực ngân hàng về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Nội dung dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Những vấn đề lí luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng 1.1. Những vấn đề lí luận về ngân hàng 1.2. Những vấn đề lí luận về luật ngân hàng	6	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên giới thiệu về hoạt động ngân hàng, hệ thống ngân hàng theo quy định hiện hành. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học - Sinh viên thảo luận để giải thích được bản chất hoạt động ngân hàng, qua đó phân biệt được hoạt động ngân hàng với những hoạt động kinh doanh khác. Học ở nhà: - Sinh viên so sánh được mô hình hệ thống ngân hàng Việt Nam trước và sau đổi mới, nêu được quan điểm cá nhân về xu hướng phát triển của luật ngân hàng.	X1, Y
Chương 2. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước 2.1. Vị trí pháp lí và chức năng của Ngân hàng Nhà nước 2.2. Tổ chức, quản trị và điều hành Ngân hàng Nhà nước 2.3. Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước	8	G1.1	Dạy: - Giảng viên khái quát chung những vấn đề pháp lí về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận Học ở lớp: - Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Sinh viên xây dựng sơ đồ mô tả hệ thống tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Nội dung dạy và học	Bài đánh giá
			<p>- Sinh viên thảo luận nhóm để mô tả các hoạt động cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; phân tích cơ sở của việc quy định vị trí pháp lí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên chỉ ra được sự tương đồng và khác biệt về vị trí pháp lí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam so với một số quốc gia trên thế giới.</p>	
<p>Chương 3. Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng</p> <p>3.1. Thành lập, tổ chức, quản trị và điều hành</p> <p>3.2. Hoạt động của các chủ thể kinh doanh ngân hàng</p> <p>3.3. Kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh ngân hàng</p>	9	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng địa vị pháp lí của tổ chức tín dụng.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống, đặt câu hỏi thảo luận</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để:</p> <p>+ Phân tích được những cơ sở để pháp luật quy định về các điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức tín dụng.</p> <p>+ Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động huy động vốn và hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng.</p> <p>+ Áp dụng các quy định pháp luật liên quan vào tình huống thực tế/giả định.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Xác định được những lí do cơ bản để pháp luật điều chỉnh riêng địa vị pháp lí của tổ chức tín dụng.</p> <p>- Phân tích về cách thức phân loại tổ chức tín dụng là ngân hàng và phi ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	X1, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	Giảng viên giao câu hỏi tự luận cho sinh viên	X1
<p>Chương 4. Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng</p>	9	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên giải thích bản chất pháp lí của quan hệ nhận tiền gửi; phân tích sự</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Nội dung dạy và học	Bài đánh giá
<p>4.1. Pháp luật về nhận tiền gửi</p> <p>4.2. Pháp luật về vay vốn ngân hàng trung ương</p> <p>4.3. Pháp luật về vay vốn các tổ chức tín dụng khác</p>			<p>khác biệt giữa các loại tiền gửi theo quy định pháp luật.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để:</p> <p>+ Phân tích được sự khác biệt về quyền nhận tiền gửi giữa các tổ chức tín dụng.</p> <p>+ Phân tích được những ưu, nhược điểm của việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác.</p> <p>+ Phân tích được những điểm khác nhau giữa các hình thức vay vốn từ ngân hàng trung ương.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Áp dụng được pháp luật về hoạt động huy động vốn trong các trường hợp cơ bản và tình huống thực tiễn.</p>	
<p>Chương 5. Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng</p> <p>5.1. Pháp luật về cho vay</p> <p>5.2. Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá</p> <p>5.3. Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng</p> <p>5.4. Pháp luật về cho thuê tài chính</p> <p>5.5. Pháp luật về bao thanh toán</p> <p>5.6. Pháp luật về dịch vụ thanh toán</p> <p>5.7. Pháp luật về hoạt động ngoại hối</p>	10	G1.1, G1.2	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng về</p> <p>+ Bản chất pháp lí, nội dung của hợp đồng tín dụng.</p> <p>+ Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng theo quy định hiện hành.</p> <p>+ Các loại hợp đồng cho vay thông dụng</p> <p>Các loại hình bảo lãnh ngân hàng Pháp luật về bao thanh toán.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và đặt câu hỏi thảo luận</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên tham gia phát biểu và xây dựng bài học</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để:</p> <p>+ Phân tích được nội dung các điều khoản của hợp đồng tín dụng.</p> <p>+ Phân tích được ý nghĩa pháp lí của việc quy định quyền và nghĩa vụ của các</p>	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Nội dung dạy và học	Bài đánh giá
			<p>chủ thể tham gia quan hệ chiết khấu giấy tờ có giá.</p> <p>+ Phân tích được ý nghĩa pháp lí của việc quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ chiết khấu giấy tờ có giá.</p> <p>+ Phân tích được bản chất của hợp đồng cho thuê tài chính và những dấu hiệu đặc thù của hợp đồng này.</p> <p>+ Phân tích được bản chất của hợp đồng bao thanh toán và ý nghĩa của việc xác định bản chất của loại hợp đồng này.</p> <p>- Giảng viên tổ chức làm việc nhóm và giao tình huống, đặt câu hỏi thảo luận</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên phân tích xu hướng ảnh hưởng của thương mại điện tử đối với sự phát triển của các hoạt động tính dụng</p> <p>- Sinh viên thảo luận nhóm để áp dụng được quy định pháp luật về hoạt động cấp tính dụng trong các trường hợp cơ bản và tình huống thực tế.</p>	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra Sinh viên trả lời câu hỏi	X2

5.55. Quản trị doanh nghiệp

Mã HP: 28215

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Quản trị Kinh doanh

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	35 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	08 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Quản trị doanh nghiệp là học phần áp dụng những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp: các loại hình doanh nghiệp; các giai đoạn phát triển của quản trị doanh nghiệp; các chức năng cơ bản của nhà quản lý trong doanh nghiệp; nghiệp vụ quản lý nhân sự; nghiệp vụ quản lý chi phí và kết quả; đánh giá hiệu quả kinh doanh.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] PGS.TS Ngô Kim Thanh (2013). *Giáo trình quản trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS Lê Văn Tâm (2000). *Quản trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Nguyễn Hải Sản (1996). *Quản trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Thống kê.

[3] Hoàng Minh Đường (2005) *Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại*, Tập 1 &2, Nhà xuất bản Lao Động – Xã Hội

[4] Quốc hội (2020). *Luật doanh nghiệp*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Áp dụng các kiến thức về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân loại được các kiến thức nền tảng, cốt lõi về quản trị doanh nghiệp: khái niệm quản trị, tổ chức, quản trị doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, các lĩnh vực quản trị, phương pháp, tổ chức, phong cách lãnh đạo cơ bản của giám đốc doanh nghiệp trên cơ sở các chức năng quản trị	T3
G1.2	Áp dụng chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, quản trị chi phí kết quả và kiểm soát vào doanh nghiệp.	T3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X: Trung bình bài kiểm tra giữa kỳ (X1; X2)	G1.1 – G1.2	50%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1 - G1.2	50%

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X1 + 0.5Y$

Trong đó: $X = 0,5X1 + 0,5 X2$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
Chương 1. Tổng quan về quản trị doanh nghiệp 1.1. Các quan điểm về doanh nghiệp 1.2. Phân loại doanh nghiệp 1.3. Các giai đoạn phát triển của khoa học quản trị doanh nghiệp	6	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
Chương 2. Các chức năng và lĩnh vực của quản trị doanh nghiệp 2.1. Quản trị các hoạt động của doanh nghiệp 2.2. Các lĩnh vực quản trị 2.3. Các chức năng quản trị 2.4. Mối quan hệ giữa phân loại theo chức năng và phân loại theo lĩnh vực Kiểm tra giữa kỳ	7	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y X1
Chương 3. Hoạch định chương trình quản trị 3.1. Hoạch định mục tiêu doanh nghiệp 3.2. Các loại kế hoạch doanh nghiệp 3.3. Dự thảo chiến lược kinh doanh	4	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
Chương 4. Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp 4.1. Cơ chế quản trị doanh nghiệp 4.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị 4.3. Các kiểu cơ cấu tổ chức 4.4 Chế độ một thủ trưởng	5	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
Chương 5. Giám đốc điều hành doanh nghiệp 5.1. Khái niệm 5.2. Vai trò 5.3. Đặc điểm 5.4. Phương pháp lãnh đạo 5.5 Phong cách lãnh đạo 5.6 Tiêu chuẩn của giám đốc doanh nghiệp Kiểm tra giữa kỳ	7	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y X2
Chương 6. Quản trị chi phí và kết quả 6.1. Các khái niệm 6.2. Quản trị chi phí và kết quả theo phương thức phân bổ truyền thống 6.3. Quản trị chi phí và kết quả theo phương thức mức lãi thô	6	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
Chương 7. Công tác kiểm soát trong doanh nghiệp 7.1 Khái niệm và mục đích 7.2. Trình tự và nội dung 7.3. Hình thức và phương pháp 7.4.Điều kiện kiểm soát	5	G1.1; G1.2	Dạy: Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. Học ở lớp: Theo dõi nội dung giáo viên trình bày Học ở nhà: Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y

5.56. Luật Hôn nhân và gia đình

Mã HP: 11467

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật Hôn nhân và Gia đình là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức về: các khái niệm liên quan; quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình; các nguyên tắc cơ bản; kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; li hôn; quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Luật Hôn nhân và Gia đình*. Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Cừ chủ biên (2017). *Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.[2] Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình*[3] Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự Việt Nam*[4] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam thuộc các ngành luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam làm cơ sở tiến hành các hoạt động tố tụng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến hôn nhân và gia đình	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X	X1 – Tự luận	G1.1	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	X2 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ Việt Nam 1.1 Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật HNGĐ Việt Nam 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Việt Nam	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ; đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời Học ở lớp: - Sinh viên phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quan hệ pháp luật HNGĐ và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1, Y
Chương 2: Quan hệ pháp luật HNGĐ 2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật HNGĐ 2.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật HNGĐ 2.3. Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt, quan hệ pháp luật HNGĐ	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ; đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời Học ở lớp: - Sinh viên phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Kết hôn và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1, Y
Chương 3: Kết hôn 3.1. Các điều kiện kết hôn 3.2. Đăng ký kết hôn	2	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ; đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở lớp: - Sinh viên phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về các trường hợp kết hôn trái pháp luật và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 4: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật 4.1. Huỷ việc kết hôn trái pháp luật 4.2. Đường lối xử lí các trường hợp vi phạm pháp luật khác về kết hôn	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ; ; đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ và chồng và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1,Y
Chương 5. Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ và chồng 5.1. Khái niệm 5.2. Nội dung quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Chế độ tài sản của vợ chồng và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1,Y
Chương 6. Chế độ tài sản của vợ chồng 6.1. Khái niệm chế độ tài sản của vợ chồng 6.2. Chế độ tài sản theo thoả thuận	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp:	X1,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6.3. Chế độ tài sản theo luật định			- SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Chấm dứt hôn nhân và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 7. Chấm dứt hôn nhân 7.1. Chấm dứt hôn nhân do li hôn 7.2. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1,Y
Kiểm tra	1	G1.1	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời các câu hỏi	X1
Chương 8: Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng 8.1. Chia tài sản của vợ chồng trong thời kì hôn nhân 8.2. Chia tài sản của vợ chồng khi li hôn 8.3. Chia tài sản của vợ chồng khi một bên vợ, chồng chết	2	G1.1 G1.2	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X2,Y
Chương 9: Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ 9.1. Xác định cha, mẹ, con trong trường hợp	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp:	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>sinh con tự nhiên</p> <p>9.2. Xác định cha mẹ cho con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản</p> <p>9.3. Thủ tục xác định cha, mẹ, con</p>			<p>- SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện nuôi con nuôi và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p>	
<p>Chương 10: Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện nuôi con nuôi</p> <p>10.1. Điều kiện để việc nuôi con nuôi hợp pháp</p> <p>10.2. Hệ quả pháp lí của việc nuôi con nuôi</p> <p>10.3. Chấm dứt việc nuôi con nuôi</p>	2	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác của gia đình và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p>	X2,Y
<p>Chương 11: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác của gia đình</p> <p>11.1. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con</p> <p>11.2. Quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình</p>	2	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Cấp dưỡng và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p>	X2,Y
<p>Chương 12. Cấp dưỡng</p> <p>12.1. Khái niệm cấp dưỡng và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng</p> <p>12.2. Điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng</p>	2	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ</p> <p>Học ở lớp:</p>	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
12.3. Mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng 12.4. Các trường hợp cấp dưỡng			- SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Chương 13: Quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài 13.1. Khái niệm, nguyên tắc áp dụng luật và thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài 13.2. Một số quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X2,Y
Chương 14: Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài 14.1. Điều kiện đối với người nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài 14.2. Thủ tục, trình tự đăng kí	2	G1.1	Dạy: - GV thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Việt Nam và các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Học ở lớp: - SV phân tích kiến thức nội dung trên lớp thông qua giờ tay phát biểu. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ và chồng và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X2,Y
Kiểm tra	1	G1.1 G1.2	Giảng viên giao câu hỏi tự luận Sinh viên trả lời các câu hỏi	X2

5.57. Tập quán thương mại quốc tế

Mã HP: 11420

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Tập quán thương mại quốc tế là một môn học tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về: Lý luận chung về tập quán thương mại quốc tế và mối quan hệ giữa tập quán thương mại quốc tế và các nguồn pháp luật khác; giới thiệu một số tập quán thương mại quốc tế quan trọng và thông dụng như Incoterms 2010, UCP 600...

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải, *Tài liệu học tập Tập quán thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Trọng Thùy (2015). *Bình luận UCP: Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ (Ấn phẩm số xuất bản 600, Phòng thương mại quốc tế Paris)*, Nhà xuất bản Tài chính,[2] ICC (2010). *Incoterm 2010*[3] International Institute for the Unification of Private Law (2016). *Unidroit principles of international commercial contract - Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Lựa chọn tập quán thương mại quốc tế phù hợp để giải quyết một vấn đề pháp lý trong lĩnh vực thương mại quốc tế và hàng hải.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa tập quán quốc tế và các nguồn luật khác của thương mại quốc tế	TU4
G1.2	Phân biệt các bộ quy tắc Incoterms 2010, PICC của UNIDROIT 2004 và UCP 600	TU4
G1.3	Lựa chọn điều khoản FOB, CIF, CFR, FAS phù hợp để giải quyết vấn đề pháp lý trong vận tải biển và vận tải thủy nội địa	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ
	X2 – Tự luận	G1.3	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Tổng quan về thương mại quốc tế và tập quán thương mại quốc tế</p> <p>1.1. Thương mại quốc tế</p> <p>1.2. Tập quán thương mại quốc tế</p>	8	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các kiến thức tổng quan về thương mại quốc tế và tập quán thương mại quốc tế. - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm và giao câu hỏi về: <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ thực tế và phân tích hạn chế của các thuyết cổ điển về thương mại quốc tế. + So sánh Tập quán thương mại quốc tế và Điều ước quốc tế <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên trả lời các câu hỏi được giao. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích ưu, nhược điểm của các lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế, mối quan hệ giữa các nguồn luật. 	X1
<p>Chương 2. Giới thiệu một số tập quán thương mại quốc tế quan trọng</p> <p>2.1. Điều khoản thương mại quốc tế Incoterms 2010</p> <p>2.2. Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế PICC của UNIDROIT 2004</p> <p>2.3. Bộ quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ UCP 600</p>	9	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các kiến thức tổng quan về Incoterms 2010, PICC, UCP 600 - Giảng viên đặt câu hỏi về: <ul style="list-style-type: none"> + Phân biệt “nơi chỉ định” trong các điều khoản + Chỉ ra điểm khác biệt giữa điều khoản nhóm C và điều khoản các nhóm còn lại + Phân tích điều 1.1 và 1.2 PICC + Giải thích sơ đồ thanh toán bằng tín dụng thư L/C - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các điều khoản Incoterms 2000 đã được 	X1

			<p>Incoterms 2010 thay thế, bổ sung; giao kết hợp đồng và hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế PICC, điều khoản về chứng từ vận tải (Điều 19-22 UCP 600)</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi được giao. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích các quy định của Incoterms, PICC và UCP 600 để trả lời các câu hỏi định hướng nghiên cứu 	
Kiểm tra	1	G1.1 G1.2	<p>Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi</p>	X1
<p>Chương 3. Tìm hiểu một số điều khoản dùng cho vận tải biển và vận tải thủy nội địa trong Incoterms 2010</p> <p>3.1. Điều khoản FOB</p> <p>3.2. Điều khoản CIF</p> <p>3.3. Điều khoản CFR</p> <p>3.4. Điều khoản FAS</p>	11	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích hướng dẫn sử dụng của điều khoản FOB, CIF, FAS & khuyến nghị - Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm và giao tình huống, câu hỏi cho sinh viên. - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu cho sinh viên về phân biệt các điều khoản. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên lựa chọn điều khoản áp dụng và phân tích trách nhiệm của các bên theo từng điều khoản. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua trả lời câu hỏi định hướng được giao, sinh viên so sánh hướng dẫn sử dụng và trách nhiệm hai bên theo điều khoản FOB và CIF; CFR và CIF; FOB và FAS 	X2
Kiểm tra	1	G1.3	<p>Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi</p>	X2

5.58. Chính sách về biển và đại dương

Mã HP: 11428

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Chính sách biển và đại dương là học phần tự chọn thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức cơ bản về biển và đại dương; chính sách biển và đại dương ở Việt Nam; cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện chính sách, chiến lược biển và đại dương và tuyên bố chung của Việt Nam và một số nước trong khu vực về chính sách biển và đại dương.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Mạnh Cường chủ biên (2020). *Giáo trình Chính sách về biển và đại dương*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Quý, Nguyễn Minh Ngọc chủ biên (2013). *Biển Đông: Địa chính trị, lợi ích, chính sách và hành động của các bên liên quan*, Nhà xuất bản Thế giới

[2] Mark Zacharias (2014). *Marine Policy: An Introduction to Governance and International Law of the Oceans (Earthscan Oceans)*, London: Routledge.

[3] Scientific and Cultural Organization (UNESCO) - Salvatore Aricor. France (edit) (2017). *Ocean Sustainability in the 21st Century*, Cambridge University Press, UNESCO Publishing

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích được các vấn đề cơ bản về biển và đại dương và các vấn đề liên quan đến chính sách và thực tiễn thực hiện chính sách về biển và đại dương của Việt Nam.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các vấn đề cơ bản về biển và đại dương và chính sách về biển và đại dương của Việt Nam để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	TU4
G1.2	Phân tích cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện chính sách, chiến lược biển và đại dương và tuyên bố chung của Việt Nam và một số nước trong khu vực về chính sách biển và đại dương để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1	25
	X2 – Tự luận	G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Những hiểu biết cơ bản về biển và đại dương 1.1.Đại dương thế giới 1.2.Biển	4	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng các đặc điểm của đại dương, biển, eo biển và vịnh - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về địa hình đáy đại dương - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về các vịnh trên thế giới Học ở lớp: Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích, đánh giá và nhận xét về địa hình đáy đại dương. Học ở nhà: Trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên, sinh viên lấy ví dụ về các vịnh trên thế giới.	X1, Y
Chương 2. Chính sách biển và đại dương của Việt Nam 2.1.Một số vấn đề về biển của Việt Nam 2.2.Chính sách và chiến lược của Việt Nam đối với biển, đại dương 2.3.Chính sách và chiến lược trong bảo vệ môi trường và sinh thái biển, đảo Việt Nam 2.4.Chính sách biển và đại dương phát triển theo định hướng “Kinh tế xanh lam”	9	G1.1	Dạy: -Giảng viên phân tích chính sách biển đối với kinh tế, chính trị - xã hội trên và trên phương diện pháp lý – chính trị, các đặc thù của UNCITRAL -Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: Phân tích chính sách phát triển kinh tế biển; Thực trạng môi trường và sinh thái biển đảo; Các mục tiêu và giải pháp bảo vệ môi trường và sinh thái bền vững biển đảo Việt Nam +Chính sách “Kinh tế xanh lam” - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về vị trí địa kinh tế - chính trị của biển Việt Nam Học ở lớp:	X1, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.5.Chính sách biển của Việt Nam tại một số khu vực, lĩnh vực cụ thể			Sinh viên trình bày các vấn đề được giảng viên giao thảo luận Học ở nhà: Trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên, sinh viên phân tích vị trí địa kinh tế - chính trị của biển Việt Nam.	
Kiểm tra	1	G1.1	Giảng viên giao các các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X1
Chương 3. Cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện chính sách, chiến lược biển và đại dương 3.1.Công ước Luật Biển 1982 3.2.Luật Biển Việt Nam – cơ sở pháp lý tạo đà cho phát triển	4	G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng các đặc thù của UNCLOS 1982; nội dung phát triển kinh tế biển trong các biển. - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về nội dung phát triển kinh tế trong các bộ luật - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về phạm vi áp dụng của UNCLOS 1982 Học ở lớp: Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích quy định pháp luật để làm cơ sở đánh giá nội dung phát triển kinh tế trong các bộ luật. Học ở nhà: Trên cơ sở câu hỏi định hướng được giao, sinh viên tự nghiên cứu và nêu nhận xét về phạm vi áp dụng của UNCLOS 1982.	X2, Y
Chương 4. Tuyên bố chung của Việt Nam và một số nước trong khu vực về chính sách biển và đại dương 4.1.Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc 4.2.Hiệp định hợp tác nghề các ở Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc	11	G1.2	Dạy: -Giảng viên thuyết giảng nguyên tắc vận hành, đặc thù và đánh giá nhận xét về Hiệp định nghề cá vịnh Bắc bộ, các hiệp định giữa Việt Nam và Trung Quốc, Campuchia, Philippines Malaysia. -Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm thảo luận về: +Ý nghĩa của các điều ước quốc tế đang nghiên cứu. +Bối cảnh, tình hình và kết quả đàm phán giữa Việt Nam và Thái Lan về phân định ranh giới trên biển.	X2, Y

Nội dung giảng dạy	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>4.3.Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia</p> <p>4.4.Hiệp định phân định thềm lục địa Việt Nam – Indonesia</p> <p>4.5.Phân định biển giữa Việt Nam và Philippines</p> <p>4.6.Phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia</p> <p>4.7.Phân định ranh giới trên biển giữa Việt Nam và Thái Lan</p>			<p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về điều ước quốc tế về chính sách biển của Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực.</p> <p>Học ở lớp: Sinh viên trình bày các vấn đề được giảng viên giao thảo luận.</p> <p>Học ở nhà: Trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên, sinh viên trình bày tóm tắt nội dung Hiệp định nghề cá vịnh Bắc bộ, các hiệp định giữa Việt Nam và Trung Quốc, Campuchia, Philippines, Malaysia.</p>	
Kiểm tra	1	G1.2	Giảng viên giao các câu hỏi tự luận cho sinh viên.	X2

5.59. Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển**Mã HP: 11441****1. Số tín chỉ:** 2 TC**BTL** **ĐAMH** **2. Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Luật Hàng hải**3. Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	27 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	03 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không**5. Mô tả nội dung học phần:**

Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển là học phần tự chọn cho sinh viên chuyên ngành Luật Hàng hải.

Học phần cung cấp cho người học những những hiểu biết chung về các công ước quốc tế điều chỉnh trực tiếp hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, tạo nền tảng kiến thức pháp lý chuyên ngành, đặc biệt là kiến thức liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Học phần giới thiệu các các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển như: Công ước Brussels 1924, Quy tắc Hage-Visby, Công ước Hamburg 1978, Công ước Rotterdam 2009 và một số các công ước quốc tế liên quan khác; Hệ thống hóa các qui định về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên bên trong công tác vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; các chứng từ vận tải cũng như những vấn đề về khiếu nại liên quan.

Người học cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu, cập nhật thêm thông tin ngoài những giờ học, các nguồn tài liệu phiên bản gốc bằng tiếng Anh.

6. Nguồn học liệu:**6.1. Giáo trình**

[1] Nguyễn Kim Phương chủ biên (2020). *Giáo trình pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] United Nations (1924). *Công ước Brussel 1924: Công ước quốc tế để thống nhất một số quy tắc vận đơn đường biển*

[2] United Nations (1978). *Công ước Hamburg 1978: Công ước của Liên Hợp Quốc về chuyên chở hàng hóa bằng đường biển*

[3] United Nations (2009). *United Nations Convention on Contracts for the International Carriage of Goods Wholly or Partly by Sea*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định trong một số điều ước quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích quá trình hình thành, phát triển, phạm vi áp dụng của các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	TU4
G1.2	Phân tích quyền và trách nhiệm của người vận chuyển, người gửi hàng, vai trò của chứng từ vận tải, chế định về thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp trong các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	TU4
G1.3	So sánh các quy định về vận tải biển trong pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1; G1.2	15%
	X2 – Bài tập nhóm	G1.2; G1.3	35%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 – Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Chương 1. Giới thiệu các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <p>1.1. Vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế</p> <p>1.2. Quá trình hình thành và phát triển các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <p>1.3. Tình hình phê chuẩn, gia nhập các công ước quốc tế về vận tải biển trên thế giới</p> <p>1.4. Tình hình tham gia công ước/điều ước quốc tế về vận tải biển của Việt Nam</p>	3	G1.1	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế, sự ra đời, phát triển của các quy định trong pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về sự phát triển của pháp luật quốc tế và mức độ hoàn thiện, tiến bộ của pháp luật Việt Nam liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về vấn đề gia nhập các Công ước quốc tế về vận tải biển của Việt Nam <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên liên hệ sự phát 	X1,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			triển các quy định trong pháp luật quốc tế với sự hoàn thiện, phát triển của pháp luật Việt Nam Học ở nhà: - Sinh viên liên hệ với vấn đề gia nhập các Công ước quốc tế về vận tải biển của Việt Nam	
Chương 2. Công ước quốc tế để thống nhất một số quy tắc về vận đơn đường biển – Công ước Brussel 1924 2.1. Quy định chung 2.2. Trách nhiệm của người vận chuyển 2.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng 2.4. Chứng từ vận tải 2.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp 2.6. Quy tắc Hague - Visby	7	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các quy định của công ước Brussel 1924, quy tắc Hague, quy tắc Hague – Visby và đặt câu hỏi, tình huống cho sinh viên - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về vai trò của công ước Brussel 1924 đối với sự phát triển của pháp luật về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển Học trên lớp: - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên so sánh Quy tắc Hague – Visby với quy tắc Hague, phân tích căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống được giao. Học ở nhà: - Sinh viên phân tích vai trò của công ước Brussel 1924 với sự phát triển của pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển.	X1,Y
Chương 3. Công ước của liên hợp quốc về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển – Công ước Hamburg 1978 3.1. Quy định chung 3.2. Trách nhiệm của người vận chuyển 3.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng 3.4. Chứng từ vận tải 3.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp	7	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các quy định của Công ước Hamburg 1978 và giao câu hỏi, tình huống cho sinh viên - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về vai trò của công ước Hamburg 1978 đối với sự phát triển của pháp luật về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển Học trên lớp: - Thông qua làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm, sinh viên phân tích	X1,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<p>các căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống, trả lời câu hỏi</p> <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích vai trò của công ước Hamburge 1978 với sự phát triển của pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển. 	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao bài kiểm tra cho sinh viên - Sinh viên làm bài kiểm tra 	X1
<p>Chương 4. Công ước của liên hợp quốc về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế một phần hoặc toàn bộ bằng đường biển – Công ước Rotterdam 2009</p> <p>4.1. Quy định chung</p> <p>4.2. Trách nhiệm của người vận chuyển</p> <p>4.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng</p> <p>4.4. Chứng từ vận tải</p> <p>4.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp</p>	8	G1.2	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích quy định của Công ước Rotterdam 2009 và giao câu hỏi, tình huống cho sinh viên - Giảng viên giao bài tập nhóm và hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về vai trò của công ước Rotterdam 2009 đối với sự phát triển của pháp luật về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên so sánh quy tắc Rotterdam với các quy tắc còn lại về trách nhiệm của người vận chuyển và người gửi hàng <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích vai trò của công ước Rotterdam 2009 với sự phát triển của pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển. - Sinh viên làm việc nhóm giải quyết đề tài bài tập được giao 	X2, Y
<p>Chương 5. Pháp luật về vận tải biển ở Việt Nam</p> <p>5.1. Hệ thống pháp luật điều chỉnh vận tải biển tại Việt Nam</p>	4	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về trách nhiệm của người vận chuyển đường biển, 	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>5.2. Khái niệm người vận chuyển và hợp đồng vận tải đa phương thức</p> <p>5.3. Trách nhiệm của người vận chuyển đường biển theo qui định của pháp luật Việt Nam</p>			<p>giao câu hỏi và tình huống cho sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao câu hỏi định hướng nghiên cứu về sự phát triển và hội nhập của pháp luật Việt Nam trong thương mại vận tải biển - Giảng viên giao bài tập nhóm và hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm <p>Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên so sánh Bộ luật Hàng hải Việt Nam với các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, giải quyết tình huống được giao <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua trả lời các câu hỏi định hướng nghiên cứu, sinh viên liên hệ các quy định trong pháp luật với việc hội nhập của Việt Nam với quốc tế trong thương mại vận tải biển. - Sinh viên làm việc nhóm giải quyết đề tài bài tập được giao 	
<p>Báo cáo kết quả làm việc nhóm</p>	2	G1.2 G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổ chức buổi báo cáo bài tập nhóm, đặt câu hỏi và đánh giá <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm sinh viên báo cáo kết quả làm việc, trả lời câu hỏi. 	

5.60. Khởi nghiệp sáng tạo

Mã HP: 28253

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Quản trị kinh doanh

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Khởi nghiệp sáng tạo diễn giải các kiến thức: lập kế hoạch, phát triển ý tưởng, sáng tạo và chấp nhận rủi ro. Từ đó khuyến khích người học tham gia vào kinh doanh với vai trò nhân viên hoặc chủ sở hữu.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] TS. Mai Khắc Thành (2015). *Khởi sự doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2 Tài liệu tham khảo

[1] Huỳnh Thanh Điền (2018). *Quản trị công ty khởi nghiệp*, Nhà xuất bản Thế giới

[2] Brant Cooper, Patrick Vlaskovits (2019). *Doanh nhân khởi nghiệp tinh gọn*. Nhà xuất bản Tài chính

[3] Muhammad Mashhood Alam (2021). *Tư duy thiết kế cho khởi nghiệp và lãnh đạo*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia

[4] Dan Senor, Saul Singer (2014). *Quốc gia khởi nghiệp: Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel*, Nhà xuất bản Thế giới

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Diễn giải được việc xây dựng các ý tưởng khởi nghiệp, phát triển dự án khởi nghiệp dựa trên những thế mạnh của bản thân và nhu cầu thị trường.	1.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Giải thích về tầm quan trọng của khởi nghiệp đối với nền kinh tế trong bối cảnh phức tạp và thay đổi liên tục hiện nay.	IT2
G1.2	Giải thích được các khái niệm về đổi mới sáng tạo, các phương pháp tư duy sáng tạo.	T2
G1.3	Giải thích được tư duy khởi nghiệp sáng tạo và các kỹ năng cần thiết trong khởi nghiệp sáng tạo.	T2
G1.4	So sánh được các ví dụ thành công và không thành công của khởi nghiệp từ nhiều quan điểm bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp công nghệ, tổ chức lớn, dự án kinh doanh mạo hiểm và DN xã hội.	U2

G1.5	Trình bày bản kế hoạch kinh doanh từ việc phát hiện các ý tưởng kinh doanh sáng tạo	TU2
G1.6	Mô tả kế hoạch huy động vốn cho khởi nghiệp	TU2
G1.7	Mô tả được các thủ tục pháp lý để thành lập mô hình kinh doanh	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần		10%
	X2: điểm bài KTTC (X2.1, X2.2)	G1.2- G1.5	60%
	X3: điểm bài tập nhóm	G1.5 - G1.6	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức thi tự luận	Y	G1.1 – G1.7	100%

$$X = 0,1X1 + 0,6X2 + 0,3X3$$

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0,5X + 0,5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
CHƯƠNG 1: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 1.1. Bản chất của đổi mới sáng tạo 1.2. Tư duy sáng tạo 1.3. Sáng tạo là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công 1.4. Các cấp độ tư duy sáng tạo 1.5. Rào cản đối với tư duy sáng tạo 1.6. Các phương pháp tư duy sáng tạo	6	G1.1, G1.2	Dạy: Giảng dạy lý thuyết mục 1.1 Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu ý kiến	Y
CHƯƠNG 2: TƯ DUY KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO 2.1. Khởi sự kinh doanh 2.2. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Kiểm tra tư cách	6	G1.3	Dạy: Giảng dạy lý thuyết chương 2 Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu ý kiến	X2.1, Y
CHƯƠNG 3. Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2 Tư duy khởi nghiệp sáng tạo 3.3 Các giai đoạn triển khai ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo Kiểm tra tư cách	8	G1.4 G1.5	Dạy: Giảng dạy lý thuyết chương 2 Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu ý kiến Làm bài tập cá nhân	X2.2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
CHƯƠNG 4. HUY ĐỘNG VỐN CHO KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO 4.1. Các nguồn tài chính cho khởi nghiệp 4.2. Kỹ năng thuyết trình gọi vốn	6	G1.6	Dạy: Giảng dạy lý thuyết chương 3 Học ở lớp : Nghe giảng, ghi chép, phát biểu ý kiến Làm bài tập cá nhân	X 3, Y
CHƯƠNG 5. TRIỂN KHAI THỦ TỤC PHÁP LÝ THÀNH LẬP 5.1. Lựa chọn hình thức pháp lý 5.2. Thủ tục pháp lý để có thể hoạt động 5.3. Đặt tên mô hình kinh doanh 5.4. Kiểm tra lại toàn bộ kế hoạch	4	G1.7	Dạy: Giảng dạy lý thuyết chương 3 Học ở lớp : Nghe giảng, ghi chép, phát biểu ý kiến Làm bài tập cá nhân	X3, Y

5.61. PL phòng chống vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển Mã HP: 11479

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL **ĐAMH**

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	27 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	03 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật phòng chống vận chuyển trái phép động vật hoang dã bằng đường biển là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về: ĐVHD, bảo vệ ĐVHD, hậu quả của hành vi săn bắt, vận chuyển trái phép ĐVHD, các cơ quan tổ chức bảo vệ ĐVHD, các Công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD và pháp luật Việt nam về lĩnh vực này; Tính cấp thiết và tầm quan trọng của việc ngăn ngừa vận chuyển trái phép ĐVHD trên một số tuyến đường biển về cảng biển của Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. *Tài liệu học tập Pháp luật phòng chống vận chuyển trái phép động vật hoang dã bằng đường biển*, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Tim Wittig (2020). *Special analysis: How will COVID-19 impact global wildlife trafficking?*, Basel Institute on Governance - United for Wildlife.

[2] Monica Zavagli (2021), *Red Flag Indicators: for wildlife and timber trafficking in containerized sea cargo*. WWF. <https://www.traffic.org/publications/reports/how-to-spot-the-warning-signs-of-wildlife-crime-in-the-maritime-industry/>

[3] IUCN (1975). *Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora (CITES)*, <https://cites.org/eng/disc/what.php>

[4] IMO (2022), *FAL.5/Circ.50. IMO Guidelines for the prevention and suppression of the smuggling of wildlife on ships engaged in international maritime traffic*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật về ngăn ngừa vận chuyển động vật hoang dã, nguy cấp quý hiếm bằng đường biển.	
G2	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề giảng viên đặt ra cho nhóm.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các quy định pháp luật quốc tế về ngăn ngừa vận chuyển động vật hoang dã, nguy cấp quý hiếm bằng đường biển.	TU4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật Việt nam về ngăn ngừa vận chuyển động vật hoang dã, nguy cấp quý hiếm bằng đường biển.	TU4
G2.1	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề về thực trạng vận chuyển động vật hoang dã trên các tuyến đường biển quốc tế	U3
G2.2	Tự tổ chức được nhóm nhỏ có phân công nhiệm vụ của các thành viên giải quyết vấn đề về thực trạng vận chuyển động vật hoang dã trên các tuyến đường biển có liên quan tới cảng biển của Việt nam	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Tự luận	G1.1, G1.2	25
	X2 – Thuyết trình bài tập nhóm	G1.1, G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về ĐVHD và thực trạng buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển 1.1. Khái niệm về ĐVHD và bảo tồn ĐVHD 1.2. Thực trạng hoạt động khai thác trái phép ĐVHD 1.3. Thực trạng buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển và các tác động của hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển	7	G1.1, G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết + Khái niệm về ĐVHD, bảo vệ ĐVHD theo quy định của Công ước quốc tế và pháp luật quốc gia + Vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ ĐVHD, nỗ lực của Việt nam và các quốc gia trên thế giới để bảo vệ ĐVHD + Thực trạng về hoạt động săn bắt, buôn bán và vận chuyển trái phép ĐVHD trên thế giới và hệ quả của các hành vi vi phạm pháp luật đó	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.4. Tổng quan về hoạt động bảo vệ ĐVHD			<p>- Giảng viên giao cho sinh viên các câu hỏi ngắn, đơn giản liên quan tới ĐVHD, bảo vệ ĐVHD, buôn bán vận chuyển ĐVHD, vai trò của ĐVHD, hậu quả của việc vận chuyển trái phép ĐVHD</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích lý thuyết và trả lời các câu hỏi được giao</p> <p>- Sinh viên trình bày được các nội dung cơ bản có liên quan tới ĐVHD</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu những loài động vật hoang dã, quý hiếm có tỉ lệ bị vận chuyển nhiều nhất bằng đường biển</p>	
<p>Chương 2. Công ước quốc tế về bảo vệ động vật hoang dã</p> <p>2.1. Các công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD</p> <p>2.2. Công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p>	7	G1.1	<p>Dạy:</p> <p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về những nội dung cơ bản của các Công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD, Công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <p>- Giao tình huống, câu hỏi đơn giản và hướng dẫn sinh viên phân tích kiến thức lý thuyết và căn cứ pháp lý phù hợp để xác định hành vi vi phạm pháp luật quốc tế về bảo vệ ĐVHD</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Sinh viên trình bày được nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD, Công ước về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm, trên cơ sở phân tích nội dung của các quy định của Công ước quốc tế và các thông tin thực tiễn tự tìm hiểu, sinh viên trả lời các câu hỏi đơn giản và các tình huống đã được giao</p> <p>Học ở nhà:</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Sinh viên tự tìm hiểu về thực trạng tham gia các Công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD của Việt nam	
Kiểm tra	1	G1.2 G1.1	- Giảng viên giao các câu hỏi kiểm tra - Sinh viên trả lời câu hỏi kiểm tra	X1
Chương 3. Pháp luật Việt Nam về bảo vệ ĐVHD 3.1. Pháp luật Việt Nam về bảo vệ ĐVHD 3.2. Thực trạng thực thi Công ước quốc tế về bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam 3.3. Chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD 3.4. Một số lưu ý đối với việc xử lý các vi phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển	6	G1.2	Dạy: - Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về các quy định của pháp luật Việt nam hiện hành về bảo vệ ĐVHD nói chung và ngăn ngừa hoạt động vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển nói riêng - Đánh giá việc tham gia các Công ước quốc tế và tình hình thực thi tại Việt nam - Các quy định của pháp luật Việt nam về chế tài xử lý đối với vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD - Giao cho sinh viên các câu hỏi ngắn, tình huống đơn giản về xử lý các vi phạm có liên quan tới buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ĐVHD hoặc các sản phẩm của ĐVHD Học ở lớp: - Thông qua làm việc nhóm, sinh viên phân tích các quy định của pháp luật Việt nam để trả lời các câu hỏi được giao. - Sinh viên trình bày được những quy định cơ bản của Việt nam về bảo vệ ĐVHD, việc tham gia và thực thi các Công ước quốc tế, các quy định về xử lý vi phạm về vận chuyển trái phép ĐVHD Học ở nhà: Sinh viên tự tìm hiểu thực tế xử lý vi phạm về vận chuyển trái phép ĐVHD thông qua một số vụ án điển hình	X1, Y
Chương 4. Phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái	7	G2.1 G2.2	Dạy:	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>phép ĐVHD bằng đường biển</p> <p>4.1. Các dấu hiệu nhận biết về buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển</p> <p>4.2. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển</p> <p>4.3. Phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển</p> <p>4.4. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển</p>			<p>- Giảng viên phân tích các nội dung lý thuyết về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những dấu hiệu nhận biết về buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển; + Chức năng nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp trong nhiệm vụ phòng chống buôn bán, vận chuyển ĐVHD bằng đường biển và sự phối hợp hoạt động của những cơ quan đó; + Hợp tác quốc tế về phòng ngừa buôn bán, vận chuyển ĐVHD bằng đường biển. <p>- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu những dấu hiệu nhận biết vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển thông qua một số vụ án điển hình tại một số cảng biển của Việt nam</p> <p>- Giao cho sinh viên những câu hỏi tình huống đơn giản có liên quan tới vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển</p> <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở phân tích quy định pháp luật, phân tích những tình huống thực tế sinh viên trả lời câu hỏi được giao. - Sinh viên trình bày được những nội dung cơ bản liên quan tới những dấu hiệu nhận biết việc buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD bằng đường biển, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, sự kết hợp hành động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hợp tác quốc tế. <p>Học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự tìm hiểu những vụ án vận chuyển ĐVHD bằng đường biển về cảng biển Hải Phòng, cảng Tiên Sa và cảng Bà Rịa – Vũng Tàu 	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Bài tập nhóm	2	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	Giảng viên giao các chuyên đề, hướng dẫn và đánh giá Sinh viên làm việc nhóm để giải quyết các chuyên đề	X2

5.62. Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải

Mã HP: 11437

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	28 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải là học phần tự chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên được học những kiến thức lý luận cơ bản về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm dân sự chủ tàu, các mức giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu theo các Công ước quốc tế khác nhau, và theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Luật Hàng hải. Tài liệu học tập Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải, Nhà xuất bản Hàng hải

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] IMO (1971). Công ước về thiết lập quỹ đền bù thiệt hại ô nhiễm dầu - Fund convention 1971

[2] IMO (2001). Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do ô nhiễm dầu nhiên liệu - Bunker 2001

[3] Quốc hội (2015). Bộ luật Hàng hải Việt Nam

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Phân tích các quy định pháp luật về trách nhiệm dân sự của chủ tàu để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hàng hải	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Phân tích các trường hợp được giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu và các trường hợp không được giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu.	TU4
G1.2	Phân tích các căn cứ pháp lý để giải quyết các vụ việc về trách nhiệm dân sự của chủ tàu	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X	X1 – Tự luận	G1.1	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	X2 – Tự luận, bài tập nhóm	G1.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y – Tự luận	G1.1, G1.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Khái niệm về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu 1.1. Thế nào là giới hạn trách nhiệm dân sự 1.2. Cơ sở lý luận phải giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu 1.3. Những trường hợp không được giới hạn 1.4. Khái niệm về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu (giới hạn trách nhiệm dân sự, chủ tàu).	8	G1.1	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về các khái niệm liên quan đến trách nhiệm dân sự của chủ tàu - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về những trường hợp không được giới hạn trách nhiệm - Giảng viên giao câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về các công ước quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu Học ở lớp: - Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích các trường hợp không được giới hạn trách nhiệm. Học ở nhà: - Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về các công ước quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	X1,Y
Kiểm tra	1	G1.1	- Giảng viên giao câu hỏi tự luận - Sinh viên trả lời các câu hỏi tự luận được giao	X1
Chương 2: Các công ước quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu 2.1. Công ước Brúc-xen 1924	10	G1.2	Dạy: - Giảng viên thuyết giảng về nguồn luật quốc tế điều chỉnh vấn đề trách nhiệm dân sự của chủ tàu. - Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về mức giới hạn được áp dụng đối với trách	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.2. Công ước Brúc-xen 1957</p> <p>2.3. Công ước Luân Đôn 1976</p> <p>2.4. CLC 1969</p> <p>2.5. FUND 1971</p> <p>2.6. Hamburg 1978</p> <p>2.7. Bunker 2001</p> <p>2.8. Áp dụng mức giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển.</p>			<p>nhiệm dân sự chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu trong pháp luật Việt Nam</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích quy định pháp luật quốc tế và xác định mức áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về quy định của Việt Nam về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu và trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên</p>	
<p>Chương 3: Quy định của pháp luật Việt Nam về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu</p> <p>3.1. Người được quyền giới hạn trách nhiệm dân sự</p> <p>3.2. Các khiếu nại hàng hải áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự.</p> <p>3.3. Các khiếu nại hàng hải không áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự</p> <p>3.4. Mức giới hạn trách nhiệm dân sự</p> <p>3.5. Giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển trong hợp đồng Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển</p> <p>3.6. Giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển trong hợp đồng</p>	10	G1.2	<p>Dạy:</p> <p>+ Giảng viên thuyết giảng về chế định giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu trong pháp luật Việt Nam</p> <p>- Giảng viên đặt câu hỏi, tình huống cho sinh viên thảo luận hoặc làm việc cá nhân về giới hạn trách nhiệm dân sự của người vận chuyển trong các hợp đồng vận chuyển bằng đường biển.</p> <p>- Giảng viên giao câu hỏi định hướng để sinh viên nghiên cứu về các khiếu nại hàng hải áp dụng và không áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Thông qua thảo luận nhóm hoặc làm việc cá nhân, sinh viên phân tích tình huống và các căn cứ pháp lý để xác định trách nhiệm dân sự của người vận chuyển trong các hợp đồng được giao.</p> <p>Học ở nhà:</p> <p>- Sinh viên tự nghiên cứu pháp luật về các khiếu nại hàng hải áp dụng và không</p>	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
vận chuyển Hợp đồng vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển			áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự, trả lời các câu hỏi định hướng của giảng viên	
Kiểm tra	1	G1.2	- Giảng viên giao câu hỏi tự luận hoặc tình huống cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc thảo luận bài tập nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi được giao	X2

5.63. Kinh tế cảng

Mã HP: 15306

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL

HD

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kinh tế vận tải biển

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	41 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	02 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Kinh tế Cảng nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế Vận tải biển. Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cảng biển (khái niệm, phân loại, chức năng, các trang thiết bị và cơ sở vật chất tại cảng,...); thị trường phục vụ của cảng; các mô hình quản lý cảng; chi phí, biểu phí dịch vụ cảng và năng lực cạnh tranh của cảng biển. Thông qua môn học sinh viên sẽ hình dung khái quát các hoạt động tại cảng và tính được được 1 số giá dịch vụ cảng cơ bản.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Kinh tế vận tải biển (2018). *Tài liệu học tập Kinh tế cảng*, Nhà xuất bản Hàng hải.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Wayne K. Talley (2009). *Port Economics*. Routledge.

[2] ICS (2015). *Port and Terminal management*. Institute of Chartered Shipbrokers.

[3] Guldogan, Evrim Ursavas (2011). *Port operations and container terminal management: with applications*. VDM Publishing.

[4] Bichou, Khalid (2009). *Port operations, planning and logistics*, Informa.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Áp dụng được các kiến thức về kinh tế cảng trong hoạt động khai thác và quản lý doanh nghiệp cảng	1.4.2
G2	Nghiên cứu về chi phí, nguồn lực và nhu cầu thị trường tại doanh nghiệp cảng	4.4.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Áp dụng được các kiến thức về về cảng biển (khái niệm, phân loại, chức năng, các trang thiết bị và cơ sở vật chất tại cảng,...)	TU3
G1.2	Áp dụng được các kiến thức về thị trường phục vụ của cảng, cung và cầu dịch vụ cảng	TU3
G1.3	Áp dụng được các kiến thức về các mô hình quản lý cảng biển hiện đại	TU3
G2.1	Nghiên cứu về các loại chi phí và giá dịch vụ cảng	TU3

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.2	Nghiên cứu về nhu cầu thị trường và năng lực cạnh tranh của cảng biển	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: Bài kiểm tra	G1.1, G1.2, G1.3	30
	X2: Bài tập nhóm	G1.1	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài thi trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2	50

Điều kiện dự thi cuối kỳ: điểm thành phần X1, X2 ≥ 4 , tham dự $\geq 75\%$ tổng số tiết

Điểm thi kết thúc học phần Y: bài thi trắc nghiệm, thời gian làm bài 50 phút, $Y \geq 4$

Điểm đánh giá học phần $Z = 0,5X + 0,5Y$

RUBRIC ĐÁNH GIÁ X1: ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC BÀI KIỂM TRA

Thang điểm	Mức chất lượng	Mô tả chất lượng
10 - 8.5	Giỏi	Nội dung bài kiểm tra đáp ứng 80 – 100% yêu cầu (80%) Trình bày rõ ràng, đúng quy định theo đáp án (20%)
8.4 – 7.0	Khá	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu của mức Giỏi
6.9 – 4.0	Đạt yêu cầu	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của mức Giỏi
0.0 – 3.9	Không đạt	Đáp ứng < 50% yêu cầu của mức Giỏi

RUBRIC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM X2: VẬN DỤNG KIẾN THỨC

Thang điểm	Mức chất lượng	Mô tả chất lượng
10 - 8.5	Giỏi	Chất lượng bài tập nhóm đáp ứng 80 – 100% yêu cầu (70%) Nộp đúng thời gian quy định (10%) Có 100% thành viên tham gia thực hiện (10%) Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (10%)
8.4 – 7.0	Khá	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu của mức Giỏi
6.9 – 4.0	Đạt yêu cầu	Đáp ứng 50% - 60% yêu cầu của mức Giỏi
0.0 – 3.9	Không đạt	Đáp ứng < 50% yêu cầu của mức Giỏi

RUBRIC ĐÁNH GIÁ Y: BÀI THI TRẮC NGHIỆM CUỐI KỲ

Thang điểm	Mức chất lượng	Mô tả chất lượng
10 - 8.5	Giỏi	Trả lời đúng 85% - 100% câu hỏi
8.4 – 7.0	Khá	Trả lời đúng 70% - dưới 85% câu hỏi
6.9 – 4.0	Đạt yêu cầu	Trả lời đúng 40% - dưới 70% câu hỏi
0.0 – 3.9	Không đạt	Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu về môn học: -Thông tin Thầy/ Cô -Các vấn đề liên quan môn học -Cách thức dạy và học	1		Thầy/cô: -Tự giới thiệu về mình -Tổng hợp danh sách sinh viên, phân nhóm sv. -Giới thiệu đề cương môn học, cách đánh giá môn học -Giải thích các hoạt động cá nhân -Đưa ra các đề tài thuyết trình. Sinh viên: Tìm hiểu về cách đánh giá môn học	
Chương 1: Tổng quan về cảng biển và lý thuyết kinh tế cảng	6			
1.1. Tổng quan về cảng biển <i>1.1.1. Khái niệm liên quan đến cảng biển</i> <i>1.1.2. Phân loại cảng biển</i> <i>1.1.3. Ý nghĩa kinh tế</i> 1.2. Tổng quan về kinh tế cảng <i>1.2.1. Khái niệm</i> <i>1.2.2. Mục tiêu</i>		G1.1	Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 1; Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao. Sinh viên: Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A	X1, Y
Chương 2: Thị trường dịch vụ cảng biển	9			
2.1. Các đối tượng phục vụ của cảng biển <i>2.1.1. Tàu biển</i> <i>2.1.2. Hàng hóa</i> <i>2.1.3. Hành khách</i> 2.2. Khu vực ảnh hưởng của cảng <i>2.2.1. Miền hậu phương</i>		G1.2	Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 2, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao. Sinh viên:	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.2.2. Miền tiền phương</p> <p>2.3. Thị trường dịch vụ cảng biển</p> <p>2.3.1. Khái niệm, chức năng, hình thức biểu hiện của thị trường</p> <p>2.3.2. Cầu dịch vụ cảng biển</p> <p>2.3.3. Cung dịch vụ cảng biển</p>			<p>-Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A.</p> <p>-Tự học: Tìm hiểu các loại hàng hóa được khai thác tại cảng</p>	
Chương 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị của cảng biển	6			
<p>3.1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của cảng hàng rời</p> <p>3.1.1. Tại tuyến cầu tàu</p> <p>3.1.2. Tại kho/bãi</p> <p>3.2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của cảng container</p> <p>3.2.1. Tại tuyến cầu tàu</p> <p>3.2.2. Tại kho/bãi</p> <p>3.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của cảng hàng lỏng</p> <p>3.3.1. Tại tuyến cầu tàu</p> <p>3.3.2. Tại kho/bãi</p> <p>3.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của cảng RORO</p> <p>3.4.1. Tại tuyến cầu tàu</p> <p>3.4.2. Tại kho/bãi</p>		G1.1	<p>Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 3, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao.</p> <p>Sinh viên: Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A</p>	X1, X2, Y
Chương 4: Các mô hình quản lý cảng biển	6			
<p>4.1. Khái niệm quản trị cảng</p> <p>4.2. Các mô hình quản lý cảng biển</p> <p>4.2.1. Mô hình quản lý cảng biển theo quan điểm truyền thống</p> <p>4.2.2. Mô hình quản lý cảng biển theo quan điểm hiện đại</p> <p>4.3. Chiến lược cải tổ cảng</p>		G1.3	<p>Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 4, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao.</p> <p>Sinh viên: -Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A. - Tự học: các chiến lược thay đổi quản lý cảng</p>	X1, Y
Kiểm tra	2	G1.1 G1.2 G1.3	SV làm bài kiểm tra	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 5: Chi phí dịch vụ cảng	6			
5.1. Khái niệm 5.2. Các loại chi phí cảng 5.2.1. Chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn 5.2.2. Chi phí kế toán và chi phí kinh tế 5.2.3. Chi phí chung và chi phí theo đơn vị hàng 5.2.4. Chi phí sản xuất và chi phí môi trường 5.3. Các phương pháp xác định chi phí		G2.1	Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 5, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao. Sinh viên: -Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A. - Tự học: Chi phí môi trường	Y
Chương 6: Giá dịch vụ cảng	3			
6.1. Khái niệm 6.2. Cách xác định giá dịch vụ cảng trong thực tế Bài tập tính toán 1 số cảng phí cơ bản		G2.1	Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 6, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao. Sinh viên: Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A	Y
Chương 7: Cạnh tranh cảng biển	3			
7.1. Khái niệm 7.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của cảng biển		G2.2	Thầy/cô: Trình bày các nội dung trong chương 7, Q&A, tổng hợp ý kiến góp ý của các nhóm, đánh giá và kết luận sau khi nghe nhóm sinh viên thảo luận vấn đề được giao. Sinh viên: Học ở lớp: Lắng nghe, trao đổi, Q&A	Y
Ôn tập	1		Hướng dẫn ôn tập Thông báo điểm đánh giá quá trình	

5.64. Kỹ năng mềm 2

Mã HP: 29102

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: IMET

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	24 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	06 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kỹ năng mềm 2 là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về việc xác định mục tiêu nghề nghiệp, cách thức xây dựng một bộ hồ sơ hoàn chỉnh nhằm gây ấn tượng với nhà tuyển dụng, nắm được kỹ năng trả lời phỏng vấn đạt hiệu quả cao; đồng thời có khả năng quản lý tốt công việc của bản thân.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Kỹ năng mềm (2023). *Tài liệu học tập*, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

[2] Trường Đại học Văn Hiến. *Bài giảng Kỹ năng viết CV và phỏng vấn việc làm*.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Richard Templar (2009). *Những quy tắc trong công việc*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

[2] Tiêu Yến Trinh (2016). *Cẩm nang việc làm*, Nhà xuất bản Thanh niên.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày được mục tiêu nghề nghiệp cho bản thân, các cách quản lý công việc hiệu quả.	
G2	Hoàn thành bộ hồ sơ ứng tuyển và thể hiện năng lực cá nhân khi tham gia phỏng vấn tuyển dụng.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Giải thích được các kiến thức về thị trường lao động, mục tiêu nghề nghiệp cá nhân, cách quản lý công việc hiệu quả.	TU2
G2.1	Hoàn thành bộ hồ sơ ứng tuyển cá nhân theo một vị trí công việc cụ thể.	TU3
G2.2	Thể hiện được cách trả lời câu hỏi ấn tượng, hiệu quả trong bối cảnh buổi phỏng vấn tuyển dụng.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
X. Đánh giá quá trình	X ₁ : Điểm đánh giá số 1: Kiểm tra bộ hồ sơ ứng tuyển cá nhân theo một vị trí công việc cụ thể	G2.1	25%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
	X2: Điểm đánh giá số 2: Kiểm tra vấn đáp trả lời câu hỏi phỏng vấn	G2.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài kiểm tra kết thúc học phần. Thời gian: 60 phút Hình thức: Trắc nghiệm và tự luận	G1.1 G2.1 G2.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1: Xác định mục tiêu nghề nghiệp 1.1. Đánh giá nhu cầu của thị trường lao động về các nhóm ngành nghề 1.2. Xác định ngành nghề phù hợp với bản thân	04	G1.1	Dạy: - Làm quen với SV, giới thiệu mục tiêu môn học, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo. - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên cung cấp một số mẫu bài test nhằm đánh giá mức độ phù hợp của sinh viên với ngành nghề. Học ở lớp: Sinh viên nghe giảng, thảo luận và ghi chú các vấn đề trọng tâm. Học ở nhà: Sinh viên thực hiện các bài test, qua đó nhận định lại mức độ phù hợp của bản thân với công việc.	Y
Chương 2: Kỹ năng lập hồ sơ ứng tuyển 2.1. Tổng quan về bộ hồ sơ ứng tuyển; Cách thức viết Đơn ứng tuyển, CV, thiết kế bộ hồ sơ. 2.1. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển, những vấn đề cần lưu ý trong quá trình viết CV và CL.	12	G2.1	Dạy: - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách thức viết Đơn ứng tuyển, CV, thiết kế bộ hồ sơ. Học ở lớp: - Sinh viên nghe giảng và ghi lại cách thức trình bày bộ hồ sơ. - Sinh viên thực hành viết Đơn ứng tuyển, CV, thiết kế bộ hồ sơ.	X1 Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2 Các bước gửi hồ sơ ứng tuyển trực tiếp và trực tuyến cho nhà tuyển dụng 2.3. Kiểm tra bộ hồ sơ ứng tuyển			Học ở nhà: Sinh viên hoàn thiện bộ hồ sơ ứng tuyển	
Chương 3: Kỹ năng tham gia phỏng vấn 3.1. Các bước chuẩn bị cho buổi phỏng vấn (hình thức, tác phong, tâm lý, nội dung trả lời phỏng vấn...) 3.2. Các dạng câu hỏi của nhà tuyển dụng và cách thức trả lời. 3.4. Kiểm tra phỏng vấn	10	G2.2	Học ở lớp: - Sinh viên nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm. - Sinh viên chia thành các nhóm nhỏ thực hành tham gia trả lời phỏng vấn. Học ở nhà: Sinh viên tìm thêm các dạng câu hỏi phỏng vấn, lưu ý về cách thức trả lời	X2 Y
Chương 4: Kỹ năng quản lý công việc 4.1. Kỹ năng sắp xếp công việc, quản lý thời gian hiệu quả 4.2. Văn hóa giao tiếp nơi công sở	04	G1.1	Dạy: - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Giảng viên đưa ra các tình huống thực tế trong công việc. Học ở lớp: - Sinh viên nghe giảng và ghi lại cách thức quản lý công việc hiệu quả. Học ở nhà: -Tìm hiểu về cách thức sắp xếp thời gian hiệu quả trong học tập.	Y

5.65. Bơi lội

Mã HP: 27101

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bơi lội là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần này cung cấp người học các kiến thức về luật bơi lội, phương pháp tổ chức, phòng ngừa chấn thương, phòng chống đuối nước và động tác kỹ thuật bơi lội.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Trạch, Nguyễn Đức Chương, Ngô Xuân Viện, Lê Kim Thanh (2011). *Giáo trình Bơi lội*, Nhà xuất bản Thể dục Thể thao Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Trạch, Nguyễn Toán (1996). *Bơi lội*, Nhà xuất bản Thể dục Thể thao Hà Nội.

[2] Trần Văn Nhật (2010). *Bài giảng môn Bơi lội - Dùng cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật bơi lội.	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR [2]	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động chung và chuyên môn và kỹ thuật bơi ếch.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp X1 \geq 75% số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học: Mục đích, ý nghĩa và tác dụng của bơi lội; Lịch sử hình thành và phát triển bơi lội.	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn bơi lội Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Hình thành kỹ thuật bơi ếch	16		Hoạt động dạy: - Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác;. - Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật. - Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục; - Các bài tập ứng dụng thực tiễn; - Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên. Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện; - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn, bài tập làm quen với môi trường nước.	4	G1.1		
1.2. Kỹ thuật động tác chân.	4	G1.1		
1.3. Kỹ thuật động tác tay phối hợp thở.	4	G1.1		
1.4. Kỹ thuật chân, tay phối hợp thở (phối hợp toàn bộ kỹ thuật bơi ếch).	4	G1.1		
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G1.1	Hoạt động dạy: - Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tố chất thể lực. - Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực các nhân và nền tảng thể lực của cá nhân. - Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện. - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. Hoạt động học:	X2
2.1. Bài tập phát triển tố chất thể lực chung.	3			
2.2. Bài tập phát triển tố chất thể lực chuyên môn.	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao.	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giảng viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giảng viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật, phương pháp tổ chức tập luyện; Phòng ngừa chấn thương và phòng chống đuối nước	1	G1.1	Hoạt động dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số điều luật cơ bản về bơi lội.	1			
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao.				
3.3. Phòng ngừa chấn thương và phòng chống đuối nước.				
Kiểm tra định kỳ và kết thúc	2	G1.1		X2

5.66. Điền kinh

Mã HP: 27102

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	28 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Điền kinh là một học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về lịch sử, luật, phương pháp tổ chức thi đấu, phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và động tác kỹ thuật chạy ở các cự ly khác nhau.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình:

[1] Nhóm tác giả Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (1996), *Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Vũ Đức Vinh, Phạm Thị Oanh (2021), *Tài liệu tham khảo Điền kinh - Dành cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam.*, Nhà xuất bản Hàng hải

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật điền kinh	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G.1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật chạy 100m (nam, nữ), chạy 800 m (nữ) và 1500 m (nam).	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G.1.1	100

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp $\geq 75\%$ số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học - Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, thuật ngữ cơ bản của môn điền kinh	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn điền kinh Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Kỹ thuật chạy cự ly 100m, chạy 800m (nữ), 1500m (nam)	16		Hoạt động dạy: - Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác;. - Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn.	3	G.1.1	- Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục; - Các bài tập ứng dụng thực tiễn; - Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên.	
1.2 Kỹ thuật chạy 100m.	6	G.1.1		
1.3. Kỹ thuật chạy 800m (Nữ), 1500m (Nam).	7	G.1.1	Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện; - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.	
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G.1.1	- Phân tích, thị phạm các bài tập phát triển tố chất thể lực.	X2
2.1. Các bài tập phát triển sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo, phản xạ... nhằm hỗ trợ cho cự ly chạy 100m, 800m (nữ), 1500m(nam).	4		- Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực cá nhân và nền tảng thể lực của cá nhân. Tập theo phương pháp vòng tròn, chia nhóm, lần lượt...	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2. Phương pháp tự tập luyện TDDT.	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hồi phục sau tập luyện. - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. - Đảm bảo khối lượng và cường độ bài tập. - Tự giác tích cực trong buổi học - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giáo viên khi chưa rõ. 	
2.3. Các bài tập phát triển thể lực nâng cao thành tích.	5			
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và phòng ngừa chấn thương	1	G.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Thuyết trình, hỏi đáp. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. - Chú ý theo dõi nội dung giảng bài học. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số điểm về luật và phương pháp tổ chức thi đấu môn điền kinh ở phần chạy cự ly ngắn , chạy cự ly trung bình .	1			
3.3. Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra	2	G.1.1		X2

5.67. Thể thao hàng hải

Mã HP: 27103

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Thể thao hàng hải là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần cung cấp cho người học động tác kỹ thuật vòng quay lớn, vòng quay nhỏ, cầu sóng, thang quay, dàn thể lực; các nguyên tắc an toàn, phương pháp tổ chức thi đấu và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình

[1] PGS. Nguyễn Xuân Sinh (2009). *Thế dục*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao Hà Nội.

6.1. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Xương (2015). *Giáo án môn Thể thao hàng hải - Dùng cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

[2] Phạm Văn Tuất (2016). *Hệ thống các bài tập nâng cao khả năng chịu sóng cho sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật thể thao hàng hải.	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật vòng quay lớn, vòng quay nhỏ, cầu sóng, thang quay và dàn thể lực.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G.1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp $X1 \geq 75\%$ số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học Lịch sử hình thành và phát triển môn Thể thao hàng hải; Đặc điểm môn Thể thao hàng hải.	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn thể thao hàng hải Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Kỹ thuật cơ bản của môn Thể thao hàng hải	16		Hoạt động dạy: - Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác; - Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn	4	G1.1	- Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục;	
1.2. Kỹ thuật đi cầu sóng	4	G1.1	- Các bài tập ứng dụng thực tiễn;	
1.3. Kỹ thuật thang quay và thang gióng	4	G1.1	- Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên.	
1.4. Kỹ thuật vòng quay lớn	4	G1.1	Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện; - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.	
Chương 2. Rèn luyện các tổ chất thể lực	10	G1.1	Hoạt động dạy: - Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tổ chất thể lực. - Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực các nhân và nền tảng thể lực của cá nhân.	X2
2.1. Các tổ chất thể lực chung	3		- Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện.	
2.2. Các tổ chất thể lực chuyên môn	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. Hoạt động học: - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giảng viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giảng viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương	1	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số vấn đề cơ bản về Luật Thể thao hàng hải				
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao				
3.3. Chấn thương và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra	2	G1.1		X2

5.68. Bóng chuyền

Mã HP: 27201

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	00 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bóng chuyền là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về luật bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu, phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và động tác kỹ thuật chuyên bóng, đệm bóng, phát bóng.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình

[1] ThS. Đinh Văn Lãm (2006). *Giáo trình Bóng chuyền*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thái Bình, Nguyễn Thị Thùy (2015). *Bài giảng môn Bóng chuyền – Dành cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật bóng chuyền.	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR [2]	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật chuyên bóng, đệm bóng và phát bóng.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp $X1 \geq 75\%$ số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học: Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyên, đặc điểm môn Bóng chuyên.	1		<p>Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập.</p> <p>- Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn bóng chuyên</p> <p>Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.</p>	
Chương 1: Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyên	16		<p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác;</p> <p>- Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật.</p> <p>- Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục;</p>	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn	4	G1.1		
1.2. Kỹ thuật chuyên bóng cơ bản	4	G1.1	<p>- Các bài tập ứng dụng thực tiễn;</p> <p>- Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên.</p>	
1.3. Kỹ thuật đệm bóng cơ bản	4	G1.1		
1.4. Kỹ thuật phát bóng cơ bản	4	G1.1	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn.</p> <p>- Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân;</p> <p>- Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện;</p> <p>- Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng.</p> <p>- Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.</p>	
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tố chất thể lực.</p> <p>- Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực cá nhân và nền tảng thể lực của cá nhân.</p>	X2
2.1. Các tố chất thể lực chung	3			
2.2. Các tố chất thể lực chuyên môn	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện. - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giảng viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giảng viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương	1	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số vấn đề cơ bản về Luật bóng chuyền	1			
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao				
3.3. Chấn thương và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra định kỳ và kết thúc	2	G1.1		X2

5.69. Cầu lông

Mã HP: 27202

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Cầu lông là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần cung cấp cho người học các động tác kỹ thuật đánh cầu phải trái thấp tay, đánh cầu cao sâu (lốp cầu), di chuyển đơn bước, di chuyển đa bước; cung cấp kiến thức về luật thi đấu môn cầu lông, phương pháp tổ chức, phòng chống chấn thương trong tập luyện.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình:

[1] TS. Phạm Quang Khánh, TS. Nguyễn Mạnh Cường (2015). *Giáo trình Cầu lông*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đỗ Quân Tùng (2015). *Giáo án môn Cầu lông– Dành cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật cầu lông.	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật phải trái thấp tay, di chuyển đơn bước, đa bước và đánh cầu cao sâu.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G.1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp $X1 \geq 75\%$ số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học Lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông; Đặc điểm môn Cầu lông.	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn cầu lông Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	16		Hoạt động dạy: - Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác; - Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật. - Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục; - Các bài tập ứng dụng thực tiễn; - Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên. Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện; - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn	4	G1.1		
1.2. Kỹ thuật đánh cầu phải trái thấp tay cơ bản	4	G1.1		
1.3. Kỹ thuật di chuyển đơn bước; đa bước cơ bản	4	G1.1		
1.4. Kỹ thuật đánh cầu cao sâu	4	G1.1		
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G1.1	Hoạt động dạy: - Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tố chất thể lực. - Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực cá nhân và nền tảng thể lực của cá nhân.	X2
2.1. Các tố chất thể lực chung	3			
2.2. Các tố chất thể lực chuyên môn	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện. - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giảng viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giảng viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương	1	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số vấn đề cơ bản về luật cầu lông	1			
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao				
3.3. Chấn thương và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra định kỳ và kết thúc	2	G1.1		X2

5.70. Bóng rổ

Mã HP: 27203

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bóng rổ là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu, cách thức phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và kỹ thuật chuyên bóng, dẫn bóng, ném rổ bằng một tay trên vai, hai bước lên rổ.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nhóm tác giả ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh (2003). *Giáo trình Bóng rổ*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thanh Tùng (2015). *Giáo án Bóng Rổ*, Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật bóng rổ	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR [2]	Mức độ giảng dạy
G.1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật dẫn bóng, ném rổ 1 tay trên vai, và hai bước lên rổ.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%)
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

- + Tham dự học tập trên lớp X1 \geq 75% số tiết của học phần
- + Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng rổ; Đặc điểm môn Bóng rổ.	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn bóng rổ. Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ	16		Hoạt động dạy: Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn.	4	G.1.1	- Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật.	
1.2. Kỹ thuật dẫn bóng cơ bản.	4	G.1.1	- Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục.	
1.3. Kỹ thuật chuyền bóng cơ bản.	4	G.1.1	- Các bài tập ứng dụng thực tiễn.	
1.4. Kỹ thuật ném rổ cơ bản.	4	G.1.1	- Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên. Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện. - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giáo viên.	
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G.1.1	Hoạt động dạy: - Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tố chất thể lực. - Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực cá nhân và nền tảng thể lực của cá nhân.	X2
2.1. Các tố chất thể lực chung.	3		- Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện.	
2.2. Các tố chất thể lực chuyên môn.	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao.	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. Hoạt động học: - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giáo viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giáo viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương	1	G.1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số vấn đề cơ bản về Luật bóng rổ.				
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao.				
3.3. Chấn thương và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra	2	G.1.1		X2

5.71. Bóng đá

Mã HP: 27204

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	0 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	0 tiết

4. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bóng đá là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục thể chất. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về luật bóng đá, cách thức rèn luyện tố chất thể lực chung và chuyên môn; động tác kỹ thuật đỡ bóng, dẫn bóng, đá bóng bằng lòng, đá mu, ném biên, và đánh đầu.

6. Nguồn tài liệu:

6.1. Giáo trình

[1] PGS.TS Trần Đức Dũng (2007). *Giáo trình Bóng đá*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Tuấn Anh (2015). *Giáo án môn Bóng đá – Dùng cho sinh viên ĐH Hàng hải Việt Nam*, Nhà xuất bản Hàng hải

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật bóng đá.	2.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác động tác khởi động cơ bản và kỹ thuật đỡ bóng, dẫn bóng, đá bóng bằng lòng, đá mu, ném biên và đánh đầu.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
X: Đánh giá quá trình	X2: Đánh giá chất lượng năng lực	G1.1	100%

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy định của nhà trường, của Trung tâm.

- Sinh viên nhận Đạt của học phần với điều kiện:

+ Tham dự học tập trên lớp $X1 \geq 75\%$ số tiết của học phần

+ Tham gia bài kiểm tra X2

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Giới thiệu môn học: Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng đá; Đặc điểm môn Bóng đá.	1		Hoạt động dạy: Giới thiệu cơ bản về học phần: vị trí, mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu học tập, cần yêu cầu trong quá trình học tập. - Giới thiệu về đặc điểm và lịch sử phát triển của môn bóng đá Hoạt động học: theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn, đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm.	
Chương 1: Kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá	16		Hoạt động dạy: - Giảng dạy yếu lĩnh kỹ thuật của động tác; - Thực hành làm mẫu động tác kỹ thuật. - Phân tích một số sai lầm thường mắc khi thực hiện kỹ thuật và cách khắc phục; - Các bài tập ứng dụng thực tiễn; - Đặt các tình huống cụ thể đối với sinh viên. Hoạt động học: - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Tập luyện và điều chỉnh theo năng lực cá nhân; - Tự đối chiếu và so sánh theo nhóm tập luyện; - Thực hiện bài tập ứng dụng và tự đánh giá khả năng. - Trao đổi, hỏi ý kiến về kỹ thuật với giảng viên.	X2
1.1. Khởi động chung và khởi động chuyên môn	4	G1.1		
1.2. Kỹ thuật đỡ bóng và dẫn bóng cơ bản	4	G1.1		
1.3. Kỹ thuật đá lòng và đá mu cơ bản	4	G1.1		
1.4. Kỹ thuật ném biên và đánh đầu cơ bản	4	G1.1		
Chương 2. Rèn luyện các tố chất thể lực	10	G1.1	Hoạt động dạy: - Mục đích, tác dụng và yêu cầu của các bài tập phát triển tố chất thể lực. - Tổ chức tập luyện các bài tập thể lực theo năng lực cá nhân và nền tảng thể lực của cá nhân.	X2
2.1. Các tố chất thể lực chung	3			
2.2. Các tố chất thể lực chuyên môn	4			
2.3. Bài tập thể lực nâng cao	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Hồi phục và phương pháp hồi phục sau tập luyện. - Định hướng tập luyện thương xuyên và định kỳ. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phần và các giai đoạn động tác theo quy chuẩn. - Nghiêm túc thực hiện theo đúng hướng dẫn của giảng viên. - Phản hồi các biểu hiện và diễn biến trạng thái thể lực của mình sau mỗi bài tập, buổi tập. - Tự đánh giá trình độ thể lực của bản thân theo yêu cầu của từng bài tập. - Trao đổi, hỏi ý kiến giảng viên khi chưa rõ. 	
Chương 3. Luật - phương pháp tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương	1	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và phân tích các nội dung bài học. - Định hướng và hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự tổ chức tập luyện và phòng ngừa chấn thương. - Trả lời các thắc mắc của sinh viên. <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nội dung giảng viên hướng dẫn. - Đặt câu hỏi về những vấn đề chưa rõ hoặc cần tìm hiểu thêm. 	
3.1. Một số vấn đề cơ bản về Luật bóng đá	1			
3.2. Phương pháp và cấu trúc của buổi tập thể dục thể thao				
3.3. Chấn thương và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện.				
Kiểm tra	2	G1.1		X2

5.72. Công tác quốc phòng an ninh

Mã HP: 24102

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	29 tiết
- Thực hành (TH):	0 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung của học phần:

Công tác quốc phòng và an ninh là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục quốc phòng. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, phòng chống vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Đức Đảng, Nguyễn Tiên Hải, Nguyễn Hữu Hào (2013). *Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tài liệu tập huấn môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày các nội dung liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh	1.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày được các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về quốc phòng- an ninh.	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X đánh giá quá trình	X1- Tự luận	G1.1	
Y đánh giá cuối kỳ	Y- Trắc nghiệm	G1.1	100%
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên tham gia học tập thời gian $\geq 80\%$ và bài kiểm tra điều kiện $X1 \geq 5$ điểm Điểm đánh giá học phần: $Z = Y$ - Sinh viên qua môn học khi điểm đánh giá học phần $Z \geq 5$			

10. Nội dung giảng dạy:

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Bài 1: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN</p> <p>1.1. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá CNXH</p> <p><i>1.1.1. Khái niệm</i></p> <p><i>1.1.2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược “DBHB”</i></p> <p><i>1.1.3. Bạo loạn lật đổ</i></p> <p>1.2. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá CMVN</p> <p><i>1.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược DBHB đối với CMVN</i></p> <p><i>1.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá CMVN</i></p> <p>1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm, phương châm phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ của Đảng, Nhà nước</p> <p><i>1.3.1. Mục tiêu</i></p> <p><i>1.3.2. Nhiệm vụ</i></p> <p><i>1.3.3. Quan điểm chỉ đạo</i></p> <p><i>1.3.4. Phương châm tiến hành</i></p> <p>1.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay</p> <p><i>1.4.1. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng CNXH, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế</i></p> <p><i>1.4.2. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ</i></p> <p><i>1.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân</i></p> <p><i>1.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt</i></p> <p><i>1.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh.</i></p> <p><i>1.4.6. Xây dựng và luyện tập các phương án, các tình huống chống DBHB, BLLĐ.</i></p>	5	G1.1	<p>Hoạt động dạy:</p> <p>- Giảng viên: Trình bày nội dung về phòng chống chiến lược “DBHB” bạo loạn lật đổ, hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu. Đặt câu hỏi, hướng dẫn thảo luận và kết luận</p> <p>Hoạt động học</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.4.7. <i>Đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân lao động</i>				
<p>Bài 2: Một số nội dung cơ bản về tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam</p> <p>2.1. Một số vấn đề về dân tộc</p> <p>2.1.1. <i>Một số vấn đề chung về dân tộc</i></p> <p>2.1.2. <i>Đặc điểm các dân tộc Việt Nam và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta</i></p> <p>2.2. Một số vấn đề về tôn giáo</p> <p>2.2.1. <i>Một số vấn đề chung về tôn giáo</i></p> <p>2.2.2. <i>Nguồn gốc của tôn giáo</i></p> <p>2.2.3. <i>Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN.</i></p> <p>2.2.4. <i>Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay</i></p> <p>2.3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN</p> <p>2.3.1. <i>Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch</i></p> <p>2.3.2. <i>Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch</i></p> <p>2.3.3. <i>Giải pháp đấu tranh phòng chống sự lợi dụng dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN của các thế lực thù địch.</i></p>	5	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu vấn đề về dân tộc, tôn giáo, Lấy ví dụ thực tiễn để chứng minh, kết luận vấn đề</p> <p>- Sinh viên: Theo dõi nội dung bài giảng. Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học</p>	Y
<p>Bài 3: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.1. Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.1.1. <i>Khái niệm, vai trò và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường</i></p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu vấn đề về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.1.2. Khái niệm, dấu hiệu của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.1.3. Nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về môi trường</p> <p>3.2. Nhận thức về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.2.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>3.2.2. Nội dung, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.2.3. Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường</p> <p>3.2.4. Trách nhiệm phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của các nhà trường</p>			<p>trường, kết luận vấn đề</p> <p>- Sinh viên: Nghe, nhìn, ghi chép, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học</p>	
<p>Bài 4: Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông</p> <p>4.1. Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.1.1. Nhận thức về pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.1.2. Nhận thức về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.2. Nhận thức về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.2.1. Khái niệm phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.2.2. Chủ thể và mối quan hệ phối hợp trong thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>4.2.3. Nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p>	2	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày về nội dung bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nêu vấn đề, kết luận vấn đề, kiểm tra, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trình bày được nhận thức về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.</p>	X1, Y
Kiểm tra	1			X1
<p>Bài 5: Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.1. Nhận thức về tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày về một số loại tội phạm danh dự, nhân phẩm. lấy</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>5.1.1. Khái niệm và dấu hiệu pháp lý của các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.1.2. Phân loại các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm</p> <p>5.1.3. Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm</p> <p>5.2. Nhận thức về công tác phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.2.1. Khái niệm phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.2.2. Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <p>5.2.3. Nội dung hoạt động phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm</p> <p>5.2.4. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm</p> <p>5.2.5. Phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm trong nhà trường</p>			<p>ví dụ thực tế chứng minh. Nêu vấn đề và kết luận. -Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.</p>	
<p>Bài 6: An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm luật trên không gian mạng</p> <p>6.1. Thực trạng an toàn thông tin hiện nay</p> <p>6.1.1. Khái niệm an toàn thông tin</p> <p>6.1.2. Thực trạng an toàn thông tin trong khu vực và trên thế giới</p> <p>6.1.3. Thực trạng an toàn thông tin ở Việt Nam</p> <p>6.2. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <p>6.2.1. Spam, tin giả trên mạng xã hội, thư điện tử</p> <p>6.2.2. Đăng tải các thông tin độc hại vi phạm ANQG, trật tự ATXH</p> <p>6.2.3. Chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội</p> <p>6.2.4. Chiếm quyền giám sát Camera IP</p> <p>6.2.5. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản</p> <p>6.2.6. Deep web và Dark web</p>	5	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày nội dung về an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Lấy ví dụ thực tế để chứng minh. Đặt câu hỏi và kết luận</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi đặc biệt là các nội dung liên quan đến chiếm đoạt mạng xã hội và</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>6.3. Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <p>6.3.1. Cơ sở pháp lý</p> <p>6.3.2. Các biện pháp</p> <p>6.4. Trách nhiệm của sinh viên</p>			lừa đảo chiếm đoạt tài khoản.	
<p>Bài 7: An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <p>7.1. Những vấn đề cơ bản về an ninh phi truyền thống</p> <p>7.1.1. Nhận thức chung về an ninh phi truyền thống</p> <p>7.1.2. Những biểu hiện và tác động của an ninh phi truyền thống</p> <p>7.2. Ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống</p> <p>7.2.1. Những ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <p>7.2.2. Quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về tăng cường ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống</p> <p>7.2.3. Một số giải pháp nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày nội dung về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa đối với VN, nhấn mạnh một số vấn đề như dịch bệnh, chủ nghĩa khủng bố, ô nhiễm môi trường, đặt vấn đề và kết luận</p> <p>- Sinh viên: Đọc tài liệu và trả lời câu hỏi, lấy được một số ví dụ để chứng minh về các mối đe dọa của an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p>	Y

5.73. Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCSVN

Mã HP: 24103

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	45 tiết	- Lý thuyết (LT):	43 tiết
- Thực hành (TH):	30 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần

Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục quốc phòng. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Đức Đảng, Nguyễn Tiên Hải, Nguyễn Hữu Hảo (2013). *Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh/Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tài liệu tập huấn môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh	1.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày các quan điểm của Đảng, chính sách luật pháp Nhà nước về quốc phòng và an ninh; quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X đánh giá quá trình	X1, X2 - Tự luận	G1.1	
Y đánh giá cuối kỳ	Y- Trắc nghiệm	G1.1	100
<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên tham gia học tập thời gian $\geq 80\%$ và bài kiểm tra điều kiện $(X1+X2)/2 \geq 5$ điểm</p> <p>Điểm đánh giá học phần: $Z = Y$</p>			

10. Nội dung giảng dạy:

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh</p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1.1. <i>Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam</i></p> <p>1.1.2. <i>Nghiên cứu về công tác quốc phòng và an ninh</i></p> <p>1.1.3. <i>Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết</i></p> <p>1.2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>1.2.2. Các phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3. Gợi thiệu về môn học giáo dục quốc phòng và an ninh</p> <p>1.3.1. <i>Đặc điểm môn học</i></p> <p>1.3.2. <i>Chương trình (Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/03/2020)</i></p> <p>1.3.3. <i>Cơ sở vật chất thiết bị dạy học</i></p> <p>1.3.4. <i>Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập</i></p>	1		<p>- Giảng viên: Trình bày đối tượng phương pháp nghiên cứu môn GDQPAN, hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu. Đặt câu hỏi, hướng dẫn thảo luận và kết luận</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.</p>	
<p>Bài 2: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc</p> <p>2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh</p> <p>2.1.1. <i>Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh</i></p> <p>2.1.2. <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh</i></p> <p>2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về QĐ</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu vấn đề về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN, kết hợp trình chiếu. Lấy ví dụ thực tiễn để chứng minh, kết luận vấn đề</p> <p>- Sinh viên: Theo dõi nội dung bài giảng. Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>2.2.1. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về quân đội</p> <p>2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội</p> <p>2.3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.3.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</p>				
<p>Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân</p> <p>3.1.1. Vị trí</p> <p>3.1.2. Đặc trưng</p> <p>3.2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.2.1. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay</p> <p>3.2.2. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay</p> <p>3.2.3. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh</p> <p>3.2.4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc</p> <p>3.3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay</p> <p>3.3.1. Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng - an ninh</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu vấn đề về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, kết hợp trình chiếu, kết luận vấn đề</p> <p>- Sinh viên: Nghe, nhìn, ghi chép, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>3.3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</p> <p>3.3.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên</p>				
<p>Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</p> <p>4.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>4.1.2. Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>4.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</p> <p>4.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.</p> <p>4.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh.</p> <p>4.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày về Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nêu vấn đề, kết luận vấn đề, kiểm tra, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trình bày được quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</p>	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>4.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.</p> <p>4.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn .</p> <p>4.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới</p> <p>4.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc</p> <p>4.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân</p> <p>4.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân</p> <p>4.3.3. Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và bạo loạn lật đổ từ bên trong</p>				
<p>Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam</p> <p>5.1. Đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng VT nhân dân</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>5.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới.</p> <p>5.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.</p>	3	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu quan điểm của Đảng về xây dựng LLVT, lấy ví dụ thực tế chứng minh. Đặt câu hỏi quan điểm của Đảng ta về chiến tranh nhân dân.</p> <p>-Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trình bày được các quan điểm của Đảng ta về chiến tranh. Trao đổi với giảng viên về nội dung câu hỏi</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>5.2.1. Xây dựng QĐ nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại</p> <p>5.2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên</p> <p>5.2.3. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</p> <p>5.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân</p> <p>5.3.1. Chấn chỉnh tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân</p> <p>5.3.2. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa học quân sự Việt Nam</p> <p>5.3.3. Từng bước giải quyết yêu cầu về VKTB của lực lượng vũ trang nhân dân</p> <p>5.3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có phẩm chất, năng lực tốt</p> <p>5.3.5. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân</p>				
Kiểm tra	1			X1
<p>Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại</p> <p>6.1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam</p> <p>6.1.1. Một số khái niệm</p> <p>6.1.2. Cơ sở lí luận của sự kết hợp</p> <p>6.1.3. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp</p> <p>6.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày, nêu vấn đề kết hợp phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh đối ngoại hiện nay, kết luận vấn đề</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trình bày nội dung kết hợp phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh</p>	Y

<p>6.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế- xã hội</p> <p>6.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ</p> <p>6.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu</p> <p>6.2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc</p> <p>6.2.5. Kết hợp trong hoạt động đối ngoại</p> <p>6.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế – xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh</p> <p>6.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lí nhà nước của chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh</p> <p>6.3.2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh cho các đối tượng</p> <p>6.3.3. Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong thời kì mới</p> <p>6.3.4. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong tình hình mới</p> <p>6.3.5. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng, an ninh các cấp</p>				
---	--	--	--	--

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Bài 7: Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ quân sự Việt Nam</p> <p>7.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta</p> <p>7.1.1. <i>Đất nước trong buổi đầu lịch sử</i></p> <p>7.1.2. <i>Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc</i></p> <p>7.1.3. <i>Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược</i></p> <p>7.1.4. <i>Nghệ thuật đánh giặc của ông cha</i></p> <p>7.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</p> <p>7.2.1. <i>Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự VN</i></p> <p>7.2.2. <i>Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</i></p> <p>7.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên.</p> <p>7.3.1. <i>Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công</i></p> <p>7.3.2. <i>Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc</i></p> <p>7.3.3. <i>Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế</i></p> <p>7.3.4. <i>Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch</i></p> <p>7.3.5. <i>Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu</i></p> <p>7.3.6. <i>Trách nhiệm của sinh viên</i></p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày truyền thống, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nêu vấn đề, kết luận vấn đề. Đặt câu hỏi nghệ thuật quân sự từ khi có Đảng lãnh đạo. Kiểm tra điều kiện đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi. Trình bày được nghệ thuật đánh giặc, nghệ thuật quân sự Việt Nam</p>	X2, Y
<p>Bài 8: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới</p> <p>8.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</p> <p>8.1.1. <i>Chủ quyền lãnh thổ quốc gia</i></p>	5	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày nội dung về chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia và quan điểm của Đảng ta. Đặt câu hỏi về chủ quyền biển, đảo.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>8.1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền LTQG</p> <p>8.2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia</p> <p>8.2.1. Biên giới quốc gia</p> <p>8.2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ BGQG</p> <p>8.3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền LT, BGQG</p> <p>8.3.1. Quan điểm</p> <p>8.3.2. Trách nhiệm của công dân và sinh viên</p>			<p>Phân biệt được biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển.</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu tài liệu và trả lời câu hỏi đặc biệt là các vùng biển Việt Nam</p>	
<p>Bài 9: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng</p> <p>9.1. Xây dựng lực lượng DQTV</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của DQTV</p> <p>9.1.3. Nội dung xây dựng DQTV</p> <p>9.1.4. Một số biện pháp xây dựng DQTV</p> <p>9.2. Xây dựng LL DB ĐV</p> <p>9.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò</p> <p>9.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc trong xây dựng LL DBĐV</p> <p>9.2.3. Nội dung</p> <p>9.2.4 Một số biện pháp xây dựng LL DBĐV</p> <p>9.3. Động viên công nghiệp quốc phòng</p> <p>9.3.1. Những vấn đề chung</p> <p>9.3.2. Nội dung động viên CNQP</p>	4	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày nội dung về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng , nêu vấn đề, kết luận vấn đề.</p> <p>- Sinh viên: Nghe, nhìn, ghi chép, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi, nắm chắc được vị trí vai trò của lực lượng dân quân tự vệ.</p>	Y
Kiểm tra	1			X2
<p>Bài 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc</p>	2	G1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày nội dung phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Đặt</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>10.1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc</p> <p>10.1.1. Quan điểm về quần chúng nhân dân</p> <p>10.1.2. Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc</p> <p>10.1.3. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc</p> <p>10.2. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào TD BV AN TQ</p> <p>10.2.1. Nội dung</p> <p>10.2.2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân BV AN TQ</p>			<p>vấn đề về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh. Lấy ví dụ thực tế chứng minh</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi tập trung vào nội dung vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc</p>	
<p>Bài 11: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội</p> <p>11.1. Những vấn đề chung</p> <p>11.1.1. Các khái niệm cơ bản về an ninh quốc gia và trật tự an toàn XH</p> <p>11.1.2. Nội dung bảo vệ ANQG và GG TTATXH</p> <p>11.2. Tình hình ANQG TT ATXH thời gian qua</p> <p>11.2.1. Tình hình ANQG</p> <p>11.2.2. Tình hình TT ATXH</p> <p>11.3. Dự báo tình hình ANQG và TTATXH</p> <p>11.3.1. Tình hình thế giới</p> <p>11.3.2. Tình hình khu vực Đông Nam Á</p> <p>11.3.3. Tình hình trong nước</p> <p>11.4. Đối tác, đối tượng BVANQG và GG TTATXH</p> <p>11.4.1. Nguyên tắc xác định</p> <p>11.4.2. Đối tượng xâm hại ANQG</p> <p>11.4.3. Đối tượng xâm phạm TTATXH</p> <p>11.5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH</p>	3	G 1.1	<p>- Giảng viên: Trình bày khái niệm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, nêu vấn đề, kết luận vấn đề, lấy ví dụ thực tế chứng minh</p> <p>- Sinh viên: Nghiên cứu tài liệu, theo dõi nội dung và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học.</p>	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>11.5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nhân dân làm chủ công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp BVAN QG và GG TTATXH</p> <p>11.5.2. Kết hợp chặt chẽ xây dựng với BVTQ</p> <p>11.5.3. Bảo vệ ANQG gắn với giữ gìn TTAT XH</p> <p>11.6. Vai trò, trách nhiệm sinh viên</p> <p>11.6.1. Các quy định của pháp luật</p> <p>11.6.2. Trách nhiệm của SV</p>				
Bài 12: Học tập, tham quan bảo tàng	5	G1.1		Y

5.74. Quân sự chung

Mã HP: 24203

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Trung tâm Giáo dục thể chất hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết	- Lý thuyết (LT):	19 tiết
- Thực hành (TH):	10 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	01 tiết

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Quân sự chung là học phần phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục quốc phòng. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam, kỹ năng quân sự và an ninh cần thiết trước thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

6. Nguồn học liệu:

6.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào (2013), *Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tài liệu tập huấn môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh*.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Trình bày một số kiến thức quân sự chung của Việt Nam	1.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Trình bày được một số kiến thức cơ bản về quân binh chủng, kỹ năng quân sự và an ninh trong tình hình mới.	T2
G1.2	Làm được các động tác cơ bản về điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp.	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ
X đánh giá quá trình	X1- Tự luận	G1.1	
Y đánh giá cuối kỳ	Y- Trắc nghiệm	G1.1, G1.2	100%

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên tham gia học tập thời gian $\geq 80\%$ và bài kiểm tra điều kiện $X1 \geq 5$ điểm

Điểm đánh giá học phần: $Z = Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Bài 1. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần 1.1. Phân phối thời gian 1.2. Chế độ làm việc và sinh hoạt trong ngày 1.3. Làm việc và sinh hoạt trong tuần	3	G1.1	- Dạy: Thuyết trình, giảng giải các chế độ, học tập sinh hoạt, kết hợp mô tả chỉ trên tranh vẽ, nêu câu hỏi và kết luận. Lấy ví dụ thực tiễn chứng minh - Học ở lớp: Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung bài học	Y
Bài 2. Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại 2.1. Các chế độ nền nếp chính quy 2.2. Bố trí trật tự nội vụ vệ sinh trong doanh trại	2	G1.1	- Dạy: Thuyết trình, giảng giải, kết hợp mô tả chỉ trên tranh, nêu câu hỏi và kết luận. - Học ở lớp: Nghe, nhìn, ghi chép, đọc giáo trình và trả lời câu hỏi	Y
Bài 3. Hiểu biết chung về các quân binh chủng 3.1. Giới thiệu các binh chủng lục quân 3.2. Quân chủng Phòng không- Không quân 3.3. Quân chủng Hải quân 3.4. Bộ đội Biên phòng Việt Nam 3.5. Cảnh sát biển Việt Nam	5	G1.1	- Dạy: Thuyết trình, giảng giải, kết hợp mô tả chỉ trên tranh, trình chiếu một số đoạn clip giới thiệu về các quân khu, quân chủng, quân đoàn, Nhấn mạnh nội dung về quân khu và kết luận. - Học ở lớp: Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. Tập chung nghiên cứu về các quân khu trong QĐNDVN	Y
Bài 4. Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự 4.1. Bản đồ 4.2. Sử dụng bản đồ	4	G1.1	- Dạy: Thuyết trình, giảng giải, kết hợp mô tả chỉ trên bản đồ. Hướng dẫn sinh viên sử dụng bản đồ ở ngoài thực địa Nêu câu hỏi về cách sử dụng bản đồ và kết luận. - Học ở lớp: Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. Đo được một số đoạn thẳng, biết xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu.	X1, Y
Kiểm tra	1			X1
Bài 5. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao 5.1. Những vấn đề chung về vũ khí công nghệ cao	5	G1.1	- Dạy: Thuyết trình, giảng giải, kết hợp lấy kinh nghiệm thực tế trong các cuộc chiến tranh gần đây trên thế giới để chứng minh Nêu câu hỏi và kết luận.	Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5.2. Các biện pháp phòng chống dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao			- Học ở lớp: Đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. Nắm được các biện pháp phòng, chống và đánh trả nếu chiến tranh công nghệ cao xảy ra trong tương lai	
Bài 6. Điều lệnh đội ngũ từng người có súng 6.1. Nghiêm, nghỉ 6.2. Động tác mang súng, xuống súng 6.3. Động tác đeo súng, xuống súng 6.4. Động tác treo súng, xuống súng 6.5. Động tác đặt súng, lấy súng 6.6. Động tác trao súng, nhận súng 6.7. Động tác sửa và sửa xong dây súng	3	G1.2	- Dạy: Giảng theo 3 bước: Làm nhanh, Làm chậm, Làm tổng hợp, theo dõi sửa tập, kiểm tra đánh giá kết quả - Học ở lớp: Nghe, quan sát, luyện tập theo 2 bước: Từng người tự nghiên cứu, tiểu đội trưởng duy trì luyện tập.	Y
Bài 7. Điều lệnh đội ngũ đơn vị 7.1. Đội ngũ tiểu đội 7.2. Đội ngũ trung đội	2	G1.2	- Dạy: Sử dụng sơ đồ, đội mẫu, làm theo 3 bước: Làm nhanh, làm chậm, làm tổng hợp, theo dõi sửa tập, kiểm tra đánh giá kết quả - Học ở lớp: Nghe, quan sát. luyện tập theo 2 bước: từng người tự nghiên cứu, tiểu đội trưởng duy trì luyện tập.	Y
Bài 8. Ba môn quân sự phối hợp 8.1. Điều lệ 8.2. Quy tắc thi đấu	5	G1.2	- Dạy: Giảng sử dụng, đội mẫu, làm theo 3 bước: Làm nhanh, Làm chậm, Làm tổng hợp, theo dõi sửa tập, kiểm tra đánh giá kết quả - Học ở lớp: Nghe, quan sát, luyện tập theo 2 bước: từng người tự nghiên cứu, tiểu đội trưởng duy trì luyện tập.	Y

5.75. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Mã HP: 24204

1. Số tín chỉ: 2 TC

TH HD

2. Đơn vị giảng dạy: Khoa kỹ thuật, chiến thuật

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	60 tiết	- Lý thuyết (LT):	10 tiết
- Thực hành (TH):	48 tiết	- Bài tập (BT):	0 tiết
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết	- Kiểm tra (KT):	02 tiết

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần thuộc khối kỹ năng, kiến thức Giáo dục quốc phòng. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về bắn súng Tiểu liên AK; cách sử dụng lựu đạn, chiến thuật từng người trong chiến đấu và canh gác.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào (2013). *Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

Tài liệu tham khảo

[2] Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Tài liệu tập huấn môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu bộ binh	2.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	TU3
G1.2	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật sử dụng lựu đạn	TU3
G1.3	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật trong chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X đánh giá quá trình	X1- Thực hành động tác ném lựu đạn X2 – Thực hành kỹ thuật chiến đấu cá nhân	G1.2, G1.3	
Y đánh giá cuối kỳ	Y- Thực hành	G1.1	100%
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: sinh viên tham gia học tập thời gian > 80% và bài kiểm tra điều kiện $(X1+X2)/2 \geq 5$			
Điểm đánh giá học phần: $Z = Y$			

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>Bài 1. Lý thuyết bắn súng tiểu liên AK và Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng</p> <p>1.1. Lý thuyết bắn súng tiểu liên AK</p> <p>1.1.1. Ngắm bắn</p> <p>1.1.2. Khái niệm ngắm bắn</p> <p>1.1.3. Đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng</p> <p>1.1.4. Thứ tự thực hành ngắm</p> <p>1.1.5. Ảnh hưởng do ngắm sai và giới đến kết quả bắn</p>	2	G1.1	<p>Dạy: Trình bày lý thuyết bắn; sử dụng tranh vẽ, lấy ví dụ thực tế để chứng minh. Nêu câu hỏi khái niệm về đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng và kết luận;</p> <p>Học ở lớp: Nghiên cứu giáo trình và trả lời câu hỏi. Trao đổi với giảng viên về nội dung câu hỏi</p>	Y
<p>Bài 2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK</p> <p>2.1. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (Hệ thống lại lý thuyết bắn súng AK)</p> <p>2.2. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK</p> <p>2.2.1. Động tác nằm bắn</p> <p>2.2.2. Động tác bắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác dương súng - Động tác ngắm - Động tác bóp cò <p>2.2.3. Động tác thôi bắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôi bắn tạm thời - Thôi bắn hoàn toàn <p>2.3. Tập bắn mục tiêu có định ban ngày bằng súng tiểu liên AK</p> <p>2.3.1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu</p> <p>2.3.2. Phương án tập bắn bài 1b</p> <p>2.3.3. Cách chọn thước ngắm, điểm ngắm</p> <p>2.3.4. Thực hành tập bắn</p> <p>2.3.5. Điều kiện kiểm tra và thành tích</p> <p>2.3.6. Kế hoạch luyện tập</p>	25	G1.1	<p>Dạy: Giảng sử dụng súng AK mô hình học cụ, làm theo 3 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhanh, - Làm chậm, - Làm tổng hợp, theo dõi sửa tập, hướng dẫn SV cách lấy đường ngắm cơ bản, kiểm tra đánh giá <p>Học ở lớp: Nghe, quan sát, luyện tập theo 2 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng người tự nghiên cứu, - Tiểu đội trưởng duy trì luyện tập. 	Y
<p>Bài 3. Ném lựu đạn bài 1</p> <p>1.2. Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng</p> <p>1.2.1. Lựu đạn F1</p> <p>1.2.2. Lựu đạn LD-01</p> <p>1.2.3 Quy tắc sử dụng, kiểm tra, chuẩn bị lựu đạn</p>	7	G1.2	<p>Dạy: Giảng sử dụng súng AK, lựu đạn tập, mô hình học cụ, làm theo 3 bước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhanh, - Làm chậm, - Làm tổng hợp 	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>1.2.4. Quy tắc sử dụng lựu đạn</p> <p>1.2.5. Kiểm tra, chuẩn bị lựu đạn</p> <p>3.1. Tư thế, động tác đứng ném lựu đạn</p> <p>3.1.1. Trường hợp vận dụng</p> <p>3.1.2. Động tác</p> <p>3.1.3. Chú ý</p> <p>3.2. Ném lựu đạn trúng đích</p> <p>3.2.1. Đặc điểm, yêu cầu</p> <p>3.2.2. Điều kiện kiểm tra</p> <p>3.2.3. Đánh giá thành tích</p> <p>3.2.4. Thực hành tập ném lựu đạn</p>			<p>Hướng dẫn SV luyện tập và kiểm tra đánh giá kết quả</p> <p>Học ở lớp: Nghe, quan sát, luyện tập theo 2 bước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng người tự nghiên cứu, - Tiểu đội trưởng duy trì luyện tập. Thực hành ném theo điều kiện của bài tập 	
Kiểm tra	1			X1
<p>Bài 4. Từng người trong chiến đấu tiến công</p> <p>4.1. Phổ biến tình hình địch, ta</p> <p>4.1.1. tình hình địch</p> <p>4.1.2. Tình hình ta</p> <p>4.2. Giảng một số điểm chính của nguyên tắc chung</p> <p>4.2.1. Nhiệm vụ</p> <p>4.2.2. Yêu cầu chiến thuật</p> <p>4.3. Huấn luyện các vấn đề huấn luyện</p> <p>4.3.1. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ</p> <p>4.3.2. Hành động của chiến sĩ thực hành đánh chiếm mục tiêu</p> <p>4.3.3. Hành động của chiến sĩ sau khi hoàn thành nhiệm vụ</p>	12	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích giảng giải; lấy ví dụ để chứng minh - Nêu câu hỏi và kết luận; - Huấn luyện theo đội ngũ chiến thuật; kiểm tra đánh giá kết quả <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, nhìn, đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. - Ghi tóm tắt những nội dung - Tập làm theo hướng dẫn của giảng viên. - Thực hiện được động tác cơ bản vận động trên chiến trường vào đánh chiếm các loại mục tiêu 	X2
<p>Bài 5. Từng người trong chiến đấu phòng ngự</p> <p>5.1. Phổ biến phương án tập</p> <p>5.1.1. Địa hình, vật chuẩn</p> <p>5.1.2. tình hình địch</p> <p>5.1.3. Tình hình ta</p> <p>5.2. Giảng một số điểm chính của nguyên tắc chung</p> <p>5.2.1. Đặc điểm địch</p> <p>5.2.2. Nhiệm vụ</p>	7	G1.3	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích giảng giải; lấy ví dụ để chứng minh - Nêu câu hỏi và kết luận; - Huấn luyện theo đội ngũ chiến thuật; <p>Học ở lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, nhìn, đọc giáo trình và trả lời câu hỏi. 	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<p>5.2.3. Yêu cầu chiến thuật</p> <p>5.2.4. Cách đánh</p> <p>5.3. Huấn luyện các vấn đề huấn luyện</p> <p>5.3.1. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ</p> <p>5.3.2. Hành động của chiến sĩ trước khi địch tiến công</p> <p>5.3.3. Hành động của chiến sĩ đánh địch xung phong vào trận địa</p> <p>5.3.4. Hành động của chiến sĩ đánh địch đột nhập trận địa</p> <p>5.3.5. Hành động của chiến sĩ sau mỗi đợt chiến đấu</p> <p>5.3.6. Hành động của chiến sĩ phòng ngự ban đêm</p>			<p>- Ghi tóm tắt những nội dung</p> <p>- Tập làm theo hướng dẫn của giảng viên</p>	
<p>Bài 6. Từng người làm nhiệm vụ canh gác</p> <p>6.1. Phổ biến tình hình địch, ta</p> <p>6.1.1. Tình hình địch</p> <p>6.1.2. Tình hình ta</p> <p>6.2. Giảng một số điểm chính của nguyên tắc chung</p> <p>6.2.1. Nhiệm vụ</p> <p>6.2.2. Yêu cầu chiến thuật</p> <p>6.3. Huấn luyện các vấn đề huấn luyện</p> <p>6.3.1. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ</p> <p>6.3.2. Hành động của chiến sĩ thực hành canh gác</p> <p>6.3.3. Hành động của chiến sĩ sau khi hoàn thành nhiệm vụ</p>	5	G1.3	<p>Dạy: Nêu tình huống và bàn cách xử trí.</p> <p>Huấn luyện theo đội ngũ chiến thuật;</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>Nghe, nhìn, tập làm theo hướng dẫn của giảng viên</p>	X2
Kiểm tra	1			X2